

Hà Đình Huy

NƯỚC MỸ... NGŨ ĐƯỜNG



Lời tác giả

Đây là phóng sự đời thật. Tuy nhiên vì nhiều lý do đặc biệt và tế nhị, nên những tên tuổi trong các bài phóng sự đều do tác giả đặt lại.

Lời mở đầu

Tôi bắt đầu viết lách vào khoảng thập niên 70, khi còn là sinh viên Sư Phạm Ban Văn Khoa, (nhiệm ý Việt - Hán) của Đại học Cao Đài và Đại học Luật

Khoa Saigon. Trong những số bài tôi viết, phần lớn là: Thơ, Truyện, và những bài có tính chuyên môn... , hầu hết đều được đăng trong những tờ Bích Báo và Đặc San của trường Trung Học hoặc Đại học, một số ít đăng trên các báo của miền Nam trước đây, với các bút hiệu: Thần Đăng, Hàn Tử Huy, Anh Huy, Khánh Duy Năng... Vào thời điểm này, thể tài Phóng Sự và Ký Sự đối với tôi hầu như còn xa lạ, mặc dầu trên sách, báo ở miền Nam Việt Nam thời gian đó đã có đầy rẫy những thiên phóng sự rất ăn khách của các tác giả: Văn Quang, Phan Nghị, Bồ Tùng Linh, Hoài Điệp Tử...

Khi ra nước ngoài, do sự khuyến khích của người bạn vong niên, nhà văn Hải Bằng, tôi thực sự chú ý nhiều về thể tài Phóng Sự và Ký Sự Xã Hội, dù rằng trước đó tôi đã có viết Phóng Sự Cộng đồng cho một vài tờ báo. Tôi viết những bài phóng sự xã hội đầu tiên đăng trên Tuần Báo Đời do nhà văn Thanh Thương Hoàng, làm chủ nhiệm kiêm chủ bút. Và sau đó, những bài phóng sự khác cho ra đời đã được báo chí hải ngoại đăng tải. Trong những tờ báo thường xuyên đăng những bài phóng sự của tôi đó là tờ: Tuần Báo Mỹ San Francisco, Mỹ San Jose, Saigon USA, Tin Việt News, Tiếng Vang, Ý Dân (Bắc Cali), Thời Luận (Nam Cali).

Nhà văn Đỗ Tiến Đức chủ nhiệm Nhật báo Thời Luận có nhận xét về tôi như sau:

"Trong số những nhà viết phóng sự trong làng báo Việt Nam hải ngoại, chắc chỉ có mình anh, vì thể tài này đòi hỏi người viết phải nhạy bén và năng động và mất nhiều thời gian". Còn nhà văn Cát Phượng thì nhận xét:

"Những bài phóng sự của tác giả Hà Đình Huy, là sự kết hợp của một lối viết giữa tả thực và tiểu thuyết hoá". Nhà báo Nguyễn Xuân Nam chủ nhiệm

Nhật Báo Calitoday còn đi xa hơn nữa nhận xét về tác giả tôi trong một buổi giới thiệu các nhà báo Bắc Cali với Đại Diện Công Ty Western Union tại nhà hàng Miss Saigon: "Ký giả Duy Văn Hà Đình Huy, là một trong số những người viết phóng sự xã hội nổi tiếng ở hải ngoại". Những lời nhận định trên về tôi, tôi nghĩ rằng: những người đó rộng lượng với tôi mà thôi. Vì ngay khi khởi đầu tập tành viết lách đến hiện nay, tôi vẫn chưa nghĩ rằng mình đã được mọi người tặng cho danh hiệu "ký giả, hay người viết phóng sự nổi tiếng", bởi tôi muốn xác định vị trí, năng lực và kiến thức của mình, tôi luôn đặt mình vào vị thế của một hạt cát nơi sa mạc, trong một biển cát mênh mông, để rồi thấy một thế giới quá rộng lớn bao la, có nhiều điều huyền bí mà tôi không hiểu biết. Ngay cả tôi muốn tìm hiểu căn kẻ về người thân nhất của mình, tôi không thể nào hiểu thấu nổi một cách toàn diện, sự thay đổi về trạng thái tâm hồn của họ trong mỗi nghịch cảnh khác nhau. Tôi nghĩ mỗi con người là một "tiểu thiên địa", hay nói cách khác là một vũ trụ riêng biệt, đầy bí ẩn, đơn độc, không ai giống ai, mà muôn đời tôi không thể nào, hiểu và khám phá ra nổi. Vì thế, tôi cũng là người bình thường, như bao người khác đang có một cuộc sống hiền hoà dưới trần gian này. May mắn hơn trời đã ban cho tôi một trái tim nhiệt huyết và một tâm hồn nhạy cảm, để cùng hoà đồng và chia sẻ với mọi người trong cuộc sống. Tôi rất hân hoan chấp nhận lời khen, tiếng chê, như là thực thể sống động, và lấy đó làm một bài học cho chính bản thân mình trong quá trình viết lách. Với một tập sách, hình thức giản dị, và nội dung gồm 12 bài phóng sự với chủ đề khác nhau, phản ánh phần lớn thực trạng xã hội, và những đặc tính lối sống của con người. Tôi hy vọng, tập sách phóng sự xã hội "*Nước Mỹ... ngủ đường*" của tôi không ít, nhiều sẽ đem lại cho quý bạn, quý độc giả, những người yêu thích tiếng Việt và hay quan tâm đến hiện tượng xã hội những gì đã xảy ra, trong cuộc sống của con người có được những giây phút giải trí sau những

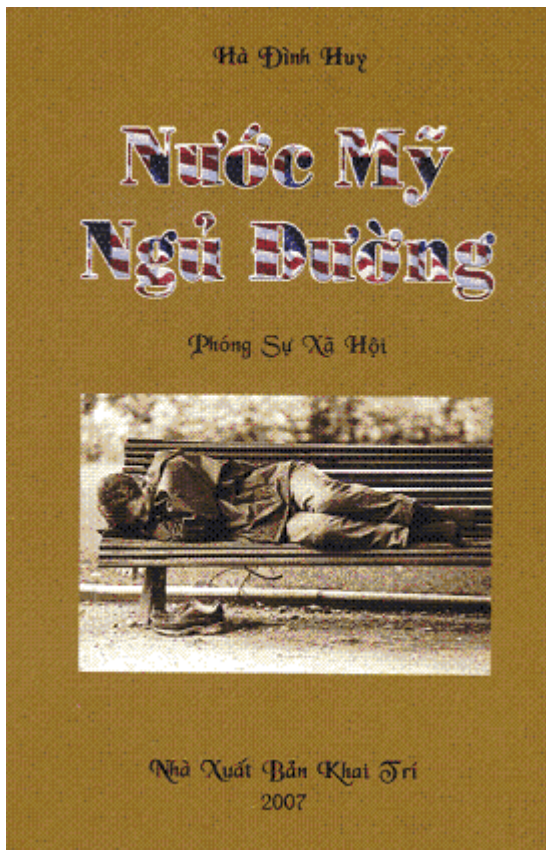
giờ làm việc mệt nhọc.

Hà Đình Huy

California, ngày 07 tháng 04 năm 2007

NƯỚC MỸ... NGỦ ĐƯỜNG

Tựa



Anh bạn Hà Đình Huy muốn tôi đặt lời tựa cho cuốn sách "Nước Mỹ... ngủ đường" của anh. Tôi tự thấy làm việc ấy trên sức tôi, nên tôi có đề nghị với anh là nên tìm một vài cây bút đã thâm niên, dày dặn kinh nghiệm trong nghề viết phóng sự viết cho anh. Theo thiện kiến của tôi mấy người ấy mới đủ thâm quyền viết tựa cho cuốn phóng sự "*Nước Mỹ... ngủ đường*" vì họ là

những người chuyên nghiệp, tất nhiên phải biết nhiều về cách viết phóng sự mà nói đến nó. Nhưng, anh bạn Hà Đình Huy không cho ý kiến của tôi là đúng. Anh nói: "Cuốn sách này tuy chỉ nó là phóng sự xã hội, nhưng những gì liên hệ đến cách hành văn hay những cấu trúc, bố cục câu chuyện tôi đã cân nhắc lắm rồi. Hơn nữa, anh chỉ muốn cuốn sách như là một món quà "giải trí" cho độc giả, vì thế anh không muốn một bài tựa sách đi quá sâu vào các chi tiết xem ra như là cuốn sách có giá trị về mặt văn học, không khéo sẽ làm nhảm tai người đọc". Tôi đã hiểu ý anh.

Nếu có những khối óc hoài nghi các cơ hỏi: "Tác giả cuốn sách này vốn là một nhà Giáo, và là con nhà Luật, viết phóng sự cộng đồng chưa, mà dám viết phóng sự xã hội?" Để trả lời với những khối óc hoài nghi ấy, tôi nhận thấy cần phải viết vài hàng sau đây vì tình đồng nghiệp giữa tôi và tác giả.

Hà Đình Huy: Tức là ký giả Duy Văn, cây bút này bắt đầu ra mắt bạn đọc với nhiều loạt bài phóng sự và sinh hoạt cộng đồng trên các tờ báo: Saigon USA do Luật sư Nguyễn Tâm làm chủ nhiệm, kế đến là Tuần Báo Đời do nhà báo Thanh Thương Hoàng làm chủ nhiệm, tờ Nhật Báo Thời Luận do nhà văn Đỗ Tiến Đức làm chủ nhiệm, Đời Mới Magazine do tôi (Hùng Tâm) làm chủ nhiệm từ năm 2003, và các báo khác.

Trải qua hơn 14 năm làm báo, Hà Đình Huy là một ký giả tận tụy với nghề nghiệp của mình. Vào làng báo, với nhiệm vụ ghi nhận và tường thuật các tin tức sinh hoạt cộng đồng và viết các bài phiếm luận ngắn. Hà Đình Huy đã biết yêu nghề và trọng nghề ngay từ lúc mới bước chân vào nghề.

Xem bao nhiêu đó, bạn đọc hẳn đã vững bụng tin rằng với hơn 14 năm làm báo tác giả Hà Đình Huy là người tạm đủ có tư cách để viết phóng sự xã hội nói riêng và nói chung trong nghề viết lách. Tôi đã đọc thẳng một hơi 12 chuyện trong cuốn sách "Nước Mỹ Ngủ Đường" đầy hứng thú. Tôi tin rằng bạn đọc sẽ không buồn chán khi đọc sách này. Và cũng như tôi, bạn có cảm tưởng như vừa được xem một cuốn phim xã hội diễn ra trước mắt. Bạn sẽ làm quen với các địa danh, và các tên tuổi, sự sinh hoạt của những người vô gia cư, mà thương cho cuộc đời của họ. Những oái ăm, của con người, cũng như những bi kịch thâm sâu mà giới đồng luyến ái (cả nam lẫn nữ) phải trả giá và gánh chịu. Những bề trái của sự nhảy đầm trong giới tuổi tóc đã pha sương...

Tôi nghĩ với 20 Mỹ kim các bạn đã đổi lấy một cuốn phóng sự đặc sắc, không phải là một lãng phí trong lối tiêu xài, mà là sự chi tiêu có giá trị tinh

thần, trước hết là giải trí, sau giúp cho tác giả có điều kiện xây dựng văn hoá.

San Jose, ngày 18 tháng 04 năm 2006

Nguyễn Hùng Tâm

NƯỚC MỸ... NGỦ ĐƯỜNG

NƯỚC MỸ... NGỦ ĐƯỜNG

Một cô gái trẻ trong bộ đồ veste nâu sang trọng đi trên đường Larkin của thành phố San Francisco. Cô bị một người đàn ông đứng tuổi ăn mặc dơ dáy chặn lại xin tiền. Bên cạnh, vợ ông ta đang cuộn tròn ngủ thiếp trong tấm bìa các tông (carton). Bệnh cơ thể - Đời sống khó khăn - Là những nguyên nhân đưa đến hiện tượng người vô gia cư.

Thật là đáng ngạc nhiên, hiện tượng người Mỹ và các sắc dân thiểu số ngủ ngoài vỉa hè, trong parking lot hoặc trên công viên... trong các thành phố lớn ở Hoa Kỳ vẫn còn tồn tại cùng với "chiến dịch trong sạch hoá thành phố" và nhằm giải quyết "bớt" đi những tệ nạn xã hội của chính quyền Mỹ.

Nhưng việc làm của họ xem ra không đem lại kết quả như mong muốn. Sự phình to của "giới không nhà" ở Mỹ ngày càng tăng nhanh khiến chính phủ nước này phải báo động và kêu gọi những cơ quan thiện nguyện của tư nhân hay tôn giáo tham gia giúp họ.

Gần nửa thập niên sự ị ạch của nền kinh tế Hoa Kỳ đã dẫn đến việc phá sản hàng loạt doanh nghiệp, tỷ lệ thất nghiệp lên đến con số kỷ lục từ trước đến nay, thu nhập đầu người rung rinh chao đảo. Tác động của chúng đối với giới lao động đã đến mức nghiêm trọng.

Thời gian gần đây Hoa Kỳ chứng kiến sự bùng nổ số người không nhà (homeless) tăng 2% trong một năm (theo số liệu điều tra của cơ quan An Sinh Xã Hội chính phủ Liên Bang). Nhưng nhiều nhà hoạt động xã hội vì người nghèo tin rằng con số này chắc chắn nhiều gấp đôi mức công bố.

Sự xuất hiện đông đảo của giới không nhà trên các ngõ ngách của những thành phố ở Mỹ vì chính phủ không có đủ nhà cung cấp cho người nghèo khó. Nguyên nhân sự gia tăng số lượng không chỉ riêng về tình trạng "mất việc làm" mà còn bao gồm những người bệnh tâm thần, bệnh về cơ thể... Theo Trung tâm luật pháp quốc gia Hoa Kỳ nghiên cứu về người vô gia cư và nghèo túng thì có hơn 3 triệu đàn ông, đàn bà và trẻ em không nhà cửa

trong những năm qua. Khoảng 30% trong số họ thì "kinh niên", số khác thì "tạm thời". Và con số cao hay thấp không nhất định được bởi tùy vào đột biến của xã hội.

Bên cạnh 3 triệu người vô gia cư "chuyên nghiệp" mà chính phủ Hoa Kỳ phải có trách nhiệm, còn có khoảng 5 triệu người nghèo cũng cần sự giúp đỡ của hành pháp Hoa Kỳ về mọi mặt như nhà ở, sức khỏe v.v.

Theo báo cáo của "Chương trình giúp đỡ người vô gia cư" thì những người vô gia cư cần việc làm, cần giúp nhà ở và tiền thuê nhà. Cũng theo chương trình này thì phần lớn người vô gia cư thường xuyên nhận quần áo, phương tiện di chuyển và lợi ích công cộng. Một số lớn người vô gia cư đã nhận nhà ở. Một nhân viên của Chương Trình cho biết rằng: dù chính phủ có tạo điều kiện để cho họ được làm việc, nhưng "vốn ở không rồi quen" nên họ không thích làm việc và số lượng người như vậy không phải là ít.

1) "Mặc dù là nước giàu nhất thế giới, nhưng không thể giải quyết hết tệ nạn ngủ đường"

Một nhà hoạt động xã hội học nói như thế trong một buổi thảo luận về "hiện tượng người không nhà" càng gia tăng trên các thành phố vùng Đông vịnh. Ông không mấy hy vọng vào các đạo luật của chính quyền địa phương. Lý do thì nhiều, chẳng hạn, luật tạo điều kiện cho việc xua đuổi người không nhà ra khỏi những nơi công cộng. Nhưng ít thấy có một luật nào đề cập vấn đề của người vô gia cư.

Bên cạnh sự cảm thông đối với những người nghèo khổ không nhà, cũng có người vẫn còn có thái độ ác cảm, thậm chí bạo lực đối với họ. Nhiều người sống trên vỉa hè nói: nỗi ám ảnh nhất đối với họ là sợ bị tấn công. Điều này đang được giới truyền thông đề cập. Một tờ báo trong vùng đã tường thuật lại, cảnh một người vô gia cư bị cảnh sát còng tay và quăng lên xe chỉ vì ngủ trong parking lot của một khách sạn.

Ông Richard là người vô gia cư Mỹ gốc Phi Châu "thành viên thường trực" của góc đường Larkin và Geary thuộc thành phố SF kể cho nhà báo Kiến Nâu của Đồi Mới Weekly Magazine về việc ông bị đám người "vô gia cư da trắng" tấn công.

Vào một ngày cuối Xuân năm 2003, khí hậu vùng Vịnh thay đổi bất thường, trời bỗng nhiên xám xịt và thành phố San Francisco chốc chốc bị ướt sũng bởi trận mưa lớn từ hướng biển đưa vào. Mưa càng ngày càng nặng hạt, kéo dài. Đã hơn 2 giờ khuya mưa vẫn chưa dứt. Thân thể tôi bị ướt, người tôi bắt đầu lạnh, tôi tìm đến chỗ quen thuộc, đó là một "hóc" trên vỉa hè trước tiệm Liquor ABC để "hưởng" một giấc ngủ êm ái qua đêm, sau nhiều giờ ngồi trước cửa nhà hàng "kiếm tiền" độ nhật. Trong chiếc hộp carton, tôi vẫn còn nghe tiếng mưa rơi mặc dù tôi đã trùm kín qua khỏi đầu bằng một chiếc mền cũ rách đã nhặt được cách đó vài hôm. Không biết mấy giờ, nhưng tôi vẫn

còn nghe tiếng mưa rơi và nước nhỏ "độp độp" trên thành giấy. Không gian và thời gian im lặng trong khoảnh khắc. Bỗng nhiên tôi nghe tiếng nói ồn ào quanh khu vực tôi nằm, sau đó là nhiều tiếng chửi thề chen lẫn câu nói: "dừng nó dậy, đúng nó rồi đó, nó vừa phá đám ở nhà hàng rồi về nằm đây. Chỗ này không phải chỗ của nó ngủ thường ngày. Chỗ của thằng Jimmy. Đập cho nó chết đi!" Tôi bị lôi ra khỏi vị trí, và té quỵ ngay sau đó bởi cú đấm của một gã đầu hói có bộ râu quai nón bao cả cằm. Hắn bồi thêm mấy đá nữa vào người tôi. Một gã khác đâm liên tục vào mặt tôi. Và tôi không còn nghe gì nữa. Thân mình tôi đau buốt và có nhiều vết bầm nơi mặt. Tôi nhận ra điều đó sau khi cô y tá nói với tôi: "ông đã bị thương nhiều và cần phải điều trị". Hồ sơ của bệnh viện ghi nhận tôi bị gãy một chiếc sườn bên trái và chấn thương vùng xương chẩm trái gần ót. Còn báo cáo của cảnh sát địa phương là tôi bị tấn công bởi nhóm người vô gia cư khác vì hoạt động thường ngày "kiếm ăn" của tôi "xâm phạm vùng trắng" của nhóm họ. Dĩ nhiên là số người này bị cảnh sát câu lưu.

Lần đó, sau khi ra khỏi bệnh viện, tôi không dám lại vãng gần khu vực có người vô gia cư là người Mỹ trắng, nhưng không thể tránh khỏi những tai ách bởi "cái nghiệp không nhà" vì cần phải ăn xin để có tiền sinh hoạt. Tôi di chuyển qua một địa bàn khác cách xa downtown của SF nhiều dặm về hướng Bắc. Đó là một khu hăng xướng không liên hệ gì với cảnh nhộn nhịp của trung tâm thành phố, nhưng là nơi dễ "kiếm ăn" của bọn tôi. Maria, bạn gái của tôi đã sống tại khu vực này hơn 3 năm, không hề bị cảnh sát hoặc bị "bọn" vô gia cư khác tấn công hay quấy rầy. Ở đây những người không nhà được ngửi không khí "hoà thuận". Chúng tôi biết đùm bọc lẫn nhau lúc "cần thiết". Nhưng dường như "có một xã hội văn minh thì không có chúng tôi". Mọi người xem chúng tôi như rác rưởi, họ không cần xét đến nguyên nhân tại sao chúng tôi trở thành người vô gia cư. Họ không muốn biết! Không một chút thương xót. Tôi đứng hơn 2 giờ liền giữa trưa hè nơi một giao lộ để xin vài đồng cho một bữa ăn, nhưng đến khi xe cảnh sát và xe cứu thương đến chở tôi vào bệnh viện bởi tôi ngã quỵ vì đói mà không có ai cho được đồng nào.

Khu vực hăng xướng sau này trở nên đông đúc do nhiều người vô gia cư như bọn tôi đến "lập nghiệp" nên sinh hoạt nơi này trở nên bẽ bộn. Xe shopping cart, thùng carton là phương tiện dùng để "kiếm ăn" và ngủ (giới vô gia cư ở SF thường dùng xe của các cửa hàng hoặc siêu thị chuyên chở những vật phế liệu như: lon, vỏ chai bia, giấy carboard... đến nơi thu mua phế liệu bán lấy tiền mua thực phẩm, rượu, bia, và thuốc lá. Họ cũng dùng xe cửa hàng làm nhà ngủ cùng với mớ vật liệu là thùng giấy làm mái che) vút tứ tung mọi góc hẻm của nhà máy làm đồ hộp, cản lối ra vào của công nhân. Và cảnh sát đã có mặt, chúng tôi bị giải tán. Con hẻm gần bên nhà máy sản xuất

đồ hộp trở nên vắng lặng. Chính quyền địa phương đã lưu ý khu vực này và nhà máy đã cho người sửa chữa lại các vòi nước vốn rỉ là nơi trước đây cung cấp nước sinh hoạt hàng ngày cho chúng tôi.

Giới vô gia cư chúng tôi giống như dân du mục thời trung cổ, rày đây mai đó, nơi nào "có cỏ là có ngựa đến".

Ông John một người Mỹ bản xứ, có được tiền trợ cấp "an sinh xã hội", nhưng vẫn sống "theo kiểu homeless" hơn 10 năm nay. Ông thường xuyên có mặt nơi nhà thờ vào những dịp lễ hay vào những ngày cuối tuần, không phải để "xưng tội" với Chúa mà thực hiện "nghị vụ hành khất". Kết quả qua nhiều năm tận tụy với "nghề nghiệp ăn xin", ông John đã có sự so sánh về "lòng nhân đạo" của các sắc dân đang sống hiện hữu trên đất Mỹ qua "hiện tượng người vô gia cư". Nói với ký giả Kiến Nâu, Đặc Phái Viên Đời Mới Weekly Magazine San Jose, ông John cho biết: Người da trắng bản xứ thường ít quan tâm đến hiện tượng người vô gia cư ăn xin. Người Mễ hay các sắc dân Nam Mỹ lại càng không muốn "động lòng" về hiện tượng này, duy chỉ có sắc dân Á Châu thì nhiệt tình hơn. Đặc biệt là người Việt Nam. Trong hai tiếng đồng hồ ngồi xin bên vệ đường có ba người Việt Nam đi ngang qua tôi, đã có hai người cho tiền tôi, họ nhìn tôi với đôi mắt thân thiện, trong khi đó người Mỹ và Mễ thì quá lạnh lùng.

Được hỏi về khía cạnh gia đình, ông John không mấy vui, dường như ông không muốn trả lời. Nhưng sau khi nhận điều thuốc từ tay ký giả Kiến Nâu và "rít" một hơi ông nói: Hai mươi tám năm trước đây tôi là một chiến binh tham chiến ở Việt Nam, đơn vị của tôi đóng quân ở Đồng Dù Củ Chi Nam Việt Nam. Tôi trở về Mỹ sau ngày Hiệp Định Ba Lê ký kết vài tháng. Tôi ở Bang Florida cùng vợ và một đứa con gái. Gia đình tôi có những thời gian hạnh phúc bên nhau, chúng tôi cùng làm trong một xưởng đóng tàu (a ship constructor) của Bộ Quốc Phòng Mỹ. Nancy là một kỹ sư điện nhan sắc tương đối mặn mà, cô được giới lãnh đạo nhà máy quan tâm và cân nhắc lên làm phòng giao tế dân sự, sau 5 năm làm trong bộ phận điện tàu. Ngày 13 - 3-1989, một ngày chẳng hạnh phúc với chúng tôi. Trong ngôi nhà sang trọng tọa lạc trên đồi gió (Vine Hill), trong khu du lịch dành cho khách hạng VIP, mà vợ chồng chúng tôi đã mua với giá rất đắt, đồ đạc, ly chén, tủ giường ngồn ngộn, tung tóe. Nancy đã bỏ nhà ra đi. Đi biệt từ ngày đó. Tôi đã biết sự quan hệ tình cảm giữa nàng và viên giám đốc trong những năm gần đây, những lần ông ta và nàng đi công tác ở nước ngoài... Tôi thật đau khổ!

Nhưng không thể cải hoá tình trạng. Tôi bắt đầu ăn chơi: rượu chè, hút sách để cho quên đời và đã vướng vào sự nghiện ngập. Tôi bị buộc nghỉ việc. Từ đó cuộc sống của tôi bồng bềnh không định hướng. Con gái của tôi cũng buồn, rồi bỏ ra đi. Tôi uỷ quyền cho người em họ của tôi là giám đốc một công ty mua bán nhà đất (Broker) bán hộ dùm tôi căn nhà và tôi cũng ra đi.

Tôi rời tiểu bang Florida giữa mùa thu năm 1992 về California. Với số tiền 50 ngàn Mỹ kim của người em họ tôi ứng tạm cho căn nhà và nghĩ rằng sẽ tạo được cuộc đời mới, quên mau quá khứ. Nhưng tôi đã ném nó vào hết trong hút sách và đàn diêm. Tự nhận mình không phải là người ghiền nặng, nhưng mỗi lần thiếu thuốc (drug) tôi cảm thấy khó chịu lạ kỳ! Tôi gia nhập vào giới "không nhà" và sống theo nhịp sống của họ. Tôi có rất nhiều bè bạn trong giới này. Lisa người tình hiện nay của tôi nàng đã gắn bó "cái nghiệp không nhà" nhiều năm. Nàng đã thể trung thành với cái "Đạo" không nhà. Nàng yêu thương những dãy hành lang của những khách sạn, những vỉa hè, những parking lot... đêm về là những "căn nhà" tốt để nàng gởi thân tìm một cảm hứng cho thân xác hay một giấc ngủ êm đềm.

Trong quan niệm của người Mỹ chúng tôi: người vô gia cư là thuộc đẳng cấp cùng đinh rồi, chúng tôi là người vô gia cư xin nhận sự an bài đó của xã hội, nhưng chúng tôi không mất quyền suy nghĩ riêng tư. Chúng tôi có những mơ ước thầm kín và tự toại với lòng mình. Riêng tôi vẫn mong gặp lại Nancy, người vợ đã bao năm dài chung sống, đứa con gái Helène của tôi với khuôn mặt giống mẹ nó như đúc mỗi khi cười. Tuy nhiên giờ đây chỉ là mơ ước.

Báo chí ở Florida tháng qua vừa đăng tải chuyện một người đàn bà tên là Nancy bị bắn chết trong ngôi biệt thự sang trọng ở bãi biển Florida vì ghen. Nội vụ đang được điều tra. Trên tay tờ báo đã bị nhàu nhem tôi không thể nhận ra hình ảnh của một ai trong đó. Tôi cũng không dám nghĩ đó là Nancy của tôi, người vợ cách đây hai mươi mấy năm đã bỏ tôi ra đi theo tên giám đốc của xưởng đóng tàu. Tôi không thể quên những ngày mưa bão lái xe đi tìm nàng để rồi bắt gặp một hiện tượng phơi bày trước mắt một cách nhục nhã. Nancy đang trong tư thế của nguyên thủy loài người, nằm vắt vồng qua thân một tên bụng phệ với bộ râu ngạnh trê theo kiểu dân cao bồi Mỹ Tây Cơ. Đôi mắt nàng lim dim như đáp lại sự sung sướng từ bàn tay thần diệu của gã liên tục đi hết vùng này sang vùng nọ trên thân thể. Đôi lúc nàng ưỡn người về phía gã đưa toàn bộ những "núi đồi sông rạch" của nàng như thách thức gã và gã đã dùng chiếc "lưỡi cày" phá núi lấp sông cày sâu vùng "sông rạch" của nàng. Gã miệt mài tận tụy, còn nàng... Tôi không hiểu Nancy lúc này! Tôi biết rằng Nancy đã phản bội tôi và nàng đáng chết. Dù nghĩ thế! Nhưng lòng tôi không khỏi lo âu, hồi hộp. Tôi cầu nguyện cho Nancy và mong "nguồn tin trên báo" không là chuyện thật. Mười mấy năm tôi không trở lại Florida. Tôi nhớ nhiều những phong cảnh thơ mộng của tiểu bang miền biển này, khí hậu ở đây rất dễ chịu, nhưng ai cũng phải công nhận Florida thường hay bị bão lớn đe dọa. Khác với California nắng ấm, và chỉ có ảnh hưởng liên đới khi có bão ngoài khơi biển Thái Bình Dương.

Tôi nhớ Helène đứa con gái của tôi, khi mới sinh ra chỉ vồn vện 2, 5 pounds,

trông thật èo uột, nhưng bác sĩ sản khoa bảo rằng: "cháu vẫn phát triển tốt". Bây giờ cháu đã 28 tuổi, so với ngày cháu bỏ nhà ra đi mới tròn tròn 14 tuổi.

Lisa người tình của ông đến làm cắt ngang câu chuyện giữa chúng tôi. Trong bộ đồ đen dơ dáy, có lẽ chưa được thay đổi bao giờ từ nhiều tuần qua, tương phản với làn da trắng của bà. Lisa đã yếu điệu với người tình của mình (ông John), không thèm đếm xỉa gì đến người khách (ký giả Kiến Nâu) đang trò chuyện với người tình của bà, trong khi ông John phải "chống đỡ" lại những cú hôn nồng nặc rượu bia và thuốc lá từ Lisa. Nhưng rồi ông cũng giới thiệu được ký giả Kiến Nâu với Lisa. Được biết Lisa là tên gọi trong giới không nhà, tên thật của bà là Marilyn Monpato, cháu họ của nữ tài tử điện ảnh nổi tiếng Marilyn Monroe đã chết bí ẩn vào khoảng thập niên 60 và giờ đây vẫn trong vòng nghi vấn, mặc dù cái xác của Marilyn đã rửa mục gần nửa thế kỷ qua.

Marilyn Monpato gia nhập vào giới vô gia cư do hoàn cảnh gia đình. Sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông một bang miền Đông Hoa Kỳ, Monpato không tiếp tục vào Đại học mà vào làm cho một khách sạn (hotel) với vai trò một hầu phòng gái. (the chamber maid) Trực tiếp điều khiển cô là tên Lou, một manager lâu năm, kinh nghiệm về mọi thứ trong nghiệp vụ khách sạn. Monpato đã được hấn chăm điểm ưu tiên về nhan sắc nên đã tìm mọi cách để tiếp cận với cô. Một bữa nọ, có một khách trọ đã rời phòng (to vacate a room) để lại một bức thư phàn nàn (complaint letter) là: trong một tuần lễ thuê phòng X, ông không có đủ xà phòng, khăn tắm và tấm trải giường không được thay theo hạn định... Vịn vào cớ đó, tên Lou gọi Monpato vào phòng làm việc của hấn ta và dọa sẽ trình lên ban giám đốc cho cô nghỉ việc bởi, việc làm tắc trách của cô. Monpato cố giải thích cho tên Lou biết về việc làm có trách nhiệm của cô đối với nhóm phòng cô phụ trách, nhưng tên Lou vẫn cố tình cho rằng Monpato làm việc cầu thả và hậu quả là phải bị đuổi, mặc dù qua hai ngày tìm hiểu về sự việc Lou, đã biết Monpato có cung cấp đầy đủ những thứ cần thiết đó cho khách thuê phòng. Vì muốn có việc làm để có tiền phụ cùng Mẹ nuôi hai đứa em còn đang học bậc tiểu học, cô đã yêu cầu hấn dấu kín chuyện này (dù không phải lỗi do cô) đừng trình lên ban giám đốc và nhờ hấn giúp đỡ để cô được tiếp tục làm việc. Hấn hứa sẽ giúp cho Monpato, nhưng cô phải "biết điều" với hấn. Một buổi trưa hè Lou từ trong phòng 3A của khách sạn bước ra với khuôn mặt hớn hờ, thoáng trông tự đắc như vừa làm thành công một việc gì to lớn.

Lou sinh ra và lớn lên ở miền Trung Tây Hoa Kỳ, năm 18 tuổi theo học ngành Quản Trị Khách Sạn tại Florida và làm việc tại một số khách sạn tiểu bang này. Lou có một đặc tính là nhận dạng người rất chính xác, chỉ một thoáng biết tên và nhân dáng của bất cứ một ai và sau thời gian dài gặp lại,

Lou gọi đúng tên một cách tài tình. Nhờ vào đặc tính đó nên văn phòng FBI của Liên bang thường trú tại Florida có đến mời cộng tác, nhưng Lou đã từ chối. Thường người có tài thì có tật, Lou cũng không tránh khỏi cái vòng lẩn quẩn đó. Lou là thành viên thường trực của sòng bạc "Casino Club" và là vị khách trung thành của nhóm "taxi- girl -action". Một tổ chức quy tụ các "gái ăn sương" gồm nhiều sắc dân. Địa bàn hoạt động thường là các khách sạn sang trọng. Ted, người bạn đồng nghiệp của Lou, đã mô tả sự hiện hữu thường xuyên của Lou trong quan hệ này, như là một quán tính cố hữu, những đam mê xác thịt đã ăn sâu vào máu của Lou. Bên cạnh những cách "giải trí" không lành mạnh như vậy với nhóm người "ăn sương", Lou còn lợi dụng vai trò của một tổng quản trị khách sạn bắt chẹt, hăm dọa đuổi việc với những nhân viên nữ nào không may phạm lỗi, sau đó Lou dùng thủ đoạn ve vãn, hứa hẹn giúp đỡ rồi dần dần dụ dỗ chiếm hữu thân xác. Ted nói: "với thủ thuật này, Lou đã "ăn ở" với nhiều cô gái có những hoàn cảnh đáng thương. Monpato vì muốn có công việc làm để phụ gia đình nuôi hai đứa em ăn học nên đã rơi vào tay của hắn".

Vài ngày sau, có một người khách trẻ đến thuê phòng 3A, Ông ta nói với Lou cần gặp Monpato. Lou bảo Monpato đã nghỉ hơn ba ngày vì ốm. Và qua trao đổi, người khách trẻ có vẻ không hài lòng về thái độ trả lời vốn không nghiêm túc của Lou, vì trước khi mang đồ đạc cá nhân vào phòng, ông ta đã thấy tên Monpato ở phòng trực nhân viên. Câu chuyện giữa hai người đàn ông căng thẳng hơn khi Thomas, người khách trẻ nói Lou là tên nói láo. "Tôi đã thấy tên của Monpato trên bảng làm việc thường nhật" Thomas nói như vậy. Lou bối rối vì sự thật đã phơi bày, nhưng vốn là con người thủ đoạn Lou nói với Thomas, "xin lỗi, có lẽ vì tôi nhầm ông hỏi Monpeto". Ở Monpato hả! Cô có làm việc, và hiện đang tăng cường cho một khách sạn mới ở bờ biển, nơi nghỉ mát nổi tiếng Florida này".

- Khách sạn mới thuộc hệ thống khách sạn do công ty ông quản lý?

- Dĩ nhiên.

Thomas vào phòng đóng cửa lại. Lou rẽ qua lối vào cầu thang xuống khu đặt máy giặt, (khu máy giặt, sấy của khách sạn nằm dưới tầng hầm vắng vẻ) khi đó Monpato đang xếp những chiếc khăn và tấm trải chuẩn bị đem vào thay cho các phòng. Lou đến gần Monpato không nói gì về người khách Thomas tìm Monpato mà luôn đôi tay qua chiếc eo thon của nàng, kéo ngược nàng về phía hắn. Chưa kịp phản ứng thì đôi môi của hắn đã cắn chặt vào môi của nàng rồi. Cùng lúc hai bàn tay của Lou di chuyển qua hết các vùng "cấm" trên thân thể Monpato. Đoạn Lou đưa Monpato vào một góc phòng của kho chứa mền cũ, và sau hơn nửa tiếng đồng hồ, Lou ra khỏi khu vực máy giặt đi về một lối khác với bộ mặt đầy hờn hờ. Monpato thật đau khổ! Muốn tố giác Lou nhưng vì công việc và cuộc sống của gia đình nên đành

im lặng. Biết được yếu điểm của Monpato, Lou luôn luôn khống chế và hăm dọa sẽ giết nàng, nếu nàng nói cho ai biết sự việc này. Có lần nàng định làm liều báo cáo với ban giám đốc khách sạn, nhưng cái bào thai đã hai tháng "ngự trị" trong bụng của nàng đã làm cho nàng chùng ý nghĩ.

Thomas mở cửa phòng bước ra hành lang và mắt rảo quanh như tìm kiếm một vật gì đó. Ông đi thẳng xuống phòng nhân số (Human of Sources) nhờ kiểm tên Monpato. Được biết Monpato vẫn còn là nhân số chính thức trong nhóm hầu phòng và hiện đang có mặt tại khách sạn nơi ông trọ nghỉ, chứ không phải đang làm cho khách sạn mới ngoài bờ biển. Ông mừng và biết rằng tên Lou đã lừa mình.

Trở lại phòng, Thomas thấy một sự đổi mới, toàn bộ những tấm trải màu xanh và những chiếc mền nâu đều được thay thế bằng những chiếc mền màu vàng xinh xắn và những tấm trải giường trắng phau sạch sẽ xếp ngăn nắp. Cẩn thận hơn người hầu phòng đã để lại trên bàn sách, một card tên với số điện thoại để khách có thể yêu cầu khi cần thiết. Cầm tấm card mang tên Monpato, Thomas tỏ ra vui vẻ định gọi người có tên trong card ngay, nhưng không biết lý do gì ông ta không gọi. Thế rồi Thomas cũng đã gặp Monpato trong một buổi chiều khi tan ca làm việc. Nàng định lên xe về nhà thì nhận ra Thomas đứng tại Parking lot từ lúc nào. Hai người bạn tình thuở học trò đã gặp lại sau hai năm xa cách. Họ đã thật sự sống lại trong tâm hồn những kỷ niệm yêu đương thời xưa. Thomas quyết liệt đòi sống chung với Monpato, nhưng nàng không thể đáp ứng những yêu cầu của Thomas.

Monpato đã nói sự thật với Thomas về tình cảnh của nàng. Thomas tìm Lou để thanh toán, nhưng Lou không còn ở Florida

Hai tuần sau khi gặp Thomas, Monpato bị ban giám đốc khách sạn cho nghỉ việc. Nàng rất đau khổ. Cuộc sống của nàng rơi vào hoàn cảnh khó khăn. Và lại cha mẹ nàng đã biết hết sự tình. Vì mặc cảm tâm lý dồn nén, Monpato quyết định bỏ quê hương tìm cuộc sống mới cho bản thân. Nàng rời Florida trong một chuyến phi cơ du lịch vào cuối mùa thu năm 1989, bỏ lại tất cả những người thân, những kỷ niệm một khoảng vui buồn của thời con gái, tuổi học trò hồn nhiên hoa mộng, những mặc cảm tội lỗi vô vàn mà bản thân đã phải gánh chịu.

Tại San Francisco Monpato ở trọ nhà một người bạn trong khu phố K trên đường Vanness, gần Toà Thị Sảnh. Sau khi sinh nở nàng được sở Xã Hội SF giúp đỡ phương tiện đi làm; trong chương trình Calks Work. Hai năm trôi qua với cuộc sống phẳng lặng trong tình cảnh mẹ goá con cô (single mother). Nhưng có lẽ ông trời già không có cảm tình với những người đàn bà nhan sắc nên hồng nhan thường bạc phận. Monpato không tránh khỏi qui luật của tạo hoá. Cuộc tình thứ hai đã đến với nàng sau khi đưa con của nàng- Jim vừa tròn 3 tuổi. Căn nhà trọ trong khu phố K gần Toà Thị Sảnh

tưởng như một thiên đàng tình ái chứa hai trái tim đang cùng nhịp, cùng hơi thở, cùng niềm yêu. Nhưng không, đó là địa ngục trần gian. Henry, người tình mới của Monpato, không còn hiền hoà như lúc hai người mới quen nhau mà sinh ra rượu chè, hút xách ganh ghét Jim đứa con riêng của nàng. Sự cãi cọ qua lại thường xuyên. Một ngày nọ Henry quyết định thủ tiêu Jim.

Như thường lệ mỗi buổi sáng, Henry lái xe đưa Jim đến nhà giữ trẻ (child care) và Monpato đến sở rồi trở về nhà, làm một số tạp dịch hoặc nói chuyện thời sự với chủ nhà. Sáng thứ tư ngày N, bà Monique chủ nhà định nhờ Henry đưa bà đến Bệnh viện Tổng Hợp SF, nhưng đợi mãi không thấy Henry về nhà, bà phải đi xe bus. Hai giờ trưa, Henry trở về nhà cùng với một thanh niên da đen và ra xe đi ngay sau khi vào nhà đôi phút. Người hàng xóm kể với bà Monique như thế.

Chiều tan sở Monpato không thấy Henry đến đón. Nàng gọi về nhà, bà Monique cho hay Henry không có ở nhà. Monpato đến nhà trẻ, được biết có người đã đón bé Jim. Monpato nghĩ rằng Henry đến rước bé Jim. (một số nhà giữ trẻ do tư nhân quản lý ít khi quan tâm đến việc người thân hay giám hộ đưa đón)

Quá nửa khuya, không thấy Henry và bé Jim về nhà. Monpato báo cảnh sát và việc tin bé Jim mất tích đã được cảnh sát tích cực điều tra. Monpato quá đau khổ vì mất con sinh ra biến chứng mất ngủ, nàng phải dùng thuốc và rượu để trấn an tinh thần.

Thời gian trôi qua, việc bé Jim mất tích cũng còn trong vòng điều tra, nhưng việc nghiện ngập của Monpato đã quá ngã ngứ. Nàng bị đuổi việc vì lý do uống rượu trong lúc làm việc. Không việc làm, không tiền trả cho nhà thuê, Monpato đi vào đời gió bụi với cái tên Lisa tiếng tăm trong giới không nhà.

2) Vô gia cư không chỉ là người bản xứ

Không riêng những người Mỹ ngủ đường, bên cạnh đó người ta còn thấy những sắc dân khác cũng không ít. Chỉ cần 5 phút đồng hồ lái xe từ vườn Nhật (Kelly Park) đến khu thương mại sầm uất của người Mexico nằm ngay góc đường King và Story thành phố San Jose, anh sẽ thấy ngay những người vô gia cư gốc Platino đang nằm ngủ say tại một hành lang của một tiệm rượu với những bộ quần áo dơ dáy trên người và chiếc ba lô gối đầu cùng mùng mền bần thủ. Những kẻ không ngủ thì đứng xin tiền trước ngõ ra Free way 680 với tấm bảng mang dòng chữ "I am Hungry! I need food...". Thường những người Mễ Tây Cơ thuộc diện này, phần lớn là những đàn ông đứng tuổi, nghiện rượu hoặc xì ke. Họ ăn xin để phục vụ nhu cầu nghiện ngập của họ. Ký giả Kiến Nâu đã có dịp theo dõi một người đàn ông người Mễ sau khi xin được một ít tiền ông ta đi vào quán rượu (liquor) mua ngay một chai rượu mạnh và "nốc" một cách ngon lành.

Theo chân người bạn Mễ Don Gonzales cùng lớp báo chí lúc xưa với ký giả

Kiến Nâu ở Đại học SF, gặp ông Paseo một người vô gia cư gốc Nam Mỹ. Qua đối thoại chúng tôi biết ông 46 tuổi là một kỹ sư điện toán đã phục vụ nhiều năm trong một hãng điện tử tại vùng Thung Lũng Hoa Vàng. Vào đầu năm 2001 ông bị mất việc làm, cuộc sống gia đình trở nên chao đảo. Vợ ông bà Jane cũng bị buộc thôi việc. Căn nhà trị giá cả trăm ngàn Mỹ kim ông mua cách đây 3 năm trên vùng đồi Evegreen Creek, do công sức hai vợ chồng tạo tác đã bị ngân hàng phát mãi vì không có tiền trả hàng tháng. Đồng tiền thất nghiệp không thể nuôi nổi cho 5 miệng ăn và tiền học cho 3 đứa con còn đi học bậc Đại học. Ông nộp đơn xin việc làm nhiều nơi, nhưng hiện nay chưa có nơi nào chấp nhận. Chồng chửi trong tuyệt vọng của cuộc sống gia đình, bà Jane đi làm công cho một nhà hàng chủ là người Ả Rập, nhưng chỉ được hai tuần thì phải nghỉ việc. Trong cảnh thiếu thốn khôn cùng ông Paseo không còn cách nào khác hơn kêu cứu đến chánh quyền. Ông gõ cửa sở Xã Hội SJ xin cấp một ít tiền Food Stamp, nhưng năm lần bảy lượt vẫn chưa nhận được.

Không có nơi nương trú học hành, và tiền đóng học phí nên 3 đứa con của ông tạm thời nghỉ học. Ngày kia bà Jane lên cơn đau tim nặng và chết sau vài ngày điều trị ở bệnh viện San Jose. Ông Paseo vì quá buồn tình cảnh gia đình trở nên điên loạn ông đi lang thang ngoài đường đung đầu ngủ đó.

Những hành lang của các quán rượu, góc chợ, gầm cầu thường là nơi thường trú của ông. Paseo chỉ vào chai rượu hiệu Volka đặt dưới chân và nói với chúng tôi: "mỗi ngày tôi phải uống hai ve mới quên được sự đời". Không biết ông có quên được sự đời hay không mà chúng tôi thấy lúc nào ông cũng say bí tỉ, ngồi đứng không yên, người như không điểm tựa, mặt thì đỏ như gấc. Được hỏi về tình trạng vệ sinh cá nhân, ông nói một cách không ngần ngại: "Người vô gia cư như chúng tôi làm gì có đủ phương tiện cho vệ sinh cá nhân. Chúng tôi tắm giặt rất ít. Những vòi nước công cộng rỉ chảy, hoặc những nhà vệ sinh công cộng thường là nơi để chúng tôi "rửa sạch bụi đường đời" sau những ngày hành khát. Chúng tôi cũng cần phải có tiền cho một lần sử dụng tại những nhà vệ sinh công cộng, không nhiều lắm cho một lần đi, nhưng phải có. Đặc biệt những nhà vệ sinh công cộng còn là những "khách sạn sang trọng" cho bọn chúng tôi, nơi "làm tình" tuyệt vời của những "cặp tình nhân vô gia cư". Không phải nằm êm ả để gõ từng tiếng nhịp yêu và càng không thể đặt người vào vị thế "hành động ái ân" khác theo kiểu games sex. Chỉ có một thể duy nhất là "đứng" (Stand action) vì cần có sự tranh thủ "đánh nhanh rút gọn". Tôi đã thấy những bạn vô gia cư khác họ đã làm như vậy. Dĩ nhiên là họ phải canh chừng cảnh sát đến kiểm tra.

Tháng vừa qua, có một cặp vô gia cư bị cảnh sát công tay, đưa vào trại giam vì họ "yêu đương" với nhau trên một chiếc xe truck chở hàng hoá. Tên hai người này trong giới không nhà chúng tôi ai cũng biết là: Perto và Ortiensia,

cả hai người gốc Nam Mỹ. Một tờ Tuần Báo ở San Jose đã đưa tin: vào lúc 4 giờ sáng ngày 6 tháng 6 năm 2003, qua tuần tra phối hợp cảnh sát quận hạt S và thành phố SJ kiểm tra một chiếc xe big truck hiệu Toyota đậu trong parking lot của một khu chợ Việt Nam nằm trên đường X, thuộc thành phố San Jose, đã bắt quả tang hai người (một nam và một nữ) đang ngủ trong tư thế "nghèo nàn". Người đàn ông chỉ cồng cộc một chiếc áo thun và người đàn bà ở dạng "nguyên thủy của loài người"; cả hai đều nói được tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh. Thoạt đầu cảnh sát cũng không hiểu thế nào Perto và Ortiensia có thể vào được trong thùng chở hàng hoá của một xe big truck kiên cố như vậy, nhưng qua thẩm vấn, được biết họ đã lượm được chiếc chìa khoá của bác tài xế bỏ quên lại trên cang sau chiếc xe khi xuống hàng xong". Chia tay người bạn đồng nghiệp Don Gonzales và chào từ giả ông Paseo, Ký giả Kiến Nâu lái xe đến khu vực trung tâm thành phố San Jose. Một nơi mà khoảng 28 năm trước đây, người Việt tị nạn sống chen chúc dọc theo trên con đường Santa Clara. Họ thuê mướn những căn nhà của dân bản xứ ở và sinh hoạt. Có nhiều đồng hương cho ký giả Kiến Nâu biết là vào thời gian đó người Việt còn vất vả lắm! Bấy hoặc tám người cùng nhau hùn tiền thuê chung một cái phòng, người đi làm, kẻ đi học, tối về ngủ lênh khênh dưới thảm. Và nhờ vào tính chịu khó, cần cù, hiện nay có những người đã là triệu phú hoặc hiện là những kỹ sư, bác sĩ, kiến trúc sư, dược sĩ, nha sĩ, luật sư... có cuộc sống tương đối dễ thở, phần lớn có nhà cao cửa rộng ở vùng Thung Lũng Hoa Vàng này. Bên cạnh những nhà trên núi cao trị giá 2-3 triệu bạc của những người Việt thành công ở xứ người. Cộng đồng người Việt cũng không khỏi đau lòng khi còn có những người Việt không có một căn phòng để trú thân đừng nói chi đến mái nhà to tát. Họ sống đầu đường xó chợ, ngủ ngoài hành lang của các dãy phố thương mại, trên người họ chỉ có một bộ đồ duy nhất bẩn thỉu, hôi thúi.

Cũng có những cái nhìn thành kiến cho rằng họ (những người Việt vô gia cư) là thành phần xì ke, ma tuý hoặc làm biếng không chịu làm việc. Công bằng mà nói với cái nhìn "thành kiến" trên không khắt khe lắm đâu! Ngoài ra có trường hợp trước khi trở thành người vô gia cư họ là những người có cuộc sống trung lưu, nhưng vì một hoàn cảnh bức thiết nào đó họ đã mất tất cả.

Tại một khu thương mại nằm trên đường Senter, ký giả Kiến Nâu đã gặp một người Việt Nam vô gia cư nằm ngủ trước hành lang văn phòng của một bác sĩ. Người ông ướm sưng vì trận mưa nửa đêm vừa qua. Tỉnh thoảng ông thức giấc vì tiếng chân người qua lại, nhưng không thèm ngẩng đầu lên để thấy một ai. Ông tiếp tục ngủ. Chiếc ba lô dùng làm gối đã chệch ra khỏi đầu ông từ lúc nào ông cũng không hay biết, có lẽ do trần trở giật lộn qua đêm để dành giấc ngủ yên bình sau một ngày mệt mỏi vì công việc kiếm ăn. Ông

đã thức giấc khi người lao công văn phòng bác sĩ đùng mạnh vào chân và yêu cầu ông rời khỏi địa điểm vì đã đến giờ làm việc. Khó khăn lắm, ông mới xếp được chiếc mền vào trong ba lô và rời vị trí. Ngồi co ro gần bồn chứa rác được xây bằng đá và xi măng của một tiệm fast food trong buổi bình minh, ông xin tiền và thuốc lá của người ra vào mua thức ăn nơi cửa tiệm. Được biết ông tên Long, sang Mỹ năm 1978, tốt nghiệp Đại học Kinh Tế. Trước năm 1988, ông Long có nhiều cơ sở làm ăn trong thành phố San Jose và các thành phố lân cận, chỉ riêng vợ ông, bà Thoa đã là chủ 5 tiệm nail lớn ở vùng Los Gatos. Riêng ông đã phải quản lý 3 nhà hàng ở Nam CaLi và San Jose. Nhưng việc "sang giàu chẳng khác như mây, khi tan khi hiệp đôi xây không thường", ông Long đã bị trắng tay vào những trò chơi cá cược, bài bạc và Stock. Ông đã âm thầm bán hai nhà hàng ở Nam CaLi cho người khác để trả nợ, nhưng không thấm vào đâu. Nhà hàng sang trọng ở San Jose cũng đã từ giã ông sang chủ mới. Vợ chồng sinh ra cãi cọ đưa đến sự ly thân, nhưng nợ cá cược và bài bạc vẫn còn đeo đuổi theo ông và lần lượt ngôi nhà đất tiền trên thành phố Milpitas cũng đã đổi chủ.

- "Anh cho tôi xin điều thuốc", âm thanh yếu ớt phát ra từ ông Long với một khách hàng tiệm fast food, khi người khách này đi ngang qua chỗ ông ngồi. Người khách là một anh thanh niên cao lớn, đầu hớt cua trên tay đang cầm điều thuốc hút dở dang không cho thuốc ông Long mà khi lên xe đi còn nói với lại một câu:

"Đ.M không lo đi làm ăn mà tôi ngày hút sách ăn xin. Tương như vậy đó mà làm biếng nhót thây". Qua câu nói của anh thanh niên ký giả Kiến Nâu có cảm nghĩ anh thanh niên kia đã biết quá nhiều về con người của ông Long, hoặc của giới vô gia cư người Việt. Câu nói như là một sự khinh bỉ, miệt thị những người đã lỡ sa vào một cái tội đó là "tội không nhà" và không biết câu nói đó có phản ánh đúng thực trạng hoàn cảnh của những người vô gia cư Việt hay không, nhưng với tình đồng hương ký giả Kiến Nâu cho đó là một sự thành kiến khắt khe đối với giới không nhà.

Đưa cho ông Long điều thuốc, ký giả Kiến Nâu đã thấy sự biết ơn nồng nàn trong đôi mắt của ông. Được dịp làm quen với ông Long, Ký giả Kiến Nâu biết thêm sau khi ly thân bà Thoa vợ của ông đã quen một người đàn ông khác là bạn cùng xóm của ông Long bên Việt Nam.

Quyền vượt biên sang Hoa Kỳ năm 1983, sống tại thủ đô Washington D.C và sang Cali vào mùa Xuân năm 1989, Quyền hành nghề hớt tóc kể từ khi qua Mỹ. Ông Long và Quyền đã có thời là tình địch với nhau vì bà Thoa khi còn tuổi thanh niên và rồi Quyền đã phải ngậm đắng nuốt cay để bà Thoa lên xe hoa về nhà chồng. Nỗi buồn riêng không biết tỏ cùng ai ông Quyền đã dấu kín và mang theo trong tâm hồn hơn 20 năm, giờ đây đã chột lóc lên tính hiệu yêu đương.

Quyền gặp lại Thoa trong một buổi xem ca nhạc ở Las Vegas trong mùa Valentine năm 1990. Hiện giờ họ sống rất hạnh phúc tại một ngôi nhà sang trọng có đầy hoa tại thành phố nơi bà Thoa hành nghề nail.

Ông Long "rít" dài một hơi thuốc rồi nhả từng ngụm khói chậm rãi nói với ký giả Kiên Nâu:

- Bây giờ cuộc đời tôi không còn gì nữa! Tôi chỉ còn một cái xác dơ dáy, vất vưởng bệnh hoạn. Tôi sẽ chết trong mùa đông tới vì lạnh. Cảnh sát sẽ lượm xác tôi như lượm xác một con vật bị xe cán chết ngoài đường phố. Rồi họ sẽ đem lấp xuống một cái hố đã đào sẵn hay bỏ vào trong một lò thiêu thí. Thân xác của tôi sẽ thành những đám tro, những đám tro xám đầy những xương thịt tội lỗi, đam mê của lúc sinh tiền hư hỏng.

Hai hàng nước mắt của ông từ từ lăn dài trên đôi má vốn đã quá tái vì sương gió cơ hàn. Ông gục đầu trên đôi tay bó gối như đang chiêm nghiệm cuộc đời.

Tạm biệt ông Long, ký giả Kiên Nâu đến khu Lion Plaza, một khu thương mại sầm uất của người Việt. Nơi đây cũng còn là nơi giải trí cờ tướng của các cụ cao niên. Họ quây quần nhau quanh những bàn cờ bằng cây hoặc bằng giấy, cười nói vui vẻ. Phía trong nhà lồng chợ thực khách ngồi đầy những ghế của các hàng quán và đang thưởng thức các món ăn. Thỉnh thoảng có vài người vô gia cư đến xin tiền họ.

- Anh cho em vài cents đi anh? Ký giả Kiên Nâu đang đối diện với một người Việt Nam thân xác trông tiêu tụy, đầu tóc rối nhàu, quần áo dơ dáy đang ngửa lòng hai bàn tay chìa trước mặt ông. Không nói một lời ông để trên lòng bàn tay người "ăn xin" một đồng đô la. Anh ta tỏ vẻ cảm ơn.

Nhà Báo Thanh Thương Hoàng chủ nhiệm kiêm chủ bút Tuần Báo Đời và thi sĩ Trần Anh Lan tác giả tập thơ "Hoang Vắng Đồi Bờ" cũng đã vừa làm xong một "nghĩa cử nhân đạo". Ký giả Kiên Nâu thấy một người vô gia cư khác, đang đến trước bàn ăn của hai ông, đưa tay xin tiền và người "ăn xin" đã cảm ơn rồi rít có lẽ đã nhận được một số tiền hậu hĩnh từ hai ông.

Rời nhà lồng chợ khu Lion Plaza, ký giả Kiên Nâu đến tiệm bánh Lee Sandwiches tìm gặp một người bạn đồng nghiệp trước năm 1975 phục vụ trong ngành tình báo của Chính phủ Việt Nam Cộng Hoà. Ông đã thấy rõ nồn nột một cảnh hơn chục người vô gia cư (gồm đàn ông và đàn bà) của các sắc dân đang cầm những chai rượu mạnh hoặc những ly cà phê, họ uống và cười nói thật hồn nhiên cạnh các thùng báo bán của người Việt. Điều ngạc nhiên hơn nữa là ký giả Kiên Nâu đã gặp lại người Việt "ăn xin" ban sáng trong nhà lồng chợ Lion. Ông Hân, một người trong số hai người Việt vô gia cư có mặt trong nhóm homeless "khu vực đường King" nói với ký giả Kiên Nâu. "Tôi đã vào giới này hơn 10 năm rồi, trước đây tôi là một học sinh ngoan ngoãn, vừa đi học vừa đi làm kiếm tiền phụ cho cha mẹ tôi. Tôi

thích xem phim ở rạp Mỹ và thường đi xem cùng với một bạn gái. Sau mùa ra trường năm 1990, người bạn gái của tôi theo gia đình sang tiểu bang Texas lập nghiệp, chúng tôi vẫn thường liên lạc với nhau, nhưng sau một năm gián đoạn thông tin, khi nối được lại tin tức với gia đình trong thời gian gần đây, tôi được biết người bạn gái của tôi đã lấy chồng. Tôi buồn! Tôi vẫn đi làm nhưng không còn thích thú như xưa, tôi đã tạo nhiều khuyết điểm trong lúc làm việc và đã phải nghỉ việc sau 6 tháng đi làm trong một tâm trạng bất ổn. Ăn không rồi việc, tôi đến quán cà phê Hồng Mai trên đường Senter nghe nhạc giải sầu và đã quen với cô Uyên một chiêu đãi viên có hạng trong quán. Chúng tôi thật tâm đắc với nhau về mọi mặt, nhưng có một điểm rất "mích lòng" là Uyên hút thuốc lá quá nhiều. Cô yêu quý những điều thuốc có đầu lọc như là một tình nhân và thường đặt hôn trên môi hàng giờ. Một ngày nọ hai đứa cùng đi sinh nhật của một bạn hữu mà có rất đông bè bạn của Uyên tham dự. Sau khi có chút rượu vào người ngà ngà, tôi không thể chịu nổi câu nói như khích bát và khinh khi những người đàn ông không biết hút thuốc của cô bạn Uyên và tôi đã hút một điếu thuốc đầu tiên ngon lành từ tay cô bạn của Uyên trao. Từ điếu thuốc này có lẽ là điếu thuốc bắt đầu của "lưỡi hái tử thần" sẽ cắt cuộc sống của tôi trong những ngày sắp tới. Tôi đã bị nghiện thuốc sau một thời gian ngắn, mà Uyên là người bạn đồng thuyền đưa tôi vào cõi đam mê. Tiến xa hơn bước nữa để tìm hương vị trong "làn khói thuốc" lãng mạn mơ hồ, tôi bắt đầu làm quen với cảm giác "thần tiên" với "drug" bên cạnh người đẹp Uyên của tôi.

- Anh có thuốc cho tôi xin một điếu? Ông Hân hỏi ký giả Kiến Nâu.

- Tôi không biết hút thuốc, nhưng tôi có thể xin cho anh.

Người bạn của ký giả Kiến Nâu đứng gần bên đưa cho ông Hân một điếu thuốc ba số 555 ông mừng hút một hơi dài ông nói tiếp: Tôi đã bị cảnh sát bắt nhiều lần vì tội ngủ trên lề đường và Uyên cũng thế. Sau lần bị bắt tháng 7 năm 1995, khi được tự do tôi không dám ngủ trên đường nữa. Về đêm, tôi tìm một góc thùng rác của một cơ sở thương mại hay một góc kẹt giữa 2 căn nhà xây có hình thù đặc biệt để yên giấc, nhưng vẫn luôn lo ngại cảnh sát phát hiện.

Tôi không còn gặp lại Uyên hơn nửa năm nay, có tin Uyên đã thôi bán cà phê cho quán Hồng Mai và đã đi lấy chồng, nhưng cuộc sống cũng không mấy hạnh phúc. Uyên trở lại nghề cũ, làm chiêu đãi viên cho một quán cà phê khác trên miệt Oakland và sống trên đó với một gia đình người thân.

Vào tháng 3 năm ngoái, quán Xuân Lan đã xảy ra một vụ xô xát giữa 2 thanh niên, một trong hai người phải vào bệnh viện vì vết thương đe dọa đến tính mạng. Người ta nói sự việc có liên quan đến Uyên.

Một chiều cuối Đông, tình cờ gặp lại Uyên tại một tiệm phở trên đường Capitol Express way. Tôi trong tư thế của một người ăn mày, còn Uyên là

một khách đến thưởng thức phở. Tôi không ngờ có sự tương ngộ này. Vì sau sự việc xô xát tại quán Xuân Lan trên thành phố Oakland, Uyên đã bị cảnh sát bắt đi tù và nghe nói đã chết trong nhà lao.

Trong sự ngỡ ngàng phút chốc Uyên đã nhận ra tôi từng giọng nói và những cử chỉ chậm rãi của một thời hai đứa vốn đã yêu đương. Tôi quá mặc cảm không muốn thiết tha gặp mặt Uyên nhưng Uyên thì nhiệt tình.

Từ chiếc bàn nhỏ trong góc phòng của tiệm phở, chúng tôi đã được dịp hàn huyên tâm sự, Uyên cho tôi biết: sau vụ xô xát cảnh sát đã ập đến quán cà phê Xuân Lan và Uyên đã bị bắt vì có người cho cảnh sát biết Uyên là người gây thương tích cho gã thanh niên có màu da xạm.

Trưa ngày K... năm 1999, có hai thanh niên đến quán cà phê Xuân Lan do bà Nhung làm chủ trên đường 12th thuộc khu da màu thành phố Oakland. Uyên ra tiếp khách và gã thanh niên có màu da trắng yêu cầu Uyên ngồi lại bàn tiếp hân hạ, nhưng công việc của một chiêu đãi viên vừa là thu ngân viên cho bà chủ quán Uyên không có thời giờ ngồi lâu tiếp bất cứ ai, vì phải ra vào thường xuyên quầy thu ngân nên không tiện đáp ứng yêu cầu của anh ta.

Hắn nắm tay Uyên kéo lại, khi Uyên đứng lên rời bàn của hắn trở lại quầy tính tiền cho khách. Cú kéo giật quá mạnh của hắn làm thân thể của Uyên va chạm mạnh vào người của hắn và hắn mất thăng bằng ngã ngược đùng mạnh vào người của gã thanh niên có màu da xạm ngồi ghé kế bên làm gã này tuột ra khỏi chiếc ghế đang ngồi đập đầu xuống sàn gỗ. Thế rồi hai gã gây loạn với nhau. Gã thanh niên có màu da xạm dùng con dao nhỏ định xin tí huyết

của gã thanh niên có màu da trắng, nhưng hắn vừa móc con dao ra khỏi túi quần thì bị một cú giáng sấm sét bất ngờ vào đầu, bởi chiếc ly đựng nước trà của gã thanh niên có màu da trắng lấy từ trên tay của Uyên. Bị trúng nặng, gã thanh niên da xạm gục ngay tại chỗ với đầu đầy máu. Và máu đã chảy tràn khắp khuôn mặt khiến bạn bè của gã không ai có thể nhận diện được.

Gã nằm trong phòng cấp cứu bệnh viện Oakland sau 15 phút xảy ra sự việc, và qua khám nghiệm bác sĩ cho biết gã bị đứt dây thần kinh cảm giác có thể liệt bán thân. Một nhân chứng trong hiện trường nói với cảnh sát là Uyên đã đưa chiếc ly cho gã thanh niên có màu da trắng để gây thương tích cho gã thanh niên màu da xạm. Uyên và gã có màu da trắng bị kết tội "cố ý gây thương tích" cho kẻ khác với mức độ trầm trọng.

Ăn cơm tù hơn 6 tháng Uyên đã được tha bổng với lý do là "nạn nhân của sự xô xát", Toà án thành phố Oakland đã phê như thế trong giấy phóng thích của Uyên.

Việc tha bổng Uyên luật sư của đương sự nói: "đó là một hợp lý thuần quán trong luật pháp". Gã thanh niên có màu da trắng đã không ché giứt chiếc ly trên tay của Uyên, chứ không phải Uyên đồng lõa, tự nguyện đưa chiếc ly cho gã như một nhân chứng đã khai với cảnh sát. Và lại, trước đó Uyên đã bị

gã sách nhiễu tinh thần trước khi đánh nhau với gã thanh niên có màu da xạm. Từ những lý lẽ có luận cứ xác đáng, được chứng thực qua nhiều cuộc điều tra, cho thấy Uyên bị hàm oan nên việc phóng thích Uyên là lẽ đương nhiên.

Tôi mừng gặp lại Uyên, nhưng lòng đầy mặc cảm vì là thanh niên mà tôi không có đủ nghị lực như Uyên. Tôi và Uyên có cùng một thời sa ngã hút xách, nghiện ngập mà Uyên đã phấn đấu thoát khỏi. Còn tôi vẫn còn mãi mê lặn hụp trong vũng bùn đó. Tạm biệt Uyên tôi trở lại đời sống không nhà.

3) Nỗi lòng của người vô gia cư

"Nỗi riêng biết tỏ cùng ai tận

Man mác buồn như cảnh chợ chiều"

(vô danh)

"Những kẻ vô gia cư đều có, một điểm giống là không nhà, cuộc sống rày đây mai đó. Và vỉa hè, đường phố, hành lang các khu thương mại hoặc hóc kẹt những nhà cao tầng là gia cư của họ. Họ sinh hoạt từng nhóm theo sự hiểu biết và ưa thích với nhau, nhưng họ vẫn có những cái riêng. Cái riêng không thể có với bất cứ ai trong họ, mỗi người của họ đều giữ chặt cái riêng này cho đến khi họ không còn sống trên mặt đất nữa. Đó là nỗi lòng". Ông Abert Trauss, người vô gia cư gốc Đông Âu nói với ký giả Kiến Nâu của Tuần Báo Đời Mới San Jose như vậy, tại công viên Saint James vào một buổi trưa hè.

Trong việc đi tìm tư liệu cho một bài phóng sự, ký giả Kiến Nâu đưa cho ông một ổ bánh mì cùng với hai Mỹ Kim để ông lót dạ và tiêu xài trong cơn thất ngất, đồng thời muốn tìm hiểu về ông, một người vô gia cư tương đối có sự ăn mặc sạch sẽ hơn những người không nhà khác. Ông Trauss cầm lấy ổ bánh mì, cảm ơn rồi đi đến ngồi trên một băng đá.

Lục soạn mãi lâu lắm trong chiếc ba lô, ông mới tìm được một bức ảnh chụp chung với gia đình khi ông còn nhỏ. Toàn cảnh bức ảnh là một ngôi nhà bằng gạch đơn sơ, bao bọc quanh bởi con suối với những thác ghềnh. Trong ảnh gia đình có 6 người. Ông là con út, hai người anh lớn một chị gái và cha mẹ.

Gia đình ông di cư sang Mỹ lâu rồi, hai người anh lớn đã tham gia vào đệ nhị thế chiến và đều chết trên đất Pháp. Cha mẹ ông đã mất sau khi đến Mỹ được 15 năm. Hiện nay ông còn người chị đã già, sống ở bang Ohio. Nhìn tấm hình ông rơm rớm nước mắt quay mặt đi nơi khác rồi chìm khuất vào "nỗi riêng" của kẻ không nhà.

Nhìn ông Abert Trauss cao lớn, nói tiếng Anh như tiếng nước mẹ của ông; vậy mà còn phải oằn oại bởi những cơn đói lã khi qua một ngày hành khất không có được thức ăn hay tiền. Huống chi những người vô gia cư Việt Nam đáng vóc nhỏ bé với vốn sinh ngữ giới hạn thì làm sao có thể được những

ngày no bụng bởi không thể xông xáo "ăn xin" như người bản xứ hoặc người Âu Châu. Hơn nữa còn phải chịu đựng sự kỳ thị của các sắc dân khác trong giới không nhà. Nghĩ thế! Lòng ký giả Kiến Nâu không khỏi ngậm ngùi. Nhớ lại một sáng mùa Đông năm 2002, khi lái xe từ nhà đến sở làm, ký giả Kiến Nâu thấy một ông lão Người Việt Nam ngồi co ro, run rẩy, tựa dưới một bức tường của một khách sạn sang trọng, không có một chiếc áo lạnh che thân và chỗ ông ngồi cũng không có một giọt nắng rơi đến sưởi ấm. Trong khi bên kia bức tường là những phòng ngủ đầy tiện nghi với những chiếc máy sưởi hàng giờ đang truyền hơi ấm đi khắp các cơ thể của khách thuê phòng. Cảnh tượng này cũng khiến ký giả Kiến Nâu nhớ lại một bài thơ viết về "người vô gia cư" ở Mỹ của nhà thơ Nguyễn Phan Nhật Nam. Bài thơ có những đoạn như sau:

"Sáng mùa Đông lạnh tôi trông thấy,
Ông lão ngồi run tựa vách xây.
Bên trái toà nhà cao chát ngất,
Bình minh không rơi nắng nơi này.

Chiếc áo mỏng che không đủ ấm,
Ngoài trời gió lạnh thoảng từng cơn.
Cũng may tuyết vẫn còn chưa đổ,
Nếu bão e rằng thê thảm hơn.

** *

Ô hay cứ tưởng nơi đây Mỹ,
Đất rộng giàu sang xứ tự do.
Cuộc sống hẳn nhiên là hạnh phúc,
Thì đâu có cảnh người nằm co.

** *

Năm nay ông lão bao nhiêu tuổi?
Đói rét đời không một mái nhà.
Không vợ, không con, không của để,
Mai này ngã xuống chắc ra ma.

Một người bạn của ký giả Kiến Nâu đã than phiền: người Việt ở hải ngoại có dịp về thăm thân nhân không nói đúng sự thật về hiện trạng xã hội của nước Mỹ mà phần lớn người ta chỉ nói đến sự giàu sang của nước Mỹ, sự phồn vinh của nền kinh tế Hoa Kỳ và nhất là sự thành đạt của lớp người Việt vào đất Mỹ từ thập niên 70 -80. Có những người khoe khoang thành tựu cá nhân một cách rỗng tuếch không biết sợ sùng.

Vào năm 1993, có một Việt kiều từ Mỹ về thăm quê hương. Anh ta đến thăm người chú ruột ngụ sát vách nhà người bạn của Ký giả Kiến Nâu ở Thị Nghè. Được dịp làm quen với Việt kiều ở Mỹ về, người bạn của Kiến Nâu

hỏi thăm đời sống của người Việt trên đất Mỹ và cá nhân của anh ta. Anh Việt kiều Robert Trần cho biết: người Việt sống trên đất Mỹ rất thành công về mọi mặt vì nhờ vào đặc tính của xã hội Mỹ và tính cần cù chịu khó của họ. Người dân sống trên đất nước Hoa Kỳ được che chở bởi một hiến pháp công bằng và tiên tiến nhất thế giới. Con người có mọi quyền tự do theo hiến định, người công dân Mỹ còn được hưởng những phúc lợi cần thiết khi còn trẻ (dưới 18 tuổi) hoặc khi về già (trên 65 tuổi)... nhưng không thấy anh ta đề cập đến những nét tiêu cực của xã hội Mỹ. Riêng cá nhân Robert Trần được mô tả như là một nhân vật quan trọng trong chính quyền và giới trí thức Mỹ. Anh khoe rằng, anh là một Tiến sĩ chính trị học, hiện đang làm việc tại Viện Nghiên Cứu Chính Trị Quốc gia Hoa Kỳ. Anh ta đang ở trong một ngôi nhà, trị giá hàng triệu đô la, trên một vùng núi khu vực dành cho giới giàu có và tương tá Mỹ, ở thành phố Los Gatos, thuộc tiểu bang California.

Thật sự, nhìn dáng vóc to cao, trắng trẻo, vàng trán rộng bóng, cùng với cách nói chuyện xem chừng am hiểu mọi sự đời; người nghe không khỏi tin rằng đây là một "hiện tượng" thật; một người tài giỏi của Việt Nam.

Cách đây vài thập niên, khi còn là một học sinh trung học người bạn của ký giả Kiến Nâu đã từng kính mộ đến nhà văn, nhà khoa học Nguyễn Xuân Vinh, một người Việt đã làm rạng danh cho dân tộc Việt Nam và mong mỗi có nhiều Nguyễn Xuân Vinh trong công giới Hoa Kỳ cũng như trên thế giới. Với tinh thần kính trọng nhân tài của dân tộc nên bạn của ký giả Kiến Nâu rất trân quý Robert Trần, ông tin những điều Robert Trần nói về mình là sự thật và nghĩ rằng đất nước Việt Nam trời đã ban cho lắm người tài. Nhưng nào ngờ niềm tin của ông bạn Kiến Nâu đã bị phá vỡ chỉ sau một tuần tiếp xúc với anh ta. Một người đàn bà tìm đến nhà chú ruột của anh ta với tư thế đặng đặng sát khí và cho biết, đã tìm kiếm anh Cui (tức Robert Trần) một tuần rồi mà không gặp. Qua tò mò người bạn ký giả Kiến Nâu biết được bà Cui từ Mỹ mới về Việt Nam sau khi chồng bà đã về trước bà hơn một tháng. Nay vì công việc gia đình, bà cần ông Cui trở lại Mỹ gấp, nhưng không thể liên lạc được không biết lý do gì nên bà buộc phải bay về tìm ra hư thiệt! Trên tinh thần cởi mở qua tâm tình được biết bà Cui cùng chồng vượt biên qua Mỹ năm 1980, lúc đầu sống ở bang Virginia bà đi làm hăng chế biến thực phẩm và ông Cui thì đi rửa chén cho một nhà hàng. Cuộc sống không được thoải mái cho lắm nên tháng 4 năm 1987 gia đình di chuyển sang California sống tại San Jose. Ông Cui vẫn nghề cũ tạp dịch cho một nhà hàng Mỹ ở vùng Los Gatos và bà làm công cho một hãng điện tử. Trong sinh hoạt cộng đồng, nhất là việc vận động các bạn trẻ Việt Nam vào cơ quan lập pháp của Hoa Kỳ, ông Cui được xem là người tích cực và ủng hộ tận tình. Đó là việc làm có tính cách chính trị hữu ích cho người Việt hải

ngoại, nhưng không vì thế lại đi cường điệu láo khoét với người thân, bảo mình là một tiến sĩ chính trị học.

"Tôi sẽ tìm gặp anh Cui đưa anh ấy trở lại Mỹ vì tôi cần anh giúp một tay vào việc dọn vệ sinh cho một tiệm fast food của người bạn tôi mới mở. Tôi sẽ nói với anh ấy về tính "nổ" không cần thiết của anh, những tác hại về uy tín cá nhân và nhất là gây một sự hiểu lầm lớn nhất về ý thức cho bà con thân thuộc đồng bào của mình. Tôi tin rằng anh Cui sẽ phải còn làm việc nhiều trong công việc vệ sinh của nhà hàng Mỹ để chiêm nghiệm và hiểu nước Mỹ thêm nhiều". Bà Cui nói với người bạn ký giả Kiến Nâu như vậy. Khi được sang Mỹ theo diện H.O, ký giả Kiến Nâu mới thấy sự thật những tin tức nói về nước Mỹ, không giống một trăm phần trăm như những lời đồn đại thổi phồng của một số Việt kiều vốn có tính khoác lác. Thực tế nước Mỹ vẫn có hàng triệu người ngủ đường và những tệ nạn khác trong đó có những người Mỹ gốc Việt Nam. Những lúc đi làm về khuya nhìn thấy những người vô gia cư, đang nằm ngủ ngoài hành lang của một cửa tiệm rượu phần trên thân thể chỉ gói trọn vào trong tấm nylon nhàu nát và phần dưới để lộ trần đôi chân ra ngoài, Ký giả Kiến Nâu không khỏi mũi lòng khi nghĩ đến thân phận mình, một người tị nạn, người di dân như dây chùm gỏi sông nhờ vào thân cây, một ngày cây bị mục nát (vì nền kinh tế tuột dốc của Mỹ) chùm gỏi sẽ không còn mạch sống. Không việc, không tiền... rồi sẽ không nhà lúc đó cuộc sống của Kiến Nâu không khác gì họ nên thầm nhủ:

"Mà tôi cũng thế đâu gì khác,
Thân phận của người bỏ nước đi.
Lắm lúc nhìn mây trôi lặng lẽ,
Thấy mình chẳng khác cánh chim di.

Chim di Đông đến rồi xa tổ,
Hết lạnh mùa Xuân lại trở về.
Tôi có quê hương mà cách biệt,
Nhiều năm đời vẫn lắm nhiều khê".

Chạnh lòng khi đọc tin trên báo có một người vô gia cư Việt Nam chết trong đêm Noel vì lạnh, cảnh sát Mỹ đã nhặt xác người xấu số mang đi. Ký giả Kiến Nâu không khỏi nghĩ ngợi viễn vông về người đã mất. Không biết khi lia khỏi xác, hồn của người vô gia cư tá ngụ nơi nào hay cũng vẫn lang thang ngủ ngoài đường phố để mấy thằng "mã tà quỷ vương" bắt tổng vô ngục thất chờ ngày xét xử. Không biết rằng nhiều năm đeo mang với kiếp không nhà hồn kẻ vô phần (giờ đây đã thoát) có muốn về quê hương Việt Nam yêu dấu, nơi mà (thân xác và hồn) có một thời được sanh ra, lớn lên trong sự đùm bọc, thương yêu của những người thân, ở đó có những con đường làng với hàng cây xanh ngắt sánh cùng với những hàng cau sai quả sau vườn. Nơi đó

có mẹ già tựa cửa chờ con mỗi khi trống tan trường, đặc biệt có người yêu thường ngồi hong tóc bên cửa sổ vào những buổi chiều mưa. Và cũng ở nơi đó có cả một thành phố Saigon là thủ đô một thời của nước Việt Nam Cộng Hoà với sinh hoạt nhộn nhịp ngày đêm, và chính nơi đó hồn và xác đã chứng kiến những sự kiện lịch sử mất nước để rồi hơn 2 triệu người Việt hiện nay có mặt trên khắp năm châu. Không biết hồn người chết có nhớ không chứ Kiến Nâu thì nhớ:

"Tổ quốc ôi, và ôi tổ quốc,
Đường làng xanh ngát những hàng cau.
Nhớ ai cửa sổ ngồi hong tóc,
Tôi nhắc mà nghe khúc ruột đau.

Giờ tôi em biết đâu còn trẻ,
Để lúc sầu dâng với nhớ mong.
Mím chặt đôi môi rồi bật khóc,
Nếu tôi nhỏ lệ dầm thành sông".

4) Đám ma kẻ không nhà

Có lần ký giả Kiến Nâu theo một người bạn dự đám ma của một người vô gia cư gốc Đại Hàn. Ông lão chết vào một ngày trời lạnh khủng khiếp. Tuyết rơi một vài nơi trong thành phố SanJose, các đỉnh núi phía Đông của Thung Lũng Hoa Vàng cũng để tang trắng.

Vào ngày ông lão chết, cũng có nhiều người không nhà khác được cảnh sát đưa vào bệnh viện hoặc các nhà tạm trú (shelter) để tránh lạnh. Xác ông lão Chung Lui hỏa táng tại nhà thiêu Oakhill tất cả tổn phí về chung sự do Hội tương tế Mỹ Hàn, chi trả. Thắc mắc mãi không biết tại sao đối với một người vô gia cư khi chết lại được chôn cất chu đáo như vậy? Ông Chung Hy, Phó Hội Trưởng Hội tương tế Mỹ Hàn cho biết: tuy rằng ông Chung Lui sống đời không nhà, nhưng hai người cháu họ Chung Muoi và Chung Sau ngầm đóng tiền cho ông vào Hội tương tế Mỹ Hàn nên khi chết có Hội lo liệu. Và cũng theo yêu cầu của hai người cháu phần tro cốt được đưa về cho người thân an táng ở quê nhà Nam Hàn.

Ông Chung Lui di cư sang Mỹ vào thời kỳ sau chiến tranh Cao Ly, có bằng cử nhân hoá học, làm việc cho phòng thí nghiệm Đại học San Francisco.

Năm 1987 ông nghỉ hưu sống với người vợ Mỹ tại Santa Clara. Bà Donna đam mê bài bạc và stock, còn Chung Lui hút xách rượu chè với bạn bè. Gia đình bị khánh kiệt vì sự mất giá của stock và ảnh hưởng của bạc bài. Donna chia tay Chung Lui không hẹn ngày trở lại. Chung buồn rầu, cộng với sự nghiệp tan nát trở nên điên loạn và gia nhập đời gió bụi.

Đám ma của ông Chung Lui tuy không có thân nhân để tang, nhưng ông vẫn còn may mắn hơn vì lúc chết được Hội tương tế Mỹ Hàn lo chu đáo và tro

cốt được gọi về quê nhà. Dù muốn hay không muốn, hồn của ông Chung Lui cũng được nhìn lại mảnh đất đã sinh ra ông và đã cưu mang đùm bọc ông nên người. Nhìn cảnh đời của người mà nghĩ đến phận mình không biết sau này khi xuôi tay nhắm hồn của mình có được nhìn lại quê hương và được thở cái không khí tự do thật sự không hay bị mấy tên đạo tỳ Mỹ gác nhà thiêu giữ giấy thông hành không cho về, bởi lý do là Việt Nam có quá nhiều chứng bệnh Sars và cúm gia cầm "hồn" về sẽ bị lây lan và chết nữa. Thật là ngao ngán:

"Nghĩ ra ông lão còn may mắn,
Lúc chết được chôn tổ quốc mình.
Tôi chết, em nhìn con suối chảy,
Thấy hồn tôi hoá sóng phiêu linh".

Người xưa có câu: "Sanh ký tử qui" nôm na là sống gọi thác về, nhưng khi chết những linh hồn của họ về đâu? Có phải về quê hương để tìm lại những kỷ niệm ấu thơ, có những hàng cây rợp bóng chiều buông thơ mộng, như sự suy nghĩ của ký giả Kiến Nâu? Theo quan niệm của mỗi tôn giáo đều có phương cách phổ độ khác nhau và để được sự phổ độ đó, người ta cần phải nhập môn hay qui y vào tôn giáo đó để đến khi chết được hướng dẫn qui hồn. Trong khi đó, đám ma của người vô gia cư, Ký giả Kiến Nâu không thấy có một nhà lãnh đạo tinh thần của các tôn giáo nào đến giải oan thoát tục hoặc kinh kệ siêu độ linh hồn thì làm gì có "tử qui" cho người homeless? Chắc hồn họ cũng lang thang như kiếp sinh tiền của họ! Thật đau lòng cho kiếp con người.

5) Những tiện ích giúp người vô gia cư

Theo IOL, những người lang thang ở Paris (Pháp), thường xuyên bị mất đồ cá nhân, giờ đây có thể tìm tới một địa chỉ an toàn để cất giữ những giấy tờ quan trọng. Emmaus, một tổ chức từ thiện về người lang thang lớn tại Pháp, cho biết đã thành lập một trung tâm Internet tại khu tạm trú ban ngày cho người lang thang ở trung tâm thủ đô nước này. Tại đây, hơn 10 tình nguyện viên sẽ chỉ dẫn cho người không nhà cách tạo account e-mail và website cá nhân. Helene Thouluc, phát ngôn viên của Emmaus, nói: "Chúng tôi cho phép họ tự mở trang web riêng để có thể cất giữ tất cả những giấy tờ và thông tin cá nhân trong một ngôi nhà ảo. Đối với những người sống trên đường phố, tình trạng bị ăn cắp tư trang và giấy tờ diễn ra thường xuyên". Trung tâm lưu trú ban ngày cho người vô gia cư tại thủ đô Paris, có sức chứa 500 người mỗi ngày, vừa nhận thêm 9 máy tính mới do hãng Microsoft (Mỹ) ủng hộ. Tổ chức Emmaus có kế hoạch mở thêm 4 trung tâm Internet tương tự trong phạm vi Paris vào năm tới.

Một tổ chức chuyên nghiên cứu và giúp đỡ kẻ không nhà "The National Help of Homeless" nhận định "Vô gia cư là một vấn đề trong nước Mỹ, cũng

như cả toàn thế giới và nó không bao giờ hết". (There is homeless problem in the United States, as well as in the world and it will not go away)
Trong thực tế mỗi năm nó càng ngày càng tệ. Đó là một thảm họa của nước Mỹ. (This is a national tragedy) Đây cũng không phải là vấn đề của đảng Dân chủ hay Cộng hòa và đây cũng không phải là vấn đề của người nào. Đây là vấn đề của Mỹ và chúng ta phải tìm cách giải quyết. (This is not a Republican or a Democratic problem. This is not someone else's problem. This is America's problem, and we must find a way to solve it)
Mong rằng trong những thập niên tới, hiện tượng người không nhà sẽ được giải quyết một cách tích cực hơn để không còn thấy những cảnh ngủ đường của người vô gia cư và để không còn nghe những âm thanh kêu gọi xin ăn xin tiền trên đường phố của một đất nước giàu nhất thế giới, một thiên đường của biết bao người ước mơ.



Shopping cart with Homeless



Asian homeless



Married homeless

NƯỚC MỸ... NGỦ ĐƯỜNG

GIÀ ĐÂU PHẢI LÀ ĐỒ BỎ

"Già không phải là một gánh nặng mà là một nguồn lực"

(WHO Tổ chức sức khỏe thế giới)

"Năm nay tôi đã 95 tuổi, nhưng tôi vẫn tự lo được vệ sinh bản thân mình mà không phải nhờ đến con cháu. Tôi vẫn còn đọc được sách báo, viết văn, làm thơ...". Đó là lời phát biểu của cụ Trùng Quang nhân ngày sinh nhật 95 năm của cụ.

Cùng đi với An Nguyễn, người cháu họ của cụ, ký giả Kiến Nâu đến một căn phòng khá tiện nghi trong một khu chung cư dành cho người cao tuổi, nằm trên đường King, thuộc thành phố San Jose.

Khi chúng tôi đến nơi, đã có mặt một số người với những quà bánh, tặng vật để tập trung ở một góc phòng. Được giới thiệu Kiến Nâu tôi mới biết là con cháu và bạn bè của cụ Trùng Quang. Tôi vừa chào cụ và mọi người xong, thì lễ sinh nhật của cụ cũng được bắt đầu. Hầu hết người tham dự đều cùng hát bản "Happy Birthday" do cô giáo dạy trẻ Milderd và bà hiệu trưởng Patty Hill của trường mẫu giáo Louisville Kentucky (Kingdergarten Louisville Kentucky) sáng tác và đã lưu hành trên toàn thế giới. Mọi người đều chúc cụ "sống lâu trăm tuổi".

Theo lời của An Nguyễn, cụ là một trong những người sống lâu nhất trong gia tộc nhà họ Nguyễn T. Những người bà con khác đều không sống thọ như cụ và đã đều đi "gặp tổ tiên" ở lứa tuổi chưa tròn 60.

Khi qua Mỹ cụ ở lứa tuổi thất thập, nhưng vẫn đến trường lớp học Anh văn và đã tốt nghiệp college khoa học xã hội (social science). Năm rồi cụ đã đoạt giải danh dự về cuộc thi viết truyện nói về nước Hoa Kỳ do hệ thống nhật báo Việt báo tổ chức. Cụ là một trong số người lớn tuổi nhất nhận giải này trong hàng chục người tham dự.

Mới đây, cụ cùng các thức giả đã trích biên soạn và ấn tống tập Bình Ngô

Đại Cáo.

"Bình Ngô Đại Cáo" là một bản hùng văn do danh nhân Nguyễn Trãi viết dưới Vương Triều Lê Thái Tổ, và được soạn thảo vào năm 1427 để báo cáo cho toàn dân biết quân ta đã toàn thắng đánh đuổi quân nhà Minh chiếm lại bờ cõi quốc gia. Bình Ngô Đại Cáo là một văn bản viết bằng Hán tự, mang ý nghĩa cứu nước thương dân với tinh thần hào hùng, bất khuất tự cường, đoàn kết để bảo vệ đất nước. Hiện nay, cụ vẫn sinh hoạt trong Ban Phổ Biến Văn Hoá Cổ Truyền Việt Nam, cũng như trong các Hội Thơ Văn trên toàn nước Mỹ, cụ có chân trong Hội Văn Bút Hải Ngoại vẫn sinh hoạt thường xuyên với khu vực Văn Bút Tây Bắc Hoa Kỳ.

Năm nay, gần 90 tuổi cụ HàThượng Nhân một nhà thơ nổi tiếng từ trước năm 1975 đến nay, mà nhiều văn thi sĩ trong vùng Bắc California thường gọi là cụ Hà hay là Hà Chương Môn. Cụ không biết lái xe, nhưng ít khi bỏ sót một cuộc sinh hoạt nào của Cộng đồng. Từ việc ra mắt văn thơ đến các cuộc hội thảo có tính cách chính trị đều có mặt cụ tham gia. Một nghĩa tử của cụ cho biết việc tham gia của cụ vào những buổi ra mắt văn thơ sẽ tăng giá trị cho ban tổ chức.

Theo một số bè bạn hiểu biết về cụ, là một người có tài làm thơ, cụ có thể làm bất cứ một thể loại nào và làm rất nhanh. Quanh câu chuyện truyền miệng về việc cụ đã được Tổng Thống Ngô Đình Diệm triệu đến Phủ Đầu Rồng, phong làm Giám Đốc Đài Phát Thanh cho thấy về kiến thức văn học của cụ quả ít ai có được. Một hôm Tổng Thống đi kinh lý đến một làng có một ngôi miếu cổ. Trước hai bên cửa miếu có những hàng chữ Hán, Tổng Thống Diệm bèn quay sang tả, hữu hỏi đoàn tùy tùng xem ai biết những chữ Hán khắc trên ngôi miếu cổ kia. Thời gian chậm chậm trôi qua, không một Bộ Trưởng hay Tướng Tá nào đáp ứng yêu cầu của ngài Tổng Thống. Ngài có vẻ khó chịu và bèn quay hỏi mọi người. Khi đó một Đại úy giơ tay lên nói biết những hàng chữ Hán trên. Tổng Thống Diệm cho vời viên Đại úy đến gặp ông. Viên Đại úy đã giải thích cặn kẽ ý nghĩa những hàng chữ Hán trên ngôi miếu cổ. Tổng thống khen ngợi và cho lấy tên tuổi của viên Đại úy đó. Sau chuyến đi kinh lý, Tổng Thống Ngô Đình Diệm cho gọi viên Đại úy vào Dinh Độc Lập trình diện và giao phụ trách Giám Đốc Nha Truyền Thanh Quốc gia. Đó là đại úy Phạm Xuân Ninh, tức cụ HàThượng Nhân bây giờ. Cụ Hà cũng đã nhiều lần được cử đi dự hội nghị Văn Bút Quốc Tế và đã làm cho Văn Bút Việt Nam (thời Đế Nhất Cộng Hoà) có tiếng nói giá trị trên văn đàn thế giới.

Nay cụ vẫn còn khỏe và vẫn mang hoài bão đem văn hoá phục vụ cho dân tộc Việt Nam. Cụ mong muốn truyền đạt những kinh nghiệm hiểu biết về cuộc đời làm văn hoá của mình đến cho thế hệ mai hậu với đôi lời mong mỏi.

"Tuổi người già.

Người tóc bạc như sương,

Lòng người trẻ.

Người luôn luôn tha thiết,

Đem truyền bá những điều người hiểu biết,

Gạn tinh hoa gởi lại lớp người sau".

(Hà Thượng Nhân)

Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc, một trong những bác sĩ chuyên gắn bó với sức khỏe của người cao niên, trong một bài viết "Già Là Một Nguồn Lực" khẳng định: "già là một hiện tượng sinh lý tự nhiên, một giai đoạn phát triển sinh lý của vòng đời, ai có trẻ thì có già. Già không phải là một bệnh, mặc dù già thì hay bệnh, dễ bệnh. Già là điều tất yếu, là chuyện đương nhiên khi người ta tích tuổi, thêm tuổi. Là ai cũng muốn sống lâu mà lại sợ già!

Sống lâu thì phải già chứ sao! Già cũng là điều phổ quát. Xưa nay Tây ta gì mà chẳng già. Có điều hồi xưa, điều kiện sống khó khăn, y học chưa tiến bộ, con người chết quá sớm thì không kịp thấy già, những vấn đề già không cần đặt ra, như ở Việt Nam trước năm 1945 tuổi thọ chỉ 32, còn nay thì xấp xỉ 70. Như vậy già không riêng ai, không riêng thời nào, không riêng xứ nào. Già cũng là điều không thể đảo ngược được, dù ngày càng có nhiều người lao vào tìm thuốc trường sinh, thậm chí các nhà khoa học tính chuyện can thiệp vào gen để con người cải lão hoàn đồng hoặc sống đến 200 tuổi. Hiện nay người ta đã giúp nữ giới chậm lão hoá bằng cách cung cấp estrogen dán vào người và giúp nam giới thuốc viagra, nhưng thực ra cái gì trái với tự nhiên thì cũng chẳng dễ mang lại những điều tốt!

Già thường đi đôi với bệnh hoạn. Có những thứ bệnh dễ gây tàn phế, làm cho người già sống khổ sở, không hạnh phúc trong những năm tháng còn lại.

Nhờ những tiến bộ của y học, người ta hiểu biết tiến trình lão hoá, hiểu biết về bệnh tật của tuổi già và do đó người ta có thể giúp làm giảm thiểu tác hại, phòng tránh được phần lớn các di chứng và như vậy là giúp cho người già sống khỏe mạnh với một cuộc sống có chất lượng hơn xưa.

Thế nhưng, để thực sự sống vui, sống khỏe thì còn phải hiểu những vấn đề thay đổi trong tâm sinh lý ở người già, giải quyết những mối quan hệ của người già với chính bản thân mình, với gia đình, với con cháu, với xã hội, nghĩa là giúp cho người già có khả năng tự điều chỉnh thái độ, hành vi cuộc sống sao cho phù hợp với lứa tuổi, với hoàn cảnh mới và có ý thức dự phòng các nguy cơ bệnh tật. Không thể, không kể đến yếu tố văn hoá, môi trường xã hội, giáo dục sẽ giúp thế hệ sau biết cách cư xử với thế hệ trước, các hình thức tổ chức xã hội thực hiện thế nào để giúp cho người già sống khỏe, sống vui, có bạn bè, có nơi giải trí, có nơi nương tựa.

Nói chung có ba cách đối phó với... "bệnh" già. Hoặc từ chối nó, hoặc nhắm mắt đưa chân, may nhờ rủi chịu, hoặc chấp nhận mà chủ động, hiểu nó, rồi "sống chung hoà bình" với nó, sống hạnh phúc với nó. Có lẽ đây là cách tốt nhất giúp người già tự ý thức trách nhiệm, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho một tuổi già tích cực"

Ngoài cái nhìn chuyên môn của bác sĩ Ngọc còn khuyên là nên sống hoà bình hạnh phúc với người già để tạo cho họ có điều kiện giúp ích cho đời, ký giả Kiến Nâu đã thấy ở người cao niên một nguồn lực dồi dào nữa, đó là tấm lòng muốn đem khả năng, kinh nghiệm của mình đã dày dặn, từng trải, trao lại cho những thế hệ sau mà Kiến Nâu nghĩ rằng, rất cần thiết cho những lớp người trẻ muốn biết những gì ở lớp người đi trước.

Nhà Văn Thanh Thương Hoàng, nguyên là chủ tịch Nghiệp Đoàn Ký Giả của Việt Nam Cộng Hoà và hiện nay là Chủ nhiệm kiêm Chủ Bút Tuần báo Đời, đã tâm sự với những bạn bè và các cộng sự viên: "Có người bảo tôi tuổi đã cao tội gì mà phải lao thân vào việc báo bổ, viết lách làm gì cho cực tẩm thân. Nên để thời giờ đi ngao du đây đó cho nhàn hạ cái thân già. Nhưng ông trả lời: "tôi có một hoài bão là muốn duy trì và phát huy ngôn ngữ Việt của chúng ta nơi hải ngoại, nên cần phải làm những gì có thể làm được cho các thế hệ mai sau".

Tâm tư này đã được ông biểu lộ qua lời phát biểu ngày ra mắt Tuyển Tập Thơ Văn Hoa Vàng: "Phải buồn rầu mà nói rằng, nền văn nghệ hải ngoại của ta hôm nay, đang trong cảnh chợ chiều hiu hắt và rất là buồn thảm. Và với

đà xuống dốc này, thì tôi e ngại trong vòng vài mươi năm nữa, sẽ không còn những tập truyện, những tập thơ chữ Việt tức chữ quốc ngữ của chúng ta xuất bản... Nếu con thuyền văn nghệ Việt Nam ở hải ngoại bị chìm đắm, thì trách nhiệm một phần lớn do người cầm bút hôm nay..."

Trong một dịp ra mắt sách khác của một thi hữu ở San Jose, Nhà Văn Thanh Thương Hoàng đã kể cho toàn thể tham dự viên nghe một câu chuyện về vận nạn của thơ văn. Ông nói rằng:

"Ông có một người bạn già làm thơ, thuộc loại lão làng, có một quá trình nửa thế kỷ làm thơ, có gởi cho ông mấy tập thơ nhờ mang đến các tiệm sách gởi bán. Người chủ tiệm sách thứ nhất, chỉ mới nghe ông nói tới ý định, chưa thềm nhìn tới tập thơ đã xua tay lia lịa và nói cảm ơn vì tiếc không còn chỗ để bày bán. Người chủ tiệm sách thứ hai, nhẹ nhàng hơn một chút, nói: Thơ không bán được đâu ông ơi, bày làm chi vô ích. Người chủ tiệm sách thứ ba, cầm tập thơ ngắm nghía rồi tấm tắc khen bìa sách đẹp, rồi người chủ tiệm khoan thai chậm rãi nói: Mong ông thông cảm, chúng tôi rất tiếc từ chối việc ông gởi bán, thú thật với ông dù có là bậc thi hào như cụ Tản Đà, thì bán thơ chẳng ai mua đâu! Ông nên bắt chước cụ Tản Đà gánh thơ lên bán chợ trời vậy!

Trong lúc Nhà Văn Thanh Thương Hoàng và người chủ tiệm sách đang nói chuyện, một thanh niên có vẻ là sinh viên đứng gần đó nghe câu chuyện tò mò hỏi Nhà Văn Thanh Thương Hoàng.

- Cụ Tản Đà là ai vậy chú?- Cháu có thấy chợ trời bày bán thi văn bao giờ đâu? Ông Thanh Thương Hoàng phải dài dòng giải thích cho người bạn trẻ biết: Cụ Tản Đà là ai và "chợ trời" đây là chợ trên trời, chứ không phải chợ trời lớn hay nhỏ ở Mỹ này và vì dưới trần thế này thơ văn ế quá, không ai mua, nên cụ Tản Đà phải gánh thơ lên bán chợ trời vậy.

Qua câu chuyện trên, cho chúng ta thấy chính như anh bạn trẻ sinh viên trên là thành phần trí thức mà cũng còn không biết cụ Tản Đà là ai thì nói chi đến giới lao động khác. Cho nên với tình trạng thờ ơ như vậy, chắc nền thơ văn của chúng ta nơi hải ngoại sẽ còn "hoang vắng" và rồi sẽ lặn về với "tiếng thơ là những đường tơ của lòng" chứ không còn tích cực phô diễn, phát huy thêm được nữa.

Có người còn bảo: với thái độ thờ ơ như thế, thì đa số giới cầm bút nhất là lãnh vực thơ văn sẽ thôi chí, bi quan và xếp bút nghiên lại để đi bán hàng

chứ không bán sách cho chợ trời nữa! Nhưng riêng tôi thì quan niệm rằng: "Còn sống thì còn làm thơ văn, vì văn thơ là lẽ sống của chúng ta và qua thơ văn chúng ta sẽ có tất cả. Thơ là trường tồn, thơ là vũ trụ" "Đời không có văn thơ, đời không còn ý nghĩa. Người không yêu thơ văn người mất hết mộng mơ" Tất cả không còn gì tồn tại qua thời gian, chỉ còn thơ văn là niềm an ủi lớn lao, một xúc tích sâu đậm của tâm hồn".

Chúng ta đang ở xứ người, tấm thân phiêu bạt chưa biết ngày nào trở lại quê hương, trong khi hoàng hôn phủ đầy và tuổi đời đang rũ xuống, nếu chúng ta không làm văn thơ, không thưởng thức thơ văn, không có những buổi họp mặt văn thơ, thì cuộc sống của chúng ta sẽ buồn chán lắm, đời sẽ là vô vị. Và đó cũng là lý do tại sao mà Nhà Văn Thanh Thương Hoàng với tuổi đời không còn "đủ trẻ" không chịu hưởng nhàn như các bậc thức giả thời xưa "một mai một cuộc, một cần câu" mà còn phải lăn xả vào trận chiến báo bổ để mong cố giữ gìn và phát huy chữ Việt cho thế hệ mai sau.

Trong diện những vị cao niên không chịu "ngồi yên", ký giả Kiến Nâu còn thấy có nhà khoa học Nguyễn Xuân Vinh, người đã một thời làm rạng danh cho dân Việt trên toàn thế giới, qua công trình kỹ thuật thành công về độ chính xác ráp nối giữa hai thân "mẹ và con" phi thuyền Appolo 11 của Hoa Kỳ trong thập niên 60. Ngoài lãnh vực khoa học, người ta còn biết ông Nguyễn Xuân Vinh là một nhà văn, nhà quân sự đã có thời là tư lệnh binh chủng Không Quân của nền Đệ Nhất Cộng Hoà Việt Nam.

Hiện nay, với số tuổi ngoài bát tuần, ông Nguyễn Xuân Vinh cũng không chịu ngồi yên. Ông luôn gắn bó với Cộng đồng người Việt trong mọi sinh hoạt tranh đấu cho đất nước Việt Nam mai sau có được một nền dân chủ tự do, cho nền văn hoá dân tộc Việt ở hải ngoại mỗi ngày một phát triển, khỏi rơi vào mai một. Và với niềm hy vọng sẽ có được một thế hệ trẻ nối gót cha ông, lãnh đạo đất nước đem lại cho dân tộc Việt Nam phú cường, ông Nguyễn Xuân Vinh mỗi khi đến sinh hoạt với cộng đồng, thường kêu gọi và nhắc nhở lớp người trẻ trí thức Việt Nam, hiện đang ngụ trên đất Mỹ, làm việc trong các công ty, cũng như trong chính quyền Mỹ có ý thức dân tộc và có một tinh thần dân thân, hy sinh cho dân tộc. Tinh thần của ông đã được thể hiện qua một bài phát biểu trong dịp nói chuyện với nhóm bạn trẻ, luật sư Trần Thái Văn, Anny Quách và luật sư Nguyễn Quốc Lân đến thành phố San Jose gây quỹ tranh cử vào Hạ Nghị Viện tiểu bang California.

"Trong những phương thức tranh đấu cho một đất nước, có được sự tự do dân chủ, như hoàn cảnh nước ta hiện nay, thiết tưởng chúng ta cần phải

tranh đấu toàn diện. Giới trẻ Việt Nam sẽ là thành phần trụ cột, năng động trong mọi lãnh vực, sẽ là niềm tin của lớp người đi trước hy vọng có được một đất nước Việt Nam thanh bình trong dân chủ tự do không cộng sản. Giới trẻ Việt nam cần nên tham gia thật nhiều vào chính trường Mỹ, vì đó là một môi trường để tuổi trẻ Việt Nam học hỏi về tiềm năng cơ cấu quyền lực của một nước mạnh và từ đó nhận thức ra được thế nào là "giải phóng" một dân tộc".

Trong diện giữ gìn và phát huy tiếng Việt nơi hải ngoại, ông thường xuyên có mặt trong các buổi ra mắt thơ, văn đồng thời có những bài nhận định về tác phẩm có giá trị.

Được biết ngoài tác phẩm nổi tiếng "Đời Phi Công" với bút hiệu Toàn Phong, viết vào thời còn là một phi công trẻ tuổi, hiện nay ông có rất nhiều tác phẩm đang viết vào tuổi thất thập. Khi được ký giả Kiến Nâu hỏi về nhân vật Phượng trong "Đời Phi Công" có phải đây là "người tình trong mộng" nay là phu nhân của ông? Ông cười và nói: "nhân vật của nghiệp văn chương đấy mà" Ông thường thăm viếng, khuyến khích các em nhỏ nên học tiếng Việt để hiểu biết thêm về những đặc tính của dân tộc, hiểu mà thương con người và đất nước Việt Nam.

Qua những công hiến và những hoài bão dành cho quê hương dân tộc, Kiến Nâu tôi nghĩ lớp trẻ Việt Nam sẽ không phụ lòng ông. Không ngoài mục đích giúp ích cho đời, cụ bà Vương Thị Lan đã hơn 80 tuổi cũng không ngồi yên nhìn những trẻ con ở làng quê của cụ thất học, ngày ngày phải đi bán vé số hay chăn trâu, bò ngoài đồng. Cụ tình nguyện hiến 300 triệu đồng (Việt Nam) để hỗ trợ với đồng bào trong làng xây trường học, mượn giáo viên về dạy cho các em.

Làng X là một làng hẻo lánh nằm sát biên giới Miên Việt thuộc tỉnh Tây Ninh, có độ khoảng 300 hộ dân, phần lớn sống bằng nghề làm rẫy và buôn bán nông sản. Năm 1994, chưa có một ngôi trường nào để dạy chữ cho con em trong làng, chỉ có một lớp học duy nhất trong căn nhà của cụ bà Vương Thị Lan do con gái cụ, cô Ngô Thị Vàng tình nguyện làm giáo viên với khoảng 10 em.

Cụ bà Vương Thị Lan sinh trong một gia đình nghèo ở làng Hoà Hội, thuộc Tỉnh Tây Ninh, phải đi ở đợ từ năm 10 tuổi và chịu nhiều khổ cực. Đến năm 12 tuổi phải ra chợ bán từng củ mì, củ khoai, rau quả... Ý chí và nỗ lực đã đưa cụ trở thành một bà chủ cơ sở của hệ thống nhà máy xay lúa liên xã

trong vùng biên giới. Rồi tiếp tục cố gắng học hành để thoát nạn mù chữ mong có một ít căn bản kiến thức học vấn, điều hành công việc gia đình và giúp xã hội.

Vào những năm chiến tranh, cụ đã có nhiều người con gia nhập Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà. Trong số các con của cụ có người đã nắm những chức vụ quan trọng trong bộ máy quân sự tỉnh Tây Ninh. (trước 75)

Cụ Vương Thị Lan quyết tâm chống lại sự dốt nát và nghèo đói nên luôn vận động bà con trong làng đưa con em đến trường. Cụ tâm sự: "Dù rằng đất nước không còn chiến tranh, không còn tiếng súng trên quê hương, nhưng giặc đói và dốt vẫn còn đang hoành hành. Người dân các vùng xa xôi đô thị vẫn còn chịu khổ. Các em nhỏ vẫn còn lang thang, mù chữ vì thiếu trường ốc. Trong cuộc đời mình và lớp tuổi cùng lứa của mình đã quá cực khổ nên tôi mong muốn thế hệ sau tôi và sau nữa có được một đời sống yên bình có tri thức và tự do".

Nhắc đến các cụ cao niên không chịu "ngồi yên" chúng ta còn có nhiều tấm gương tiêu biểu, có cụ đã quá bát tuần nhưng vẫn sinh hoạt văn học, văn hoá mong truyền những kiến thức, kinh nghiệm của mình cho con cháu mai sau, đó là điều trân quý đáng phục. Tuy nhiên trong cụm từ "các cụ cao niên không chịu ngồi yên" ký giả Kiến Nâu còn thấy có sự liên quan đến với các cụ vốn có "tâm hồn trẻ" trong lãnh vực sinh hoạt "trao đổi" mà theo một cụ ông sống nhiều năm bằng nghề gác đàn trong các nhà massage ở San Francisco gọi là làm nhiệm vụ "truyền tải chất quý hiếm" cho các vị thần nữ.

Cụ Cung kể rằng: "Năm nay, tôi 78 tuổi nhưng tôi cảm thấy tôi chưa già. Cái gì mà sợ già! Đừng sợ già, sợ chết. Sinh diệt là chuyện bình thường. Có sinh ra là có chết "Xuân đang tới nghĩa là Xuân đang qua; Xuân còn non nghĩa là Xuân sẽ già" (Xuân Diệu). Đó là quy luật không ai tránh khỏi, vậy tại sao lại sợ? Có kẻ chỉ vì lo chết, sợ già mà không bệnh cũng sinh ra bệnh; không lo sống mà chỉ lo chết nên đâm ra già mau chết. Vậy cứ tự nhiên mà sống, sống vui, sống khoẻ, cần phải hưởng thụ tất cả những gì trời đất đã cho con người.

Từ lúc 15 tuổi biết yêu đương đến nay, tôi chẳng từ khước mọi cuộc tình nào. Tôi không thái quá trong tình cảm, tôi luôn trân trọng tình cảm. Tôi đã đến và đến với rất nhiều "đối tượng tình cảm" và tôi cảm thấy sự trẻ trung của tôi đã kéo dài được từ đó. Tôi không thể ngồi yên nhìn tuổi đời đi qua mà không mang chút hương vị hoan lạc nào. Qua phân tích chất lượng hồng huyết cầu và một số khía cạnh khác về y khoa thông qua cơ thể tôi, một bác

sĩ nói, "cơ thể tôi có nhiều điều kiện tốt cho sinh hoạt nam nữ đó là yếu tố ưu điểm của tôi". Hiện tại với số tuổi này, mỗi khi có "chiến tranh" với các "vì sao nữ" tôi vẫn chưa buông vũ khí để trở thành kẻ chiến bại bao giờ, chỉ trừ khi luồng khí lạnh từ Alaska đưa xuống làm tổn hại sức khỏe.

Có vài lần tôi về Việt Nam và Bắc du ra tới thủ đô "nghìn năm văn vật" định tìm lại những kỷ niệm thuở nào của thời niên thiếu, đang thơ thẩn quanh hồ Gươm thì bỗng có một "nàng tiên" dịu dàng bước lại gần, gật đầu chào và lên tiếng:

- Thưa ông, có phải ông là người phương xa mới đến?
- Vâng, tôi đến từ... .
- Từ Mỹ phải không?
- Sao cô lại biết? Hay nhỉ?
- Đã nói là tiên làm sao mà không biết sinh hoạt của người phàm.
- Cô là người Hà Nội?
- Vâng em là người Hà Nội. Còn ông?
- Tôi cũng Hà... nhưng Lợi.
- Ông này vui ghê nhỉ! Thế là người Hà... Lợi có muốn "ngỏ hồn qua đêm" không?
- Ngỏ hồn làm gì cho có vẻ phiêu bồng. Hãy cứ... .ngỏ xác đi nhé!

Tôi được đưa đến một khu phố trông là lạ, nằm khuất sau một building cao tầng cạnh Hồ Gươm. Và với "nàng tiên Thuý Kiều", tôi già nhưng đâu phải là đồ bỏ".

Chị nói mần sao! Đụng tới chị, chị cho lật gọng hủ? Đó là câu hỏi gần của cụ Lãng với Nhặng một người đàn bà với ám danh "Nhặng danger".

Cụ Lãng đến Mỹ theo diện bảo lãnh của con gái. Con gái cụ là vợ của một thương gia giàu có trong thành phố San Jose. Cô Jane Vu thường đi chùa

cúng đường cũng như giúp đỡ các hội đoàn người Việt ở vùng Bắc Cali. Nhìn qua những hành động cô thể hiện đối với xã hội bên ngoài, ai cũng nghĩ rằng cô là một người con có hiếu với cha mẹ. Nhưng thực tế đều ngược lại, cô đối xử rất thậm tệ với cụ Lãng. Nhiều lần cô đuổi cụ Lãng ra khỏi nhà (không biết lý do gì) và cụ không thể tiếp tục ở nhà của con mình nên phải ra đi.

Cụ Lãng mượn một căn phòng trên đường Senter để sống cho qua ngày đoạn tháng với tuổi thất tuần. Chỉ vốn vẹn có hai tuần sau khi mượn xong căn phòng, người ta thấy có nhiều người đàn bà với nhiều hạng tuổi khác nhau đến căn phòng của cụ thăm viếng. Một người hàng xóm của cụ nói với ký giả Kiến Nâu về lai lịch của cụ nên biết: cụ Lãng goá vợ từ Việt Nam lúc cụ ở tuổi lục tuần, cụ không tái giá và ở vậy nuôi hai con là cô Jane với cậu Le Vu. Vì thời cuộc hai con của cụ đã tìm đường tự do. Cụ sống trong một căn nhà tương đối đầy đủ tiện nghi ở Saigon và với số tiền cung cấp hàng tháng của con cái, cụ không phải làm thêm bất cứ một nghề gì để sinh sống. Hàng ngày cụ thường đến những quán cà phê nghe nhạc và đến nhà sách để tìm những sách nói về "thuật phòng the" của các vua chúa thời cổ, cũng như sưu tầm những vị thuốc đông phương trợ giúp cho tuổi già khi "lâm trận" càng dẻo, càng dai.

Trong số các bà đến với cụ tại căn phòng trên đường Senter có bà "Nhặng danger". Nhìn dáng vóc và diện mạo, chắc không một ai có thể dám nghĩ bà là một người không có tư cách, vì lúc nào bà cũng vui vẻ lịch thiệp với mọi người, ngay khi những việc gì khẩn cấp cần đến, ít khi bà từ chối. Để tạo thêm bạn bè và "bè phái" bà thường dùng công thức "quà cáp" biếu xén. Có lần Martha, anh bạn ký giả Kiến Nâu tiếp xúc với bà qua sự giới thiệu của một người bạn khác và bạn ấy đã kể lại cho Kiến Nâu nghe. Kiến Nâu tôi không khỏi khen thầm tính "cởi mở lòng" của bà. Có thể nói bà thật khéo và khéo đến mức độ người đàn ông nào cũng phải "mở lòng" để cho bà ngồi vào và đệm đoản nhạc "ta đưa ta về nguyên thủy loài người, mùa yêu thương muốn ngỏ, vụng về ngôn ngữ tình làm bằng dấu đôi tay" của nhạc sĩ Trúc Phương.

Với cụ Lãng, "Nhặng danger" vừa là một người tình vừa là một người bạn. Với tư cách một người tình, "Nhặng danger" nhằm giải quyết những cuồng dục của mình vì biết cụ Lãng không phải là một tay vừa trong "nghệ thuật yêu đương". Cũng qua lời Martha, gọi bà ấy là "bà" cho nó có vẻ trẻ trung tí xiu, chứ thật ra "Nhặng danger" đã ở vào tuổi non thất tuần, đúng nhất nên gọi là cụ bà. Cụ bà "Nhặng danger" đã có một bề dày kinh nghiệm trong

lãnh vực "ái ân" nên đã được nhiều cụ ưa thích. Trong câu chuyện đùa vui chỉ có hai người (Martha và Nhặng danger) cụ "Nhặng danger" cường giọng: "cái lão Lãng sức mấy mà chịu nổi tui, tiếng đồn là nhà nghiên cứu chiến thuật, chiến lược phòng the, phòng kín vậy chứ dàn trận thì xếp giáp chạy dài. Trời! Lão làm tàng với ai chứ với "Nhặng danger" này hở, chỉ có "gối xác" đem chôn mà thôi. Một lần nọ, lão nốc vào mấy viên thuốc "cường dương" không biết hiệu gì, nhưng tinh thần có vẻ háo hức hung hăng bỏ xít lăm. Lão điện thoại cho tôi phải đến cho lão "dạy việc" ngay. Lão ra giọng chê bai tôi là "cụ" làm gì mà còn "xí quách" để theo nổi cuộc chơi của lão. Nhưng lão đã bị "ói" trước ngưỡng cửa vào "hoàng cung" đành phải tằm tắc khen thầm:

"Nhặng danger", "cụ Nhặng danger" đâu phải là đồ bỏ!

Tình cờ gặp cụ Lãng trong quán cà phê Bốn Mùa, Kiến Nâu không khỏi thất vọng nhìn "tướng tá" của cụ như "que tăm" nhưng sao lại có tiếng đồn về "vụ ấy" ghê quá nên tò mò đến làm quen.

- Thừa cụ cháu là phóng viên Kiến Nâu Tuần Báo Đời Mới SanJose xin chào cụ.

- Ủ, chào cháu. Cháu là ký giả hả?

- Dạ, cháu là ký giả.

- Làm báo có đủ sống không cháu?

- Đắp đôi qua ngày cụ ơi!

- Ồ, báo chí vùng này nhiều quá, lại nữa sống nhờ vào quảng cáo nên cũng khó phát triển.

- Cụ thường đọc báo không?

- Ngày nào mà tôi không đọc, sáng sớm bọn chúng tôi dăm ba người già thả bộ ra khu Lion lấy báo đem về nhà rảnh rỗi đọc hết tờ này đến tờ khác. Báo Đời Mới của cháu hay ghê à nghen, nhiều bài vở hay lắm, nhất là các loạt bài phóng sự cũng như những bài viết về chủ đề. Thâm hơn nữa là trang Phiếm Luận và Diễn Đàn có những tay nhà báo hay nhà văn nào đó... viết những bài Phiếm có vẻ "cao cấp" đấy.

- Cháu cảm ơn cụ có lời khen. Và tiện đây, cháu xin phép cụ cho cháu phỏng vấn cụ một vài câu về "nghệ thuật ái ân" của tuổi già mà theo như lời đồn đãi cụ là người chuyên nghiên cứu về "thuật phòng the" của các vua chúa thời xưa.

- Được chứ!

- Thưa cụ, theo lời truyền tụng thì các vua chúa thời xưa, mặc dù tuổi đã già nhưng vẫn còn phong độ trong khi ân ái với các cung tần mỹ nữ là nhờ vào "Xuân Dục" (có những ông vua có tới hàng ngàn cung phi). Và nhờ nghiên cứu sách báo tìm tòi các phương thuốc, đồng thời sử dụng nó, nên mới có tiếng đồn về cụ là "bậc thầy" trong nghệ thuật phòng the?

- Riêng cá nhân tôi có lẽ đúng. Tôi có thể nói với cháu cái "việc ấy" tôi đỡ lắm ít khi thua trận, ngay khi phải tác chiến trong một môi trường thật là hiểm trở.(lúc long thể bất an) Trong tình huống nào tôi cũng luôn luôn chủ động và đã không làm cho phái quân hồng thất vọng. Tôi cũng ít khi dùng thuốc trợ lực. Tuy nhiên, nói rằng tôi là "bậc thầy" trong "việc ấy" thì thấy hổ ngươi cho tôi, vì cụ "Nhặng danger" đã từng chê tôi "ói" trước công "hoàng cung" đấy mà!".

Về các vua chúa thời xưa với vô số thâm thiếp, làm sao mà "làm tròn phận sự?" Dĩ nhiên, vấn đề phòng trung thuật (thuật phòng the) và các loại "xuân dục" ra đời có những tác dụng nhất định nhưng cũng có tác hại, chỉ biết cách sử dụng mới tốt. (1) Trong "Kim Bình Mai" tác phẩm bậc thầy về tình dục của Trung Quốc, Tây Môn khánh đã chết vì tửu sắc. Nhưng nguyên nhân trực tiếp lại là do việc dùng "xuân dục". Phan Kim Liên đã cho Tây Môn Khánh dùng quá liều khiến ông ta xuất tinh liên tục, rồi xuất huyết, kiệt sức và chết. Cũng vậy, trong "Yến Phi Ngoại Truyện" vì hoang dâm vô độ, Hán Thành Đế bị chứng hư nhược, phải dùng thuốc trợ lực do ngự y bào chế, có tên "thận tuất cao", được coi là một thứ thần dược hiệu nghiệm vô song. Theo lời căn dặn của ngự y, Hán Thành Đế chỉ được dùng mỗi đêm một viên. Nhưng một lần, Triệu Hợp Đức- em ruột Triệu Phi Yến- vì say rượu, quên lời dặn, cho vua dùng tới 7 viên khiến vua "bạo tử"! Đó là vài trường hợp, của vua chúa Trung Hoa. Còn những vị Vương Đế của Việt nam thì sao? Cũng không thua kém với các vị Đế Vương của Trung Quốc. Trong tương truyền, vua Lê Long Đĩnh rất là khó nhọc lắm mới có thể ngồi được lâu để tham gia việc triều chính cùng các quan văn võ. Ngài thường nằm để dự những buổi thiết triều nên tục gọi là "ngoạ triều". Ngài băng hà hãy còn

rất trẻ.

Dùng "xuân dược" nhiều nhất và an toàn nhất phải nói đến vua Minh Mạng của nhà Nguyễn.

Chắc chắn, xuân dược là một phát minh đặc thù của các "chuyên gia" phòng trung thuật cổ đại mà tài liệu được tìm thấy cách đây 2100 năm. Gần đây giới khảo cổ đã khai quật những ngôi mộ cổ đời Hán ở gò Mã Vương. Những bộ sách y học "Dưỡng sinh phương, " "Tập liệu Phương, ..." đã được phát hiện. Qua 32 tiêu đề các bộ sách trên đều nhấn mạnh rằng xuân dược có tác dụng trị dương suy, tráng dương bổ thận trị "khuyết tật" của các cơ quan sinh dục, bồi dưỡng cơ thể. Dĩ nhiên, các chất dược này có khả năng kích thích tính dục.

Trong số các tên thuốc, hơn một nửa chỉ rõ liều lượng, cách dùng, nhưng hiếm khi bàn luận về hiệu quả. Dường như nội dung này được thể hiện trong mỗi tên gọi, chẳng hạn như "Ích cam" có nghĩa là có "Ích trung cam mỹ" (kích thích âm đạo).

Nhiều khi, bệnh chứng trở thành tên gọi của một loại thuốc như "Lão bất khởi" hoặc "Bất khởi". Đến đời nhà Minh, "văn hoá xuân dược" đã được hình thành. Tác phẩm "Nhiếp sinh tổng yếu" thu thập phần lớn các trứ tác "Phòng trung thuật" trước đó để phổ biến. Trong đó hai tác phẩm chủ yếu là "Phòng thuật kỳ thư" và "Phòng thuật huyền cơ toàn yếu", tập trung vào vấn đề xuân dược với những tên gọi ngụ ý thật hấp dẫn. Thái bình công chúa vạn thanh kiều, An lộc sơn triệt dạ tư tình tán, Dương phi dạ dạ kiều, Tuỳ dương đế hạnh quần nữ biến cung xuân, Nhất độ thập niên tướng, Nhất độ chung thân tướng, ...

Phòng thuật và xuân dược của Trung Quốc đã đặt cơ sở trên thực tế và lý luận của khoa học tính dục cổ đại. Tuy nhiên, sắc thái mê tín của các đạo gia và phương sĩ đời sau đã hạn chế vấn đề. Mặc dù hiện nay, nhiều người lên án hiện tượng phòng thuật và xuân dược, nhưng xét tới cùng, đây là những tư liệu quý về xã hội học. Văn hoá học, sinh lý học, tâm lý tính dục học, y học về tính dục và cả một cơ sở quan niệm tính dục sâu sắc đã thể hiện ở đây. Dĩ nhiên, không thể phủ nhận việc tìm kiếm xuân dược cho vua chúa vì nhu cầu hưởng lạc. Đến nổi hiến "phòng thuật" dâng "xuân phương" để được trọng dụng đã trở thành con đường tiến thân phổ biến trong xã hội. Năm Gia Tĩnh, Đào Trọng Văn nhờ tặng "linh đơn" kích dục mà được vua sủng hạnh, làm quan đến đại phu, được phong tước Bá, giữ chức Thiếu sư quan trọng trong

triều. Thậm chí, Thịnh Đoan Minh và Cổ Tư học đời Minh cũng nhờ dâng xuân được cho vua mà được đỗ tiến sĩ và làm quan to! Sự hoang dâm của vua chúa Hậu Hán thật là vô độ. Hán Linh Đế Lưu Hoảng từng xây 10 gian "khoả du quán" trong vườn Tây uyển của cung đình. Phía trước là những bệ đá rêu xanh, chung quanh là những hồ nước xanh biếc với nhiều chiếc ghe do các cung nữ khoả thân cầm mái chèo. Hán Linh Đế vui chơi suốt đêm ở đây.

Thời Nam Bắc Triều, phé đế Lưu Tử Nghiệp là một ông vua dâm dật nổi tiếng. Tuỳ Dượng Đế Dương Quảng cũng dâm ô không kém, cho thiết kế xe "Ngự đồng nữ xa", bên trong có bộ phận kèm giữ tay chân những thiếu nữ nạn nhân, khiến họ không thể vùng vẫy được.

Khi đến lầu Chiêu Minh, Tuỳ Dượng Đế được nhiều cung nữ nghinh tiếp. Tất cả đều mặc y phục rộng, bằng lụa cực mỏng. Khi gió thổi, dường như toàn bộ cơ thể lộ liễu để thoả mãn đôi mắt của vua. Tuỳ Dượng Đế còn cho thấp hương thơm, khói toả ngập tràn, giống như mây bay trong cảnh tiên. Để có thể hưởng lạc mọi lúc, vua cho thiết kế bốn bên lầu với tên gọi khác nhau "Tán xuân sâu", "Tuý vong qui", "Dạ cam hương" và "Đình thu nguyệt". Không màng tới việc triều chính, Tuỳ Dượng Đế tự nhốt mình trong "mê lâu". Một lần vào, ba tháng chưa thấy vua bước ra.

Sau khi được Dương Quý Phi, Đường Huyền Tông cũng "Tầm hoan tác lạc" không cần gìn giữ. Mỗi năm, vào tháng 5, vua đều đưa Dương Quý Phi "tránh nắng" ở cung Hưng Khánh. Giữa ban ngày, vua và người đẹp tận hưởng yêu đương trong "Thuỷ điện".

Để lấy lòng Đường Huyền Tông, An Lộc Sơn dâng tặng 100 viên "Trợ tình hoa hương" có tính cường dương. Viên thuốc nhỏ như hạt thóc, màu đỏ. Được loại xuân dược này, Huyền Tông nghĩ mình như Hán Thành Đế có "Thận tức cao", giấu trong cung, coi quý hơn cả trân châu.

Theo "Ma Kha Ba La du ký" hoàng đế cuối cùng của Nam Tống, sau khi thiên đô sang Lâm An, không còn nghĩ tới con đường trở về Trung Nguyên, mà lại càng xa hoa, dâm dật. Ông thường xuyên du ngoạn trên chiếc thuyền có cánh buồm bằng the lụa. Mùa hè ông cho một số phi tần đi theo, tổ chức săn bắn. Sau đó họ sẽ khoả thân bơi lội trong các hồ thiên nhiên để vua thưởng ngoạn. Theo "Kim sử" phần "Hậu phi truyện", Kim chúa Hoàng Nhan Lương, khi còn làm Tể tướng, lúc nào cũng để thê thiếp hàng chục người bên cạnh. Sau khi lên ngôi hoàng đế, tính cách tàn bạo cùng phát triển

với hành vi hoang dâm. Trong tay ông có 12 vị chức phi, 9 chiêu nghi, 3 mỹ nhân, cùng vô số cung nữ. Là một ông vua dâm bôn, nhưng Kim chúa lại cấm cung phi quan hệ với nam giới. Trong cung, nếu vị quan nào dám nhìn phi tần, lập tức sẽ bị hình phạt móc mắt. Vả lại, họ không được một mình ra vào cung, mỗi lần xuất nhập phải có đủ bốn người. Hơn nữa, họ không được đi qua những ngã rẽ trong cung, ai vi phạm sẽ bị xử trảm.

Đền đời Nguyên, Hốt Tất Liệt và những người kế vị đều là tín đồ Mật Giáo, bên cạnh họ đầy những thuật sĩ. Sùng bái sức mạnh tình dục, họ tôn thờ nhiều thần qua hình tượng phối ngẫu hợp hoan. Thuật sĩ Mật Giáo gọi hình thức tu hành này là "Song tu pháp", xem như một phương thức tu hành cao cấp. Theo một phương pháp nhất định thông qua "Song tu", con người có thể đạt đến tình trạng "Siêu độ". Dưới ảnh hưởng của kiểu lý luận này, vua chúa triều Nguyên say mê nghiên cứu bí thuật phòng trung Mật Giáo. Theo "Nguyên sử" quyển 25, phần "Hợp Ma Truyện", nhân vật Hợp Ma từng tiến cử cho Nguyên Thuận Đế một tăng nhân Tây Phiên là Già Lân chân, một người tinh tường về phòng trung thuật Mật Tông. Ông ta nói với Nguyên Thuận Đế: "Bệ hạ tuy là vạn thừa chí tôn, giàu có bốn bể, nhưng còn là phàm nhân, chỉ có thể hưởng thụ đời sống phàm trần. Sinh mệnh của người thì ngắn ngủi, phải tu hành Mật Pháp mới có khả năng siêu độ vạn thế".

Do ảnh hưởng của Già Lân Chân, Nguyên Thuận Đế bắt đầu nghiên cứu và luyện tập Song tu pháp. Song tu pháp cũng được gọi là "Diễn điệp nhi", theo nghĩa chữ Hán là "Đại hi lạc" một loại "phòng trung thuật" bí mật. Nguyên Thuận Đế hạ chiếu phong cho Già Lân Chân là Quốc sư Đại Nguyên tôn làm thầy. Ngày ngày tập luyện, vua thu tuyển rộng rãi các cô gái đồng trinh để vui thú. Thậm chí, nam nữ còn khoả thân vui sống nơi "tu luyện". Từ đó quần tăng ra vào nội cung tự do, và sự dâm lạc một thời được khoác áo thần bí.

Hoàng Đế Chính Đức đời Minh cũng là một người hiếu sắc. Ông không ngừng tuyển chọn mỹ nữ bằng cách cho người thân tín đi tìm trong dân gian. "Minh Thông giám" còn ghi chép:

"Vào năm Chính Đức thứ 10, trong những chuyến tuần du, ghé vào nhà dân, bắt phụ nữ tiếp đãi, thấy ai vừa ý, kéo vào xe gian dâm. Đương thời vua còn cho người lòng bắt gái đẹp, chở đầy mấy chục xe lớn. Vì thế nhà giàu thường lo lót tiền bạc, châu báu cho Thị Vệ để tránh tai hoạ khủng khiếp này..."

Sau khi vua Minh Vũ Tông lập "Báo phòng", các nịnh thần hiển kế: "Con gái Tây vực còn đẹp và hấp dẫn hơn con gái Trung Nguyên!". Thế là vua hạ lệnh tuyển chọn 12 thiếu nữ dân tộc thiểu số Tây Vực, cùng vua suốt ngày ca vũ, dâm loạn.

Đời Thanh, vua Hàm Phong phải nuôi cả một bầy nai để giúp mình duy trì khả năng tính dục. Huyết nai trở thành "ẩm liệu" mỗi ngày của vị hoàng đế thích của lạ này. Năm Hàm Phong thứ 10, liên quân Anh, pháp tấn công Thiên Tân. Khi chuẩn bị đào tẩu, nhà vua còn ra lệnh cho bọn hầu cận: "Mạng sống của ta là lộc huyết, hãy mang đàn nai theo!"(2)

Trở lại những vị hoàng đế của Việt Nam. Sách sử chép rằng, vua Minh Mạng (1820 - 1841) là ông vua thông minh, tài trí và nghiêm minh nhất trong các vua nhà Nguyễn. Tương truyền rằng có một cung phi quạt hầu vua ngủ, do quá yêu trộm hôn nhẹ lên trán nhà vua, đã bị khép tội khi quân và bị xử chém. Ông vua này cũng là ông vua có nhiều cung phi nhất trong các vua Nguyễn. Nhà vua chỉ thọ đến 50 tuổi mà có tới 142 người con, 78 trai, 64 gái. Tương truyền mỗi đêm vua chắm tới 5 bà!. Theo sách "Đời Sống Trong Tử Cấm Thành" trích dẫn bài báo của Chaigneau đăng trong tờ Le Moniteur de La Flotte in năm 1858 kể rằng, trong hoàng cung vua Gia Long người ta đếm được 100 cung phi, còn vua Minh Mạng thì hơn. Hai Vương phi vua sủng ái nhất là bà hiền phi Ngô Thị Chính là con gái của Chương cơ Ngô Văn Sở sanh cho vua được 4 hoàng tử và 2 công chúa và bà Lệ Tàn Nguyễn Gia Thị con gái của phó Vệ úy Nguyễn Gia Quý, sanh cho vua được 7 hoàng tử và 3 công chúa. Nhưng hai bà này thường xung đột lẫn nhau chắc có lẽ vì giành sự ân ái của nhà vua. Những "xuân dục" hiện nay đã thất truyền rất nhiều. Tuy nhiên vẫn còn một vài bài truyền khẩu qua dân gian như "Hoàn Thiếu Đơn" "Hồ Đào Tửu" "Bồ Chi Hoàn"... Riêng bài "Bồ Chi Hoàn" nhiều danh nhân đương thời đã làm thơ ca ngợi như sau:

Tam niên thời tiết hướng hiên ngang

Nhân tình phương tri được lực thù

Đoạt đắc xuân quang lại tại thủ

Thanh nga hưu tiểu bạch tì tu

Tạm dịch:

Ba năm sương tuyết ở Đồng châu

Phương thuốc thần tiên khá nhiệm mầu

Bồi bổ tinh thần thêm sức khỏe

Thanh thao riu riu khách mây râu.

Hộp một ngum cà phê, cụ Lăng nói tiếp, cháu biết không cái thời cổ đại mà làm gì có thuốc Tây kích dục như bây giờ. Thuốc kích thích đều chế từ rễ cây và những chất lấy được trong thân thể loài vật. Như trong bài "Hoàn thiếu đơn" (bài thuốc làm cho người ta trẻ lại) các ngự y của vua Việt Vương dùng những thảo mộc như: Bồ Công Anh còn có tên khác là Cầu Nậu Thảo, giống cỏ này thường hay mọc theo bờ vườn, không cần ai chăm sóc cũng vẫn tốt tươi khoảng tháng ba tháng tư là mùa nó đang thịnh, cỏ trở bông và đến sang Thu thì già, hoa lá đầy đủ. Bây giờ người ta cắt cả gốc, lá ngọn lấy toàn thân cây cho được chừng 1 cân mang đi rửa sạch. Sau đó thì đem đi phơi chỗ khác cho nó khô. Khi đã khô (trong vòng 10 ngày là khô được) mang bỏ vào trong thùng hay trong khạp đập kín lại. Bây giờ mới xoay qua dùng Hương Phụ 5 chỉ dùng cùng với muối đen 1 lượng tán ra bột. Bây giờ thì mang Bồ Công Anh mà dầm vào bột này đúng một đêm. Hôm sau mới mang ra chia làm 20 nắm, mỗi nắm dùng giấy dầu (thứ dày) mà gói lại đến ba bốn lượt thật chặt. Rồi thì bên ngoài dùng cút trùng hồ nhồi sền sệt bọc ngoài giấy mang đặt lên than hồng mà sấy cho khô rồi đến cháy thành than ra cả. Bây giờ từ từ lột vất bỏ đất và giấy đi, chỉ lấy Bồ Công Anh bên trong đợi nguội, tán nhỏ ra bột bỏ vào thố. Rồi cứ mỗi sáng, mỗi tối khi chưa súc miệng dùng nó mà sát vào răng để chừng vài chục phút ngậm như vậy cho đến khi nước bột ứ đầy miệng thì nhổ hết, súc miệng. Làm được vậy mỗi tháng 8 lần ắt thấy con người nhẹ nhàng, khỏe khoắn lắm. Nếu lở nuốt nước này cũng không sao.

Cháu thấy đó, việc bào chế thuốc Bắc thật phức tạp vô cùng, đôi khi pha chế không đúng liều lượng người dùng không có kết quả, nhưng thuốc Bắc có một cái hay là "dầm" từ từ ngấm và có tính bổ sinh. Còn thuốc Tây có tính cách cấp thời, không có tính "bền". Thí dụ khi uống vào một viên thuốc viagra một tiếng đồng hồ sau có tác dụng ngay, và người uống viên thuốc đó có thể "tác chiến" được liền trong trạng thái hưng phấn, nhưng không có tính bổ sinh nghĩa là cái "hậu" về sau. Đôi khi việc dùng quá nhiều thuốc kích dục Tây Y sẽ đem lại nhiều phản ứng phụ cho người dùng thuốc. Tôi có một ông bạn già lúc nào trong bóp cũng có thuốc kích dương và thường khoe

nhờ vào thuốc ấy mà được sung mãn trong khi lâm trận, nhưng một hôm ông đến gặp tôi nói: "Chết rồi ông Lăng ơi! Mấy tháng nay tôi thường đau đầu và người của tôi thì nổi lên những mụn nhọt, tôi đến bác sĩ cho biết vì tôi dùng nhiều thuốc kích dương nên đã bị phản ứng và dặn dò dùng nên xài thái quá. Nếu lạm phát quá sẽ đưa đến tử vong. Nhưng không có "thần kích dương" làm sao mà "mãn việc" được. Bác sĩ cảnh cáo kiểu này thì tôi cũng chịu chết đấy thôi! Nói ra thì mọi người cho rằng mình già mà còn ham muốn, già này thuộc "già quý già yêu", chứ họ không hiểu dùm đến trạng thái sinh lý của một người cao niên giống như một tử tù cần bữa ăn ngon trước khi hành quyết".

Chào tạm biệt cụ Lăng, ký giả Kiến Nâu đến khu nhà housing dành cho người già trên đường King mục đích tìm cụ Doãn người bạn vong niên với người thầy của Kiến Nâu.

Bảy năm trước cụ Doãn sống ở San Francisco, mở lớp luyện quốc tịch miễn phí cho đồng hương người Việt vùng SF và vùng lân cận, lớp học đặt ở số X trên đường O'farrel.

Trong thời gian cụ Doãn hướng dẫn đồng hương học tập, cụ nhờ Kiến Nâu phụ giúp điền đơn cho các cụ già, nhờ đó Kiến Nâu làm quen rất nhiều cụ nên biết được một số cuộc sống và thời oanh liệt của họ.

Trong lớp luyện thi quốc tịch Kiến Nâu đã làm quen với một cụ tên là Trường, nhưng mọi người thường gọi cụ là Truông. Cụ Truông có vóc dáng vạm vỡ của một thanh niên làm nghề khuân vác, đầu cụ luôn hớt cua (đúng tiêu chuẩn 0.3 theo kiểu quân đội). Cụ ở một mình trong một căn phòng trong khu người cao niên trên đường Bush thành phố SF. Và vì tính tình cởi mở của cụ nên Kiến Nâu thường xuyên đến chơi với cụ, biết cụ trước đây là một sĩ quan cấp tá của quân đội Việt Nam Cộng Hoà bị Cộng sản "hấp" trên 13 năm trong các trại tù từ Bắc chí Nam, cụ qua Mỹ theo diện H.O.

Năm 1999, cụ đã 78 tuổi nhưng vẫn thường xuyên tập thể dục và đánh quần vợt với nhóm người trung niên trong câu lạc bộ thể thao trường trung học Saint San Francisco.

"Cái ông già này, người đàn bà nào chả thích".

Đó là lời nói của bà Hút với Kiến Nâu trong một buổi học nhảy đầm ở hội trường của Hội Cao niên vùng Vịnh.

Bà Hút là một goá phụ, hiện sống với hai con bà trong một căn nhà trên Hill Hyde, sau vụ chồng bà chết trong một tai nạn giao thông cách đây hơn 12 năm. Bà đến lớp khiêu vũ học một vài điệu nhảy chủ yếu để cho cơ thể được vận động sau thời gian dài giam hãm trong một căn nhà đầy tiện nghi, nhưng trống vắng bởi hai con bà phải đi làm việc ít thường gặp nhau.

Kiến Nâu tôi biết bà quen với cụ Truông nhưng ít khi nghe bà tâm sự về cụ. Nhưng đối với cụ Truông thì thật thoải mái, cụ rất cởi mở tâm tình, không những cho Kiến Nâu tôi biết về những kỷ niệm yêu đương thời xa xưa của cụ mà còn cho biết thế nào là "thuật yêu đương". Cụ "thành thật khai báo" rằng: hiện nay cụ có quen và chung sống với nhiều người đàn bà và bà Hút là người tình thứ 4 trong năm 99 của cụ.

Một lần khá lâu nên không nhớ rõ năm nào, Kiến Nâu đến thăm cụ Truông tình cờ gặp bà Hút. Bà có vẻ lúng túng khi đối diện với Kiến Nâu, có lẽ vì đây là một cuộc gặp gỡ ngoài ý muốn của bà, và "lúng túng" vì còn mang một trạng thái khác bởi trên người bà chỉ mặc một chiếc áo lụa mỏng để lộ nguyên hình bức tranh sơn giả có hai quả đồi như vừa bị hít bởi trận cuồng phong. Cụ Truông từ trong nhà vệ sinh bước ra chào Kiến Nâu và nói một câu như phản nản:

- Hôm nay có chuyện gì mà đến sớm vậy. Đến sao không hẹn trước?
- Cụ quên rồi hả, cháu đã điện cho cụ một ngày trước kia mà!
- Tao có nhớ cái gì đâu. Ờ mà nay đến có việc gì vậy?
- Chuyện sách ấy... đó mà.
- Thiệt tao quên mất thôi. Nhưng ngày nay tao... .mần sao đi được?

Bà Hút nghe đoạn đối thoại giữa cụ Truông và Kiến Nâu liền lên tiếng:

- Tôi có hẹn ở bệnh viện cần phải đi ngay, hai người có chuyện thì cứ đi. Đoạn lấy chiếc túi xách khoác vào vai và đi ra cửa. Cụ Truông chưa kịp tiễn bà Hút đã ra đến tận đường.

Căn phòng chỉ còn hai người, cụ Truông nói: Tao nể chú mày lắm nghen, chứ kẻ khác là tao không tiếp chuyện đây. Thôi hôm nay đến đây chỉ có việc

là đến nhà sách tìm cho chú mày loại sách đó... đó hả? Ngoài ra còn việc gì nữa không?

- Thì cụ hứa với cháu mà.

- Tao hứa nhưng mà... tao...

- Cụ nuốt lời hả?

- Lời thì tao không nuốt, nhưng chú mày thấy đó tao đã "nuốt thịt" nên quên đi.

- Bây giờ cụ đi được không?

- Không được, chút nữa tao phải gặp tên manager để giải quyết một số vấn đề tiền rác và điện cho căn hộ.

- Thôi, cụ bận việc thì ngày khác đi nhé, nhưng có việc này cháu muốn hỏi cụ. Theo cụ thì tại sao các ông vua thời phong kiến Tàu cũng như Việt Nam lại có quá nhiều thê thiếp?

- Chú mày hỏi thì tao hiểu đến đâu nói đến đó chứ không chắc là tao đã thông suốt việc thiên hạ sự này. Nhưng tao có đọc qua một quyển sách thấy sự diện dẫn về khía cạnh "đa thê" trong đó tương đối rõ ràng.

"Một người đàn ông nhiều vợ (chế độ đa thê) là đặc trưng của chế độ hôn nhân phong kiến ở Trung Quốc, tính đặc trưng ấy biểu lộ rõ ràng hơn hết ở các ông vua. Tất cả vợ con thê thiếp của thần dân bình thường được gọi chung là "thê thiếp". "Thê" (vợ chính) chỉ có một người, nhưng "thiếp" (vợ lẽ) hoặc "tiểu thiếp" có thể rất đông. Thê thiếp lớn nhỏ của đế vương tất nhiên càng đông hơn và có đẳng cấp được qui định hẳn hoi. Trong các đẳng cấp ấy, danh hiệu cao nhất là "Hậu" (hoàng hậu) và "Phi".

Nhân số thê thiếp của đế vương nhiều đến nỗi có thể làm kinh ngạc bất kỳ ai. Tại sao đế vương lại chiếm hữu đến hàng vạn phụ nữ như thế? Có thể có 3 lý do:

Trước tiên, các đế vương phong kiến tự xưng mình là chủ của thiên hạ và là bậc tối cao "con của trời" (thiên tử) như câu nói: "Phổ thiên chi hạ mạc phi vương thổ, suất thổ chi tân, mạc phi vương thân" trong Kinh Thi đã viết

(khắp thiên hạ không có đất nào không phải đất nhà vua, người ở trên đất ấy không ai không phải là thần dân của vua). Đất đai, tài vật, tất cả dân chúng đều là tài sản của nhà vua. Bậc thiên tử không thể bình đẳng với các tôi dân, tất cả mọi hành vi của vua đều phải được tôn kính, đương nhiên bao gồm cả hành vi hôn nhân của vị vua ấy. Việc hôn nhân của thần dân đại khái là do sự đồng ý của hai bên, qua một vài thủ tục là đã có thể làm lễ thành hôn, và chẳng số lượng thê thiếp của thần dân không thể quá nhiều, cùng lắm chỉ trên dưới mười người, còn bậc đế vương lại khác, có thể lấy bất cứ ai mà mình thích, chẳng cần sự đồng ý hay không của đối tượng. Ngoài việc lấy và tấn phong "hoàng hậu" với nhiều nghi lễ phiền phức ra, đế vương thu nạp các tiểu thê thiếp chẳng cần qua các thủ tục như thần dân.

Tiếp nữa, không cần nói ai cũng hiểu đó là để thỏa mãn sự dâm dục của bậc đế vương. Từ đó sinh ra một sự thật hết sức đơn giản: vua thường chết rất sớm. Trong số hơn 300 vị hoàng đế của Trung Quốc, hơn 60% sống không quá 40 tuổi. Trong 19 hoàng đế đời Bắc Ngụy, có 10 người chết trước 30 tuổi. Chúng ta không dám nói tất cả các hoàng đế chết sớm đều là vì tham dục hiếu sắc, nhưng đó cũng là nguyên nhân quan trọng.

Thứ ba, các đế vương chiếm đoạt thê thiếp đến thế vì có mục đích quan trọng là thêm muốn có người nối dõi, sinh nhiều con cái (nhất là con trai) làm cho lực lượng hoàng thất đông mạnh hơn để củng cố thống trị của dòng họ mình. Chẳng hạn Tống Huy Tông Triệu Cát trước khi bị quân Kim bắt làm tù binh đã có 31 con trai và 34 con gái, sau khi bị bắt rồi còn đẻ thêm 6 con trai, 8 con gái nữa, tổng cộng gần 80 người con. Đường Huyền Tông Lý Long Cơ có 60 con, còn vua Khang Hi đời Thanh có 36 con trai, 20 con gái.

Cứ thử nghĩ xem với số lượng con cái đông đảo như thế, năm ba người vợ làm sao hoàn thành nhiệm vụ sinh đẻ cho được? Như vậy, số lượng đông đảo hậu phi, cung nữ do đâu mà có? Có thể tóm gọn một câu: là do quyền lực vô biên của các đế vương". (Các phi tần Trung quốc - Nguyễn Tôn Nhan)

Cụ Trướng đưa cho Kiến Nâu một hình cung phi nằm sõng soài trường nhộng trên chiếc giường gỗ mun bốn góc chạm rồng. Đầu cung phi vắn một chiếc khăn mỏng như lá cờ của hoàng đế nhà Thanh, và đôi chân có hai chiếc kiềm vàng. Cụ nói:

- Chú thấy đó, một cung phi còn trẻ với nhan sắc "ngiên thành đổ nước" như thế làm sao mà các vua chúa không chết sớm cho được! Đó là cung phi

thời xưa, bây giờ các bà "hoàng" thời đại còn hấp dẫn gấp mười lần. Tiếc...
., tiếc cái gì cụ cũng đã quá trời quá đất rồi. Kiến Nâu cắt lời cụ Truông.

Cháu thấy cụ vẫn còn phong độ cái gì mà phải nuôi tiếc. Bà Hút tuy không kể cho cháu nghe về cuộc đời của cụ, nhưng người bạn của bà đã nói cháu nghe về quá khứ của cụ hết trơn hết trọi rồi. Có phải trước khi vào lính cụ là một thanh niên chuyên dắt mối cho các nhà thổ ở Hà Nội. Và cụ đã có một số thê thiếp lên đến hàng chục?

- Đó là chuyện xa xưa chú ơi! Bây giờ đã khác rồi, tôi tiếc vì không còn là khỏe khoắn nữa chứ có phải tôi tiếc những cái dĩ vãng đâu chú...

- Ý là không còn khỏe khoắn mà cụ đã có hơn 4 bà hiện tại. Thật già như cụ phải đâu là đồ bỏ!

(1) Theo Kiến Thức Ngày Nay và China Magazine

(2) Theo Đông Dục và Phụ Nữ Mới



Giáo sư Nguyễn Xuân Vinh



NƯỚC MỸ... NGŨ ĐƯỜNG

NHỮNG MÁI TÓC ĐIỂM SƯƠNG TRÊN SÀN NHẢY

Chưa muốn xếp vào hàng già lão, nhưng vui chơi với đám trẻ thì đã thấy lạc điệu, dù tình vẫn đầy nhưng sức đã vơi, không chủ tâm mà cứ thấy mình đang níu kéo thăng thốt. Tôi đã gặp rất nhiều người mang tâm trạng ấy đi tìm một "liều thuốc an thần" ở sàn nhảy của những mái tóc điểm sương.(VN)

1) Lời phát biểu chân thành

"Thà tôi chết trên sàn nhảy còn hơn chết trên giường bệnh". Bác sĩ Hoàng Minh, 68 tuổi, một trong những chuyên gia giải phẫu dạ dày và đường ruột ở bệnh viện San Jose, đã phát biểu hết sức chân thành với người tỏ ý lo ngại khi ông liên tục nhảy tất cả các điệu trong hai tiếng đồng hồ, kể cả valse mà thanh niên cũng còn thấy chóng mặt. Dù ý thức hay vô thức, những người đến với "sàn nhảy điểm sương" đều muốn cưỡng lại quyền lực vô biên và khắc nghiệt của thời gian, bằng cách chứng tỏ sự trẻ trung. Trẻ trung cả về tinh thần lẫn thể chất. Mong muốn đầy tích cực ấy trong nhiều trường hợp giống như một sự tự khích lệ.

Đến sàn nhảy phải ăn mặc sao cho thích hợp, nam bỏ áo trong quần, nữ mặc váy mang giày là chuyện dĩ nhiên, lại phải chú ý phần lên mặt, tí nước hoa vào người, chưa kể đến sự mặc váy thì phải tập luyện nếu cái eo đã lờ mờ quá khổ... Tất cả những sự chuẩn bị ấy làm người ta trẻ ra và đẹp lên. Phải bước đúng nhịp, xương khô người cứng ban đầu cũng chật vật lắm, nhưng đến khi quen dần ra dễ chịu và phần chấn: nhạc làm tâm hồn thư thái, vận động thường xuyên luyện phản xạ nhanh nhạy; khiêu vũ thành ra như tập thể dục mà lại thú vị hơn vì có sự kích thích bởi sự cọ sát liên tục giữa hai thân thể. Quan trọng hơn nữa bước vào "sàn nhảy điểm sương" rồi thì như ở chỗ toàn "quân ta", không mặc cảm không ngại ngùng, thoảng có thanh niên xuất hiện thì "quân điểm sương" đưa mắt nhìn rất bao dung và bình thản, làm cho chính tuổi trẻ lại thấy lúng túng. Nguyên tắc đơn giản là: không thoải mái thì không nhảy được. Cho nên, phải quên hết - lời khuyên của các vị ở "sàn

nhảy điểm sương" là như thế - quên hết buồn phiền lo nghĩ, tai nghe nhạc chân bước theo, tập trung để khỏi giẫm vào chân bạn nhảy.

Nhu cầu ăn ngon mặc đẹp của tuổi già không bức bách như lúc trẻ, cần vui là chính, mà có gì vui bằng bỏ ra vài đồng đô la cho sinh hoạt mỗi tháng, ngày ngày vài ba tiếng đồng hồ liền được hồi tưởng, được trẻ trung, được quên câu nói hỗn của đứa con dâu đã có một nếp sống Mỹ hoá chiều hôm qua, quên sự khó chịu của cái lưng đau, cái mắt mờ... Nói gì đến chuyện khiêu vũ cần có cặp có đôi, sự lạc lõng cô độc cũng giảm đi ít nhiều khi người sát người, tay cầm tay, nâng đỡ và đồng điệu.

2) Những sàn nhảy "điểm sương" vùng Bắc Cali

Em TTL thường đưa mẹ bà H TV đến "sàn nhảy điểm sương" của Hội Văn Hoá Việt Nam (St- James Senior Center) tâm sự: Ngày mẹ em mới nghỉ hưu, mấy đứa tụi em cứ phát náo ruột vì mẹ em sớm chiều đi ra đi vào, cứ chỉ ngo ngác, ánh mắt âm thầm, như đang trong một cơn hụt hẫng ghê gớm. Một thời gian ngắn sau, đã thấy bà có chân trong đủ các thứ hội: Hội Phụ Nữ, Hội Cao Niên Vùng Vịnh, Lớp Dưỡng Sinh, Câu Lạc Bộ Khiêu Vũ...

Ở thành phố San Jose hầu như có rất nhiều câu lạc bộ khiêu vũ của người bản xứ và của các sắc dân thiểu số. Riêng cộng đồng người Việt cũng đã có dăm ba nơi dạy và tổ chức khiêu vũ cho các vị tóc đã điểm sương, mạnh nhất là Hội Tương Trợ Lạc Việt ở đường Quimby trong khu văn hoá Thánh Đường Tự Do và Hội Văn Hoá Việt Nam ở đường số 3 thuộc downtown San Jose.

Với Hội Văn Hoá Việt Nam, sàn nhảy ở đây chỉ tập trung vào hai ngày thứ năm và thứ bảy cuối tuần. Thứ năm từ 1 giờ đến 3 giờ chiều và thứ bảy từ 1 giờ đến 2 giờ chiều. Ở Hội Tương Trợ Lạc Việt giờ giấc có rộng hơn, mỗi tuần các mái tóc điểm sương được gặp nhau "nhảy nhót" nhiều giờ vào những ngày thứ bảy và chủ nhật. Cả hai nơi đều đáng cho các cụ đến trau dồi "nghệ thuật khiêu vũ" vì sàn nhảy rộng, bài bản, các cụ đi điều luyện là lướt như thanh niên. Mỗi người tự "nhắm" sẵn cho mình đôi ba bạn nhảy hợp ý vì càng thân càng dễ gần. Hạn chế gọi "chú", "bác", không đi sâu vào gia cảnh, không hỏi tuổi. Tâm lý chung ai cũng muốn được "thoả chí" ở một chỗ không ai biết mình. Nhiều vị "trôn" con cháu mà đi. Cũng có vị nhờ con cháu đưa, rước hoặc xe chở người già (outreach) chuyển đến. Nhiều vị đến cả cặp, vợ chồng nhảy với nhau, chán thì mời người khác. Hết mỗi điệu, nhún chân nghiêng mình chào nhau rất lịch thiệp.

Bà Nancy Huân Lê, người sáng lập và cũng là người quản lý sàn nhảy ở Hội Văn Hoá Việt Nam cho biết: "sàn nhảy của bà đã được thành lập trên chục năm, là điểm tự do, thoái mái cho các cụ. Sàn nhảy là một cái phòng rộng được trang trí rất đơn giản, không dán bảng nội quy to dùng trên tường, không can thiệp những môi giao lưu ngoài khiêu vũ. Hầu hết các cụ đến với sàn nhảy ở Hội này đều tỏ vẻ thích thú những bản nhạc rất là Việt Nam vì có những điệu nhạc êm dịu giống như nhạc Pháp và thường là nhạc tua (tours) như ở các vũ trường tư nhân, nên tránh được sự nhàm chán về thể điệu. Người đến với sàn nhảy của Hội phải là 55 tuổi trở lên. Không riêng cho các cụ Việt Nam, các cụ già của sắc tộc khác cũng có thể đến tham gia. Có nơi ăn và uống cho các cụ trước khi khiêu vũ".

Có thể gặp ông M ở *Hội tương tế* Việt Nam, bà T chủ nhà hàng, bác Q ở chợ Senter food... Rất nhiều cụ sống cô độc một thân một mình. Sàn nhảy mang lại cho họ niềm vui, dù chỉ trong vài tiếng đồng hồ, nhưng quý giá.

Nhiều người nhìn "sàn nhảy điểm sương" hoài nghi. Và cũng vì thế, có ít người ở "sàn nhảy điểm sương" được hỏi đã xua tay mỉm cười lãng sang chuyện khác khi nói đến gia cảnh: "Đừng đưa tên tôi ra, người không hiểu họ lại bảo trống bỏi, nạ dòng, nhớ nhăng..." Nhưng đối với nhạc sĩ lão thành Trịnh Văn Ngân thì có khác, không những ông không mắc mớ về "vấn đề gia cảnh" mà lại còn tích cực hăng say cổ vũ cho việc khiêu vũ của các "mái tóc điểm sương" vì ông quan niệm: khiêu vũ sẽ làm cho người già vui lên và tạo cho người già tránh bớt những ưu phiền, bệnh tật. Khiêu vũ sẽ làm cho người già trẻ lại tâm hồn.

Nhảy hay nhảy dờ đâu cần

Hay nhảy, quý cũng ngang gần nhảy hay

Trời cho sống đến tuổi này

Dại gì bất động nhìn ngày tháng trôi

Tuổi nào cũng có cái vui

Tại mình không biết đẩy thôi mới già

Saint James đâu phải hội già

Còn thích lả lướt nghĩa là còn xuân

Nếu già đâu dẻo đâu gân

Đâu khoái bay bướm đâu cần nhảy hay

Ngoài kia thiên hạ tuổi này

Đều chống gậy đứng nhìn ngày tháng trôi

Saint James hội trẻ hội vui

Cụ nào không biết đến chơi mới già

(Trịnh Văn Ngân)

Được biết nhạc sĩ Trịnh Văn Ngân là tác giả của nhiều bản nhạc nổi tiếng thời tiền chiến, trong đó có bản "*Chiến sĩ của lòng em*" đã đưa tên tuổi ông sáng chói trên làng âm nhạc Việt Nam. Năm nay ông đã 88 tuổi, còn tinh táo tráng kiện, hiện là thành viên thường trực "sàn nhảy điểm sương" của Hội Văn Hoá Việt Nam.

Trong dãy ghế chờ đợi sàn nhảy số 6 của Hội Văn Hoá Việt Nam, bà Bông ngụ ở thành phố Milpitas, da dẻ nhăn rồi nhưng tinh thần còn trẻ lắm, đang cười nói như thách thức với người đàn ông trạc tuổi thất tuần: "Ông mà mấy năm hơi lên "sàn" tôi lả lướt vài điệu thì thở dốc ngay! Đừng nói chi đến lên "giàn". Người đàn ông chậm rãi trả lời:

- Bà tưởng bà ngon hả? Bà chưa nghe danh Năm Hồ này hả? Từ cha sanh mẹ đẻ tới giờ Năm Hồ này chưa thua ai "vấn đề" đó à ghen! Ngon thử làm coi, tôi mà lên "điệu tay quơ đớp" (pasodoble) thì bà chỉ có chết ấy thôi. Sau phút đối thoại "dò dẫm thử sức" hai cụ dìu nhau ra sàn nhảy.

Bà Thanh Lệ, với dáng vóc nho nhỏ gọn trong bộ đồ đầm kiểu Mỹ, đang lả lướt với một partner theo điệu nhạc "valse lente", cho biết bà đã đi nhảy tập thể kiểu này đã được 4 năm, và rất thích thú khi được đi nhảy vì nơi sàn nhảy được gặp nhiều bạn bè cùng tuổi, hoặc hơn vài tuổi để cùng tâm sự, cùng vui trong tuổi già. Mặt khác cũng tạo cho cơ thể được nhanh nhẹn. Bà nhảy được rất nhiều điệu nhạc với cùng nhiều partner khác nhau kể cả những

partner là người nước ngoài. Nhìn bà Thanh Lệ trên sàn nhảy, người viết bài này không khỏi bàng khuâng. Có lẽ ở cái thuở ngày xưa chưa xa xôi lắm, bà Thanh Lệ với thân hình "mì ngon" gợi cảm chắc đã khiến cho bao đấng "mày râu" phải vì nàng mà mần rất nhiều thơ. Nay tuy bị thời gian không chế tuổi xuân nhưng các partner nhảy cùng bà vẫn phải khen thầm bà còn dẻo còn dai lắm lắm!

Cụ Cương, người được bà quản lý Nancy Huân Lê giới thiệu như là một nhân vật đã có mặt đầu tiên và gắn bó nhất với sàn nhảy đã quan niệm: "Khiêu vũ là một phương tiện để cho mọi người giải trí và tập thể dục, nhất là tập thể dục với người mà mình thân thương. Khiêu vũ có những bước nhảy, hoà cùng nhạc làm cho tinh thần người ta cân bằng hơn và luôn luôn giữ một cái thể yên tĩnh trong tâm hồn, bỏ qua tất cả những gì bên ngoài khi ở trên sàn nhảy".

Khi đề cập đến việc người lớn tuổi có nên hay không đến những sàn nhảy? Cụ Cương khẳng định là nên cổ vũ. Bởi vì khi nhảy đầm là để tập luyện thân thể, nhảy đầm còn ôn lại trí nhớ. Người già nếu trí não không làm việc sẽ mờ đi. Nhảy đầm trí óc, tay chân đều hoạt động đồng nhịp.

Ông Thịnh, bạn vong niên của tôi sinh hoạt ở Hội Tương Trợ Lạc Việt lâu năm, nhưng không hề nhảy đầm, một bữa gặp tôi ông cười bảo: "Cô bạn của tao rủ tao đi khiêu vũ, nghe nói hay lắm, mày thấy sao?". Không biết ai "thấy sao" chứ tôi "thấy được". Nhiều buổi liền ngồi ở các sàn nhảy tuổi điểm sương, ngắm những đôi chân đã đi gần hết đời người giờ bỗng vung về một cách hồn nhiên trong điệu nhạc da diết du dương, chợt thấy cuộc đời bỗng dưng lắng lại và dễ thương chi lạ... Đúng rồi, ở đây không được nói đến chuyện tuổi tác. Để những người như ông Thịnh, người bạn vong niên của tôi lại thấy cuộc đời còn dài phía trước, như vẫn ở những bước bắt đầu.

3) Những bóng đen của "sàn nhảy điểm sương"

Ngoài những mái đầu đã chớm bạc là thành viên thường trực của "sàn nhảy điểm sương". Họ đến khiêu vũ với mục đích luyện tập thân thể, trau dồi nghệ thuật, giải trí lành mạnh trên, theo sự hiểu biết của tôi: còn có nhiều đấng "tu mi nam tử" và các vị nữ lưu với tấm thân "bồ tượng" cũng đã đến "sàn nhảy điểm sương" tìm phút giải khuây tâm hồn bên điệu nhạc và những bước đi, nhưng thực sự chủ đích là để "lắc" cho tan đi phần nào lớp mỡ vốn đã lâu năm thường trú ở vùng eo, bụng và đùi. Có các vị nữ lưu dáng vẻ như là "mệnh phụ phu nhân", chưa từng quen cùng sương gió, cũng thủ đắc một

điệu nhảy cùng với những partner xem ra đáng tuổi con của họ trên sàn nhảy. Dù "sàn nhảy điếm sương" chỉ dành riêng cho các cụ, nhưng vẫn có thấy nhiều "mái đầu xanh" loan lẩn tích cực sinh hoạt. Cô Ánh là nhân viên công ty điện tử ở Sunnyvale, vừa ly dị chồng hai tháng tâm sự với người viết bài này tại sàn nhảy những người cao niên như sau:

"Em mê nhảy đầm hơn mê chồng em. Em đi làm ở hãng nhưng cứ trông đến cuối tuần để được đi nhảy đầm. Chồng em "cù lần" lắm. Năm ngoái em bảo cùng học nhảy đầm với em, anh ấy nói: Nhảy đầm, nhảy điếc gì! Lo mần ăn không lo cứ lo nhảy đầm. Cãi cọ miết rồi ly dị. Bây giờ em đã tự do. Anh vào "sàn" với em đi?"

Ông Xui, nhà ở gần vườn Nhật San Jose, tuổi đã ngoài lục tuần nhờ siêng năng đến "sàn nhảy điếm sương" nên đã "vớt" được một "nụ đào tơ" thơm phức vừa trẻ trung vừa xinh đẹp nên lòng lúc nào cũng thấy phơi phới. Mặc dù hết sức giữ gìn, nhưng những thay đổi ở ông khó lọt qua cặp mắt đầy cảnh giác của bà vợ già. Những cuộc trò chuyện áp úng qua điện thoại. Những buổi tối đi "công chuyện" bất thường. Tính chăm ủi quần áo đột xuất. Số lần tắm rửa, đánh răng trong ngày tăng vọt... Chỉ có điều chưa túm được quả tang nên bà đành chịu ngậm bồ hòn mai phục trường kỳ. Một sáng chủ nhật ngồi nhà rồi rảnh, ông đem đồ nghề ra tĩa râu. Nuôi được bộ râu đẹp tồn rất nhiều công phu. Hiềm nỗi ở tuổi ông bây giờ, râu ria cũng sợi đen chen sợi bạc. Tình trạng lẫn lộn trắng đen ấy phô ra ngay trên mặt, khiến ông vô cùng phiền lòng. Tóc bạc còn nhuộm được, chứ râu bạc chỉ có nước... cạo đi mà thôi! Quá mải mê với việc làm đẹp, ông không hề hay biết bà vợ đã lén đến sau lưng từ lúc nào.

- Người già thì cái râu, cái tóc cũng phải già theo. Ông cứ ra sức chống lại ý trời là có làm sao?

Ông Xui lạnh toát người, song vẫn cố giữ vẻ bình tĩnh:

- Cái râu, cái tóc của người cũng giống như cái hoa, cái lá của cây. Hoa nở rồi hoa tàn, lá già rồi lá úa, lá rụng. Cái râu của tôi úa không rụng được thì tôi bứt giùm nó - Nói đến đây, ông Xui chợt nảy ra một ý so sánh thú vị, ông cười hề hề- Cũng giống như người ta bứt lá mai để Tết đến mai nở hoa đó bà!

Bà vợ lừ mắt:

- Bút lá mai để mai nở hoa đón Xuân. Bút râu ông để ông... đón ai?

Ông Xui suýt cứng lưỡi, nhưng vẫn nhanh trí tìm ra cách không chế: Đời con người cũng có... hai mùa Xuân chứ bộ! Thời trẻ coi như mùa Xuân đầu. Bây giờ tôi bút râu, nhuộm tóc để đón mùa Xuân thứ hai...

Vì chỗ thâm tình, ông Xui đã kể câu chuyện này cho người viết nghe lúc ông đang chuẩn bị vào sàn nhảy.

Người đàn bà với cách ăn mặc theo kiểu "club bar Mèo" đang cặp tay nhảy điệu "tango" với một người đàn ông lớn tuổi trên "sàn nhảy điểm sương" tại Santa Clara. Khi nghe thấy có nhà báo đến chụp hình thì vội vã buông người đàn ông ra và nhanh chân lảng khỏi sàn nhảy, trước bao nhiêu cặp mắt tò mò của mọi người. Không để lỡ cơ hội ký giả Kiến Nâu của Tuần Báo Đời Mới San Jose đã bám sát mục tiêu để truy tầm nguyên có. Được biết "cô" tên là Lợi, 40 tuổi, nhà gần khu vực sàn nhảy, tranh thủ lúc chồng vắng nhà đến sàn nhảy tìm nguồn "cảm hứng" cùng gã đàn ông tài phiệt trong vùng. Với thái độ thành khẩn, van nài cô nói với nhà báo: "Anh có chụp hình của em, cho em xin đi, đừng đăng hình em trên báo nhé!" Nhưng sau câu van nài đó là lời hăm dọa:

"Tôi mà thấy hình tôi trên mặt báo là anh biết tay tôi. Tôi không tha anh đâu! Tôi sẽ "chơi anh" tới cùng. Ký giả Kiến Nâu chưa kịp lấy lại "thăng bằng" sau lời hăm dọa có vẻ quyết liệt của người đàn bà, chỉ còn biết dõng mắt nhìn theo dáng đi "uốn éo" cùng với thân hình "vệ nữ" bước gọn trên chiếc xe BMW đời 2004 ra khỏi khu vực sàn nhảy.

4) Khiêu vũ không chỉ giới hạn trên sàn nhảy

Khiêu vũ trên sàn nhảy, vẫn được duy trì và việc nhảy trên sàn nhảy, cũng tạo con người tham dự có được sự thanh tao về phong cách, nhưng khi gia nhập vào những Club thường phải tham gia vào với tiền lệ phí khá cao, nên những người có đời sống khiêm nhường về kinh tế sẽ không thể duy trì lâu được sở thích của mình về bộ môn này. Cho nên gần đây, không những ở các nước tiên tiến có sinh ra một loại hình khiêu vũ theo kiểu tập thể ở những nơi công cộng. Nhưng kiểu khiêu vũ loại này cũng không mấy được người tây phương tham gia, mặc dù kiểu khiêu vũ như vậy phát nguồn từ họ. Loại khiêu vũ kiểu công cộng gần đây đã lấn át hẳn kiểu khiêu vũ trong Club, và thịnh hành ở các nước Á Châu, đặc biệt là Việt Nam.

Ký giả Hoàng Đại Dương của tờ báo Điện tử Việt Nam Net đã diễn tả lại sự "xuống đường khiêu vũ" rầm rộ của các ông bà già giữa các công viên trong các thành phố lớn của Việt Nam như sau:

"Sáng nào cũng vậy, khi bình minh đang lên, ngay giữa công viên Thống Nhất ở trung tâm Thủ đô, có thể thấy hàng chục nhóm đông đảo các ông bà già hồn nhiên trong những bộ quần áo cộc, dìu nhau say sưa tập các bước nhảy ngược ngệu đầu tiên trong đời. Quan sát và suy nghĩ, ta có thể cùng nhau chia sẻ được khá nhiều điều lý thú từ một hiện tượng có vẻ rất bình thường nhưng lại mang theo những tín hiệu tiềm ẩn của một xã hội đang từng ngày đổi thay.

Con người ta thật ra rất dễ quên các thói quen cũ và có thể thay đổi tập tục, thay đổi cách sống nhanh hơn người ta vẫn tưởng. Xin hãy hình dung, nếu cách đây chưa xa, như thể vào khoảng các năm 1980 mà có ai đó ở tuổi 60 ôm eo nhau nhún nhảy trong nhà hoặc trong cơ quan thì chắc hẳn mọi người phải nghĩ ngay đây là những người bị tâm thần hoặc một sự khiêu khích ghê gớm đối với thuần phong mỹ tục cao quý của dân tộc. Mọi người sẽ tức tối, con cái sẽ phản đối và chính quyền sẽ phải tìm biện pháp xử lý cấp thời.

Thế nhưng quay đi quay lại một thời gian thôi, bây giờ phường nào cũng có đến ba bốn nhà có lớp học nhảy tưng bừng, toàn là các cụ cỡ 60 trở lên, sôi nổi hơn cả hợp chi đoàn thanh niên nhiều. Học và nhảy ở nhà chưa đủ, các cụ rủ nhau ra công viên Thống Nhất mà nhảy cho nó rộng chân rộng cái, nhiều đôi tác phong phú hơn, và nhiều không khí hội hè hơn. Mà toàn là tự phát tự túc.

5 giờ sáng ra khỏi giường. 5 giờ 30, cụ thì trèo ra ban công cắm ổ điện, vút mấy trăm thước dây qua bờ rào cho mấy cụ đã chờ sẵn trong công viên vòng vèo ra đến tận một khúc sân đá hoa nào đó. Cụ thì chất loa đài cồng kềnh lên Honda phi thẳng ra khu đất đã xí sẵn cho nhóm dancing của mình. Các bác gác cổng công viên khó tính đến mấy cũng phải chạy ra mở cổng sắt cho Honda các cụ phi thẳng vào, mặc dù nội quy công viên là dứt khoát cấm xe máy. Chẳng ai nỡ làm khó các cụ, toàn vào tuổi bố mẹ mình, vả lại nhiều cụ xưa kia có chức có quyền, bây giờ đưng vào các cụ giờ lý sự ra mặt lắm.

Loa kê ngay trên sân đá, dây phích cắm vào, nhạc lên oang oang vang xa hàng nửa cây số. Ai đến sớm nhảy sớm, đến muộn nhảy muộn, người nào có đôi thì đợi nhau, chưa có thì cứ tiện ai là mời. Điệu này thì cụ bà nhảy với thanh niên, cụ ông nhảy cùng thiếu nữ, điệu khác thì các cụ với nhau, chúng

cháu với nhau. Hồn nhiên hết cỡ. Nhóm thì có "vũ sư" nghiêm chỉnh, micro gài bên mép, vừa nhảy mẫu vừa đếm một-hai-ba. Có nhóm thì tự dạy lẫn nhau, vừa nhảy vừa giảng co, dãn vào chân nhau là chuyện thường.

a) Nhìn người ta mà học.

Thỉnh thoảng lại thấy mấy anh chị tây bụi, ba lô trĩu vai, mặt còn chưa hết ngái ngủ, đứng xem các cụ một lúc rồi kéo nhau đi. Hỏi ra thì trong khách du lịch, tây họ bảo nhau rằng ai đi tàu đêm từ Sa Pa về ga Hàng Cỏ vào lúc sáng sớm thì nên tranh thủ rẽ ra công viên Thống Nhất mà xem người Việt Nam tập thể dục và nhảy đầm. Rất hay, nên xem. Tây vốn hay lịch sự, xem nhưng không nói gì, hỏi mãi mới bảo rằng rất kỳ cục và rất nên đi mà xem. Mấy chục năm trước bố mẹ họ cũng hay nhảy các điệu này, nhưng mặc quần đùi nhảy giữa công viên thế này thì chưa thấy bao giờ.

Thế đấy, nhảy đầm vốn là cũ người mới ta, thì đi xem nhảy đầm bây giờ lại là cũ ta nhưng mới người. Nhưng cũng đáng khen cho mấy anh chị tây ba lô rất giỏi đi lọ mọ và bắn tin cho nhau rất nhanh. Còn ngay người Việt ta, cũng rất nhiều người không hề biết rằng ngay giữa công viên Thủ đô, sáng nào cũng có rất nhiều các cụ già nhảy đầm.

Chưa thấy ai tìm hiểu chính xác xem các nhóm tập nhảy đầm đầu tiên xuất hiện ở công viên xuất hiện khi nào. Nhưng chắc chắn là từ mười mười lăm năm trước, khi ở Việt Nam phong trào khiêu vũ chưa hồi sinh thì đã thấy trên truyền hình phát đi hình ảnh các cụ già Trung Hoa dìu nhau tập nhảy ngay trên quảng trường Thiên An Môn. Trời rét căm căm, quần bông áo bông dày xụ, máy cassette để trên mặt đường và hàng trăm cụ xoải chân vươn mình theo nhạc boston. Khi ấy xem truyền hình, không hiểu có ai có thể nghĩ rằng mười năm sau, ở Việt Nam cũng lại y như thế. Và hình như cứ chậm đi một khoảng mười năm gì đấy, là các hiện tượng ở ta lại thấy giống giống ở bên Trung Hoa. Mới năm nào bên ấy có nạn trẻ em béo phì, bây giờ ở ta đã thấy bệnh này bắt đầu phát triển, rồi báo chí nói nhiều đến bùng nổ ly hôn ở thanh niên Bắc Kinh thì vài năm sau, trai gái Hà Nội đã thấy việc ly hôn của họ cũng là sự thường tình. Tuy nhiên có một điều có thể nhận ra là, các cụ già Trung Quốc tập nhảy có vẻ có bài bản hơn. Các bước đi dù vẫn vụng về nhưng là các bước đúng cơ bản, từ thân pháp, tư thế cho đến cách đặt và lướt bàn chân trên mặt đất. Người tinh ý có thể nhận ra là người huấn luyện viên của họ ít ra thì cũng có qua trường lớp tối thiểu. Còn ở Hà Nội, hầu hết các ông cụ tự xưng "vũ sư" cũng đa số là đi học lỏm của các cụ khác cũng vừa mới theo một lớp tập nhảy của một cụ khác nữa, cũng là dân nhảy

tự biên tự diễn.

Lần theo đầu mối cho đến những thầy dạy nhảy từ ngày phong trào mới hồi sinh vào đầu những năm 1990 thì các vị vũ sư đầu tiên này khi xưa là các chàng thanh niên đã được thi thoảng ghé qua nhảy chơi chơi trong các buổi vũ hội của câu lạc bộ quốc tế hoặc xem qua các bộ phim Pháp hồi giữa thế kỷ 20. Vài ba cụ có năng khiếu còn đủ nhớ lại các bước cơ bản thì nghiêm nhiên trở thành vũ sư của các câu lạc bộ khiêu vũ đầu tiên như Hàng Buồm, Giảng Võ, Chí Linh. Ngoài ra còn mấy vị vốn là diễn viên cũ của các đoàn văn công, quay ra luyện chân chút chút rồi có người tìm đến xin học. Khá nhất là có mấy người đã học qua một hai khoá nhảy cấp tốc bên Đông Âu, về mở lớp dạy theo cung cách của các đôi nhảy thi quốc tế phát trên truyền hình, biến chế đi cho đơn giản hơn và mang ra dạy. Thế là dần dần thành các trường phái. Nhiều khi các thầy như thầy bói xem voi, biết một mà không biết hai ba. Đến khi ra sân thấy người khác nhảy không giống mình là một mặt lên giọng chê bai nhưng vẫn ngấm xem để học lỏm về làm thành chiêu mới của mình.

Vì cứ tự mày mò, còm chằm còm như thế, cho nên cuối cùng ai ai cũng có thể trở thành vũ sư. Từ đó dẫn đến một nỗi trạng là khi nhảy waltz vốn mang phong cách kiêu hãnh của quý tộc châu Âu các vị cũng ngoáy móng vẹo lưng như khi nhảy rumba theo tâm hồn Mỹ latin hồn nhiên bốc lửa, giống như tập nói tiếng Pháp mà cứ phát âm nổ bôm bốp như tiếng Anh của người Ấn Độ, lộn xộn ngọng nghịu hết cả. Ấy thế nhưng mà vẫn nói liên thoảng bởi vì cái người đã nói ngọng thì có bao giờ biết là mình nói ngọng đâu. Nếu biết thì đã chả có ai nói ngọng. Đặc biệt là đáng người thì mười người nhảy có đến chín người gù lưng, óp bụng, chân căng ngược nghịu như đi dò mìn mà mấy anh tây ba lô gọi là "provincial", tức là tỉnh lẻ hay là quê kệch (xin lỗi, đây là mấy anh chị tây ba lô họ nói vậy thôi ạ, chả buồn chấp họ làm gì).

b) Ông bà ơi, về thôi, muộn rồi.

Đây không phải là căn bệnh riêng của các cụ nhảy đầm. Cách đây chưa lâu, ở Việt Nam chẳng có ai biết thật sự thế nào là Thái Cực quyền. Có vài cụ lỏm bõm biết vài chiêu hoa chân múa tay học lỏm đâu đó, bèn tự bịa ra mấy bài quyền rồi trở thành võ sư mở lớp dạy cho không biết là bao nhiêu người. Có cụ còn phao lên rằng nhà mình chân truyền mười mấy đời, có in ra sách hẳn hoi, vẽ cả vòng tròn âm dương dưới sàn để dạy các đường quyền thái cực. Báo chí, truyền hình đã ca ngợi hết lời.

Thế rồi đến khi có mấy ông huấn luyện viên Trung Quốc sang xem, họ phát hiện ra là sai toét cả, sai từ những nguyên tắc tối thiểu nhất của Thái Cực Quyền chính hiệu. Thế là chẳng ai bảo ai, môn phái này tự dưng biến mất tăm. Bây giờ các cụ nhà ta lại quay ra tập các bài quyền giản thể 24 thức do ngành thể thao Trung Hoa quy định. Bài này bây giờ vẫn thấy trong các buổi phát sóng sáng sớm của đài truyền hình Hà Nội và được nhiều người học theo.

Đến bây giờ, thấy thế giới sắp đưa nhảy đầm (được gọi là sport dance) vào chương trình thi Olympic thì mới thấy xưa nay chưa nghiên cứu tổ chức quy củ gì cả. May sao có một hai đôi thanh niên Hà Nội xin tiền bố mẹ tự lần mò sang Pháp học đã mấy năm nay. Thế là thờ phào, Hà Nội đã có vận động viên để đi thi rồi. Nếu cứ tuyển các đôi nhảy tự biên tự diễn sẵn có tại các sàn nhảy công cộng thì có lẽ các trọng tài quốc tế cũng phải cúi đầu chào thua.

Hy vọng là từ sau Olympic 2008, người ta sẽ nghĩ đến chuyện học nhảy có đầu có đuôi, và có thể sẽ có các bạn trẻ được đi học nghiêm chỉnh về phổ biến cho các cụ nhà ta. Giống như bây giờ các lớp Anh văn cấp tốc cơm chấm cơm đã hết thời, thay bằng các khoá Apollo tuy không thật quý củ nhưng đã có thầy cô là người gốc nói tiếng Anh, hoặc thầy Việt thì cũng là dân chuyên ngữ. Người ta chỉ còn đi học Anh ngữ cấp tốc để lấy cái bằng rơm cho vào hồ sơ xin tăng lương, lên chức, xin thi thạc sĩ tiến sĩ mà thôi. Mà dân nhảy đầm thì bằng cấp đầu có nghĩa gì, ra sàn mà nhảy ầm ớ thì không ai nhảy cùng.

Tuy vậy, rõ ràng là các cụ ham mê nhảy đầm hiện nay thuộc vào lớp những người cao tuổi có đầu óc đổi mới vào loại nhanh nhất, là những người yêu văn hoá văn nghệ, chú trọng gìn giữ sức khoẻ và yêu đời. Thay vì ngồi bên bàn nước hậm hực nói đi nói lại mãi về các nỗi bức xúc của xã hội, về các lời đồn đại, về tiêu cực bất công mà ai ai cũng biết cả rồi thì bây giờ cùng nhau đi tập nhảy. Hãy cứ vui vẻ khoẻ mạnh, hãy cứ tận hưởng mật ngọt cuộc đời để mà còn sống thật lâu cho đến khi thấy được lũ trẻ đưa đất nước mình mở mặt cùng năm châu bốn biển".

4) Lợi và Hại của việc nhảy đầm

Hiện nay, việc hình thành các "sàn nhảy điểm sương" khá phổ biến trên các quốc gia tân tiến cũng như những quốc gia đang phát triển. Và sự "cổ vũ"

hay "bài bác" cũng không ít, nhưng có điều cho thấy là: Khiêu vũ là một nghệ thuật, một môn học được rất nhiều người trên thế giới thích thú và quan tâm. Khiêu vũ đem lại cho người ta thoải mái nhất định trong tâm hồn và còn làm cho thân thể thêm dẻo dai cường tráng, nhanh nhẹn. Với những cụ cao niên, sàn nhảy còn là nơi "giải toả" những nỗi cô đơn của tuổi về chiều, khiêu vũ chừng mực người già sẽ kéo lại được tuổi xuân. Một bác sĩ chuyên lo sức khỏe của các cụ cao niên đã nói: "Điều dụng của NHẢY chính là hoàn xuân".

Tác giả Phạm Hoàng Hải của bài viết "Nhảy đầm - Lợi gì, Hại gì?" đăng trên báo Điện Tử Việt Nam net, ngày 28-07-2005, thì có nhận định tích cực hơn:

"Đôi khi người ta nghe đồn những câu chuyện lạ tai về một ai đó mê nhảy đầm. Những scandal nghe lỏm trong sàn nhảy được thêm mắm thêm muối đưa ra mặt báo. Thế là người ta ngày càng nghĩ xấu về nhảy đầm. Nhưng thực ra khiêu vũ quốc tế cũng mang lại những lợi ích nhất định cho những người mê nhảy và góp phần xây dựng thái độ văn hoá, quan niệm đạo đức mới của một xã hội đang chuyển mình từng giây từng phút của chúng ta.

Thí dụ như trong giao thông, càng nhiều người ngược xuôi đi lại thì đất nước càng phát triển, càng văn minh và thịnh vượng. Thế nhưng giao thông nhiều thì tai nạn cũng tăng lên. Tai nạn là một phần tất yếu của giao thông. Cũng như scandal là những yếu tố tất yếu tiềm ẩn bên trong mỗi cuộc nhảy đầm. Tai nạn càng nhiều người ta càng phải tìm cách đi lại sao cho an toàn, đặt thêm luật lệ và học cách tự bảo vệ mình. Vì thế xin các bạn đừng quá sợ hãi khi xem các bài viết về các tiêu cực trên sàn nhảy và cũng đừng vì thế mà đâm ra đổ kỵ và xem thường những người ham nhảy.

a) Một kiểu váy khiêu vũ.

Một đứa bé cầm tiền ra chợ lúc đầu rất dễ bị mất cắp, bị mẹ mình lừa gạt. Nếu không cho nó ra chợ thì mãi mãi nó là một đứa khù khờ, nhưng nếu để nó tự tin đi giữa muôn người trong chợ, nó sẽ biết cách phòng tránh những mất mát lớn sau này khi phải ra đời tự lập. Một thiếu nữ đã từng đi nhảy nhiều nhiều, mỗi buổi gặp và nhảy với ba bốn người đàn ông xa lạ thì sẽ vững vàng trước những lời sàm sỡ, những trò lừa mị của Sở Khanh ngoài đời. Hơn hẳn một cô con gái cung suốt ngày rúc sau lưng mẹ.

Bây giờ, những đôi từ bạn nhảy chuyển sang bạn tình làm tan vỡ gia đình thì

bị coi là "ngố" thậm chí là "ngu lêu". Nhảy là nhảy, như đánh cầu lông, như rủ nhau chơi bóng bàn chứ không lăm lăm mà bỏ cả gia đình hạnh phúc.

Trước kia vào sàn nhảy, việc "buôn dưa lê" về đời tư của người khác là "một phần tất yếu của cuộc sống". Giờ mọi người nhận ra rằng nếu muốn được tự do thì trước hết phải biết tôn trọng tự do của người khác. Cuối cùng những "nha buôn" chuyên nghiệp này cũng thấy vô duyên, họ đã phải tự điều chỉnh cách sống. Vô hình trung, văn minh xã hội trong sàn nhảy được nâng lên một chút.

Trước kia người ta thường thấy cảnh một người đàn ông nào đó quần áo xộc xệch, đầu tóc bù xù xăm xăm ra mời rồi kéo tay năn nỉ một người nữ nào đó, nhiều khi lại còn làu bàu bực tức khi bị từ chối. Bây giờ ra sàn không một ai lại lỗ bịch và kém lịch sự như vậy nữa. Từ một người không được chỉ bảo chu đáo về những phép xã giao giao tiếp thông thường, từ một người vốn cả đời coi việc ăn mặc luộm thuộm là bình thường, họ đã trở thành một người biết tôn trọng người khác và tôn trọng chính mình bằng một việc rất đơn giản là áo quần tề chỉnh sạch sẽ, và biết mình cần giới hạn hành vi thế nào ở chỗ công cộng.

Tôi biết một phụ nữ cả đời vất vả vì chồng con, vì miếng cơm manh áo. Khi nghỉ hưu, chị ngồi rũ mình trong nhà với bộ mặt đầy nát những vết chân chim và đủ loại bệnh tiềm ẩn trong người. Thế rồi chị theo bạn ra sàn nhảy. Chị bỗng tìm được niềm vui nho nhỏ trong bộ váy áo mà cả một đời con gái vẫn hằng mơ ước. Chị tìm cách che bớt các nếp nhăn bằng một chút phấn son.

Cả một đời nghèo khó, chị đâu có đủ tinh tế để chọn được bộ váy thật sang, đâu có đủ kinh nghiệm để thoa được lớp phấn mà không hết vụng về. Thế nhưng chị vẫn cố một tuần thu xếp đôi ba buổi đi nhảy. Chẳng bao lâu sau, chị đã như một con người khác, yêu đời, biết cười nói, biết trò chuyện duyên dáng hơn. Đặc biệt chị đỡ hẳn các cơn đau khớp, hạ được huyết áp và giảm béo được mấy cân.

b) "Đụng chạm" chỉ là điểm tựa

Những đụng chạm da thịt chỉ là điểm tựa để bước theo các vũ điệu.

Không phải vô cơ mà cả thế giới người ta gọi nhảy đầm là dance sport. Tôi chắc rằng nếu đi nhảy đều đặn trong vòng ba tháng, đang béo bạn sẽ thon thả

hơn, đang gầy sẽ thấy có da có thịt và nhiều bệnh kinh niên sẽ dần dần thuyên giảm. Khi khiêu vũ, bạn được đắm mình trong các bản nhạc sống mãi với thời gian, được sống trong không khí hội hè, nơi tất cả mọi người đến đó để hân hoan vui sướng. Hơn cả thể dục nhịp điệu, các động tác, các bước nhảy của bạn vừa là các bài tập toàn thân vừa là sự sáng tạo, sự thể hiện ngẫu hứng dưới tác động của âm nhạc, trong sự kết hợp ăn ý với người bạn nhảy của mình.

Với những người hiểu biết và đủ thành thạo, khiêu vũ là một thực hành Thiền ở dạng động, khi mà ta có thể buông thả mọi lo âu căng thẳng về tinh thần, mọi co thắt rối loạn về cơ bắp. Ở mức cao, khiêu vũ còn là một dạng luyện tập nhu quyền có lẽ còn hấp dẫn hơn cả Vịnh Xuân hay Thái Cực quyền. Vào những thời điểm tuyệt vời, khiêu vũ còn có thể đưa người ta vào những khoảnh khắc nhập đồng siêu thoát và như thấy mình gần hơn với thần tiên.

Nhảy giỏi, nhảy đẹp và sang trọng luôn là một tiêu chuẩn bắt buộc, một niềm tự hào kiêu hãnh của những người quý tộc châu Âu. Những nét tinh tế cả về văn hoá và tâm hồn của môn nghệ thuật đầy hấp dẫn này đã được đại văn hào Nga là Lev Tolstoi dành trọn trái tim mình để mô tả trong các trang sách của tập tiểu thuyết đồ sộ "Chiến tranh và Hoà bình". Còn với những người da màu Mỹ Latin có tâm hồn bốc lửa thì khiêu vũ có khi còn cần hơn cả cơm ăn áo mặc. Vì thế, trong con mắt của những người La Mã - Hy Lạp cổ đại, Thiên Đàng là nơi mà con người và Thiên Thần suốt ngày khiêu vũ hát ca.

c) Một kiểu giày khiêu vũ.

Người mình vẫn mang những tư tưởng chật hẹp, cho nên khi thấy người đàn ông nắm tay hoặc ôm eo một người phụ nữ thì liền nảy ngay ra ý nghĩ tưởng tượng về dục vọng xấu xa. Thế nhưng ai đã từng đi nhảy vài lần đều nhận thấy rằng khi khiêu vũ họ không nghĩ gì đến việc đụng chạm da thịt, mà chỉ coi đây là điểm tựa để đưa hoặc để bước theo trong các vũ điệu mà thôi.

Từ xưa đến nay, nhảy đầm vốn làm cả thế giới ta mê say, còn bây giờ cái say ấy đang bắt đầu ngấm vào Việt Nam. Tuy nhiên sẽ còn cả một chặng đường dài để cho đến khi khiêu vũ trở thành một nếp sống, một sinh hoạt văn hoá hàng ngày. Và, sẽ còn nhiều thăng trầm cho đến khi một nền tảng văn hoá khiêu vũ được dần dần hình thành qua trải nghiệm để rồi có thể định hình trong xã hội chúng ta. Và cũng không có gì lạ, là cùng với hàng ngàn người

đi nhảy mỗi ngày, luôn sẽ có trong đó những kẻ lạm dụng, những Sở Khanh, những Hoạn Thư, những kẻ la cà rách việc và cả những va vấp nhiều khi đau đớn... Người mê nhảy buộc phải tập cách sống chung và phải có đủ bản lĩnh, có đủ văn hoá để miễn dịch và tự bảo vệ mình".

Tóm lại nhảy đầm là một nghệ thuật cần phát huy, nhưng thái độ của mỗi người cần hiểu rằng: mình là mục tiêu dễ bị dư luận lên án. Cho nên mỗi người tham gia vào việc nhảy đầm cần có sự am hiểu và nên kèm chế mặt tiêu cực để luôn cùng nhau giữ mãi và phát triển phổ thông môn nghệ thuật lành mạnh này.





Một cảnh khiêu vũ ngoài công viên ở Việt Nam & trong vũ trường ở các nước Tây Phương

NƯỚC MỸ... NGỦ ĐƯỜNG

NGHỀ THU LƯỢM VE CHAI TRÊN ĐẤT MỸ

Ở thành phố San Francisco và San Jose có những người thuộc sắc dân thiểu số lái những chiếc xe tải nhỏ chở đầy giấy thùng (cardboard), giấy báo (newspaper), ve chai (bottle) lon nhôm (cans) cung cấp cho các công ty thu mua phế liệu. Một nghề, tuy được xem như hạ đẳng so với các nghề khác, ấy thế mà lợi tức hàng năm của họ lại khá khá ra phết.

1) Con đường dẫn đến nghề nghiệp

"Recycle man" là tên người Mỹ bản xứ thường gọi cho những người chuyên đi thu lượm các loại phế liệu như: thùng giấy (cardboard), giấy báo (newspaper), ve chai (bottle) và lon nhôm (cans)... khắp mọi nơi trên các thành phố ở Hoa Kỳ.

Tại San Francisco nghề này đã phát triển nhanh chóng và số người làm nghề này có thời điểm lên khá cao. Tuy không biết được con số chính xác là bao nhiêu, nhưng căn cứ trên số lượt người đến bán phế liệu tại những công ty thu mua thì con số lên hàng trăm người trong mỗi ngày.

Anh Trung ngụ ở đường Ellis thuộc downtown San Francisco làm nghề này từ khi mới qua Mỹ hai tháng và đến nay đã có 10 năm thâm niên trong nghề. Cùng thời gian ấy đã biến anh trở nên đen đúa, chai sạm và già đi so với số tuổi, nhưng nét mặt luôn vui tươi. Dáng người to, khỏe, xốc vác, hai tay xách gọn 2 bành giấy đã được ép sẵn từ máy ép giấy của một nhà hàng, vừa nói chuyện anh vừa sắp xếp gọn lại những tấm giấy thùng có khổ lớn để khỏi phải chiếm quá nhiều chỗ trong thùng xe (bởi xếp gọn chặt chừng nào xe chở được nhiều giấy chừng ấy). "Xếp giấy cũng phải có nghệ thuật, nếu không biết cách xếp thì một chiếc xe truck to chỉ chở vài chục giấy thì đã đầy rồi. Nhưng nếu biết cách xếp thì dù có cả trăm giấy cũng chở hết". Anh Trung nói với ký giả Kiến Nâu của Tuần Báo Đời Mới San Jose như thế. Đưa tay lên trán quệt những giọt mồ hôi, anh tâm sự: "Tôi làm nghề này là vì tôi muốn có sự độc lập, trên phương cách làm việc bởi nó không ràng buộc giờ giấc cũng như bị quản lý bởi một ai". Trước đây, khi mới qua Mỹ tôi làm công cho một nhà hàng, chủ là người Việt Nam sang Mỹ vào năm 1975 sau khi miền Nam bị cộng sản cưỡng chiếm. Bà Kim Anh, là tên các người làm công thường gọi đến bà trong lúc làm việc, còn tên thật của bà tôi thực sự không biết, nghe đồn trước bà là vợ của một quan chức cao cấp trong chính quyền Việt Nam Cộng Hoà, có nhiều biệt thự sang trọng trên Đà Lạt cũng như đất đai trồng cà phê ở Ban Mê Thuột. Ở nhà hàng công việc của tôi là rửa chén và dọn dẹp, lau chùi các bồn cầu trong nhà vệ sinh, việc làm này được một tháng thì chủ cho nghỉ việc bởi sau vụ tôi làm bể một chiếc đĩa lớn kiểu Nhật trong lúc rửa chén. Một buổi chiều lòng tôi thật buồn, buồn hơn là những đám mây đen đang lơ lửng trên bầu trời thành phố SF. Nhận 200 trăm đồng tiền mặt cho nửa tháng tiền lương từ tay bà Kim Anh tôi bước ra khỏi nhà hàng SeaFood Thái Bình, rảo bước trở về căn phòng trong khu Apartment Downtown đã mướn vội khi mới vừa qua Mỹ.

Về đến căn phòng tôi nằm dài trên sàn gỗ mà đầu óc nghĩ ngợi lung tung. Nhiều lúc tôi tội nghiệp cho con người của tôi; đã hơn quá nửa đời người mà không có được một sự nghiệp. Suốt một thời làm việc tận tụy cho chính quyền Việt Nam Cộng Hoà cũng không có được một cục đất giục chim hay căn nhà lá để ở mà toàn ở nhà mướn hay ở ké nhà cha mẹ ruột.

Đến Mỹ tưởng đã thoát khỏi tình cảnh khe khắt của cuộc đời nào ngờ việc ở nhà mướn lại tái diễn. "Hội chứng thuê nhà" đè nặng trên trí não tôi đưa tôi đến sự phiền muộn.

Sau khi nghỉ việc ở nhà hàng, tôi có ý định không làm bất cứ nghề gì cho một ai nữa. Đi học lấy bằng cấp để rồi làm việc cho chính quyền Mỹ? Không, thật tình mà nói tôi không có cao vọng đó. Tôi chỉ muốn là một người bình thường và có một nghề nghiệp độc lập phù hợp với số tuổi, làm con lạc đà chuyên chở tải hàng hoá để nuôi sống một gia đình 5 con và một vợ mới vừa đến Mỹ theo diện bảo lãnh của thân nhân mà tiền trợ cấp chỉ có vốn vụn trong vòng 8 tháng, sau đó phải hoàn toàn tự túc. Thế rồi nguyện ước nhỏ nhen kia như có sự phù trợ của bề trên".

Một buổi sáng trên đường ra quán cà phê Tú Kim tôi gặp một chiếc xe truck nhỏ trên xe chở đầy giấy thùng đậu trên đường Eddy trông thật kỳ quái, bởi ngoài những giấy thùng đã được xếp ngăn nắp cao khỏi hai thành tường làm bằng hai tấm ván gỗ thông sần sùi không một chút thẩm mỹ, đỉnh ốc bắt thô sơ, còn có một số dây thùng buộc chằng chịt quanh lớp giấy như dây bó một đòn bánh tét. Trong phòng lái là một người đàn ông da đen sẫm, hỏi ra mới biết tên ông là Chen người Việt gốc Miên quê ở Trà Vinh. Ông Chen làm nghề thu lượm giấy thùng từ năm 1889 khi ông và gia đình từ Boston chuyển sang sống nơi thành phố SF này. Với cái nghề "không ai muốn làm này", qua 5 năm ông Chen đã mua đứt một ngôi nhà 4 phòng trên đường Filbert đoạn trên đồi của thành phố SF, đồng thời nuôi 3 người con đang học Đại học.

Theo lời ông bà xưa thường nói: "Thà cho mượn vàng chứ ai dẫn đàn đi buôn", nhưng với ông Chen thì khác, không những ông không dấu diếm những thủ thuật trong nghề thu lượm thùng giấy mà còn chỉ cách thức, giúp đỡ và cung cấp phương tiện làm ăn cho những ai muốn làm cái nghề "bất đắc dĩ này". "Nếu anh muốn làm nghề này thì phải theo tôi học cách thu lượm giấy thùng 3 ngày mỗi tuần, đến khi nào anh thành thục biết rõ cách thức mở và xếp thùng giấy vào trong xe nhanh gọn cũng như biết tất cả những địa điểm thu mua phế liệu thì tôi sẽ cho anh mượn tiền mua một chiếc

xe truck làm ăn với người ta. Cái nghề này thấp hèn trong xã hội lắm hơn nữa làm bằng tay chân dầm mưa dãi nắng cực khổ nhưng bù lại sự thu nhập khá cao". Ông Chen nói như vậy.

Lời nói của ông Chen có vẻ thành thật và như mời mọc một người vừa đến Mỹ không việc làm như tôi và tôi đã nhập cuộc không do dự.

Sau khi thực tập cách thức lượm và xếp giấy khá rành rẽ với ông Chen, tôi bắt đầu hành nghề. Ngày đầu tiên bắt tay vào nghề tôi thật vất vả vì vừa không biết đường đi vừa không biết chỗ nào có giấy để thu lượm, mặc dầu ông Chen đã nhường lại cho tôi một số điểm giấy của ông. Tôi cứ lẩn quẩn trên một vài con đường quen thuộc trong thành phố và một số nhà hàng và chỉ thu nhặt được loại thùng giấy nhỏ đựng rau quả hay sữa thường nhẹ, mỏng không dày, không nặng nên cả một xe truck đầy giấy mà không được bao nhiêu tiền, nhưng cũng không thất vọng cho một ngày lao động. Thế rồi công việc dần dần được cải tiến, tôi đã quen thuộc đường xá và một số tụ điểm có nhiều giấy nên việc thu nhập tương đối khả quan.

Hiện nay, tôi có hai ngôi nhà và một nhà hàng phở trong vùng Sunset, nhưng tôi vẫn không bỏ nghề này.

"Tôi nghĩ tới ngày xưa chú Hoả là người giàu nhất Sài Gòn và hầu như cả miền Nam. Ngôi nhà đồ sộ nguy nga của chú Hoả nằm chiếm cả một khu vực rộng lớn gần 200 héc-ta ở quận Nhì chiếm cả khu tứ giác Phó Đức Chính - Nguyễn Công Trứ - Hồ Văn Ngà - Calmette. Hơn thế nữa, đa số phố lầu, nhà cửa đất đai ở vùng quận Nhì đều là tài sản của chú Hoả. Cả chợ Bến Thành cũng được xây cất phần lớn bằng tiền của chú Hoả là một bằng chứng hiển nhiên về sự thành công giàu có của nghề thu mua phế liệu, nên tôi đã không ngần ngại làm nghề thu lượm giấy thùng và phế liệu khi qua Mỹ được 3 tháng". Đó là lời tâm sự của anh Hậu khi được hỏi: Tại sao anh chọn nghề thu nhặt phế liệu của ký giả Kiến Nâu Tuần Báo Đời Mới San Jose.

Năm 1993 anh Hậu định cư tại SF, Hoa Kỳ theo diện H.O. Với đồng tiền trợ cấp ban đầu của chính quyền Mỹ không thể tạm đủ cho cuộc sống với quá nhiều nhu cầu như gia đình anh, nên tất cả những người trong gia đình phải tìm kiếm việc làm. Anh Hậu thực hiện những suy nghĩ của mình. Anh mua một chiếc xe truck bằng số tiền đã dành dụm được trong những năm tháng ăn eo phe và rồi lên đường chiến đấu với "lũ rác rến, giấy thùng".

Qua 5 năm lăn lộn trong nghề gia đình anh Hậu đã thở phào một cách nhẹ

nhóm khi không còn một ai trong gia đình than phiền rằng ở nhà chật chội, nhà gì như là một ổ chuột nữa. Anh Hậu đã dời ra khu ngoại ô thành phố SF tậu một cái nhà 5 phòng ngủ khá xinh xắn trên đường Gabel, khu dành cho những người Mỹ trắng.

Trong một dịp làm phóng sự cho cộng đồng SF về hội chợ Xuân Quý Mùi, ký giả Kiến Nâu quá đỗi ngạc nhiên khi thấy anh Hậu đang ngồi cùng với một người đàn bà trẻ trên chiếc xe Mercedes mui trần loáng bóng. Gặp lại ký giả Kiến Nâu anh Hậu nhận ngay ra người cách đây vài năm đã phỏng vấn mình về nghề lượm giấy. Trong chén thù chén tạc, anh Hậu nói: "Tôi đã thoát khỏi những túng quẫn ban đầu khi mới đặt chân qua đất Mỹ. Giờ đây ngoài căn nhà xinh xắn ở đường Gabel tôi còn có phòng bán đồ trang trí ở phố Tàu mới. Tôi nghĩ đây là do công sức làm việc cộng với sự may mắn trong nghề thu lượm giấy thùng trong thời gian qua của tôi. Ngày trước theo hiểu biết thì việc làm giàu của chú Hoả cũng có sự may mắn. Dân gian truyền khẩu rằng: Có một ông Tây qua Nam kỳ làm ăn. Trong một thời gian dài, ông ta đã tom góp được một số tài sản rất lớn. Trong một tai nạn đột xuất, ông chết mà chẳng kịp trần trối lại cho con cháu, vì vợ con ông ta sống ở Pháp. Luật sư yêu cầu con cái ông ta sang Việt Nam thừa kế di sản của người cha quá cố.

Người con này không có ý định tiếp tục sống ở Việt Nam nên cho phát mãi hết tài sản của cha mình. Tài sản này rất lớn, gồm nhà cửa, đồn điền, cơ sở kinh doanh và một số tiền lớn gửi ở ngân hàng. Người con bán tất cả đồ trong nhà, vì người chủ mới không muốn sử dụng đồ đạc của người chết.

Lúc đó chú Hoả đang mua bán ve chai, chú bèn đến thâu mua tất cả những đồ lặt vặt ấy. Trong số những đồ đạc linh tinh này, có một số tấm thảm trải nền nhà đã cũ nhưng còn xài được. Chú Hoả đem tấm thảm chải bụi sạch định để bán lại thì khám phá ra cả một tài sản to lớn gồm vàng lá, tiền vàng, giấy bạc loại lớn và một số kim cương được nguy trang lót giữa hai lần tấm thảm. Có số tiền "từ trên trời rơi xuống" này, chú Hoả bắt đầu mua sắm nhà cửa, đất đai, xây nhà cho thuê, đầu tư kinh doanh và trở thành người giàu tiếng tăm nhất trong giới người Hoa tại thành phố Saigon Chợ Lớn vào đầu thế kỷ 20. (1) Tôi không có được sự may mắn hốt trọn gói một số tiền kết sù như chú Hoả nhưng trong thời gian qua với nghề nghiệp lượm thùng giấy bắt đắc dĩ này tôi cũng có được những may mắn nhất định để có được tài sản như hôm nay.

Số là trong một lần đánh xe đi lấy giấy ở khu Sunset, khi xe chạy qua khỏi

khu rừng thông thơ mộng của thành phố SF, tôi bất chợt nghe tiếng kêu của một người xen qua tiếng gió hú. Vì tốc độ xe cũng tương đối khá cao 45miles / giờ nên khó phân biệt được tiếng kêu của đàn ông hay đàn bà. Qua kính chiếu hậu của xe, tôi chỉ thấy một người đang lái chiếc xe Lexus màu kem chạy đuổi phía sau xe tôi vẫy tay như ra hiệu cho tôi ngừng lại.(vì khu vực đó cấm dùng còi nên không thể dùng còi để ra hiệu) Tôi hạ tốc độ xuống còn 30 miles, và sang lane phải để có thể ngừng lại bất ngờ. Khoảng cách giữa tôi và người kia ngắn lại sau 5 phút /giờ rượt đuổi, chiếc Lexus đã ở vị trí song song với xe tôi. Trên xe là một người đàn ông ngoại quốc mặc chiếc sơ mi màu vàng, bên cạnh là một người đàn bà trạc tuổi 30 mặc chiếc áo lụa màu trắng hở cổ để lộ nguyên phần da trắng mịn màng cùng với nửa hai "quả đồi tội lỗi".

Tôi cho xe tấp sát vào lề và ngừng lại. Chiếc xe Lexus màu kem vượt qua khỏi đầu xe tôi, rồi cũng ngừng. Hai xe cách nhau vài mét nên càng thấy rõ khuôn mặt cũng như thân thể của người đàn bà. Ăn vận trong một bộ đồ dành cho dạ tiệc Bà Nicole không thể nào không làm cho biết bao đấng mày râu buộc phải ném mắt nhòm ngó. Trước nhất là khuôn mặt trái xoan với mũi dọc dừa tuyệt điểm. Bà Nicole đang làm tăng vẻ đẹp mỗi khi cười. Và "hai quả đồi tội lỗi" là vị trí gợi kích cảm nhất của giới đàn ông mỗi khi nhìn bà. Theo sau ông Jimm, bà Nicole gật đầu chào tôi và nói rằng: được hân hạnh biết tôi và cũng xin lỗi về việc chồng bà ông Jimmy đã gọi tôi một khoảng xa dài ngoài đường phố vì không thể dùng còi để ra dấu hiệu báo ngừng. Ông Jimmy xin phép được chen vào giữa câu chuyện vợ ông và tôi. Ông nói hiện ông là giám đốc của một công ty chuyên sản xuất giấy cung cấp cho văn phòng phẩm và dụng cụ học sinh ở Balboa. Công ty của ông sắp di chuyển đi Nhật Bản và có ý nhờ tôi giúp hộ dọn trống kho giấy trắng và computer đã quá khổ mà khách hàng không nhận. Nếu tôi đồng ý ông sẽ đưa tôi đến công ty của ông để quan sát rồi thực hiện việc thu nhặt. Thời điểm đó là vào tháng giêng năm 1998, giá thu mua phế liệu bỗng nhiên tăng vọt, các công ty thu mua cạnh tranh với nhau ráo riết và nâng giá giấy các loại lên đến kỷ lục và còn cho nhiều bonus cho người đến bán hàng.

Theo thống kê của một cơ sở thu mua phế liệu ở Pier 49 (cảng SF), giá chính thức cho một ton giấy computer (2000 pounds) vào khoảng 500 đến 600 đô la, vì loại giấy này được xem là giấy cao cấp, có thể tái chế nhanh mà ít tốn kém, hoặc đem sử dụng lại cho những cơ sở thương mại nhỏ trên đất Mỹ, hay xuất cảng sang các nước đang phát triển vùng Á Châu.

Giấy thùng cũng lui thui tiên sau giấy trắng, giấy màu và sau cùng là giấy

báo (newspaper) cũng chiếm một vị trí giá trị trong nhóm phế liệu là 120 đô la cho 1 ton.

Thành phố SF được xếp loại là một trong những thành phố có mức ô nhiễm cao, (theo Thống kê của Bộ Giao Thông Vận Tải Liên Bang năm 1999) so các thành phố khác của Mỹ, nhưng lại càng ô nhiễm hơn khi trên địa bàn thành phố có thêm khoảng 200 chiếc xe truck nhỏ, lớn chở giấy thùng và những loại phế liệu khác, chưa kể những xe du lịch của những người các sắc tộc khác như Phi Luật Tân, Đại hàn, Tàu, Mễ, Campuchia, Lào v.v. Họ là những nhân viên trong làm việc trong các cơ sở hay, công ty ngụ trên địa bàn thành phố. Sau giờ làm việc họ tranh thủ kiếm một ít giấy thùng, hoặc giấy trắng đem bán để tăng thêm phần thu nhập cho cá nhân, hoặc gia đình. Đó là chưa kể đến hàng trăm người không có phương tiện chuyên chở họ dùng những xe của những siêu thị (shopping cart) để thu nhặt giấy thùng hay chai lọ. Chiếm đa số trong thành phần là người Mỹ đen hoặc những người homeless.

Ông Jimmy đưa tôi đến xem một nhà kho thuộc công ty của ông trên đường Ocean, vùng mạn đông của thành phố SF. Nhà kho không được lớn lắm, trước đây là một cái phòng làm việc cho khoảng 20 nhân viên, nhưng không biết lý do gì công ty cung cấp gỗ sàn nhà lấy làm nhà kho và khi công ty giấy của ông Jimmy đến thuê vẫn sử dụng phòng này chứa giấy.

Giấy các loại chứa từ sàn cao đến trần, phần lớn là giấy cuộn và giấy computer. Ông trao cho tôi một chiếc chìa khoá dùng mở một chiếc hộp trong đó có cần điều khiển của chiếc máy đẩy, (push up machine) khi người ta giật mạnh cần này thì những cuộn giấy trên cao sẽ từ từ đưa vào một sợi dây sên (chain) từ đó sên đưa những cuộn giấy ra gần nơi cửa cho nhân công bốc vác.

Hai cuộn giấy lớn nhất đã được hạ xuống và nằm ngay trước cửa kho khi tôi vừa giật chiếc cần trong hộp. Ông Jimmy nói: "ông cho xe tải vào tới cửa kho tôi sẽ cho người giúp ông đưa nó lên xe, chỉ có hai thứ này là nặng và khó di chuyển còn thứ khác thì là những giấy rời dễ nhặt và vận chuyển bình thường". Hai người nhân công Mễ có mặt khi tôi vừa lái chiếc truck của tôi vào cửa. Cả hai thanh niên này đều mới vừa qua Mỹ 6 tháng, họ làm với ông Jimmy với tính cách một công nhật, nghĩa là có làm có ăn, không làm không ăn, làm bao nhiêu ăn bao nhiêu, làm ít ăn ít, làm nhiều ăn nhiều. Dĩ nhiên họ không có những phúc lợi nào của công ty dành cho, ngoại trừ họ làm thêm giờ.

Sau ba ngày dọn sạch giấy trong kho, ông Jimmy gặp lại tôi đưa cho một tấm ngân phiếu 300 đô la gọi là trả thù lao cho việc dọn dẹp kho của ông và từ biệt về Nhật. Tôi cố tình quan sát coi có bà Nicole đến công ty trong những ngày tôi dọn dẹp kho giấy ở đó, nhưng đã không thấy bà, lòng tôi hơi se lại nghĩ tới chuyện vu vơ. Qua chuyến dọn kho cho ông Jimmy tôi đã học được nhiều giá trị trong đời sống cần lao và luôn nghĩ đến câu "tận nhân lực tri thiên mệnh". Ông Trời sẽ không bắt công với một ai biết đem sức mình ra đổi lấy cơm áo. Bài học này cũng chẳng dành riêng cho sắc tộc nào, hề chịu khó làm việc thì ắt hẳn có kết quả. Ông vua không ngai của vương quốc Chợ Lớn Trần Thành đã trả lời cho mọi người về tính làm việc cần mẫn siêng năng. Từ một cậu thanh niên chuyên đi rửa thùng, xúc bông mà sau này có tài sản lên đến hàng tỷ đồng.

II) Nghề thu lượm ve chai cũng lắm nhiều kẻ

Bên cạnh những người thành đạt trong nghề thu lượm ve chai, cũng có người khổ sở vì nghề này. Từ những nhà kinh doanh nhỏ (buôn bán ngoài chợ trời) họ đã bỏ nghề chuyển sang nghề thu lượm ve chai, có những người bỏ ra số tiền khá lớn, sắm sửa những phương tiện chuyên chở để cùng cả gia đình hành nghề, nhưng không mấy khấm khá. (ở đây chỉ nói đến những người đi thu lượm ve chai, chứ không nói đến những người thu mua ve chai trên đất Mỹ)

a) Nạn giành giựt giấy thùng.

Buổi sáng thức dậy sớm và ra khu phố X trên đường Market SF, bạn sẽ thấy một đoàn 5 đến 10 người đẩy những chiếc xe Shopping cart trên xe chứa đầy giấy thùng và những vật phế liệu khác. Họ nhắm hướng trạm thu mua cứ thế mà đi, họ cười nói những ngôn ngữ khác nhau, nhưng khi giao tiếp với nhau tiếng Anh vẫn là chính. Ký giả Kiên Nâu đã gặp một người Việt Nam có mặt trong đoàn. Qua thăm hỏi ông Tân cho biết: ông đến Mỹ từ năm 1999, khi đến Mỹ 8 tháng vợ ông đã ly dị và lấy một người đàn ông khác. Hai đứa lớn cũng bỏ ông đi lập nghiệp tiểu bang xa. Không còn người thân nào bên cạnh, ông sống đời cô độc và phải lo mọi thứ. Ông xin việc nhiều nơi, nhưng không có một cơ quan nào nhận bởi lý do ông lớn tuổi. Và để có tiền sinh hoạt cũng như giải quyết vấn đề nhà mướn, ông buộc phải lao vào cái nghề hạ đẳng này.

Ông Tân vén ống quần lên chỉ cho ký giả Kiên Nâu một vết sẹo vừa mới

lành và nói: "đây là hậu quả của những ngày đầu thu lượm giấy thùng bằng xe Shopping cart. Nếu ông ký giả muốn biết tôi sẽ kể cho nghe".

- Vâng, ông cứ tự nhiên.

"Sự việc xảy ra vào một buổi chiều mùa đông năm 1989, khi tôi đang đẩy chiếc xe shopping cart băng qua đường Eddy thuộc vùng downtown thành phố SF, đến một tiệm Liquor lấy số giấy thùng đã được chủ tiệm xếp sẵn để ngoài hàng hiên. Tôi vừa cúi người nhặt một thùng thì tôi nghe tiếng người nói: "Giấy đó của tao, mày hãy bỏ xuống. Đồ quân ăn cắp". (That is my cardboard. Sucker) Một gã Mỹ đen từ phía xa chạy xấn lại xô tôi té nhào, hai tay của hắn chop hai thùng giấy rồi ung dung ra đi và còn nói với lại "tao cảm mày không được đến địa điểm này nữa nhé".

Không cần biết hắn nói thứ gì, tôi lồm cồm ngồi dậy đẩy xe qua địa điểm khác, nhưng gã Mỹ đen xuất hiện trở lại, trên tay hắn cầm một chai bia và miệng chửi luôn mồm có ý kỳ thị người Việt. Và vì thể diện dân tộc tôi đã cho hắn một trận.

Chỉ sau nửa giây khi tiếng chửi của hắn vừa bay ra khỏi miệng thì hắn đã té nhào ra hành lang của tiệm rượu bởi thanh gỗ dùng để chặn xe mỗi khi đẩy xe đi thu lượm những vùng đồi. Tôi bỏ mạnh vào đầu của hắn một cách bất ngờ, hắn không cơ hội né tránh nên lãnh đủ thanh gỗ dọc từ đầu xuống tới lỗ tai và nói mọi người xung quanh biết rằng, hắn là một tên vừa ăn cướp vừa la làng. Bị té vì đòn đau hắn lồm cồm dậy định dùng chai bia đánh tôi, nhưng không kịp nữa rồi hắn lại té quỵ xuống trở lại một lần nữa và không thể đứng lên được bởi hai ống quyển của hắn là mục tiêu cho thanh gỗ của tôi. Tôi đập lia đập lịa vào chân của hắn, hắn không kịp phản ứng. Thực tế tôi không có ý định đánh hắn như thế, nhưng vì tính tự ái dân tộc, nên tôi cho hắn một bài học để đời rằng là đừng bao giờ xâm phạm đến sắc dân Việt Nam đang sống trên đất Mỹ này.

Cảnh sát bắt cả hai về tội gây rối trật tự công cộng. Khi ra khỏi bót cảnh sát sau vài ngày. Tôi tiếp tục thu lượm ve chai.

Một buổi trưa, thành phố SF dường như bị bao phủ bởi trận mưa mây và giông nhẹ, do ảnh hưởng cơn bão số 8 đưa vào từ biển Thái Bình. Mọi người đều sinh hoạt dưới mưa. Những chiếc xe thu lượm giấy thùng vẫn có mặt trên khắp nẻo phố để tìm lấy những tấm giấy được chủ nhân các cơ sở kinh doanh đã xếp sẵn và để một nơi nào đó. Đội quân shopping cart cũng âm

thăm chiến đấu dưới mưa. Tôi di chuyển chiếc shopping cart dọc theo con đường Franklin, để thu một số thùng giấy của một cơ sở kinh doanh vừa ném ra đường, bỗng nhiên tôi thấy gã Mỹ đen đi tới cùng người đàn bà cũng da đen. Nghĩ nhanh trong đầu tìm cách đối phó khi hắn nhận diện ra mình là kẻ đánh hắn và hắn sẽ trả thù, nhưng ý nghĩ chỉ là ý nghĩ. Hắn không nhận ra tôi, hắn đi lướt qua tôi và vào một tiệm rượu, (có lẽ vì hai người đi cùng một cây dù và cũng muốn tranh thủ vào núp mưa nên không để ý đến tôi.)

Tôi rời khỏi khu thương mại trên đường Franklin tiến về phố Nhật. Khi tôi vừa qua khúc quanh đường Geary thì bị một chiếc xe hơi nhỏ (compact car) đụng vào chiếc shopping cart của tôi. Chiếc shopping cart lật nhào đè trên thân thể của tôi. Sau khi ra khỏi bệnh viện tôi phải đi nạn vì chân trái của tôi vừa được giải phẫu để lấy một cây đinh nhọn. Tưởng bỏ nghề đi tìm nghề khác sau khi khỏi bệnh, nhưng rồi cái nghề thu lượm ve chai này vẫn bám chặt lấy tôi.

b) Ngôi chợ Mỹ đầy tranh chấp

California Market là tên một dãy siêu thị của người Mỹ mà giới thu lượm giấy thùng người Việt thường gọi tắt là chợ Mỹ. Chợ tọa lạc trên đường California và chiếm cả một block đường dài trên vùng đồi Fremont. Chợ có hàng ngàn nhân viên làm việc nhiều ca. Có parking rộng đầy đủ phục vụ cho khách hàng. Bạn có thể đứng trên đồi Fremont nhìn xuống trong vòng nửa giờ sẽ đánh giá được mức sinh hoạt nhộn nhịp và có thể đoán được sự thu nhập của nó.

Có lẽ vì sức tiêu thụ của khách hàng ở vùng này nên có thể nói, chợ có số lượng giấy thùng thải ra hàng ngày rất lớn và số giấy này nuôi sống nhiều gia đình làm nghề thu lượm giấy nên họ thường tranh nhau để lấy được số giấy thùng của chợ này. Ít nhất là 10 chiếc xe truck đến thu lượm giấy thùng chợ CaLi mỗi ngày. Họ là Mỹ, Việt hoặc các dân tộc thiểu số khác. Họ canh chừng cửa nhà kho để được lấy số thùng giấy từ nhân viên đưa ra. Cứ mỗi ngày cửa nhà kho của chợ mở cửa hai lần để các nhân viên phục dịch đưa giấy ra các thùng recycle đã được đặt sẵn trong một khu riêng biệt. Giờ giấc mở cửa không theo một lịch trình nào cả có lẽ công việc này do sự sắp xếp của nhân viên. Ít nhất có 10 thùng recycle trong một khu. Chợ có nhiều khu dành cho thùng recycle được thiết kế cẩn thận bao quanh bởi một hàng rào dây thép lưới B 40.

Ông Lâm Lùn cùng vợ là người nhặt giấy thùng bằng xe truck có thâm niên

trong nghề, đã tâm sự với ký giả Kiến Nâu. "Ông nhà báo có biết không từ khi tôi nghỉ làm quét dọn cho phòng massage của bà Li li, tôi sang nghề nhặt giấy thùng này cuộc sống của gia đình tôi tương đối yên ổn, tuy nhiên công việc cũng không dễ dàng như sự truyền miệng về cái nghề này. Tôi đã bỏ nhiều công sức và thời gian để xây dựng những "mối" phát triển thêm những điểm lấy giấy thùng. Chỉ tính ở ngôi chợ này thôi, tôi đã có 3 khu vực được phép lấy giấy. Nhưng rồi cũng không thu nhặt hết được bởi, nhiều bạn đồng nghiệp đã đánh cắp tất cả.

Người Việt hay người Mỹ thu lượm giấy thùng bằng xe truck đều có tham vọng giống nhau là quyết làm sao cho mình được nhiều giấy, do đó của ai mặc kệ ai, có cơ hội là lấy cắp thôi, nên việc tranh chấp thường xuyên xảy ra.

Tôi nhớ mùa đông năm 1998 trời SF thật lạnh, những người không nhà phải khốn đốn lắm mới chịu nổi qua một đêm lạnh, có người đã chết và dĩ nhiên là thi thể được cảnh sát đem đi. Nhưng cũng có những xác chết cho tới ngày hôm sau mới được phát giác do những người lượm giấy thùng. Tôi đã gặp một xác chết nằm co trong ụ giấy của tôi sau chợ và đã báo với cảnh sát. Cảnh sát cho biết người chết là một người đàn ông vô gia cư tuổi 50. Hàng ngày ngoài việc đi ăn xin ra, ông còn dùng xe shopping cart thu lượm giấy thùng và lon chai để bán độ nhật. Chợ Mỹ là nơi ông thường xuất hiện để nhặt những phế liệu nhẹ và rồi đem bán cho một trạm thu mua gần đó. Lúc ông còn sinh tiền, giới thu lượm ve chai thường hay tránh né ông, vì không muốn gây gổ với một người không nhà và hút sách xì ke như ông. Nhưng cũng không có một người thu lượm giấy thùng bằng xe truck nào mà không bị ông cự cãi một vài lần. Ông chết thật tội nghiệp, có người trong giới thu lượm giấy thùng đã mua nhiều hoa và nhang khói đến viếng ông trong nhà quán.

Như thường lệ 12 giờ trưa, tôi lái xe đến các tụ điểm trong chợ để lấy giấy, nhưng vào ngày X, xe tôi đến nhưng đợi mãi không thấy giấy đâu cả và các nhân viên trong kho bảo rằng đã giao giấy cho người khác là người nhà của tôi. Thật quá ngạc nhiên, tôi tìm viên quản lý chợ để hỏi cho ra sự việc, nhưng không gặp và phụ tá cho tôi biết có người đã bỏ tiền ra mua số giấy này rồi. Ngày hôm sau, tôi đánh xe đến địa điểm sớm hơn chờ nhân viên mở kho lấy giấy, nhưng không thể lấy được bởi cảnh sát và bảo vệ chợ đã ập đến không cho tôi đậu xe gần cửa kho. Tôi di chuyển ra khỏi parking lot của chợ và cho xe về hướng phố Tàu mới mà lòng buồn vô hạn".

III) Nỗi đau trong nghề thu lượm giấy thùng

a) Cái chết của người đàn ông

Một ngày nọ, khi thu giấy trên đường California, tình cờ tôi gặp một chiếc xe truck chở đầy giấy thùng chết máy nằm ven đường và cảnh sát cũng đang điều động xe thô để di chuyển chiếc xe đi nơi khác. Người lái xe này là một người đàn bà Việt Nam độ tuổi 40, bà mặc một chiếc áo lạnh trùm đầu nên khó nhận diện người quen hay lạ, nhưng với giọng nói, tôi đoán được bà ấy tên Hương, chồng bà mới vừa chết sau một tai nạn nghề nghiệp.

Vụ án Ông Mạnh, người thu lượm giấy thùng chết, đã làm chấn động cả thành phố SF vào thập niên 90.

Ông Mạnh là sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, qua Mỹ theo diện H.O 9. Ông gặp bà Hương lúc hai người cùng đi học ESL và sau đó họ sống với nhau như vợ chồng. Bà Hương đã có một đời chồng trước khi gặp ông Mạnh. Vết thương tím bầm sau gáy của ông Mạnh là nguyên nhân đưa ông đến tử vong đã làm cho giới thu lượm giấy thùng nghi ngờ khả năng có dính líu đến người chồng trước của bà Hương. Ông Mạnh và bà Hương sống trong căn phòng thuê trên đường Hyde. Hai người hằng ngày lái xe thu lượm giấy thùng trên toàn địa bàn thành phố.

Một buổi chiều mưa nặng hạt, nhiều khu vực trong thành phố có gió mạnh, ông Mạnh không thể lái xe đi khắp những tụ điểm thu nhặt giấy, mà chỉ thu nhặt ở những nơi gần nhà ông. Mưa mỗi lúc mỗi tăng thêm cường độ và gió cũng không kém gì mưa. Gió thổi làm gãy những cành cây, gây trở ngại giao thông cho một số tuyến đường. Một chiếc xe du lịch đậu dọc bên lề đường O'farrell bị, một cành cây rơi trúng làm vỡ mặt kính trước phòng lái. Không thể tiếp tục thu lượm giấy vì trời mưa và giông, ông Mạnh quay xe về nhà tìm chỗ đậu trên đường Hyde, nhưng mất hơn một tiếng đồng hồ ông cũng chưa tìm ra được chỗ đậu cho xe ông. (ở thành phố SF sau 6 giờ chiều, người lái xe có thể đậu xe qua đêm trên một số tuyến đường qui định, mà không phải bị phạt) Bà Hương nôn nóng về nhà để kịp xem chương trình tuyển lựa Hoa Hậu Hoàn Vũ nên bảo chồng cho bà về trước. Ông Mạnh chịu ý vợ.

Bà Hương thông thả bước ra khỏi phòng lái của chiếc xe truck hiệu Toyota màu cam và tay kéo chiếc áo lạnh trùm đầu như để tránh những hạt nước mưa làm ướt tóc, rồi lầm lũi tiến về nhà. Đi một đoạn bà quay lại nhìn chồng

trong khi ông Mạnh còn tiếp tục tìm chỗ đậu xe. Khoảng cách từ chỗ bà Hương xuống xe đến nhà không xa lắm, chỉ khoảng hai block đường, nhưng bà phải mất gần 20 phút mới về tới nhà. Không thể biết được tại sao bà phải mất một số thời gian khá lâu với một đoạn đường quá ngắn như thế, nếu như bà muốn tranh thủ về nhà để xem thi Hoa hậu.

Nhưng sau cái chết của ông Mạnh, nhà chức trách đã có đề cập đến bà Hương và cho rằng khoảng thời gian 20 phút cũng có thể là đầu mối chính cho cuộc điều tra.

Gần 10 giờ đêm, không thấy ông Mạnh về, bà Hương đinh ninh rằng ông tìm không được chỗ đậu xe gần nhà nên phải đậu vùng khác xa hơn và phải đi bộ về nhà nên mất thời gian. Nghĩ thế, nhưng lòng bà vẫn bồn chồn như ai cào xé trong gan ruột. Bà Hương quyết định ra khỏi nhà tìm chồng. Bà đi rảo khắp các khu vực quen thuộc và những con đường trước đây ông Mạnh thường đậu xe qua đêm.

Mưa vẫn nặng hạt và gió vẫn ùn ùn thổi, những hạt nước mờ mờ rơi chui qua lớp áo mưa và len lỏi vào trong thân thể bà Hương làm vùng ngực bà trở nên nhột nhột vì ướt lạnh. Bà thọc tay vào để lau khô những hạt nước đang chảy trên "hai quả núi lửa" đã có một thời phun cháy những đôi mắt của những gã thanh niên vốn có tính đa tình và nay vẫn còn hừng hực nóng.

Bà cố quan sát thật kỹ để không khỏi bỏ sót những chiếc xe ra vào đậu qua đêm trên các con đường, nhưng cũng không thấy ông Mạnh đâu cả. Bị ướt và lạnh, bà trở về nhà định gọi cảnh sát giúp đỡ tìm ông Mạnh, trong lúc còn lưỡng lự thì điện thoại reo. Cảnh sát cho biết ông Mạnh hiện đang nằm trong phòng cấp cứu của bệnh viện SF yêu cầu người nhà đến gấp.

Trong bệnh viện, thân thể ông Mạnh được đặt trên một chiếc băng ca, trên đầu đang băng một lớp vải trắng nhưng đã thấm đỏ máu. Bác sĩ trực cho biết ông đã bị một vật cứng đập mạnh vào sau gáy (ót), đã làm bể những mạch máu não vùng chẩm, tình trạng có thể đưa đến tử vong vì máu hiện giờ đã tràn đầy ra ngoài các van não, hiện cần quyết định của người thân để bác sĩ giải phẫu cấp tốc.

Bà Hương ký trong tờ giấy của bệnh viện đồng ý cho chồng được giải phẫu. Một y tá bảo bà ngồi ngoài chờ để khi cần thiết bác sĩ sẽ liên lạc với bà.

Ngồi trong phòng chờ đợi, bà suy nghĩ miên man tìm kiếm lý do ông Mạnh

bị nạn. Khi nghĩ đến mạng sống của ông Mạnh, bà rối cả lòng. Phía cảnh sát cũng không biết chắc ai là thủ phạm gây ra tai nạn cho ông Mạnh, hay do sự bất cẩn trong công việc, ông tự chuốc tai nạn cho mình và vụ án đang trong vòng tiến hành điều tra.

Bà Hương không thể yên lòng, đứng lên, ngồi xuống, ra vào hành lang phía bên ngoài phòng mổ. Thời gian lúc này trôi qua thật là chậm chạp đối với bà, bà nôn nóng muốn biết sự thật về tình trạng ông Mạnh, bà cầu mong tin tốt lành về một ca mổ. "Cầu xin ơn trên cho anh Mạnh được bình an". Bà lâm râm khấn vái.

Hơn một tiếng đồng hồ trôi qua, bà Hương cũng chưa nhận được tin gì từ phía bác sĩ, lòng càng bồn chồn hơn. Bà đến cánh cửa sắt của phòng mổ nhìn vào bên trong nhưng không thể thấy gì. Không một tiếng động và cánh cửa như là một bức tường chống âm thanh sừng sững, vô tình trước mọi lo lắng của bà.

Trở lại phòng chờ đợi, kiên nhẫn chờ tin, bà Hương gặp một vài người Việt cũng đang mong biết kết quả giải phẫu của thân nhân họ. Bởi cùng tâm trạng lo âu nên không ai có thể tâm sự nhiều, họ chỉ im lặng nhìn nhau. Đã quá khuya, phòng chờ đợi chỉ còn hai người, không khí tĩnh mịch của một bệnh viện về khuya làm cho mọi người không khỏi suy nghĩ đến những câu chuyện kinh dị, như người chết hiện hồn về thăm vợ con, hoặc những bóng ma phát xuất từ nhà xác đi lấy cấp xe hơi của nhân viên bệnh viện, lái đi chơi... Chuyện con gái chú Hoả biến thành tinh, chuyện quỷ nhập tràng đột nhập vào bệnh viện hút máu những bệnh nhân nữ trẻ đẹp... .

Bà Hương tựa người vào thành ghế, đôi mắt nhắm nghiền vì mệt, như không cần để ý đến những tác động xung quanh, khi cô y tá đến lay bà mới giật tỉnh.

- Bà đây là Hương?

- Vâng, tôi là Hương, Bùi Thị Hương.

- Bà theo tôi nhé.

- Chồng tôi thế nào rồi, cô có biết không?

- Ồ, bà cứ theo tôi sẽ rõ.

Người y tá dẫn bà Hương đến một khu vực riêng biệt, nơi đó những căn phòng hình hộp nối liền nhau. Hai người vào trong một căn phòng lớn nhất.

Trên chiếc bàn làm việc đầy những hồ sơ và giấy má được xếp vào những sơ mi trông ngăn nắp, trước bàn là những hàng ghế dành cho khách. Người y tá bảo bà Hương ngồi. Bà Hương vừa ngồi xuống, người y tá nói:

- Chúng tôi muốn xác nhận lại địa chỉ của bà. Có phải 2911 đường Y, thành phố SF?

- Dạ, phải. Đúng là địa chỉ liên lạc thư từ của tôi.

- Bà còn có địa chỉ nào khác?

- Dạ thưa không.

Người y tá đưa cho bà Hương một tấm giấy bằng tiếng Anh, bảo bà đọc kỹ rồi ký vào phần dưới cùng của trang giấy và nói thành thật chia buồn với bà Hương.

Cầm tờ giấy với mẫu chữ in trên tay, bà mới biết đó là tờ giấy phép nhận xác chồng. Bà Hương khóc nức nở, và tiếng khóc càng lớn làm phá tan bầu không khí vốn buồn tẻ thâm u của bệnh viện về khuya. Được báo xác ông Mạnh đưa từ phòng mổ ra nhà vĩnh biệt, bà Hương muốn sớm để nhìn mặt chồng nhưng luật nhà thương không cho phép. Sau khi giải quyết xong mọi thủ tục, đám tang ông Mạnh tiến hành được nhiều đồng hương Việt tham dự.

Bà Hương rất đau buồn sau cái chết của ông Mạnh, nhưng vẫn phải tiếp tục cái nghề đã làm cho bà mất chồng.

Theo lời thuật lại của một y tá tham gia trong cuộc giải phẫu, cô Maria cho biết: vì đứt những mạch máu não sau óc nên máu đã tuôn ra nhiều và ứ đọng trong não. Bác sĩ đã cố tìm cách đưa số máu ứ đọng này thoát ra ngoài, nhưng sức khỏe của ông Mạnh không thể chịu đựng với thời gian giải phẫu nhiều giờ và ông đã chết trong lúc lâm sàng.

Cuộc điều tra của cảnh sát về cái chết của ông Mạnh hầu như đã chìm, vì đã hơn một năm kể từ ngày ông M chết mà Cảnh sát chưa có những dự kiện nào chính xác về cái chết đáng ngờ vực của ông Mạnh.

Ông chồng cũ của bà Hạnh cũng đã bị cảnh sát điều tra hình sự thành phố SF thẩm vấn nhiều lần nhưng vẫn thấy ông vẫn còn tự do đi lại, có lẽ cảnh sát đã không tìm thấy những yếu tố nào khả nghi để buộc tội. Bên phía cảnh sát cũng không bỏ qua cơ hội khai thác bà Hương. nhưng rồi cũng không tìm thấy ở bà Hương những đầu mối nào khả dĩ liên quan đến cái chết của ông Mạnh.

Bà Hương nói với các bạn đồng nghiệp lượm giấy thùng rằng, cảnh sát đã mời bà nhiều lần lên phòng điều tra xét hỏi và đã làm mất nhiều thời gian làm ăn của bà. Cũng theo lời bà Hương: Sau hơn một năm, vào một buổi sáng mùa Thu, trời dịu mát, bà đang lái xe thu lượm một số giấy thùng ở những tụ điểm quen thuộc, khi vào trong nhà hàng Samuel Art, trên đường Camel khu phố Tàu mới, để lấy một số thùng vỏ chai bia, bà nghe một số người Việt gốc hoa bàn tán về cái chết của chồng bà. Họ cho rằng cảnh sát hình sự của thành phố SF tài giỏi lắm, kể từ khi ông Fed Lau (người gốc Hoa) nhậm chức cảnh sát trưởng, bộ mặt thành phố SF đã thay đổi hẳn về mặt an ninh trật tự xã hội. Cảnh sát đã phá vỡ nhiều băng nhóm tội phạm và đem nhiều lợi ích cho người dân. Cái chết của người Việt Nam lượm giấy thùng tên Mạnh là chính ông tự gây ra cho ông. Khi được tin báo, cảnh sát đến hiện trường, đã thấy ông Mạnh đang nằm bất tỉnh phía sau chiếc bùng xe truck của ông và cảnh sát đã đưa vào trong bệnh viện. Một người Hoa trong nhóm nói: đêm đó mưa gió bão bùng, tôi đi làm về ngang đường Z, tôi thấy một chiếc xe truck chở giấy thùng đang tìm chỗ đậu, sau khi tìm được chỗ đậu, người tài xế ra phía sau xe dùng chiếc dây thùng buộc lại cây đòn chặn trên lớp giấy thùng. (mục đích cây đòn này giữ để không giấy thùng tung bay khi có gió lớn) Nhưng chiếc bùng xe đã bật ra sợi dây thùng cột trên đầu cây, lôi cây đòn theo phóng mạnh vào đầu của người tài xế. Tôi thấy ông ngã người xuống.

Bà Hương nghe lóm qua câu chuyện, mới biết rõ nguyên nhân gây ra cái chết của chồng, không cầm được nước mắt. Tội nghiệp cho ông Mạnh. Trờ lại xe, ngồi than thân, trách phận: Nào là nếu như đêm hôm ấy không đòi về sớm, thì chồng bà không chết v.v. rồi tự nhủ: con người ai cũng đều có số mệnh, đã mang cái nghiệp thì phải trả nghiệp (sinh nghề tử nghiệp) để an ủi những lúc cô đơn.

b) Ông lão và chiếc xe Shopping Cart

Để chuẩn bị đón Noel, chính quyền cho sửa sang lại các công viên cũng như

cần làm lại những con đường trọng điểm. Những thành phần vô gia cư cũng được chiếu cố đến. Cảnh sát không ngừng tuần tiễu và bắt đưa những kẻ không nhà đến điểm tạm cư ngoài ngoại ô thành phố hay ngay trong những vùng lân cận. Những người thu lượm ve chai, giấy thùng bằng phương tiện shopping cart cũng bị ảnh hưởng không ít. Chỉ trong một ngày, Lão Ti bị cảnh sát lấy bốn chiếc xe. Theo lời lão nói với ký giả Kiến Nâu của Tuần Báo Đồi Mới San Jose: "không phải nhà chức trách địa phương cấm đoán, không cho thu lượm ve chai, thu lượm rác rến như vậy cũng là góp phần làm sạch sẽ thành phố, nhưng chủ yếu nhà chức trách muốn thu gom những người homeless sống theo các công viên hay góc phố về nơi qui định an toàn (người vô gia cư cũng thường dùng shopping cart lấy ve chai) Tôi xui nên bị chặn lấy mất xe mà thôi. Nhưng ngẫm nghĩ cũng buồn chán lắm ông ký giả à! Người Mỹ họ đối xử phân biệt với người mình cũng đã đành, vì trong lịch sử của họ lại là một quốc gia có truyền thống tệ nạn phân biệt chủng tộc, họ với nhau mà vẫn kỳ thị. Người Mỹ trắng kỳ thị với người Mỹ đen, hoặc những người da màu khác, ngẫm ra cũng tất yếu vì màu da họ kỳ màu da. Trái lại người cùng màu da mà đối xử kỳ thị với nhau mới là đáng trách cứ. Ông lão lấy ra một điều thuốc đưa vào môi rồi nói tiếp: một sáng nọ, tôi đến nhà hàng K lấy một số ve chai và giấy thùng, theo địa chỉ mà một người khách đã cho tôi ngày hôm trước. Trên đường đi tôi gặp người đàn bà Việt Nam ăn mặc sang trọng đang nói chuyện với một người đàn ông (nói bằng tiếng Việt), tôi đến nhờ giúp chỉ hộ đường đến nhà hàng K và tôi vừa hỏi: thưa bà làm ơn chỉ đường cho tôi đến địa chỉ này, (tôi đưa tấm giấy viết tay có ghi địa chỉ nhà hàng K) liền sau câu hỏi của tôi, người đàn bà nói một tràng tiếng Anh (I don't know something, I am not Vietnamese... . You get out here.) rồi phun nước bọt xuống đất. Tôi không nói câu nào và đến nhờ hai người Mỹ gần đó chỉ hộ cho tôi.

Đến nhà hàng K, tôi đang lom khom lượm những vỏ ve chai rơi rải rác ngoài thùng recycle, một người đàn bà Mỹ trắng đến hỏi tôi từ đâu đến và tại sao phải làm cái nghề cực khổ này, và mùa Noel này có ai tặng quà cho tôi chưa? Tôi chưa kịp trả lời, bà tặng tôi 100 đô la và nói đây là quà Noel của bà, rồi đi vào nhà hàng. Qua cử chỉ của người đàn bà Mỹ làm tôi không khỏi so sánh đến thái độ của người đàn bà Việt đã tặng cho tôi một bãi nước miếng bọt và nhớ lại một bài học "khinh người" của Chu Thụ, trong "Cổ Học Tinh Hoa" mà tôi đã có dịp học qua hồi nhỏ, để rồi an ủi và tự hào với chính mình. Câu chuyện như vậy: "Tử Kịch là một bức quyền quý, gặp Điền Tử Phương, là một người hàn sĩ ở giữa đường liền xuống xe chào. Tử Phương làm lơ không đáp lại. Tử Kịch giận, hỏi Tử Phương rằng:

- Kẻ phú quý hay khinh người đã đành, kẻ bần tiện có khinh người được không?

Tử Phương nói:

- Kẻ bần tiện mới có thể khinh người; kẻ phú quý làm sao dám khinh người. Vua nếu mà khinh người thì mất nước, quan nếu mà khinh người thì mất chức. Còn kẻ vô học thức, xử cảnh bần tiện, đi đến đâu mà lời nói vua quan không dùng, việc làm vua quan không theo, thì xỏ chân vào giày, đi ngay lập tức, đến chỗ nào chẳng được bần tiện, còn có sợ gì, mà không dám khinh người?

Tử Kích nghe ra, bèn xin lỗi Tử Phương.

Chuyện trên cho thấy Tử Kích muốn lấy quyền thế mà khinh người; Tử Phương muốn lấy học thức và tư cách mà khinh người. Đến cùng, thì học thức và tư cách khinh nổi được quyền thế. Mới hay ở đời nào cũng vậy, phú quý không bao giờ bằng học thức. Có lẽ Tử Phương đây muốn chữa cái bệnh cho người quyền thế kiêu căng đời bấy giờ, cho nên nói những câu quá khích như thế. Ta cũng không quên cái phục thiện của Tử Kích đáng trọng và đáng yêu. Khinh người là tự "kiêu", mà chữ kiêu là cái nguồn làm bại hoại cả đức tính Phú quý chẳng nên kiêu, thì bần tiện đâu có kiêu được, cũng không lấy gì làm phải. Kẻ sĩ đời chiến quốc phải cái phong khí nó chuyển di, cho nên thường hay mắc cái thể kiêu như Tử Kích đây, không thoát khỏi tục cũng là đáng tiếc. Người có học thức mà kiêu, là hạng người khinh thể ngạo vật, coi đời như không quan thiết đến mình. Ôi! Đã gọi là học thức mà có tính kiêu, thì vô bổ cho đời, đời có người ấy cũng như không vậy.

Kiến Nâu tôi đã biết Lão Ti hồi còn ở Việt Nam. Trước năm 1975, Lão dạy Toán ở một trường trung học và rồi sau đó bị động viên vào Thủ Đức và không như một số bạn bè của lão trở lại nghề gõ đầu trẻ sau khi thụ huấn xong, lão theo đời quân ngũ cho đến ngày "sập màn". Kiến Nâu tôi không rõ cấp bậc của lão, nhưng qua một số bạn bè nghe đâu lão cũng đã vào hàng tá của Quân Đội Cộng Hoà.

Lão đến Mỹ theo chương trình đoàn tụ. Nhưng khi đến Mỹ, lão chẳng tụ đoàn với người thân, lão sống đơn độc một mình trong căn hộ nhỏ, trong thành phố SF. Một lần khác Lão Ti nói với người quen của Kiến Nâu, lão buồn tủi cho thân phận và tự trách cứ tuổi già, cứ chạy lòng vòng mà chẳng biết phải làm gì trong xã hội Mỹ.

Ta qua đây (1)

như gà mở cửa mả

Chạy lòng vòng chẳng biết chạy làm sao?

Vừa xong việc họ nhỏ lông cắt cổ

Thịt xào lăn xương cốt liệng xó rào

Ta qua đây

làm tên hề múa rối

Rán hết mình mà quá ít người coi

Già khủi đế, còn làm duyên sao nổi

Dưới huyết la, trên mếu máo gượng cười

Ta qua đây

Nổi danh nghề cầm chổi

Múa vài chiêu thiên hạ đã hoảng hồn

Học đâu thế mà tay nghề quá giỏi?

Dạ thưa rằng: ở Đại học trại giam

Suy đi rồi nghĩ lại lão cũng tự hãnh diện với chính mình. Dù làm cái nghề thu lượm ve chai, nhưng còn có giá trị hơn, chỉ đem công sức đổi lấy đồng tiền, nhưng có được tự do còn hơn ở quê nhà, đã không có việc làm mà ngày đêm còn lo sợ công an bắt bớ.

Ta qua đây

Nhiều khi đi moi rác

Lượm từng lon seven up, co ca

Thà khổ cực mà không chết khát

Khát nhân quyền, khát dân chủ, tự do

(1) (Thơ Quang Tuấn)

Chiếc lon nhôm! Niềm vui và hy vọng! Chiếc lon nhôm! Là sức sống gắn liền với quãng đời còn lại của tôi trong những ngày tháng tha hương trên đất Mỹ!

Chiếc lon nhôm! Bạn lòng ơi! Hãy chấp cánh bay cao, hãy vượt Đại dương ngàn trùng xa cách mang niềm vui về với Quê Hương tôi để xoa dịu phần nào nỗi đau thương của đồng bào tôi trong cảnh nghèo đói, bất hạnh.

(Phan Mẫn)

Hơn 10 năm rồi, Lão Ti gắn bó với nghề thu lượm ve chai. Dù nắng hay mưa, chiếc shopping cart vẫn luôn là người bạn chí thân với lão, cùng lão vượt mọi dặm trường và đem nhiều lợi tức cho lão.

Tình cờ gặp lại Lão Ti trong cuộc biểu tình hỗ trợ cho Ủy Ban tranh đấu Lá Cờ Vàng trước tiền đình tòa thị sảnh SF, Kiến Nâu thấy lão già hơn, nhưng vẫn còn rắn rỏi. Lão cho Kiến Nâu biết, hiện nay lão vẫn sống một mình, nhưng không còn dùng shopping cart thu lượm ve chai nữa. Lão đã mua được chiếc xe truck và đang cùng nhặt giấy thùng với một người bạn. Cuộc sống trở nên khấm khá. Được hỏi lý do tham gia biểu tình, Lão Ti đồng dặc trả lời: "Tôi là một quân nhân, đã có thời chiến đấu dưới lá cờ vàng, để bảo vệ nền tự do, dân chủ cho người dân. Tôi rất tôn kính lá cờ ấy vì là biểu tượng tự do, đoàn kết và bản sắc của hàng triệu người Việt Nam. Tôi ủng hộ Ủy Ban Tranh Đấu Cho Lá Cờ Vàng, vì họ là những người đã ý thức thấy được giá trị của Lá Cờ Vàng thiêng liêng và gắn bó suốt cuộc đời lưu vong của người Việt cũng như sau này".

Lão chỉ cho ký giả Kiến Nâu chiếc xe truck chứa đầy giấy thùng đậu bên ngoài khu vực biểu tình và nói: "chiếc xe này tôi mua lại của một người Mỹ. Ông Bojorquer trước đây là người thu lượm giấy thùng trong cộng đồng Mỹ.

Nay là ông chủ của vài trạm xăng thành phố SF. Chiếc xe truck Chevrolet sáu máy này, ông bán lại cho tôi với giá rất "bèo", trông nó cũ kỹ nhưng máy móc còn tốt. Từ khi được nó tôi đỡ phải vất vả mỗi khi đưa hàng phế liệu đến trạm thu mua và cũng nhờ nó mà 3 năm trở lại đây, tôi có cơ hội ngẩng mặt lên với mọi người. Mỗi cuộc gây quỹ vận động cho người Việt mình ứng cử vào cơ quan lập pháp Hoa Kỳ hay góp công quả xây chùa chiền, đều có sự đóng góp của tôi. Hiện nay, tôi là thành viên của Hội Cao Niên SF, tôi muốn sau

khi sức khỏe không cho phép tôi làm việc được nữa, Hội sẽ giúp tôi về phần chung sự".

Được hỏi về những người thân, lão Ti nói: nói đến người thân thuộc chán lắm ông ký giả ơi! Ông ký giả tưởng rằng vợ con nó bảo lãnh tôi qua Mỹ là tôi được hạnh phúc sao. Sở dĩ tôi không ở chung với người thân là có lý do riêng, chắc không tiện nói ra đây, nhưng mà thôi vì tình thân quen tôi cũng chẳng dấu diếm gì.

Năm 1974, khi còn trong Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà, tôi đã gặp một người con gái và đã kết hôn với họ. Ánh là một nữ sinh đẹp của một trường trung học tỉnh lẻ, ở miền Đông Nam Bộ. Chúng tôi đã có hai con (một trai, một gái), đời sống trong quân ngũ có lẽ ký giả đã biết rồi. Tôi là lính tác chiến nên rày đây mai đó nên không thể đem vợ con theo. Ánh ở nhà mẹ ruột, cuộc sống chỉ quanh quẩn cùng hai đứa con và nhờ vào đồng lương lính của tôi. Sau 1975, tôi vào trại tập trung cải tạo (nhà tù cộng sản). Suốt ba năm trong tù, tôi không có một tin tức gì về Ánh và hai con. Một ngày nọ, tôi được trật tự trại cho biết có người nhà đến thăm, lòng tôi mừng như mở hội, tôi mong gặp lại Ánh và các con tôi, nhưng ra đến khu thăm nuôi, tôi không thấy Ánh đâu cả mà chỉ có bà mẹ vợ và hai đứa con của tôi. Hỏi đến Ánh, mẹ vợ tôi ngập ngừng và nói:

"Con Ánh nó bệnh không thể lên thăm con" và bà không nói gì thêm nữa. Hai đứa con tôi còn nhỏ nên không biết đến những gì của mẹ nó. Tôi chỉ kịp hôn vội hai con đã đến giờ chia tay. Tôi nhận một ít quà từ bà mẹ vợ và rời khu thăm nuôi. Phút chốc bóng bà và hai con tôi đã xa khuất dần trong đám bụi đường.

Con đường đất đỏ từ quốc lộ 1 chạy dài vào trại giam Z30D, mùa hè bụi bốc tung lên mỗi khi có xe bò hoặc xe trâu đi qua, ngay cả người cũng vậy. Bụi bay lên và bám vào những hàng cây bên đường, màu đất đỏ quện vào màu

xanh của lá tạo ra một thứ màu nâu kỳ lạ, làm cho tôi liên tưởng đến màu áo nâu đà của những vị sư sãi tu theo phái Tăng Già khổ hạnh trên núi Bà Đen Tây Ninh mà tôi đã thường gặp khi tôi còn nhỏ. Màu nâu trong những chiếc áo của các ni cô trẻ ở chùa Phổ Từ, hàng ngày xuống Sông Vàm Cỏ Đông lấy nước cho chùa. Và có phải màu nâu là màu của sự phân chia giữa Đời và Đạo, của sự chấm dứt hẳn những oan khiên tục luy?... Bao nhiêu câu hỏi cứ vẩn vơ trong đầu tôi chưa có câu trả lời. Tôi lại nghĩ về Ánh, không lẽ nào...? Về đến lán, khi sắp xếp đồ thăm nuôi, tôi phát hiện ra một lá thư của Ánh viết cho tôi được nguy trang trong bịch mì gói. Nội dung cho biết là: vì có người giúp đỡ nên muốn đi ra nước ngoài và dặn tôi nên giữ gìn sức khỏe. Mấy đêm liền tôi không ngủ được, cứ nghĩ ngợi về nội dung bức thư và liên tưởng đến thái độ ngập ngừng của bà mẹ vợ trong lúc thăm nuôi mà lòng bồn chồn.

Lần bà mẹ vợ và hai con đến thăm, đó là lần đầu và cũng là lần cuối. Suốt chín năm trời trong các trại giam, tôi chẳng bao giờ nghe trật tự gọi tên thăm nuôi. Nhiều lúc cảm thấy tủi thân, nhưng chưa dám nghĩ xấu về Ánh.

Thời gian trôi qua, một ngày nọ tôi được gọi tên thả bất ngờ. Trở về lại căn nhà xưa, nơi Ánh ở cùng mẹ, chỉ còn có Hạnh đưa cháu ruột gọi mẹ vợ tôi bằng dì. Mẹ vợ tôi chết trước khi tôi được thả vài năm, còn Ánh với hai con tôi đã vượt biên qua Mỹ, cùng với Thông một người bạn trai cùng khu phố.

Hạnh cho biết, sau khi tôi bị tù, Thông đến nhà và thường giúp đỡ cho Ánh những chuyện lật vật trong nhà. Họ thường đi tối, về khuya với nhau vài năm trước khi họ vượt biên sang Mỹ.

Buồn chán cho tình đời, tôi theo bạn bè lên vùng kinh tế mới Lâm Đồng làm rẫy mong sống cùng với thiên nhiên để vơi đi những sầu muộn trong lòng. Nhưng lòng tôi không bao giờ được bình yên bởi vì chính quyền cộng sản không để cho bất cứ một người tù chính trị nào yên thân. Hàng tháng tôi phải trình diện với ban công an xã ít nhất một lần và mọi sự chuyển đổi cư trú đều phải trình báo với họ.

Năm 1995, tôi đoàn tụ với hai con của tôi (hai con tôi đứng đơn bảo lãnh). Dĩ nhiên là tôi gặp lại Ánh, nhưng trong một hoàn cảnh khác. Ánh không còn là người vợ trẻ của hai mươi mấy năm về trước, bé con đón chồng mỗi khi hành quân về, hoặc những chiều chủ nhật dạo bên chồng trước mâm cơm với nhiều thức ăn tươi mới mua về từ phố chợ.

Ánh bây giờ là vợ của Thông, là mẹ của nhiều đứa con nhỏ (con của Thông) mang tên Mỹ. Ánh tất bật với cuộc sống hàng ngày vì phải làm lụng và đưa rước các con đi học. Mỗi con người đều có một số mệnh, không thể nào hiểu nổi ngày mai. Nhiều lúc tôi muốn bỏ trôi cuộc đời cho định số, nhưng cũng không đành phận, rồi lại tiếp tục tranh đấu để giành lại cho mình một cuộc sống bình thường như bao người. Tôi nghĩ thời kỳ bị tù là một thời kỳ nguy hiểm và đau khổ nhất cho tôi mà có thể vượt qua được, huống chi ngày nay tôi đang ở một đất nước tự do, tôi có thể có nhiều suy nghĩ tự do cho riêng tôi.

Tôi không sống gần người thân là một suy nghĩ chính chắn, là một hành động cần thiết cho cuộc sống hàng ngày vốn đã quá căng thẳng mà mọi người cần có thời gian để hưởng thụ riêng tư. Hai con của tôi, chúng nó cũng có quá nhiều trăn trở với cuộc

sống riêng của chúng cần dành cho chúng nhiều thời gian".

IV) Những tấm gương đề đời

a) Thu Lượm ve chai xây dựng chùa

Người Việt nào ở San Jose hay các vùng lân cận mà không biết chùa Đức Viên (Duc Vien Buddhist Temple). Chùa tọa lạc số

2420 2440 đường Mc Laughlin Avenue. Đây là một ngôi chùa lớn có sức chứa hàng ngàn người vào những dịp lễ. Theo lời đồn miệng của tín đồ Phật Giáo cộng với một số tài liệu do chùa ấn hành: Chùa Đức Viên trước đây là một bãi đất trống sư bà Đàm Lượ đã mua bằng tiền thu lượm ve chai và tạo tác nên ngôi chùa.

Sư bà Đàm Lượ là một nữ tu Việt Nam đến Mỹ năm 1980, với tư cách một người tị nạn, số tiền dành túi không tới 20 đô la và không có một tí vốn liếng tiếng Anh, Sư bà Đàm Lượ đã trở thành một khuôn mặt được kính trọng trong Cộng đồng Việt Nam và một người có vị thế tầm vóc lớn trong xã hội. Bà giảng thuyết chỉ dạy cho những tín đồ đạo Phật, huấn luyện tu sĩ và tạo dựng một truyền thống cho người Việt theo đạo Phật trên đất Mỹ.

Sư bà Đàm Lượ sinh ra trong một gia đình Phật giáo vào ngày 8 tháng 4 năm 1932, tại Hà Đông miền Bắc Việt Nam. Khi bà lên hai tuổi, ba má bà đã dẫn bà đến viếng thăm chùa Cù Đà. Khi tới giờ về, bà từ chối không chịu về nhà

với ba má và đòi ở lại trong chùa là nơi bà đã được dạy dỗ của bà sư trưởng Bhiksuni Dam Soan.

Vào năm 1948, Đàm Lưu được thụ phong làm một tín đồ (Sramanerika) và như một bhiksuni vào năm 1951. Năm 1960 bà tốt nghiệp tu viện Dược sư và làm viện trưởng Viện Mồ Côi Lâm Tì Ni cho tới tháng 4 năm 1975, cộng sản cưỡng chiếm Saigon. Sau 4 lần bỏ đi không thành và lần chót bà rời khỏi Việt Nam khi bà 46 tuổi. Sau khi ở trại tị nạn một thời gian, cuối cùng bà đã đến được tiểu bang California. Chỉ thu lượm lon và giấy báo bán bà đã dành dụm tiền xây dựng nên ngôi chùa Đức Viên tại San

Jose vào năm 1981. (Vietnamese Nuns Bring Calm to Neighborhood, " a news paper article paying tribute to" the Buddhist temple in North California run by women, " (Was reprinted in the Winter 1994 Sakyadhita newsletter.)

Sư bà Đàm Lưu là một thành viên lâu năm của Sakyyadhita, chùa của bà được đề nghị chương trình huấn luyện và họp mặt các nữ tu.

Sau khi bà qua đời ngày 26 tháng 3 năm 1999, xác bà được hỏa táng, người ta phát hiện xác phát ra rất nhiều màu, báo cho biết linh hồn tu luyện được đắc đạo. (Hoà Thượng Thích Minh Đức trong Swimming Against the Stream: "Những người đàn bà Phật Giáo có tính cải cách") (Curzon Press 1999).

b) Một gánh ve chai nuôi 42 cuộc đời

Cách đây vài tháng người bạn Kiến Nâu về Việt Nam dự đám tang mẹ. Khi trở lại Mỹ có kể cho Kiến Nâu một câu chuyện thực mà anh đã đọc được trên tờ An Ninh Thế giới phát hành ở Sài gòn. Dù rằng chuyện không xảy ra trên đất Mỹ, nhưng đây có thể xem như là tấm gương sáng của những người làm nghề thu lượm ve chai.

"Một người phụ nữ có tên là Phạm Thị Đơn, mang trong mình một đức tin cao cả. Chị đã dành hơn nửa và có lẽ sẽ là cả cuộc đời để cứu mang những kiếp người đơn côi. Ngôi nhà thuê ở đường Lý Thái Tổ (Saigon) đã trở thành mái ấm của 42 người, từ em bé mới 2 tháng tuổi đến một bà cụ đáng trí hơn 80.

Chị Đơn sinh năm 1965, học hết lớp 11, chị nghỉ học để buôn bán, nuôi 8 người em ăn học. Khi các em đã có cuộc sống êm ấm, chị vào làm tu sĩ ở

trường dòng. Hình ảnh những con người khốn khổ nằm co quắp bên vệ đường, ngoài tu viện khiến chị không đành lòng ẩn mình trong thánh đường. Chị tìm đến để san sẻ, chia vui nỗi đau cho những mảnh đời bất hạnh.

Không có vốn để buôn bán, chị chọn gánh ve chai làm kế mưu sinh. Công việc này cũng giúp chị có điều kiện sống hoà mình với người nghèo khó. Nhìn những đứa trẻ không nhà tập trung trong các hẻm phố, làm đủ mọi thứ từ đánh giày, bán báo đến chôm chĩa, chị nghĩ; chúng cần được dạy dỗ. Hằng ngày chị lân la làm quen và kêu gọi các em đến lớp học do mình tổ chức.

Dưới ánh sáng của những ngọn đèn đường, những Thành tóc vàng, Hùng, Lan, Tèo rách môi, chị em Bé Đen... ngạc nhiên và thích thú cầm que nguyệt ngoạc trên nền đất viết tên mình. Chị đã dành dụm số tiền ít ỏi của mình mua cho mỗi đứa một cây bút, cuốn tập, đưa vào lớp "vỡ lòng".

Đầu tháng 8/1998, cô giáo được Công an phường 9, quận 10 mời về, yêu cầu... giải tán lớp học hè phố. Hiểu được tấm lòng chị, Giám đốc Trung tâm dạy nghề quận 5 đã dành cho chị một phòng làm lớp học. Những người nghèo khổ, bệnh tật, cơ nhỡ tìm đến đều được chị đón nhận chân thành. Ban ngày, cả chị và bọn trẻ toả đi khắp thành phố làm việc, buổi tối lại vào lớp học.

Trong số những người được chị dìu dắt, có em đang học Cao Đẳng Sân khấu Điện ảnh, một em lớp 11, một lớp 9, 4 em lớp 7, số còn lại đều đang học cấp 1.(Theo báo Việt Nam)

c) Chiếc lon nhôm niềm tin và hy vọng

Trong dịp tổ chức thi năng khiếu cho các em học sinh liên trường Việt Ngữ trong vùng Vịnh (SanFrancisco, Oakland và San Rafael) ký giả Kiến Nâu đã gặp lại anh Phan Mẫn tác giả quyển bút ký "Những Ngày Tháng Tha Hương", hiện là hiệu trưởng của trường Việt Ngữ San Rafael. Người đã đi đầu trong công việc thu lượm ve chai cứu giúp bạn bè và trẻ mồ côi. Anh tâm sự: "Làm gì thì làm, nghĩ cũng buồn, sang Mỹ đã hơn 2 năm rồi chưa giúp gì được cho bạn bè, người thân còn ở lại trong khi đó thư từ nhận được từ quê nhà mỗi ngày một nhiều mà thư nào cũng mang đau thương. Khốn khổ!!

Một hôm, trầm tư trong suy nghĩ, lẻ bóng thẫn thờ dọc bãi biển "Canal"

bỗng nhìn thấy trước mắt" mấy chiếc lon nhôm" tôi liền nghĩ ngay hay là mình đi lượm lon, bán kiếm chút đỉnh tiền phụ thêm gia đình và giúp đỡ bà con như hằng mơ ước. Ngay hôm đó, tôi quyết định dấn thân vào nghề "lượm lon nhôm". Tuần lễ đầu, với số lon lượm được tôi bán hai đồng tám mươi bảy xu

(\$2.87). Hơn hở về khoe với nhà tôi. Nhà tôi nói: "hai đồng tám mươi bảy xu bằng ba chục ngàn đồng ở Việt Nam đó mình à! Và có thể mua được 10 ký gạo". Nghĩ về hoàn cảnh cơ hàn trên đất nước quê hương, ngoài công việc đi lượm lon hằng ngày, tôi còn nghĩ và tìm đến cơ quan từ thiện để xin quần áo đem về giặt lại, ủi vào xếp ngăn nắp để dành gửi về Việt Nam cho bà con nghèo.

(Nhân đây tôi xin được cảm ơn anh chị Tín Nghĩa ở Oakland đã giúp đỡ tôi đóng gói và chuyển gửi mấy thùng quần áo cũ về Việt Nam, để kịp phân phối cho các gia đình bà con nghèo trong dịp giáng sinh năm 1995)

Thế rồi vợ tôi khích lệ nên tiếp tục lượm lon, kiếm tiền dành dụm gửi về giúp đỡ bà con nghèo ở quê nhà. Bởi vậy cho nên ông bà xưa thường nói: "Đồng vợ, đồng chồng tát biển Đông cũng cạn!" Và cũng từ đó đến nay, nhà tôi phụ trong công việc lượm lon hằng ngày mà cả hai chúng tôi đều gọi đó là chương trình: "Chiếc lon nhôm, niềm vui và hy vọng!!"

Lượm lon cũng được tiền. Sau mấy tháng dành dụm chút đỉnh, một hôm tôi nhận thư Soeur Christane từ dòng thánh Phao Lô Đà Lạt gửi sang thăm, cho biết hiện Soeur đang tập trung nuôi dạy khoảng hơn 200 trẻ mồ côi, cần sự giúp đỡ.

Nhắc đến trẻ mồ côi, tôi xót xa đau đớn khi nghĩ về các chiến hữu của tôi đã nằm xuống cho Quê Hương được sống, nhưng bà Mẹ kiên cường rồi cũng khuất bóng với thời gian để lại đàn con thơ dại ngày ngày lang thang trên khắp nẻo đường xin ăn, khi cuộc chiến chưa tàn!... Giờ đây, hơn 28 năm qua sau ngày tàn chiến cuộc, vận nước đổi thay có khác nhưng số trẻ em lang thang trên hè phố không những chưa chấm dứt mà lại còn có chiều hướng gia tăng thì biết phải đổ lỗi cho ai?! Thôi thì hãy cố gắng góp phần công sức của mình để nuôi dạy các cháu với hy vọng ngày nào các cháu lớn khôn trở thành người hữu ích cho xã hội. Soeur Christane còn cho biết Bà đang đi sâu vào buồng Thượng hẻo lánh ở miền rừng núi xa xôi để tìm gom trẻ bất hạnh về nuôi, với mơ ước sau này các cháu trở về giúp đỡ cho buồng làng.

Cảm động sự hy sinh cao cả của các Soeurs và cũng để chia sẻ phần nào những khó khăn của các Soeurs đang gặp phải, tôi gởi khản cấp số tiền có được từ những chiếc lon nhôm, để các Soeurs phụ thêm mua gạo nuôi các cháu, mong giảm phần nào ăn độn sắn, khoai. Mặt khác tôi viết một bài ngắn: "Xin cho các Em một cánh hồng!" nhắn gửi đến các cháu từng là nội trú sinh của Đà Lạt Nazareth theo cha mẹ sang Mỹ mà bây giờ hy vọng đã thành tài, để các cháu biết tin, hầu nhớ về mái trường xưa đang thời dột nát".

V) Kết luận

Ông Ortensia, một người Mễ cư ngụ ở San Jose đã có hơn 18 năm trong nghề thu lượm ve chai, giầy thùng bằng xe truck nói: "Nghề thu lượm ve chai là một nghề ít ai thêm nghĩ tới, vì nghề này so với các nghề khác trên đất Hoa Kỳ, nó là một nghề xem ra là hạ cấp, người hành nghề này đôi khi cảm thấy mặc cảm với mọi người, chỉ khi nào họ có một ý thức cao cả trong công việc hay hành nghề này để phục vụ cho mục đích từ thiện thì sự mặc cảm mới không ảnh hưởng đến họ. Tôi làm nghề này đã lâu, hiện tôi có nhiều cơ sở kinh doanh về ăn uống trên địa bàn San Jose, nhưng tôi vẫn không bỏ nghề thu lượm ve chai.

Đành rằng người làm nghề này, ngoài mặc cảm ra, cần đòi hỏi người hành nghề phải kiên nhẫn và lại có sức khỏe nữa. Tôi nghĩ rằng, những người Mễ như chúng tôi có thừa sức khỏe để tham gia cái nghề này, nhưng còn tùy suy nghĩ của mỗi người. Tôi cho rằng vì mọi người cho là nghề hạ cấp, nên ít ai tham gia và chính vì suy nghĩ như vậy nên nếu ai đã làm nghề thu lượm ve chai, thì hầu như đều có chỗ đứng nhất định trong lợi tức sinh hoạt của họ.

Nói về những rủi ro ngoài ý muốn, không nhất thiết nghề thu lượm ve chai có nguy hiểm mà hầu như nghề nào cũng có những tai nạn nghề nghiệp gây ra những nỗi thương tâm cho người hành nghề. Trong 5 năm vừa qua, giới thu lượm giầy thùng bằng xe truck, người Mễ chúng tôi đã thiệt hại mất 3 đồng nghiệp. Một người đã chết và 2 người hiện đang tàn phế vì những tắc trách trong lúc làm việc hay do tai nạn giao thông gây ra.

Tuy nhiên theo tôi nghề thu lượm ve chai cũng là một nghề đáng trân quý, chúng ta không thể có sự kỳ thị về nghề nghiệp, sự kỳ thị nếu có cần phải chấm dứt sớm và nên khuyến khích mọi người tham gia vào nghề này nếu muốn có một đời sống tương đối dễ chịu".

Sự thành công của đa số người hành nghề thu lượm ve chai trên đất Mỹ tuy có tính cách khiêm nhường, nhưng không một người nào không cảm thấy thích thú với nghề nghiệp. Nhiều di dân sang xứ Mỹ này làm đủ mọi thứ nghề mà cuộc sống vẫn bấp bênh. Nhưng làm nghề thu lượm ve chai cuộc sống có khởi sắc.

Ta qua đây rớt cuộc làm đủ thứ:

Nào làm bồi, làm thợ, làm cu li...

Giống trâu cổ kéo cày ôi mệt lử

Thân hơi thân sao quá đôi ê chê?

Ta qua đây

giả làm thầy bói dỏm

Toàn đặt điều nói dối để kiếm cơm

Biết làm vậy là quá chừng ghê tởm

Hết cách rồi còn biết tính sao hơn?

(Quang Tuấn)

Cuối cùng họ đã chọn nghề thu lượm ve chai, đúng với câu tục ngữ Việt Nam "Nhất Nghề Tinh, Nhất Thân Vinh".



NƯỚC MỸ... NGỦ ĐƯỜNG

OÁI OĂM CÁI "SỰ ĐỜI"

“Đi học mỗi khi vào nhà vệ sinh, con phải đợi lúc không có ai mới dám vào

vì “cái” của con không giống như các bạn khác.” “Trong trường, nó thường chơi với tụi con trai, không trò chơi nào thiếu nó. Nhiều lần nó đánh lộn người ta tới mắng nhưng vợ chồng tôi đâu có ngờ.”

“Cò Phúc” là biệt danh anh bạn của ký giả Kiến Nâu khi anh còn là Cảnh Sát trưởng một quận vùng quê ở tỉnh Tây Ninh. Sự quen biết giữa hai chúng tôi không phải chỉ có thâm tình lúc anh làm “cò” mà thật sự có từ khuya, khi còn là 2 đứa trẻ con cùng xóm trần trụi tắm mưa. Hơn nữa gia đình ba mẹ Phúc và Kiến Nâu đều cùng một họ Đạo nên sự quan hệ càng mật thiết hơn. Có một đạo tưởng rằng Phúc là em rể họ của Kiến Nâu, nhưng mọi sự trên đời đều có sự sắp xếp của Đấng Tạo Hóa. Chiến tranh kết thúc, Phúc bị lừa vào trại cải tạo (tù) và Liên người tình của anh đi lấy chồng.

Gặp lại Phúc trong hoàn cảnh mới, không phải “Ông Cò Phúc” lặn lội bờ ao như ngày nào vẫn còn một thân trơ trọi đi tìm “môi”. Cò Phúc bây giờ là một người tị nạn chính trị, một Broker của một công ty mua bán nhà đất ở Hayward và là chồng của một nữ kế toán viên (accountant) một siêu thị lớn tại San Jose.

Cách đây 10 năm, vợ chồng Phúc cho ra đời cậu con trai kháu khỉnh và mỗi lần sinh nhật nó, Kiến Nâu đều được mời. Thế mà, một buổi chiều gần đây, anh hốt hơ hốt hải điện thoại gọi Kiến Nâu đến gấp vì “... thằng Cu có vấn đề!” Thoạt đầu, Kiến Nâu lại tưởng đó chỉ là hậu quả của một trò đùa quái ác mà nó gây ra, nhưng vừa bước vào nhà, anh kéo Kiến Nâu lên phòng. Trong phòng thằng con anh ngồi ngơ ngác. Cạnh đó mặt mẹ nó như người mất hồn. Gọi con đứng dậy, anh bảo nó đến gần Kiến Nâu tôi- rồi đưa tay cởi chiếc quần đùi của nó. Quả thật, Kiến Nâu tôi cũng phải kinh ngạc, bởi nó là con trai nhưng bộ phận sinh dục của nó thì...y như con gái ngoại trừ hai môi lớn dính với nhau giống hệt như bùi tình hoàn, nhưng khi sờ vào thì nó chỉ là một mớ bùng nhùng. Mẹ nó mếu máo: “ Hồi nhỏ, em tắm cho cháu thấy cháu bình thường. Nhưng hai năm nay, thấy cháu đã lớn, tự tắm nên em không để ý”. Trước sự oái oăm ấy, Kiến Nâu tôi không biết nói gì hơn ngoài việc khuyên vợ chồng bạn mau mau đưa nó đi bác sĩ bởi lẽ cái vụ này thì thú thật Kiến Nâu tôi không rành!

Trong lịch sử y học, chuyện “nửa nạc, nửa mỡ” đã được Hypocrate - ông tổ của nghề y ghi nhận nhưng do thiếu hiểu biết, nên người ta cho rằng đó là hiện thân của quỷ dữ và ai vô phúc rơi vào trường hợp này mà bị phát hiện thì bị cộng đồng xua đuổi, xa lánh và thậm chí còn bị chôn sống, bị lên giàn hỏa thiêu. Tuy nhiên, đến thế kỷ thứ xx, sau nhiều công trình nghiên

cứu, các nhà khoa học đã chứng minh rằng, thủ phạm của chuyện “nửa trai, nửa gái” phát xuất từ vài nguyên nhân: (1)

Do cơ thể thiếu hụt một số loại men ở trên lớp vỏ tuyến thượng thận khiến quá trình chuyển hóa bị rối loạn, và điều này dẫn đến việc nội tiết tố sinh dục tăng cao, gây ra sự phát triển đặc tính sinh vật phụ trước lúc dậy thì. Một giả thuyết của giáo sư Frissell của đại học y khoa Downing và cộng sự đã cho rằng, đó là sự đột biến nhiễm sắc thể trong tế bào của con người. Như chúng ta đã biết cơ thể con người được cấu tạo hàng tỉ tế bào và trong mỗi tế bào lại có bộ phận nhiễm sắc thể. Ở loài người, bộ phận nhiễm sắc thể bao gồm 46 chiếc xếp thành 23 cặp mà riêng đàn ông, cặp thứ 23 lại có một nhiễm sắc thể mang ký hiệu X, một mang ký hiệu Y, còn ở phụ nữ cặp thứ 23 này thì XX. Thêm vào đó, những hiểu biết mới về bản đồ gen của con người đã vén lên một bức màn bí mật về chuyện lưỡng giới: Ví dụ một đứa trẻ trai bên ngoài có dương vật, nhưng bên trong lại có buồng trứng chẳng hạn. Nhưng trong quá trình xét nghiệm nhiễm sắc thể để xác định giới tính, đôi khi lại phát hiện có người mang cả XX lẫn XY nên hiện nay, phương pháp xét nghiệm gen đã được đưa vào áp dụng. Một chuyên gia về Y- Sinh học cho biết: “ Trong mỗi bộ nhiễm sắc thể có từ 100.000- 150.000 gen. Qua xét nghiệm người bán nam hay bán nữ, nếu phát hiện thấy gen TDT (Testic Determining Factor- nghĩa là gen chi phối sự hình thành tinh hoàn) thì đó chắc chắn là con trai mặc dù bên ngoài, bộ phận sinh dục của nó có thể giống y con gái”.

Trở lại câu chuyện của anh bạn Kiến Nâu. Hôm sau cả hai vợ chồng đưa con vào bệnh viện, tại đây sau khi khám, nó được bác sĩ cho kiểm tra nhiễm sắc thể và kết quả là nó có một cặp XX- nghĩa là con gái, đồng thời lại thấy nó có tử cung, buồng trứng mà chẳng hề thấy có tinh hoàn. Vậy thằng Cu lên bàn mổ để trở thành con bé Cu.

Một trường hợp nữa đó là em Connie Nguyễn 15 tuổi ngụ tại quận hạt Santa Clara em nói: “ Đi học mỗi khi vào nhà vệ sinh, con phải đợi lúc không có ai mới dám vào vì “cái” của con không giống như các bạn khác”. Ba của em Connie kể: “ Trong trường, nó thường chơi với tụi con trai, không trò chơi nào thiếu nó. Nhiều lần nó đánh lộn người ta tới mắng nhưng vợ chồng tôi đâu có ngờ...” Má của em Connie nói thêm: “15 tuổi nhưng ngực nó lép xẹp, cơ bắp phát triển nhưng lại không thấy kinh nguyệt gì cả”. Kiểm tra bằng siêu âm bác sĩ phát hiện trong bụng của Connie có hai tinh hoàn. Sau một cuộc giải phẫu tạo hình dương vật rồi đưa tinh hoàn, ông dẫn tiểu đúng vào vị trí kéo dài suốt 5 tiếng đồng hồ Connie đã được trả lại giới tính.

Điều kiện khó khăn là em Connie Nguyễn ngày xưa nay trở thành Connie Nguyễn đực rựa sẽ phải uống một loại thuốc có chứa nội tiết tố nam cho đến hết đời. Mẹ em lo lắng: “Tôi thử ngưng không cho cháu uống trong vòng 3 tháng thì thấy dương vật của cháu có vẻ như teo nhỏ lại, mất khả năng cương cứng... Mà thuốc lại đắt tiền quá chưa kể cả các phản ứng phụ”

Đa số các bậc cha mẹ khi thấy con trai mình phát triển tốt thì thường không quan tâm mặc dù rất có thể nó là con gái bởi lẽ từ khi còn trong bào thai, âm vật trẻ cũng phát triển giống như dương vật. Đối với trẻ gái, dấu hiệu bán nam bán nữ xuất hiện rõ nét hơn: Đó là âm vật ngày càng dài ra, người lùn đi, ngực không phát triển, giọng nói khàn như ...vịt đực. Ở những trẻ này biểu hiện tâm lý cũng rất rõ nét: Chúng thích chơi với con trai, ưa những trò đòi hỏi mạnh mẽ, năng động như đánh trận giả, đuổi bắt... Một số nhà nghiên cứu về nội tiết cho biết : “Đây là một bệnh bẩm sinh. Các bé gái chẳng hạn khi chào đời cơ quan sinh dục không giống gái. Nếu không được phát hiện chữa trị, càng lớn bệnh nhân sẽ càng bị nam hóa cho đến khoảng 5 tuổi thì cơ quan sinh dục sẽ giống như con trai, giọng nói ồm ồm ria mép mọc và thân thể phát triển nhanh một cách bất thường. Tuy nhiên nó vẫn là gái vì nó có nhiễm sắc thể XX vẫn có tử cung buồng trứng và không có tinh hoàn”. Căn bệnh bán nam bán nữ nó không còn là cá biệt một vài địa phương trên thế giới mà hầu như đã phổ biến rộng khắp.

Bác sĩ nhi khoa Henr, thuộc Bệnh Viện Nhi Đồng quận hạt Santa Clara nói trong chương trình “Tìm Hiểu Về Giới Tính Của Trẻ Em” là, gần đây trên toàn quốc Hoa Kỳ hiện tượng trẻ em sinh ra “nửa cái này, nửa cái nọ” có chiều hướng gia tăng. Trong năm 2002, con số được tính cao hơn những năm trước, trong số này trẻ em các sắc dân sống trên đất Mỹ chiếm tỉ lệ 3% so với trẻ em bản xứ.

Chị Danna Le, nhân viên quét dọn trong bệnh viện đa khoa San Francisco cũng là mẹ của em Martha Tran đưa con duy nhất của chị rơi vào hiện tượng bán nam bán nữ và đang được giải phẫu nói với ký giả Kiến Nâu: “Gia đình tôi rầu rầu lắm khi phát giác ra con mình con trai không ra trai, con gái cũng không ra gái.” Khi mới sinh ra cháu Martha Tran đâu có như thế này. Bộ phận sinh dục của cháu đầy đặn, đặc biệt “cái con ấy” của cháu trông rất rõ ràng mỗi khi cháu tiểu tiện. Mỗi lần tắm cho con tôi vẫn hay thường quan sát cũng không thấy hiện tượng gì đổi khác. Các cô giáo giữ trẻ cũng cho biết là cháu ngoan và rất năng động xông xáo trong mọi cuộc chơi với bạn bè cùng lứa. Khi cháu vào tiểu học, cháu học rất chăm chỉ luôn đứng đầu lớp trong sinh hoạt thể dục, cháu thích xem những màn đô vật trên ti vi,

những cảnh đánh võ đài và nhất là những trận đá bóng. Nhưng bước sang những năm đầu của bậc trung học, tôi thấy cháu ít xem những màn đấu võ trên ti vi, ngược lại cháu thích xem những buổi trình diễn thời trang (fashion show) của nữ giới. Tôi nghĩ rằng cháu đã lớn để cháu tự do trong việc vệ sinh cá nhân (tắm gội...) nên ít khi theo dõi ngay cả sự chọn lựa lối tiêu khiển giải trí.

Rồi một ngày bất chợt giọng nói của cháu eo éo như không có hơi và như bị ai chặn một vật gì trong cổ họng. Hiện tượng này kéo dài một tháng, tôi cứ nghĩ sự thay đổi ấy là do thời tiết cháu bị cảm mạo nên hắc giọng và hiện tượng đó không dừng lại ở thời điểm một tháng mà còn hơn nữa. Đưa cháu đến cơ quan y tế chuyên môn mới phát hiện ra rằng dương vật của cháu đã bị dần dần teo lại và hai “hòn bi” hầu như chỉ còn là hai cái búi thịt. Bác sĩ cho biết có sự xáo trộn nhiễm sắc thể trong người của Martha Tran, cặp nhiễm thể XY có khả năng bị hủy diệt và nhường chỗ cho cặp XX, nếu không phát hiện sớm thời gian sau cháu sẽ trở thành con (đực) gái. Cho nên Martha Tran cần phải giải phẫu để giữ giới tính ban đầu. Việc giải phẫu trường hợp như thế này rất là tốn kém gia đình nghèo khó có thể thực hiện.

Theo thống kê của Bệnh Viện Nhi Đồng Việt Nam trong khoảng gần 10 năm trở lại đây có khoảng 117 em (76 em trai và 41 em gái) đã được điều trị và đã trả về đúng giới tính. Trong số này em được phát hiện sớm nhất là một bé gái ở Hà Nội, sáu tiếng đồng hồ sau khi sanh, cha mẹ em đã thấy bộ phận sinh dục của em không bình thường nên chuyển em qua khoa nội tiết, ở đây các bác sĩ cho biết em bị tăng sản thượng thận bẩm sinh. Còn trường hợp muộn nhất là một em ở Mỹ Tho mãi tới 13 tuổi mới được đưa đi điều trị.

Ở Đài Loan, các bác sĩ khoa nội tiết cũng đã phát hiện rất nhiều trường hợp bán nam bán nữ trong số hơn 300 em thuộc loại “nửa nạc nửa mỡ” này; em Gang zu được xem như là trường hợp đặc biệt nhất. Gia đình em đã phát hiện “cái ấy” của cháu có vấn đề bất thường, nhưng vì cháu phát triển như bao trẻ khác nên cả nhà ... coi như không có chuyện gì xảy ra. Nhưng đến năm em lên 6 tuổi, hiện tượng “nam hóa” diễn ra rất nhanh khiến cho gia đình hoảng sợ. Khi vào bệnh viện các bác sĩ không tìm thấy tinh hoàn, lại thêm nhiễm sắc thể là nữ nên sau một cuộc phẫu thuật chỉnh hình, em trở thành con gái đúng nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Vài năm sau đó em đã có bạn trai và lập gia đình.

Ngày nay, các gia đình có con em vốn là bán nam bán nữ cũng bớt lo lắng vì khoa phẫu thuật tạo hình giới tính càng ngày càng tiến bộ và vấn đề thuốc

men cũng có những khả năng làm cho giới tính có những hoạt động thật hữu hiệu. Nhưng giới bác sĩ tạo hình cũng có những khó khăn bởi ngoài việc tạo hình bộ phận sinh dục sao cho con “traí ra con trai, con gái ra con gái” bộ phận ấy còn phải hoạt động được và phải đầy đủ các chức năng vốn dĩ phải có. Cho nên những ai, những cháu nào mắc phải căn bệnh kỳ quái này nên đi chữa trị càng sớm càng tốt, sự chữa trị sớm có thể có những thuận lợi cho các nhà phẫu thuật và bệnh nhân cũng xóa được tan những mặc cảm bán nam bán nữ của mình. Trên thế giới y học thường phẫu thuật tạo hình cho các cháu ngay khi sanh và muộn nhất là trước tuổi lên 2 vì khi đó các cháu chưa hề có ý thức giới tính. Nếu muộn việc phẫu thuật tạo hình tuy vẫn trả cho các cháu về đúng giới tính nhưng rất khó xóa được mặc cảm. Vì vậy, phát hiện sớm đưa đi điều trị sớm là việc làm rất cần thiết đối với bậc làm cha mẹ mà con cái có những bất thường ở cơ quan sinh dục.

Những năm gần đây, các cơ quan y tế thế giới cũng như những nhà bác ái có tổ chức những câu lạc bộ đối với những gia đình có con em mắc phải bệnh oái oăm này. Họ lấy ngày 1- 6 hàng năm làm ngày hội thường niên. Mục đích là để trao đổi những kinh nghiệm quản lý và cách săn sóc con cái. Và cũng vào ngày này, các em mắc phải bệnh được lấy thuốc miễn phí. Được biết bảo trợ tài chính cho câu lạc bộ kiểu này do vợ chồng của một gia đình người Australia. Vợ chồng này cũng có 2 con sinh ra là “ bán nam bán nữ” nhưng đã được chữa lành.

Có một điều đặc biệt là sau khi chữa lành trở lại giới tính thật thụ, bệnh nhân cũng phải uống thuốc suốt đời. Theo chúng tôi được biết hiện nay thuốc thông dụng chữa trị cho bệnh oái oăm này là Hydrocortison.

Chú thích:

(1) Theo Document Medical of World

NƯỚC MỸ... NGỦ ĐƯỜNG

NGHỆ THUẬT CHỬI CỦA NGƯỜI VIỆT

Với lối chửi bóng gió, đầy tính ám chỉ về nội dung và có cấu trúc chặt chẽ, vần điệu về hình thức, người Việt có thể chửi từ giờ này qua giờ khác, ngày này qua ngày khác mà không nhàm chán. Đó là một “ nghệ thuật” độc đáo mà có lẽ không một dân tộc nào trên thế giới có được (?)

(Trần Ngọc Thêm & Tuyết Mai)

*“ Chỉ vì mắt một con gà
Rêu rao bà chửi suốt ba ngày liền
Chỉ sang từ phía láng giềng
Réo từ nội ngoại tổ tiên muôn đời”*

(không nhớ tên tác giả)

Hơn 10 năm sống trên đất Hoa Kỳ, vài lần tôi bắt gặp người Việt chửi nhau bằng mồm. (hai người đứng chửi qua lại) Sờ dĩ thời gian dài như thế kia mà tôi chỉ hiếm hoi thấy có vài lần. Có lẽ vì tôi ít thường ra chỗ đông người và ít tiếp xúc với đồng hương nên không “ bắt gặp” chăng? Chứ còn chửi nhau trên báo chí tôi thấy hoài. Cũng không lâu lắm, có dạo một số tờ báo ở San Jose chửi nhau như cơm bữa. Tôi không biết lý do tại sao cùng nghề nghiệp mà họ chửi nhau. Có lẽ là họ không ưa nhau về quan điểm (chính trị?) Tuy nhiên, trong phạm vi bài viết này tôi không đề cập đến việc chửi nhau của báo chí, mà chỉ nói đến việc chửi của người đời. Thực ra thì dân tộc nào cũng có chửi, thậm chí có từ lâu đời, chửi tục cũng có và chửi thanh cũng có. Cuộc sống phức tạp vốn nhiều quan hệ nên hay có va chạm, xung đột. Mà đã có xung đột thì cần phải giải quyết. Người ta có thể hòa giải bằng “đổi thoại”, song cũng không ít người sử dụng “đổi đầu”. Mà đổi đầu “hiền lành” nhất là “đầu võ mồm” tức như ông bà ta xưa thường nói là chửi nhau.

Nói đến chửi người Việt Nam nào cũng nghĩ ngay đến hiện tượng vô văn hóa, những câu chửi tục tĩu ...; như chỉ bộ phận sinh dục, bài tiết, quan hệ tình dục.... Họ gán cho đối phương là “họ hàng” của loài vật mà theo họ có những đặc tính xấu, bị xã hội chỉ trích như : bò, chó , heo, rắn rết, giò bọ, dê (xồm)Một số người ôn tính hơn, họ chỉ hạ thấp đối phương một cách tương đối. Họ hạn chế ở mức độ ví đối phương với những thứ giả người như : bất nhân, ngợm, quỉ quái, yêu tinh...; nêu những khuyết điểm hoặc gán ghép cho đối phương những khuyết điểm vật chất tinh thần xã hội, ví dụ: (đồ, con, quân, lũ , bọn) què, mù (đui) ...; ngu, ngốc, điên, khùng...; đều cáng, ác độc, vô luân, bất hiếu...; phản động, lừa đảo, ăn cắp.... Các cách chửi theo lối này hầu hết các dân tộc đều sử dụng và phổ biến trong dân gian. (fuck you, bitch, damn ...người Mỹ thường hay xài) Nhưng riêng dân tộc Việt Nam ngoài những “kiểu chửi” phổ thông như vậy, người Việt còn có đặc tính chửi dài, chửi dai như giẻ rách, chửi có bài bản, văn vẻ, văn điệu.... Đôi khi người chửi mạ ly, mặt sát, đay nghiến..., sau câu chửi

là muốn đối phương “chết” ngay theo ý của mình.

Thông thường người ta tức lúc nào chửi lúc đó. Người Việt thì không vậy, họ chờ khi thật đông người mới chửi và khi chửi lại cố tình đệm thêm “ơi làng trên, xóm dưới” hoặc “trời cao, đất dày ời” như kêu gọi mọi người đến nghe hay “bà con cô bác coi đó....” có tính cách phân chứng.

Khi còn ở Việt Nam ông bạn tôi, Hai Đầu Tém đã kể lại một vụ chửi nhau giữa hai người đàn bà về việc hai đứa trẻ con đánh nhau: “Bà Lan Vô nắm tay thằng Tí Lù kéo lê sang trước cửa nhà mụ Minh Đốp Chát kêu ời ời.

-Bà Minh Đốp Chát ời ra đây mà coi...Thằng con “giời đánh thánh đâm” của bà nó đánh thằng Tí Lù nhà tôi u đầu, vỡ trán bà ra đây đền cho con tôi.

-Cái gì đó; thằng nào con nào “réo” bà vậy? (Bà Minh Đốp Chát từ trong nhà bước ra) Thấy bà Minh Đốp chát bà Lan Vô nhảy lên đong đong.

-Bà đền “com thuốc “ cho thằng Tí Lù nhà tôi ngay kéo tôi đi thưa cảnh sát cả nhà bà tù một gông đấy.

Bà Minh Đốp Chát đến sờ đầu thằng Tí Lù.

- Có một chút xiu như thế “lày”....mà nhà bà tính nằm vạ hả? Bà chấp đó giỏi đi thưa đi!

- Bà nói cái gì? Con nhà bà đánh con người ta mà còn lên giọng. Thứ đồ xác xược...đồ mừng mán.

- Ê chửi bà đó hả? Hãy cút xéo đi nhé nếu không bà cho một trận nên thân bây giờ.

(Bà Minh Đốp Chát bỏ vào nhà)

- Bà ngon hả, cái thứ nạ dòng, thứ Hà Bá... đeo.... đeo....mày.”

Không chịu về nhà, bà Lan Vô đứng trước cửa nhà bà Minh Đốp Chát chửi mãi.Vì chỗ quen biết với chồng bà lúc còn trong quân ngũ, bạn tôi (Hai Đầu Tém) khuyên bà về nhà đừng chửi nữa tránh xô xát sau này, nhưng Lan Vô không nghe còn quay lại mắng cho ông ta một mách:

“Ông binh bà ấy hả, giò ời con mụ đó nó vừa gì mà ông binh nó, hay là ông đã... “quất” nó rồi. Ở mụ ấy nó góa chồng đó, nó còn ngựa lắm đó. Tôi biết mà! Thảo nào ông cứ rề rà xách con “chim môi” của ông đi tới đi lui khu vực gần nhà con mẽ hoài”.

Định phân bua nhưng thấy vô ích đối với con người đàn bà đang hăng tiết vọt, ăn nói hồ đồ, ông bạn tôi không thềm trả lời. Bình thường người ta khiêm tốn trong cách xưng hô, nhưng ở đây người chủi cố tình làm ngược lại. Truyện Phao của Đỗ Phôn đã tả lại cái cách xưng hô không theo lẽ thông thường như sau:

“Cha bồ tiên sư thằng Cò! Cha bồ tiên nhân thằng Cốc! Cha họ nội ngoại họ gần xa, họ năm đời giở lên, họ ba đời giở xuống thằng Cò, thằng Cốc! Cha tam đại, tứ đại, ngũ đại mày thằng chủi thằng Cò, thằng Cốc! Cha đứa già đứa trẻ, đứa nhón đứa bé, đứa mẹ đứa con, đứa đỏ như son, đứa vàng như nghệ, nhà thằng Cò, thằng Cốc, bảo nhau định võ nợ của bà.”

Chủi như trong truyện trên không thấy có lời nào tục tĩu, nhưng chúng ta vẫn nhận ngay ra lời chủi. Người chủi đã tự tôn mình lên mức ngang hàng với cha của bố những người đứng đầu trong dòng họ đối phương.

Năm vừa qua, khi đi phân phối Giai phẩm Xuân Quí Mùi báo Saigon USA cho các thân chủi quảng cáo, ký giả Kiến Nâu (1) được xem một vụ chủi nhau té lửa giữa hai vợ chồng trên màn ảnh truyền hình của một trung tâm băng nhạc Việt Nam tại khu thương mại Grand Century Mall thành phố San Jose.

“Vợ, một người đàn bà miền Bắc gốc Hà Đông có thân hình nhỏ nhắn, lưng ong, ngực nở. Anh chồng là một người đàn ông quê Rạch Giá tính chơn chất, thật thà. Bắt đầu câu chuyện chủi nhau: số là gần Tết người vợ đòi về thăm cha mẹ ruột của mình. Anh chồng đồng ý cho đi, nhưng đã ba ngày không thấy vợ trở về bèn điện thoại sang gia đình bên vợ nhưng không nghe ai trả lời cả.

Sáng ngày thứ tư, sau khi đi làm về, anh chồng chạy u đến nhà bố mẹ vợ, nhà đã đóng cửa không một ai trong nhà. Anh chồng bỏ ra về.

Trên đường về nhà chợt thấy vợ mình đứng cạnh và nói chuyện với một vài người đàn ông khác trong một nhà hàng trên đường Tully. Anh chồng đến trước mặt vợ có vẻ bực dọc hỏi:

- Em đi đâu mà mấy bữa nay không về nhà ?
- Thì đi qua nhà ba mẹ chứ đi đâu!
- Đi qua ba mẹ mà sao không có trong nhà ba mẹ, anh điện sang nhiều lần không một ai trả lời?
- Ủ, thì không có ai ở nhà làm sao mà trả lời.
- Thôi được rồi ! Tôi hiểu hết rồi.
- Anh hiểu cái gì? Mấy ngày nay em đi du hí, du thực với mấy thằng quỉ này chứ gì?
- Ê anh nói bậy tôi không nhin à ghen! Tôi không quen với mấy người đó ghen.
- Anh chồng trở nên khó chịu trở giọng:
- Mày không quen sao tao thấy mày nói chuyện với bọn nó?
- Ủ, thì người ta hỏi, tôi trả lời chứ cần hay sao. Tôi không muốn anh ghen bóng, ghen gió nghe chưa!
- Bây giờ mày có về nhà không?
- Tôi không về, tôi phải ở nhà mẹ tôi vài hôm nữa để ...
- Không có để có đùn gì hết. Về ngay.
- Ê ra lệnh hả, muốn làm nhục tôi hả? Thôi nghe chưa! Tôi nói là tôi không về bây giờ được.
- Tao biết mày ngon. Thật ông bà xưa nói không sai:” Đàn bà con mắt có khoai, Liếc chồng thì ít, liếc trai thì nhiều”
- Ôi giờ đất ơi! Làng nước xuống đây mà nghe này. Tự nhiên cái thằng chồng mấm thối của tôi nó xỏ thơ ra. Thối quá, thối quá...

- Đúng rồi tao cho mây thúi luôn, mây ngộp thờ luôn, té xỉu luôn. “Đàn bà má đỏ hồng hồng, thấy trai thì lấp, thấy chồng thì lơ”. Tao biết rồi, mây là người đàn bà trác nết, lẳng lơ....

- Thôi nhé nãy giờ tôi nhin nhiều rồi nhé. Giữa đám đông không tôn trọng tôi gọi tôi bằng “mây” thì tôi cũng chẳng sợ gì gọi anh bằng “thằng”. Ờ cái thằng béo, mặt thịt mắt lơ dờ máu bò điên há mồm ra mà nghe bà dạy đây này. Nghe chưa! Nghe chưa! Tao bảo mây cầm mây mà há mồm ra mây chết liền. Nghe chưa nãy giờ mây nói nhiều rồi. Mây không còn tiêu chuẩn nào để mây nói nữa, giờ để bà nói. Mây đứng im đó nhé. Nếu có mỗi chân thì ngồi xuống mà ngồi xuống không được ngồi trên xe nhé, phải lựa thêm xi măng mà ngồi. Bà dặn như thế bởi vì sáu bảy lần mây đã ngồi vào trong bãi “cực chó” rồi. Mây nghe bà nói rồi nhớ mà nuốt những lời bà vào trong bụng để nhớ đây này. Bà cho mây biết nghe chưa,” cây muốn lặng mà gió chẳng dừng”, tự nhiên mây xô thơ mây chửi bà, trong khi mây đứng ngay đúng cái lò “thơ tiên sư bố” của bà để bà nổi giận bùng bùng lên, có nghĩa là mây chọc tức bà. Mây lỡ mây mở cái lò thơ của bà thì ráng lẳng tai mà nghe ghen! Mây nói mây học cha, học mẹ mây lấy tao, tao cũng học cha, học mẹ tao phải lấy mây thằng khốn nạn kia! “Thầy u khéo đẻ con ra, Đặt vào hũ muối xốt xa cả người,” như thế này. (khóc kể lể) Ồi cái thằng khốn nạn! Bố mẹ tao thì ham nhà mây cao, cửa rộng trên núi trên non nên xúi lấy mây, tưởng rằng bên sạch nước trong ai dè bên lở bùn lầy thôi um. Mây coi cái mặt mây đi nhé, đầu toàn là đá sỏi, người mây thì mít đặc. Ồi giờ làng nước ời ra đây mà xem nè! “Chồng người ăn gạo thì khôn, Chồng tôi ăn cám ngu hơn con lừa”. Con lừa, con lừa... Thằng lừa...

- Mây nói gì, tao con Lừa hả? Còn mây ...mây là con Bò cái.

- Mây nói cái gì con bò cái; mây gán tao con bò cái hả? Tao con bò cái còn đỡ. Còn cái thứ cao như voi mà tôi ngủ còn đá dầm. Làng nước ời chồng tôi tôi ngủ còn đá dầm.

Mây im mây định la lên để làng nước biết tao đá dầm hả?

Tại sao hỏi tao - mây mới cưới nhau mây bảo đá đi, đá đi cho thơm mền thơm chiếu. Ừ, lần đầu ngủ thấy thơm, lần thứ nhì ngủ thấy khai, còn lần thứ ba đá người ta thấy thối, thối, thối... quá. Tao cho mây biết cỡ đá dầm như mây thì chỉ xứng với mấy con mắm ở vệ đường thôi. Bà cóc cần cái thứ như mây. Bà đi về nhà mẹ bà đây bà không về nhà mây nữa.

- Đứng lại. Con bò cái đứng lại. Tao sẽ bóp cổ, bóp.....“cái....của mày.”

- Làng nước ơi ra coi nó đòi vắn họng vợ nó đây này. Bớ làng nước ơi thằng Tồn nó giết tôi.”

Câu chuyện trên màn ảnh truyền hình vẫn tiếp tục, nhưng vì phải giao báo kịp thời cho quý độc giả và thân chủ quảng cáo, ký giả Kiến Nâu phải bỏ ngang việc theo dõi câu chuyện chửi nhau trên màn hình để làm nhiệm vụ của mình mà lòng không muốn chút nào.

Theo truyền thống thì người Việt không ai có thể chịu được khi bị kẻ khác lòi tên ông bà, cha mẹ ra mình ra chửi. Cho nên người ta cũng không lạ khi thấy trong cuộc sống, trẻ em giấu tên cha mẹ vì sợ các bạn lòi ra chửi.

Hồi còn là Tổng Thư Ký trường Việt Ngữ ở San Francisco, ký giả Kiến Nâu đã bắt gặp một học sinh gái đang ngồi khóc ở một góc sân chơi. Hỏi ra em cho biết, vừa bị một bạn học cùng lớp chửi tên cha mẹ em vì em va chạm vào người bạn ấy trong khi đang chơi trò đuổi bắt với một bạn khác. Nhân dịp này, nhà trường đã có giúp đỡ hai em hòa lại và giải thích cho các em hiểu về việc kêu tên các bậc sanh thành ra chửi là một điều không tốt.

Bà K người cùng khu phố của ký giả Kiến Nâu thường hay gây sự và chửi bới mọi người xung quanh, ai cũng đều ớn lạnh khi nói đến tên bà. Kiến Nâu nghĩ rằng mọi người tránh né đụng chạm với bà không chắc người ta sợ bà vì người ta ghê tởm không thèm “điểm xĩa” đến mà thôi. (xin nhắc một tí theo lời bác sĩ bà là người bình thường không tâm thần)

Thế rồi “ được đàng chân, lân đàng đầu”. Một ngày nọ không còn người hàng xóm nào để bà gây sự bà bèn lòi đứa cháu nội mới 10 tuổi của bà ra chửi cho đã miệng (vì nín chửi đã lâu) bởi lỗi thằng Đực Cu làm bể bình rượu thuốc của bà. Với giọng Huế đánh đánh, trầm trầm như đưa câu móc ruột người.

Bà K rửa xả:

- Cái thằng chết dâm, mắt mi đã đui hay sao mà mi không thấy đồ quý của bà. Bình rượu của bà đã cất 18 năm nay, bà ngâm mọi “ của quý “ vào đấy, nở nào mi “té nổ lọt trùng” làm vỡ của bà. Thử đồ chết tiệt. Mi vào đây, hốt lên cho bà, mi mà hốt không được bà sẽ bắt thằng cha, con mẹ của mi đền

vào đấy.

Thằng Đực Cu khóc lớn lên khi bà K lôi cổ nó đánh mấy roi. Tiếng khóc mỗi ngày càng lớn vang trong trưa hè vốn có tập quán im lặng trong khu phố lao động nằm sát nghĩa trang Gò Vấp làm mọi người chú ý. Ông Năm Xích Lô Đạp nhà sát vách chịu không nổi tiếng khóc như cầu cứu của thằng Đực Cu nên “liều” bước sang can thiệp.

- Ô làm răng mà thằng Đực Cu nó khóc thế? Bà K không trả lời ngay câu hỏi của ông Năm, nhưng mắt lờm lờm ngó thẳng vào người ông Năm rồi hỏi gắt.

- Mi qua đây kiểm chuyện hả, mắc mớ gì tới mi mà mi hỏi đon hỏi ren. Bà đánh thằng Cu nhà bà chứ có đánh Cu mi đâu mà đau? Mi vô duyên quá! Về nhà ngủ trưa để lấy sức mà “đạp” nuôi con mụ nhà đi nhé.

- Cái phở này có tí xiu, o đánh cháu khóc như “tru” ai làm răng ngủ được.

- Mi ngủ không được mặc kệ mi chứ mắc mớ gì tới bà.

- Ê, o đừng có nói ngang nghe chưa! Mích lòng đấy! Từ trước đến nay Năm Xích Lô này nhịn o nhiều lắm rồi ghen.

- Giờ thì mi làm răng bà? Cái đồ chuột thúi, rút cống rãnh nhà bà. Đàn ông gì mà tái lai chuyện nhà người ta mà hóa nhà mình. Đồ cú vọ. Tiên sư tổ cha nhà mi.

- Thôi ghen! O chửi ông Năm thì ông Năm phải bẻ răng O thôi. Ông Năm Xích Lô xấn tới định vả vào cái mỗ nhọn quắc của bà K, nhưng vợ ông bà Tám Ú chạy qua can thiệp lôi ông về, đồng lúc có khách gọi xích lô đi Trung Chánh nên chỉ còn bà K đứng chửi ló ngó một mình.

Chuyện mất một con gà không phải là chuyện lớn, nhưng nếu tiếp tục mất thì không thể chấp nhận được. Bởi vậy mà phải ra tay để cho kẻ có tính xấu kia từ nay đừng có động đến gia đình “bà” và cách tốt nhất là phải làm đôi phương xấu hổ “đau” trước xóm giềng.

Lời chửi của mụ đàn bà trong tác phẩm “ Bước Đường Cùng” của nhà văn Nguyễn Công Hoan và sau này do hai nghệ sĩ Hồng Vân và Lê Vũ Cầu biểu diễn qua vở kịch “ Mất Gà” cho thấy tính “ chửi dai, chửi dài”, “có văn có

điệu” của phụ nữ miền Bắc Việt Nam có “nghệ thuật” như thế nào rồi!

“ Làng trên xóm dưới, bên sau bên trước , bên ngược bên xuôi! Tôi có con gà mái xám nó sắp ghẹ ổ, nó lác ban sáng mà thằng nào con nào, đưa ở gần mà qua, đưa ở xa mà lại, nó dang tay mặt, nó đặt tay trái, nó bắt mắt của tôi, thì buông tha thả bỏ nó ra, không tôi chửi cho đời!

Chém cha đứa bắt gà nhà bà ! Chiều hôm qua, bà cho nó ăn hũy còn, mà bây giờ nó bị bắt mất. Mày muốn sống mà ở với chồng với con mày, thì buông tha nó ra, cho nó về nhà bà. Nhược bằng mày chấp chiếm, thì bà đào mả thằng tam tứ đại nhà mày ra, bà khai quật sảng thằng ngũ đại lục đại nhà mày lên. Nó ở nhà bà, nó là con gà, nó về nhà mày, nó biến thành cú thành cáo, thành thần nanh đỏ mỏ; nó mổ chồng mổ con, mổ cả nhà mày cho mà xem.

Oi cái thằng chết đâm, cái con chết xia kia! Mày mà giết gà nhà bà thì một người ăn chết một, hai người ăn chết hai, ba người ăn chết ba. Mày xuống âm phủ thì quỷ sứ thần linh nó rút ruột ra...”

Tuy là rửa xả như vậy nhưng đôi phương không thể chửi lại hoặc ra “ võ tay chân” với người chửi vì lời chửi chỉ là những lời cạnh khỏe, bóng gió, chả ai đại gì mà ra mặt. Việc chửi tuy không nêu đích danh nhưng nhờ một số chi tiết ám chỉ nên vẫn đạt được mục đích là làm cho đôi phương mất mặt trước mọi người và hả cơn giận trong lòng.

Theo kinh nghiệm của các vị trưởng lão 3 miền (Bắc , Trung, Nam) thì người Việt sống phía Bắc Việt Nam thường khi chửi có nhiều đặc tính : dài, dai, văn vẻ, văn điệu mang đầy tính ám thị và quyết liệt. Người Việt sống khúc giữa dải hình cong chữ S cũng thế, lối chửi không khác gì mấy đối với các đồng bào miền Bắc đôi khi còn có tính cách “ đay nghiến”, chua chát. Riêng người dân vùng đồng bằng sông Cửu Long ít hay có lối chửi ám thị. Họ chon chát nói điều gì là nói thẳng “toạc móng heo”,nên khi tức giận “chửi” họ vẫn còn mang âm hưởng thật thà.

Thứ Bảy ngày 18- 06-2003,tại một bãi đậu xe trên đường Senter ký giả Kiến Nâu chứng kiến hai người đàn bà “đấu võ mồm” với nhau. Một người độ tuổi trung niên hơi mập đi chiếc xe Lexus màu trắng; bà còn lại gầy hơn có vẻ son phấn đi chiếc Mercedes màu đen. Kiến Nâu không biết nguyên nhân vụ chửi nhau, nhưng thấy bà “mập” la lớn và hùng hổ.

- Tôi cho chị biết, chị mà không nhìn nhận việc làm trầy chiếc xe của tôi, tôi sẽ gọi cảnh sát. Người đàn bà gầy:

- Chị nói ai làm trầy xe của chị? Chị vu oan giá họa cho tôi, chị kêu cảnh sát thì cứ kêu đi. Thứ đồ cà chớn.

- Chị nói ai cà chớn?

Tôi nói chị đó. Thuở đời nay, xe bị ai làm trầy trả lại đi đồ thừa cho tôi.

- Người ta thấy chị...

- Thấy làm sao? Cái thứ ba trợn ba trạo, ĐM lải nhải một hồi nữa tao cho mấy thằng em tao nó “lắp chim” bây giờ.

- Được rồi tao không tranh cãi với mày nữa, tao đi một vòng trở lại mày sẽ biết tay tao. Đồ như cây tằm, xương xẩu lòi ra cả chó cũng không gặm xác mà còn làm tàng.

Không chắc là người miền Nam không có những tính văn vẻ và dai dẳng trong khi chửi, nhưng thấy một điều là khi “lâm chiến chửi” người miền Nam có tính hùng hổ cộc lốc, ngán ngùn và rồi dễ chấp nhận những gì cảm thấy sai trái khi hiểu ra.

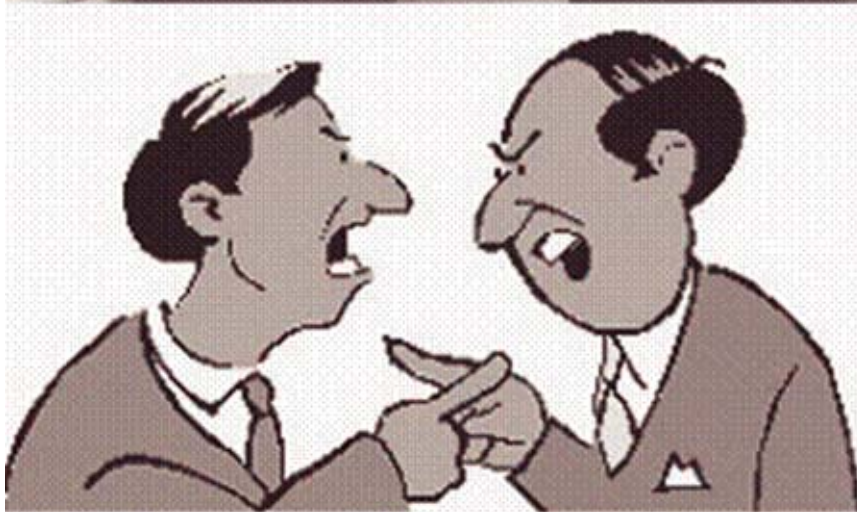
Nhà nghiên cứu văn học trẻ Trần Ngọc Thêm và Tuyết Mai cho rằng :

“ Với lối chửi bóng gió, đầy tính ám chỉ về nội dung và có cấu trúc chặt chẽ, vần điệu về hình thức, người Việt có thể chửi từ giờ này qua giờ khác, ngày này qua ngày khác mà không nhàm chán. Đó là một “nghệ thuật” độc đáo mà có lẽ không một dân tộc nào trên thế giới có được.”

Chú thích:

(1) Ký giả Kiến Nâu tức ký giả Duy Văn Chủ Bút Tuần Báo Đời Mới

Magazine San Jose Bắc California.



NƯỚC MỸ... NGỦ ĐƯỜNG

**TÌNH YÊU BI KỊCH LỚN CỦA NHỮNG KẺ ĐỒNG TÍNH LUYẾN
ÁI**

Ông Martha Nguyễn người Việt là nhân viên Sở Xã Hội SF chuyên tìm hiểu về "hiện tượng tình yêu" trong giới "đồng tính luyến ái":

"Bệnh Aids, sức ép xã hội, sự cô đơn, kinh hoàng chết chóc của căn bệnh, đã làm cho cuộc đời những "Gay" đã không còn "gaiety"(vui tươi) như họ đã mơ ước... Từ tình yêu đến cõi chết chỉ còn là khoảnh khắc. Cuốn phim "Les Nuits Fauves" (Những Đêm Hoang Dã) đã dựng lại hiện tượng đồng tính luyến ái vào trung tâm thời sự. Chúng ta nên biết "hành tinh" đồng tính luyến ái (homo sexual) đã có những sự kiện gì..."

Người Tây phương dùng chữ "Gay" để nói đến những người đồng tính luyến ái. Đó là định nghĩa một cách tổng quát. Thực ra "Gay" chỉ sự "đồng tính của bọn đực rựa" giữa "con trai với con trai". Còn với phụ nữ thì từ ngữ "lesbian" được dùng cho họ.

Danh từ "Gay" này hình như đã đẻ ra ở một thời điểm vô tư, trong một quán rượu ở San Francisco và được nhập vào nước Pháp, rồi lan dần cả thế giới. Bây giờ những "Gay" không còn vui vẻ lắm, bệnh Aids đã cướp mất cuộc đời của họ khi tuổi còn thanh xuân. Những người nổi danh đã làm sáng ngời hội họa, văn chương, khiêu vũ, âm nhạc, phim ảnh và các ngành nghệ thuật khác, và họ đã ra đi một cách tàn bạo. Có những kẻ vô danh, những đứa con, bạn bè, tình nhân cũng đã lần lượt ra đi vĩnh viễn. Người ta nói nhiều về "cộng đồng Gay", trước hết là họ đã sắp xếp một đời sống gương mẫu để chống lại sự lan tràn của bệnh Aids. Nhưng mà cộng đồng nào? Ai đại diện cộng đồng này? Những người "Gay" cũng là người như mọi người. Người ta nói đến cộng đồng là khi nói về những con người có liên quan với nhau trên phương diện tình cảm, tôn giáo hay làm việc giống nhau. Nhưng tôn giáo nào là chung của "Gay"? Trong khi cả sở thích và tình dục của họ cũng thường khác nhau.

Đa số người đồng tính luyến ái đã biết và ngưng ngay hành động lan truyền bệnh nhiễm HIV và Aids đã ngưng hẳn ở họ. Họ cảm thấy hãnh diện đã nhận tất cả sự phòng bệnh nhiễm nguy hiểm này cho họ. Người ta sẽ chết nhiều vào thời kỳ thứ hai của bệnh Aids. Tuy nhiên, chúng ta phải thấy rõ là những người đồng tính luyến ái không phải là những kẻ độc quyền về bệnh Aids. Vì còn có quá nhiều kẻ còn coi rẻ bao cao su (capote) khi gần gũi các cô gái mãi dâm hay loại gái bừa bãi khác.

Từ tình yêu đến cõi chết chỉ còn là khoảnh khắc, đùa giỡn với tuổi trẻ bệnh hoạn, xã hội đồi trụy, giáo dục gia đình quá lỏng lẻo, đó là hình ảnh thời đại. Những người đồng tính luyến ái tại Mỹ thường muốn phô bày cho mọi người biết mình thuộc giới này. Hàng năm trong nhiều thành phố lớn có tổ chức những cuộc diễu hành của "đại gia đình Gay". Với những đầy đủ màu

sắc và cảnh trí cũng như tính lý. Cũng nên nhấn mạnh rằng, những người "Gay" ở Mỹ họ sống rất dễ dàng và thành công nhiều lĩnh vực nghệ thuật cũng như trí thức...

Nền tảng xây dựng cuộc đời của "Gay" không có, nên họ thường rời mọi tư tưởng quanh co và tạo cho họ một con đường vô định để bảo chữa cho lối sống của mình. Có ai hỏi họ: "anh làm gì để chống bệnh Aids?"

-Tôi à? Tôi áp dụng phương pháp của con đà điểu là chôn đầu dưới cát và chổng mông lên trời.

Những người đồng tính luyến ái phải vượt nhiều khó khăn, như những cái nhìn nặng nề của xã hội, tình cảm gia đình với cha, mẹ, anh, chị em bị xé rách vụn, và mọi nỗi khổ tâm, nên họ nói: - tôi cố gắng để đừng nghe những khủng hoảng đang bủa vây tôi.

Than ôi! Tình yêu là bi kịch lớn của những người đồng tính luyến ái.

Thực hiện một cuộc điều tra nhiều tháng với các quán Gay (homo) ông Martha Nguyễn, nhân viên sở Xã Hội San Francisco đã thấy được lối sống vui chơi, tình yêu, bệnh Aids, sự sợ hãi trong lòng và nỗi cuồng nhiệt sống...trên tất cả những "Gays" muốn nói lên cái điều không giải thích được trong hoàn cảnh sống của họ. Đêm ấy ông Martha Nguyễn được Lê Diệu Huyền mời đến một quán Gay. Anh nói: " ông muốn biết bọn Gay phải không? Ông đi ra nhà vào buổi tối ông muốn gặp bao nhiêu Gay cũng có ..." Ông Martha Nguyễn kể lại: " Anh Lê Diệu Huyền bảo tôi ngồi ở quầy rượu, trên một cái ghế cao và anh ta đặt viết vào sổ ghi trước mặt tôi.." Anh Huyền đưa tôi vào đề tài với câu chuyện: " Anh Mi Mi Trần là bạn của tôi. Tôi và anh đã biết yêu từ năm 22 tuổi, và anh ta đã yêu thật sự. Lần đầu tiên làm tình anh ta không đặt bao cao su, bạn trai anh ta nhất định không chịu cho làm tình nếu không có bao cao su, nên Mi Mi Trần phải chiều ý bạn mình. Sáng hôm sau Mi Mi gặp lại người làm tình của mình, thì anh hoảng hốt nói: " Mi Mi mày phải đi thử nghiệm máu, tao vừa lấy kết quả thử nghiệm của tao và tao bị nhiễm HIV rồi..." Mi Mi vô cùng lo sợ cũng chạy đi thử nghiệm: " May quá tao không bị nhiễm HIV.." . Đó là vị khách đầu tiên được giới thiệu.

Người khách kế tiếp là một gã tóc nhuộm nâu, đôi mắt long lanh, vài nốt tàn nhang trên mũi với "body" nhỏ nhắn trông thon thả: Tên thật của tôi là Liên Võ, 24 tuổi, tôi không còn sống có đôi đã 2 tuần nay. Anh ta thở dài : " Chính tháng "hôn nhân" - Trước đây thì tôi đã la lết trong các hộp đêm .Tất cả đều bắt đầu bằng các hộp đêm như thế này, nhưng rồi cũng chẳng tìm được gì vui thích hơn, nóng bỏng hơn và bọn Homo (Gay) chúng tôi khi đến ngày thứ bảy thì muốn nồng nhiệt hơn và làm tình với nhau không có bao cao su. Cá nhân tôi cũng chẳng thích làm tình có bao cao su, tôi chẳng sợ gì cả tôi chấp nhận mọi thứ, tôi đã bị nhiễm HIV nhưng chẳng bao giờ nói cho ai

biết. Tôi chấp nhận chết nhanh hơn, nhưng tôi từ chối chết một mình" Liên Võ có cái nhìn mang đầy thách thức, và cười ranh mãnh tan biến trong đám đông.

Thật buồn và đáng để cho chúng ta hốt hoảng. Chiều nay tên Liên Võ lại kiếm một đứa con trai trong trắng để đưa vào thế giới đọa đày, không nền tảng của trời đất, âm dương khóa lấp, hẳn muốn truyền bệnh cho em trai ấy... Những chữ "không giúp đỡ được những người sắp bị nguy khốn" chạy qua đầu tôi, tôi phải có ngay một máy phát thanh để hét lên sự nguy khốn của Liên Võ và nhiều Liên Võ khác đang hăm dọa đời sống yên ổn, đời sống tâm linh của thế hệ chúng ta, của mọi người trên quả địa cầu này... Đêm tàn dần. Mọi người vẫn vui nhây. Nhạc lần áp cả tiếng cười nói. Lê Diệu Huyền đưa tôi vào một căn phòng nhỏ và chật hẹp, đúng là nơi để xưng tội.

Thục Vũ năm nay được 27 tuổi. Anh ta to lớn như một cái tủ kính, đầu hơi hói, nhưng đôi môi lúc nào cũng ươn ướt và đỏ mọng, anh ta nói: "Thời buổi bây giờ đúng là có những thằng điên mới làm tình không cần bao cao su. Tôi đang sống với một gã người Đại Hàn 25 tuổi. Tôi rất chung thủy và anh ta cũng vậy. Tôi chẳng có gì để khen ngợi tôi, vì bản chất của tôi là chung thủy. Tôi săn sóc người tình của tôi rất kỹ. Tôi đã bị phát hiện nhiều siêu dương tính đã 5 năm rồi. Người ta có khuynh hướng nói bị siêu dương tính là bị bệnh Aids. Chắc chắn là không phải. Tôi nghĩ chẳng bao giờ tôi sẽ bị bệnh, tôi chắc chắn như vậy, nghĩa là mình phải phấn đấu. Con vi khuẩn HIV không thể có trong người tôi. Vấn đề suy nghĩ là tôi tự quyết định mình không có bệnh".

"Tôi tên là "Huệ Lăng", 29 tuổi, ngụ ở Fremont hàng tuần thường lái xe đến các quán Gay trên đường Mission, thành phố San Francisco. Và điều đáng khổ là vẫn còn độc thân. Tôi thích sống ở San Francisco, ở đó mọi người tự do và có trách nhiệm nhiều hơn. Mặc dù chẳng ai thích làm tình có bao cao su. Tôi thì luôn luôn cẩn thận: "Bắt buộc phải có bao cao su khi làm tình". Nếu có ai nói với tôi là không cần bao thì chẳng có chuyện gì lớn có thể xảy ra được. Mình chẳng nên bao giờ uống nhiều rượu để lúc nào cũng tỉnh. Tôi vốn nhút nhát nên đợi có người dụ dỗ rủ rê thì tôi mới chịu và 80% những người tôi đã gặp đều đồng ý làm tình có bao cao su. Vậy mà nhiều người đã bị bệnh Aids. Bốn người bạn của tôi đã bị phát hiện bệnh Aids rõ ràng, một người bạn thứ năm đã chết vì Aids. Tôi đã giảm bớt những cuộc gặp gỡ ở những nơi bê bối. Tôi đi chơi ít hơn. Tôi đã đi thử nghiệm năm ngoái. Đa số bạn của tôi đều nói là phải nên cẩn thận nhưng họ lại chẳng chịu đi thử nghiệm 3 tháng một lần. Họ chẳng thực tế gì cả..."

Dũng Voi, 28 tuổi, một lực sĩ, bắp thịt rắn chắc lộ ra dưới chiếc áo thun của anh. "Than ôi! Tình yêu là thảm họa của những người đồng tính luyến ái, bình thường thì đã khó khăn rồi, huống hồ đồng tính luyến ái chỉ là nhóm ít

oi trong xã hội... Chẳng có đứa con nào được sinh ra để hàn gắn tình yêu của 2 người đồng tính luyến ái. Rồi còn bệnh Aids... Tôi đã thay đổi cuộc sống khi bắt đầu xuất hiện bệnh Aids, tôi đã dùng bao cao su đầu tiên cách đây 6 năm, tuy nhiên cũng có một hoặc hai lần đặc biệt tôi không dùng đến. Và do tôi đã bị siêu dương tính cách đây 5 năm. Bao cao su ngày hôm nay như bàn chải đánh răng vậy. Nhưng có nhiều lúc bị quên lãng, có nhiều người cho đó là một trò chơi. Thế giới đồng tính luyến ái là một cộng đồng hay sao?

Không, chỉ là một nhóm người."

"Trong nhóm Gay không có đủ thành phần xã hội? Đó là điều sai lầm khi nói như vậy, ở đây có những người giống nhau, có những thành phần hạ tầng như những người " vô gia cư", bọn buôn lậu kể cả bọn pédé lực lưỡng ... Những thành phần trí thức như bác sĩ, dược sĩ, các nhà hoạch định tài chính, kỹ sư, nha sĩ ..."

"Bây giờ chúng ta phải hướng nghị lực để vạch một đường đi khác hơn là tình dục. Tôi đã uống thuốc bổ, ăn nhiều và đi tập thể thao. Những người lực lưỡng phải là một nhóm trong các nhóm Pédé. Thể thao làm mọi người có sức khỏe và sẽ làm giảm bớt tình yêu. Trong khi những người Homo đều chỉ lo làm sao cho dễ coi, cho đẹp ... lo cái bề ngoài".

"Mình phải tự coi là một kẻ sát nhân nếu làm lây lan bệnh Aids. Tôi cảm thấy đã có nhiều người bị nhiễm vi trùng HIV. Rất nhiều người nếu ta có thể nói. Những người được xác nhận bị bệnh Aids rất là hạn chế. Tất nhiên là nếu anh bị Aids anh liền đi trốn ngay. Thật sự ra thì khó mà kết hợp được giữa tình yêu và phòng bệnh. Đối với tôi, khi tôi biết yêu thì sự chứng minh lớn lao nhất của tình yêu là phòng bệnh. Có người coi tình dục ở vào thời đại này là một sự hỗ trợ cho tình yêu, đó là sự xu thời. Thật sự ra chẳng phải cần đến tình dục cho lắm để xác định tình yêu. Tình yêu là cái gì trong sáng thuộc về tinh thần".

Đêm khuya kéo dài, và chỗ ngồi " xưng tội" vẫn chưa thừa người. Ai cũng muốn nói, ai cũng muốn nghe. Một khuôn mặt rất nổi bật, một mẫu người của miền Nam Việt Nam, đẹp trai, anh ta là chủ quầy rượu, 35 tuổi, tên anh là Mai, anh đến Mỹ lúc 7 tuổi. Sau khi tốt nghiệp Đại học ngành hóa học, anh vào pha rượu cho một nhà hàng trong hotel MR ở San Francisco, anh đã trải qua nhiều cuộc tình đồng tính: " Tôi đã trải qua một câu chuyện tình thật đẹp cách đây không lâu, tôi có quen một người trông chẳng đẹp đẽ gì cả, có vợ và có một con gái. Đó là người tốt, một người có vẻ kín đáo. Một hôm ông này đến quầy rượu gương mặt thiếu não như anh ta mới nhận được một tin gì khủng khiếp lắm.

Tôi hỏi ông ta: Ông có người khác rồi phải không? Ông ta cau mặt: Hãy cầm mồm, tao đã bị Aids rồi!.

-Tại sao vậy?

-Tao bị siêu dương tính.

Tôi nói với anh ta: Khoan đã, anh đâu có bệnh, anh chỉ mới khám nghiệm và bị siêu dương tính thôi. Và tôi nói luôn: Anh làm tan nát đời tôi nếu anh trốn đi.

Ông ta giống như kẻ điên dại. Tôi biết là tôi sắp mất ông ta. Tôi chạy vào buồng tắm. Tôi la hét. Bạn bè an ủi tôi. Tôi khuyên ông ta hãy từ từ và còn phải đi thăm con gái của ông ta nữa. Ông ta nói với tôi: " Tao cảm mày không được yêu tao nữa, tao hận mày". Tôi đã về Việt Nam, nhưng tôi vẫn còn yêu ông ta. Tôi đã gặp ông ta tại SF này 2 năm trước . Đúng là một con người kiêu hãnh. Nếu tôi khóc, ông ta sẽ rất buồn lòng. Tôi tâm sự với mẹ tôi, người bạn tốt nhất của tôi. Tôi đã tìm ra một lối thoát: "Coi như chẳng có chuyện gì xảy ra". Định mệnh không thể chia rẽ được hai kẻ yêu nhau. Ông ta sợ là tôi sẽ ở lại với ông ta vì lòng thương hại. Ông ta đã rời SF. Thật là đau khổ . Tôi nhìn từng chiếc xe đi qua để mong thấy hình ảnh của người tôi yêu." Phải chết sớm hơn! Nhưng nhất định không chết một mình"." Thứ ba tôi sẽ đi thử nghiệm, đó là " the end".

Những lời xung tội tiếp tục tuôn ra, cây viết của tôi như tự nó viết lấy. Họ đang chờ để tâm sự, tôi vạch đám đông đi thẳng đến quầy rượu. Bây giờ đã 4 giờ sáng. Hai gã đàn ông đang ôm nhau, mỗi kẻ mỗi và họ còn làm những động tác khác trông hết sức là công khai và không kém phần muốn biểu diễn. Đôi lúc họ cười phá lên như đang tận hưởng sự sung sướng tột độ. Người đàn ông có khuôn mặt tròn "phính" trông rất trẻ đã thở hồng hộc như chó chạy đường xa, còn gã có khuôn mặt dài như "ngựa" thì cuộn thân vào trong góc bàn "rên - in - ít" như vừa bị hiếp dâm.

Ở quầy rượu, những bộ mặt trắng bệch, như được nắn bằng sáp đèn cầy, nhễ nhãi mồ hôi, trên mặt họ vẫn còn để lại những nét bất bình thường đối với chúng ta, những người không chia xẻ được sự suy nghĩ về tình dục và tình yêu của họ. Có những pedé mà da của họ giống như một cánh bướm được căng thẳng trên xương. Tóc thưa thưa, đôi mắt sâu hoắm, đang bị lên cơn sốt. Họ gọi thức uống một cách nhẹ nhàng với dáng điệu một cô gái về đêm, họ cầm điều thuốc ở tay giống như một phụ nữ. Nhiều ánh mắt khiến ta cảm thấy họ đang cần đòi hỏi, một cách bạo tàn và ngay tức khắc.

Túy Huỳnh đã mơ tưởng đến một mối tình lớn. Anh ta đã gặp. Đó là một gã 30 tuổi, da trắng, "ăn vận" áo quần đúng kiểu tóc đen mềm mại, thật là đẹp." Tôi đã có một người tình từ hai năm nay, tôi rất chung thủy mà lý do không phải là vì có bệnh Aids đang lan truyền. Tôi muốn xây dựng một cái gì đó. Khi tôi sợ khi không có người tình thì lại phải sống với những quan hệ phù du, buộc tôi luôn luôn cẩn thận. Tôi nghiêm ngặt thử nghiệm mỗi 3 tháng một lần. Bệnh Aids đúng là đáng sợ. Tôi chưa gặp một người nào nói trước với tôi là: " Anh ơi, tôi đã bị nhiễm vi khuẩn HIV." Trong cái hộp

đêm, có lẽ là 1/3 bị bệnh Aids nhưng mình không biết ai bị..."

* Cái chết của một người đồng tính

Từ việc yêu nhau không phải lưỡng tính, họ đã hành lạc với nhau với bằng nhiều hình thức: qua đường miệng, dùng hậu môn ..., hơn thế nữa trong giới đồng tính còn có những con nghiện, họ dùng những kim chích vào thịt da, để giải tỏa những cơn ghiền, nên dễ đưa đến các sự lây lan. Phần lớn các người đồng tính chết không phải vì hoan lạc quá độ, sự chết của họ xảy ra đa phần là do nghiện ngập và bệnh Aids.

Trong một bài ký sự của tác giả Công Khanh đăng trên báo điện tử VietNam net, qua đó cho thấy tình yêu trong giới đồng tính luyến ái quả là một "bi kịch" lớn trong xã hội con người.

"Hiếm có câu chuyện nào khiến tôi phải suy nghĩ và nhớ nhiều đến vậy..."

Chuyện hai người đồng tính yêu nhau, và một người vừa ra đi vì Aids"

Rút một hơi thuốc dài, tay xoay xoay ly cà phê, nét mặt Qu. trầm buồn: "Anh ấy qua đời là em mất một nửa. Em và anh ấy yêu nhau thật sự...". Em nhìn thẳng vào mặt tôi, hỏi: "Anh có tin không?". Tôi im lặng.

* Trung tâm Mai Hòa. Vào nơi này để được về với bụi...

Khi "người yêu" đi xét nghiệm, kết quả HIV dương tính, anh không cho Qu. biết, lẳng lặng chia tay với Qu. Tức giận và sĩ diện, Qu. chấp nhận đường ai nấy đi.

Miệng nói đừng gặp nhau nữa nhưng nhất cử, nhất động gì của nhau cả hai đều rõ. "Nhiều khi điện thoại reo, em chưa kịp a lô thì đầu dây bên kia đã "Em ơi! Anh xin quá trời rồi!". Em cũng muốn quên anh ấy đi nhưng không được, có chuyện là em gọi điện cho anh, ví dụ như: "Anh ơi! Xe em bị công an chụp rồi!".

Thời gian sau, biết được người yêu có nhiễm Aids, Qu. bàng hoàng đi xét nghiệm. Kết quả dương tính. Hai người lại quay lại với nhau. Họ ngộ ra và cùng nhau tham gia các đội, nhóm tuyên truyền trong thành phố.

Qu. nhớ lại cảm giác ngày đám tang "anh ấy": "Người ta đều dừng dừng như không, kể cả gia đình anh, cha mẹ của anh ấy cũng thế. Hình như chỉ có em mới thấy trống vắng, người cứ như mất hồn". "Em thấy mình có những khoảng trống khó bù đắp. Gặp lại bạn bè ngày xưa chỉ gượng nói, gượng cười".

Nhìn hai mắt Qu. ráo hoảnh, tóc lòa xoà xoã xuống gương mặt gầy. Ra về, Qu. đứng dậy bước đi thất thểu như người mất hồn, suýt ngã...

Bữa trưa của các bé bị nhiễm Aids tại Trung tâm Mai Hoà. Nhiều người bước ra từ bóng tối nghiện ngập đã rất thấm thía những ngày lao đao. Sống đã lang thang, đến khi trút hơi thở cuối cùng cũng ngoài đường, không người thừa nhận. Khu để hài cốt ở trung tâm Mai Hòa, hầu hết di ảnh trên các hủ cốt còn trẻ lắm, tuổi chừng 18 đến 25. Trong đó có Thủy. Người ta

còn nhắc đến Thủy không chỉ vì em đẹp, cái chết của em cũng làm nhiều bệnh nhân ở đây mỉm cười.

Một buổi sáng, cơn đau đầu lên tới đỉnh, Thủy gào: "Dì ơi con đau quá, cứu con dì ơi!". Soeur giám đốc đã kịp thời thông báo về gia đình em. Ba mẹ và người thân Thủy từ Đồng Nai hốt hải chạy lên. Lần đoàn tụ cuối cùng chỉ có những ánh mắt nhìn nhau và tiếng nức nở. Nước mắt lăn dài, chảy xuống vành tai Thủy.

Soeur Th. còn rất trẻ, đo huyết áp cho em và lắc đầu. Soeur không mặc đồ dòng, đem nước vào gội đầu, chải tóc và hát cho em nghe những bài Thánh ca. Thủy nằm thả một chân xuống giường, đong đưa theo nhịp bài hát, mắt mở to thư giãn như chấp nhận, hài lòng. Thủy đã ra đi trong buổi trưa hôm ấy. Thủy chỉ mới 18 tuổi. Vào Sài Gòn bán cà phê kiếm tiền phụ giúp gia đình. Thời gian sau, nghe lời bạn bè đi làm quán khác. Dần dần, để kiếm được nhiều tiền hơn em đã trượt dài... Một lần bị sốt nặng, người cùng nhà trọ đưa em đi viện, cũng trong lần ấy người ta báo em có nhiễm Aids ở giai đoạn đầu. Bác sĩ tư vấn, em không bán dâm nữa. Sau, kẹt tiền, em lại "ngựa quen đường cũ". Khi đã "thân tàn ma dại", Thủy bị đuổi thẳng ra đường, một vài người thương tình chở em vào bệnh viện Nhiệt Đới, ở đây các Seour đưa Thủy về Mai Hòa.

Mới đây, theo chân một người tình nguyện trong nhóm từ thiện phi chính phủ, tôi đến căn gác ở đường Nguyễn Tri Phương Q.5, TP.Saigon. L 21 tuổi đang nằm co rúm một mình trong bóng tối âm u. Cứ đến giờ ăn mẹ L mở cửa đưa đồ ăn vào. Sau khi được tình nguyện viên thuyết phục, L theo anh về nhóm. L. tâm sự: "Từ khi em sinh đến bây giờ không một ai chăm sóc cho em như anh, mẹ chưa bao giờ làm như vậy!". Hai hôm sau, buổi sáng L chợt gọi: "Anh ơi! em không thấy gì nữa hết, người em run lắm...". Tôi đưa bàn tay ra trước mặt em, hỏi: "Thấy gì không?". Em bảo:

"Không". Bỗng dưng em chợt thảng thốt: "Anh ôm em đi! Em sợ lắm". Tình nguyện viên ôm em vào lòng. L thì thào: "Cái đầu em như đang đi xuống giếng...". Anh ngồi kể chuyện cho nó nghe, nó định nói gì nữa nhưng chỉ gọi được hai tiếng Anh ơi!" rồi trút hơi thở cuối cùng. Thân thể chàng trai 21 tuổi mềm dần trong tay người tình nguyện.

Nhìn cử chỉ L. đưa cánh tay bắt lực lên gọi người tình nguyện như cầu cứu. Có lẽ, những người ở đó khó ai quên.

*Nước mắt người mẹ

Theo Bộ Y tế VN, tính đến ngày 31/5/2005 tích lũy số người nhiễm Aids trong cả nước là 95.871 người. Số bệnh nhân AIDS hơn 15.100 người. Số tử vong do AIDS 8.975 người. Riêng trong 1 tháng, từ 17/3 đến 16/4/2005 số người nhiễm Aids mới phát hiện là 953, số bệnh nhân AIDS mới là 156, số tử vong do AIDS là 127. So với tháng 3/2005, số người nhiễm Aids mới

tăng 419 ca, số bệnh nhân AIDS tăng 51 ca, số tử vong tăng 10 ca. Và con số này không dừng lại ở đây

Chiều hôm ấy, trong căn nhà lụp sụp, hút sâu trong con hẻm nhỏ ở Q.4. Bà Th ngồi kể chuyện ngày Q.K còn sống. Hai bát hương lạnh lẽo đặt trước hai di ảnh con bà đục màu. Bàn thờ hai nạn nhân của Aids chỉ có thể. Tôi thấp cho người đã khuất hai nén nhang. "Đưa anh lớn đi cách đây 2 năm rồi, thằng nhỏ thì mới

cúng trăm ngày ngày cách đây mấy hôm đây cậu à. Thú thật, tôi có nghĩ là con mình bệnh sida đâu. Tui hay nói với tui nó là mình nghèo, đừng đua đòi với bạn bè, vậy mà...". Bà nghẹn ngào, tức tưởi: "Làm mẹ mà, thương nó nên không sợ lây gì hết. Chỉ tội con mình bị mọi người né tránh. Tôi cũng động viên thằng nhỏ: người

ta tránh con chứ má đâu có bỏ con. Tôi thấy nó khóc. Ba hôm sau thì nó đi". Tình cảm của người mẹ dành cho những đứa con bị nhiễm AIDS chẳng phải ai cũng như nhau. Có người nghe con sắp chết thì như trút được gánh nặng. Bà L. có đứa con tên N. Hai lần thi trượt đại học, chán, nó theo bạn đi chơi hút chích, rồi nghiện. Khi N bệnh, căn nhà bên đường Nguyễn Tri Phương Q.10 bị mẹ cấm cửa.

Hôm N yếu, một người trong nhà dưỡng cầm tay nó hỏi địa chỉ nhà, anh tìm đến địa chỉ gặp mẹ N, bà nói thật: "Của cải trong nhà tôi nó lấy đi nhiều quá, với lại gia đình tôi là gia đình trí thức, đem nó về cúng bái thì tôi không làm được!". Anh khuyên bà xuống thăm con lần cuối. Đến nhà dưỡng, bà đứng xa xa nhìn N. Thấy mẹ, N. cố nói trong nước mắt: "Mẹ ơi! Mẹ nắm với ba tha lỗi cho con, con đã "chôm" của nhà mình nhiều quá, con không còn sức để làm trả ơn cho ba mẹ được nữa.". Bà nghẹn đắng, bước lại gần N. nói không nên lời, N. lấy hơi lên và không thờ nữa.

Trước khi ra đi mẹ đã gửi em lại Trung tâm Mai Hoà để mong em được chăm sóc tới ngày theo mẹ...

Khi tôi đang viết dở bài này, một tình nguyện viên gọi điện báo có đám tang bệnh nhân S, tôi xin được đi theo. Đám tang không kèn, không trống cũng không nhạc. Vài ba người bạn đến thấp nén nhang rồi quỳ quả ra về. Chiều hôm tiễn thi hài ra lò thiêu chỉ vewn vẹn 12 người, tính cả tôi và hai tình nguyện viên thường hay lui tới giúp đỡ. Một tình nguyện viên đi cùng, kể: "Khi được hỏi về nguyện vọng trước khi qua đời, Thằng bé này là người muốn đám tang có kèn trống như mọi người bình thường, mình đã cố thuyết phục gia đình, vậy mà...".

Chị T.L trước khi ra đi đã mong muốn gởi đứa con gái nhỏ tên Liệu lại trung tâm Mai Hoà, mong nó được chăm sóc, thương yêu cho đến ngày nó theo chị. Biết rằng, ngày ấy sẽ không xa...

Không biết trên đời này còn bao nhiêu bà má phải rơi nước mắt vì những đứa con Aids."

NƯỚC MỸ... NGŨ ĐƯỜNG

VUI BUỒN ĐỜI VIẾT BÁO HẢI NGOẠI

*"Nhà báo là kẻ lang thang" không rõ là ai đặt mồm định nghĩa như thế từ bao giờ. Và không biết có ai đó trong làng báo chỉ chúng ta khi nghe người khác nêu định nghĩa này sẽ nổi máu tự ái? Nếu có tôi tin chắc là không nhiều. Vì nói gì thì nói, nhìn ở một góc độ nào đó thì định nghĩa "nhà báo là kẻ lang thang" có thể là chính xác hoặc đúng ít nhất là 50 phần trăm.
(Khắc Dững)*

Nói đến nhà báo (ký giả) người ta có thể nghĩ ngay đến những người viết bài đăng báo và sống về nghề viết báo. Định nghĩa này, không biết có rộng rãi để đủ bao gồm ý nghĩa cho những người là cộng tác viên (không thường xuyên) cho một tờ báo (nào đó), nhưng mỗi khi có bài viết lên khuôn thì có tiền nhuận bút.?

Theo một ký giả lão thành trong làng báo Saigon cũ hiện đang sống ở Hoa Kỳ, thì : "Nhà báo hay ký giả phải là những người chuyên nghiệp, và kiếm sống bằng nghề viết lách, họ có thể viết cho nhiều tờ báo chứ không riêng một tờ .Họ phải là đoàn viên trong một tổ chức Báo chí được luật pháp công nhận....., và ký giả là một nghề mang một thiên chức cao quý trên phương diện hướng dẫn dư luận và truyền đạt những nhu cầu về thông tin đến với độc giả. Ký giả có nhiều loại : Ký giả chiến trường (ký giả theo các cuộc hành quân để viết bài và săn tin gửi về tòa báo), Ký giả kịch trường (ký giả chuyên trách các phụ trương kịch trường với mục đích nâng cao và mở rộng nghề ca kịch), ký giả tự do (ký giả viết báo ăn tiền bài), ký giả tăng cường (ký giả có nghề làm ăn khác, chỉ ở nhà viết bài khảo cứu cho các trương trong một tờ báo (có ăn tiền), ký giả làm tin và ký giả dịch tin..."

Nhưng đối với nhà báo Khắc Dững thì định nghĩa "nhà báo là kẻ lang thang" đúng với ông 50 phần trăm. "Nhà báo là kẻ lang thang" không rõ là ai đặt mồm định nghĩa như thế từ bao giờ. Và không biết có ai đó trong làng báo

chí chúng ta khi nghe người khác nêu định nghĩa này sẽ nổi máu tự ái? Nếu có tôi tin chắc là không nhiều. Vì nói gì thì nói, nhìn ở một góc độ nào đó thì định nghĩa "nhà báo kẻ lang thang" có thể là chính xác hoặc đúng ít nhất là 50 phần trăm."

Là một nhà giáo, một cựu sinh viên Luật, một quân nhân, H không nghĩ mình còn có trở thành một nhà báo, với một công việc mất quá nhiều thời giờ và luôn có mặt trên từng cây số để thu thập tin tức, phóng sự đem nguồn thông tin đến mọi người.

Sau khi định cư tại Mỹ, và một thời gian dài học ngành báo chí (College of Newspaper) ở trường đại học San Francisco. H bắt đầu vào nghề, và cũng từ đó H "lang thang" (xin hiểu từ lang thang theo nghĩa tích cực) đi đến mọi nơi để săn tin, viết bài gửi về tòa báo.

Cứ mỗi cuối tuần thì H tất bật với công việc, không còn có thời gian dành cho gia đình. Nào là: biểu tình đòi nhân quyền cho Việt Nam, ra mắt văn thơ, nhạc, hội luận chính trị, tiệc gây quỹ đã chiếm mất hết số thời gian của H.

Có một đồng nghiệp cho rằng: Nhà báo mà không "lang thang" không thể có nguồn liệu để có những bài viết xác thực làm được báo! H cũng nhận ra điều này khá hữu lý.

Một hôm H phỏng vấn một cây viết phóng sự khá nổi tiếng của một Tuần Báo ở San Jose, Ký giả V nói: "Mình chỉ đi và viết, đi và viết mãi, đi nhiều viết nhiều .. viết cho đã đời thôi. Viết là một thú vui của người cầm bút".

H có vẻ khâm phục cái tay ký giả có số tuổi đời không còn ở dạng trung niên này, mà vẫn còn có máu lang thang. Đôi chân của ký giả V đã có mặt trên vạn nẻo đường vùng Bắc Cali, đôi khi còn vượt biên ra khỏi tiểu bang Cali để có những bài phóng sự nóng bỏng thích ứng thời cuộc và đời sống hàng ngày của tập thể người Việt trên đất Hoa Kỳ.

Từ những bài phóng sự phản ánh mặt trái cuộc sống của con người sống trên đất nước Mỹ đến việc sinh hoạt tranh đấu cho cộng đồng người thiểu số, với ký giả V còn có những bài viết dí dỏm đem lại nụ cười phong phú cho cuộc đời, tạo cho vườn phóng sự thêm nhiều màu sắc làm mọi người có thể hình dung được sự lao động miệt mài và đầy trách nhiệm của V.

Nhưng Ký giả V cũng thường than, tiền nhuận bút cho một bài viết phóng sự không đủ chi phí công tác đi thu thập tư liệu viết bài. (Đơn cử để thực hiện bài phóng sự "Đồng tình luyện ái" cho Báo Đời Mới ký giả Duy Văn phải bỏ nhiều thời giờ để thu thập tư liệu sống, tác giả phải lên xuống nhiều lần SF và vào những quán rượu Gay điều nghiên thực tế để thực hiện bài phóng sự của mình, tiền chi phí cho công việc như thế lên đến cả trăm mà có ông chủ báo hay tòa soạn nào nghĩ tới. Dĩ nhiên là ký giả Duy Văn phải bỏ tiền túi cho những chi phí công tác bởi chính mình.)

Than thì vẫn than, nhưng phần lớn ký giả viết phóng sự hoặc làm tin cộng đồng vẫn cứ đi, vẫn cứ viết, tốn xăng, tốn sứcrồi lại tự nhủ "Đã mang cái nghiệp viết vào thân, Cũng đừng trách cứ tiền người tiền ta" (nhái theo thơ Nguyễn Du)

Ký giả D tâm sự với H: "Tôi viết từ trước đến nay có chủ báo hay tòa báo nào trả tiền đâu! Phụ trách tin sinh hoạt cộng đồng cho một tờ nhật báo ở San Jose, trong hai năm liền, chủ báo hứa sẽ trả tiền nhuận bút cho mỗi bài tường thuật, nhưng tôi chưa có may mắn nhận tiền nhuận bút về bài viết của tôi bao giờ, mãi cho đến khi tôi rời khỏi tòa báo thì đã hơn 3 năm làm việc "chùa" theo kiểu "lường thung tráo đầu "của chủ báo.

Tôi không thể nào quên có một lần tôi đi thu thập tin tức buổi ra mắt cộng đồng San Jose, xe tôi bị cảnh sát "thô" (towing) mất. Sau khi đóng phạt 120 đô nhận xe và báo cáo với chủ báo. Họ vẫn "phớt tình ăng lê" coi như không có chuyện gì xảy ra mặc dù họ bảo tôi đi làm công tác này.

Một lần khác, chủ báo yêu cầu tôi đến tận SF thu hình ảnh của một cuộc biểu tình do đồng bào tự phát chống việc phái đoàn thương mại CSViệt Nam về làm phóng sự cho số báo đầu tuần. Trên đường công tác chẳng may xe tôi bị hỏng máy. Tiền "thô" xe và các cái mất toi 2 bốp (200 đôla) . Công việc xong tôi báo cáo lại với chủ báo kèm với những hóa đơn chứng minh, bà chủ báo hứa sẽ trả lại số tiền cho tôi. Nhưng than ôi! "Thăm thẳm chiều trôi, sự việc đã qua rồi bà cần gì để ý tới. Lời hứa hôm nao giờ tan theo mây khói ." Tôi có nhắc một vài lần, nhưng sau đó vì tự trọng tôi không nói đến nữa. Thế là để lâu "cứt trâu hóa bùn". Cho tới một ngày, tôi không còn cộng tác với tòa báo, thì mọi việc cũng đã an bài.

Thú thật tôi rất yêu nghề làm báo và rất thích viết lách, tôi sẵn sàng nhiệt tình với đồng nghiệp trong những tình huống cần thiết cho nghề nghiệp, nhưng không được vui lắm với những tay chủ báo không có tình người. "

Ký giả L được xem là loại lang thang có cỡ, không một nơi nào có "chuyện" mà ông ta không có mặt. Có hơn 13 năm trong nghề chạy "sô" (show) tin tức, tường thuật cho hầu hết các báo ở vùng vịnh, trong một buổi phỏng vấn của H với ông về "tính cách trung thực của một bài viết", ông nói: s Theo ông muốn có những dữ kiện xác thực, người ký giả cần phải "lang thang" nhiều hơn, phải đến tận nơi xảy ra sự việc để nắm bắt tường tận, mắt phải được mục kích, tai phải được nghe và ghi lại. Nghe và thấy là hai yếu tố căn bản và cần thiết nhất cho một nhà báo và những người viết tường thuật.

Ở hải ngoại, ký giả không có những khó khăn về phương tiện di chuyển cũng như những máy móc kỹ thuật thu thập nguồn tin như các ký giả trong nước, chỉ có một điều bức xúc là tiền thù lao cho chi phí công tác và tiền nhuận bút cho một bài viết thì ít khi được chủ báo quan tâm đến! Ngược lại với những người ký giả trong nước, phương tiện đi lấy tin của họ phần lớn là dùng xe gắn máy, đôi khi những vùng xa họ đi xe đò nên họ mất nhiều thì giờ và công sức. Và có phải chính vì thế công tác phí hoặc tiền nhuận bút của họ được đảm bảo cho cuộc sống cầm bút của họ?

Ký giả L cho biết : Ông đã được đọc một bài viết với tựa đề "tâm sự nghề nghiệp" của Khắc Dũng cho thấy những ký giả trong nước mỗi khi lấy tin tức cũng nhiều vất vả lắm, nhất là khi thu thập nguồn tin ở miền thượng du. Ngoài những đường xá hiểm trở, núi non, còn phải đối phó vấn đề lạc đường, ngủ đêm trong rừng.

"Tôi không thể nào quên một chuyến đi cùng với nhà báo nữ ĐTN cách đây hơn 3 năm. Chiều hôm ấy các cơ quan báo Lâm Đồng đang họp. Điện thoại phòng hành chính reo vang: "Ngày mai, khoảng 4 giờ sáng, lãnh đạo huyện Lâm Hà cùng các già làng tổ chức lễ đâm trâu ăn thề để dời làng từ Đầm Voi về suối Đa Knàng để định canh định cư. Bà con mổ trâu ăn thề không lên rừng làm rẫy nữa. Chiều tối hôm nay tất cả lãnh đạo huyện phải vào Đầm Voi cách trung tâm huyện 70 km. Nếu nhà báo nhanh chân xuống huyện kịp thì cùng đi!" Nhận được cú điện thoại quá muộn nên tôi nhẩm tính: Đi xe máy từ Đà Lạt xuống huyện trung tâm Lâm Hà mất chừng hai tiếng rưỡi. Từ trung tâm huyện Lâm Hà vào đó mất ít nhất 3 tiếng đồng hồ. Với dân báo chí mất 3 hay 7 tiếng đi đường không ngán mà ngán nhất là lạc đường.

Đường vào Đầm Voi chỉ toàn là rừng, không hề có buôn làng, mặc dầu trời đã tối, nhưng tôi và chị ĐTN vẫn quyết định trên đường. Xuống đến trung tâm huyện Lâm Hà đã gần 8 giờ tối. Xe của huyện đã đi hết vào đó từ lúc

chiều. Do vậy chúng tôi không còn cách nào khác là phải đi bằng xe máy. Nhưng cả hai đều không biết đường(Đầm Voi của Lâm Hà giáp với Đắc Lắc) . Hỏi thăm người đi thạo đường như K'keo (ở Đạ Đờn) ,K'Keo bảo: "Vào trung tâm thị xã Phi Liêng rồi rẽ trái. Nhưng trời tối như thế này thì nguy hiểm lắm. Lạc đường thì có mà khóc!" Nhà báo nữ ĐTN" gạ gẫm":

"Hay là anh đi cùng chúng em, vào đó ăn trâu chắc là vui lắm". Thế là tôi và ĐTN đành phải hai người một ngựa lên đường. Và chúng tôi đã lạc đường thật: Chỗ rẽ vào Đầm Voi ở khoảng trung tâm thị xã Phi Liêng thì được hướng dẫn kỹ, nhưng chúng tôi cứ đi, đi mãi chẳng thấy nó đâu.

Lại đi giữa đêm nên chẳng biết hỏi thăm ai trên đường. Đến gần Rô Men mới nhận ra chúng tôi đã đi quá chỗ rẽ ít nhất 40km. Đành phải quay lại . Một phờ nhưng chẳng biết làm sao được. Đến khi tìm được chỗ rẽ thì trời đã gần sáng. Nhưng đây là con đường kinh khủng nhất: quanh vắng, âm u, núi cao, vực sâu!" Không còn dịp tháo lui" tôi nói với nữ đồng nghiệp. Chị bảo: "Đã lỡ , "chơi luôn!" Chiếc xe tiếp tục nổ máy . Tội nghiệp cho nó! Nó phải mang trên mình gần một tạ thịt sống để vượt rừng. Lúc chúng tôi đến nơi thì trời đã rõ mặt người. Mọi người nhìn hai chúng tôi phảilắc đầu than phục.

Trâu vừa giết xong đang chuẩn bị xẻ thịt. Hai chúng tôi quăng xe máy lao vào ghi ghi chép chép. Chiếc máy ảnh trong tay tôi hoạt động hết công suất. Hôm sau về, những người có mặt trong chuyến đi kể với mấy người ở nhà có hai nhà báo vào Đầm Voi bằng xe máy và đi trong đêm chẳng mấy ai tin được!

Còn đồng nghiệp chúng tôi hay chuyện thì bảo: "Lang thang đến thế là cùng!" Vậy ai dám bảo chuyện lang thang của nhà báo là chuyện chẳng hay ho?"

"Hành nghề ký giả ở hải ngoại dù có đầy đủ phương tiện nhưng nhiều nhiều khô lắm" .Đó là lời phát biểu của một nhà báo lão thành trong một buổi gặp gỡ thân hữu tổ chức tại nhà ông ở Milpitas Tết năm Nhâm Ngọ.

"Cứ nhìn thực tế cuộc sống trong giới làm báo sẽ nhận ra sự nhiều khô của những người ký giả (ký giả chuyên nghiệp, đi làm mướn cho chủ báo) .

Phần lớn báo Việt Ngữ phát hành nơi hải ngoại dựa vào số lượng quảng cáo để nuôi sống tờ báo, nhờ vào quảng cáo để trang trải những chi phí trong

việc làm báo, nên người làm báo ở hải ngoại (chủ báo) bị lệ thuộc hẳn hoi vào khách hàng quảng cáo. Đó là một thể yếu của giới làm báo hải ngoại nên suy giảm. Một tờ báo có quảng cáo nhiều thì từ ông chủ báo cho đến nhân viên đều có sự ổn định về đời sống. Ngược lại nếu một tờ báo có quảng cáo ít thì sinh mệnh tờ báo chưa chắc thọ, nói chi đến lương bổng của nhân viên.

Trong vùng Bắc Cali có mấy chục tờ báo, nhưng đa phần đời sống của người làm báo (chủ báo) vẫn bấp bênh, huống hồ chi nói đến những tay ký giả làm công cho chủ. Người ký giả (chuyên nghiệp) sống nhờ vào nhuận bút nhưng thành thật mà nói từ trước đến nay có bao nhiêu ông chủ báo đã làm tròn nghĩa cử cao cả này? Và nếu có chỉ là chiếu lệ. Người ký giả vì yêu nghề, thích viết lách hoặc vì sự lịch sự nên ít khi nhắc nhở với chủ báo những "khía cạnh tế nhị" này.

Cũng có những chủ báo thông cảm được những nỗi khó khăn của người ký giả, nên rất ân cần với người cộng tác của mình trên vai trò một chủ báo có trách nhiệm. (mặc dù tờ báo của họ trong giai đoạn chưa phát triển và còn có nguy cơ đình bản)

Chủ báo loại này là chủ báo có lý tưởng. Họ xem nhẹ việc làm báo là vì sinh kế để nuôi sống mình, nuôi sống gia đình. Gặp những chủ báo như thế này có lẽ người ký giả chuyên nghiệp chỉ còn có việc viết và viết phục vụ cho độc giả mà không còn bận tâm đến những nhu cầu khác của đời sống.

Ký giả P tự ví mình như là một "tay tổ" trong nghề làm báo, một hôm nói với bạn bè đồng nghiệp: "Tôi suýt bị đuổi nhà vì tháng rồi con vợ tôi nó bệnh không đi làm được nên trông vào lương làm báo của tôi để trang trải vào món nợ triền miên nhà mượn, nhưng cho tới cuối tháng vẫn biệt vô âm tính, không thấy chủ báo đá động gì đến tiền lương. Chủ nhà là người Mỹ họ không thể khoan nhượng nên đã thẳng thừng mời ra. Tôi buộc phải chạy vắt giò lên cổ mượn bè bạn vừa năn nỉ vừa nộp cho họ mới yên thân".

Theo lời P, thì ông ta đã vào làng báo hải ngoại kể đến nay cũng thuộc loại "lão làng" và kinh nghiệm trong đời ký giả cũng thuộc bậc "sư", nên không ông chủ báo nào mà không mời ông cộng tác. Ông đi khắp các tiểu bang của nước Mỹ và một phần Âu Châu, nhưng hiện nay H vẫn thấy ông vẫn "đói". Đói cả việc làm lẫn phương tiện di chuyển, đôi khi đói cả vợ. Có một lần H thấy ông đang ị ạch đẩy chiếc Ford đời 88 của ông vào lề để tránh cản trở lưu thông trên đường Story giữa trưa nắng hè. Hỏi chuyện mới biết ông đang nhận lệnh của chủ báo đến nhà hàng Phú Lâm tham dự ngày kỷ niệm thành

lập Lực Lượng Biệt Kích Nhảy Dù và làm phóng sự, nhưng xe của ông bị hư máy giữa đường.

Đưa tay quệt mồ hôi rịn ra trên trán ông nói với H : "Làm đời ký giả chán lắm anh ơi! Anh có thấy không, có "cái thằng" ký giả nào mà giàu đâu. Hơn hai mươi mấy năm lăn lộn trong nghề, tôi nay, vẫn là con số không. Không có một chiếc xe đàng hoàng để đi. Mỗi lần đi dự hội hè "rê" chiếc xe này đi tôi mắc cỡ lắm, nhưng không phải biết mần sao, vì không có xe nào khác. Thỉnh thoảng lấy tin xa thì đi chung với bạn bè hoặc mượn xe chủ báo, mà việc này cũng họa hoằn lắm chủ mới đưa xe cho đi. Nhiều lúc tinh thần tôi bị chao đảo, nhưng rồi cũng tự an ủi và cho rằng đây là "cái nghiệp chướng" mà kiếp này tôi phải trả."

Còn H đã kể lại sự vui buồn của mình sau nhiều năm làm nghề viết báo: "Tờ báo đầu tiên tôi cộng tác là một tuần báo. Tôi viết những đoản văn ngắn nói về cuộc sống của người Việt trên đất Mỹ và một số chuyện kỳ lạ của người Việt. Những bài viết của tôi độc giả có khen và cũng có phê bình. Có lần ông chủ nhiệm nhắn đến tòa soạn nhận ít tiền nhuận bút. Tôi gặp một người đàn bà trung niên trên xe buýt đang đọc bài báo của tôi. Khi đọc xong bà quay sang người đàn bà ngồi bên nói bằng giọng miền Trung Việt Nam: "Cái thên che nèo nó viết cái bẻ này đọc được ghê à ngen. Chị biết không thên chả viết về "Một Người Có Khả Năng Kỳ Lạ Tự Phát Sáng" đúng ghê ngen. (Cái thằng cha nào nó viết cái bài này đọc được ghê à ngen, Chị biết không thằng chả viết về "Một người có khả năng kỳ lạ tự phát sáng" đúng ghê ngen.)"

Trong bài viết thằng chẻ nói là thằng chẻ nghe lại chuyện kể của báo chí trong nước, nhưng việc này tôi biết thằng chẻ bỏ sức lang thang thu thập nên mới đúc kết được một bài như vậy. Chuyện này xảy ra ở quê tôi mà, năm rồi về quê tôi có nghe kể lóm thóm, không hiểu hết, nay mới được đọc trên báo. Câu chuyện được viết như sau:

"Thời gian gần đây , bà con ở thôn Bình An , thị trấn Tiên Kỳ , huyện Tiên Phước (Quảng Nam Đà Nẵng) xầm xì với nhau về cô giáo Trần Thị Lộc có điện trong người nên tự phát sáng! Nhiều đồng nghiệp của cô Trần Thị Lộc ở trường trung học Lý Tự Trọng thị trấn Tiên Kỳ cũng đồn như vậy. Đây là một hiện tượng lạ hay là những lời đồn đại nhằm nhí của những "thông tấn mồm" thích đơm đặt dựng chuyện giật gân? Để xác minh sự việc một nhóm phóng viên truyền thanh QNĐN đã đến gặp cô Trần Thị Lộc và cô cho biết: "Vào một buổi tối

đầu năm 19.... Dọn dẹp bếp núc xong, tôi lau tay và thấy cánh tay mình phát ra ánh sáng xanh màu lân tinh. Ngỡ bị hoa mắt, "trông gà hóa cuốc", tôi lặp lại động tác cũ, ánh sáng màu xanh lân tinh vẫn xuất hiện với cường độ mạnh hơn. Hoảng quá, tôi gọi chồng cùng các con tới coi. Và mọi người đều trông thấy rõ hiện tượng này".

Do không biết được vì sao lại có hiện tượng lạ lùng này nên gia đình tôi giấu kín, không cho ai biết.

Nhưng rồi vào dịp tết năm 19... vừa qua, tôi cùng các đồng nghiệp đi thăm bạn bè và trong quá trình đi lại, cơ thể tôi lại phát sáng nên mọi người đều biết. Nhóm phóng viên đề nghị cho họ "mục sở thị". Cô vui vẻ nhận lời. Đứng vào chỗ khuất ánh đèn, cô đưa tay chà mạnh lên thân thể mình, lập tức nơi đó phát ra thứ ánh sáng xanh màu lân tinh và kèm theo tiếng nổ lép bép nghe giống như tiếng nổ của hạt mè khi rang trên chảo nóng. Cô lặp lại nhiều lần. Ánh sáng cùng với tiếng nổ đi kèm càng lúc càng có cường độ mạnh hơn.

Cô giáo Trần Thị Lộc cho nhóm phóng viên biết: Hiện tượng lạ trên cơ thể cô không xuất hiện khi mặc áo quần bằng vải sợi bông và áo len dày. Những ngày hành kinh hoặc khi cơ thể mệt mỏi cũng không xuất hiện.

Năm nay, cô giáo Trần Thị Lộc đã hơn 40 tuổi. Cô quê Hải Hưng. Cô có 3 con, hai gái, một trai, tất cả đều đã lớn.

Từ khi phát hiện ra hiện tượng lạ, cô vẫn khoẻ mạnh bình thường. Cùng lứa tuổi của cô nhiều người phải dùng kính cận, nhưng cô vẫn soạn bài, đọc sách đến một, hai giờ sáng cũng không thấy mệt mỏi hay nhoà mắt. Chỉ có điều, thỉnh thoảng cô cảm thấy hơi nhức đầu..." Cô giáo Trần Thị Lộc tâm sự với nhóm phóng viên:

Hiện tượng lạ bị mọi người biết được đồn đại theo kiểu "thêm mắm thêm muối" khiến nhiều người mê tín dị đoan, gán ghép đủ điều huyền bí, duy tâm nên cô rất buồn. Nhất là những người "ganh ăn ghét ở" lợi dụng điều đó để tung tin thất thiệt nhằm làm cho mọi người xa lánh cô. Chồng cô đã viết thư gửi "Báo Khoa Học Đời Sống" đề nghị giải thích hiện tượng này. "Báo Khoa Học Đời Sống" khẳng định đây là một hiện tượng khoa học, không dính dáng gì đến những yếu tố mê tín dị đoan. Tuy nhiên muốn giải thích rõ về hiện tượng này cần phải quan sát thực tế, cần phải có thời gian tìm hiểu, nghiên cứu nghiêm túc.

Để xua tan những lời đàm tiếu, dị nghị không hay và để giúp cô giáo Trần Thị Lộc không mặc cảm, lo lắng, chúng tôi viết bài báo này nhằm cung cấp tư liệu với mong muốn các nhà khoa học quan tâm nghiên cứu hiện tượng này. Và đó là mong muốn thiết tha của gia đình cô giáo Lộc. (trích KTNN 25)

Người đàn bà (nói giọng miền Trung) , kể hết câu chuyện "cô giáo Lộc tự phát sáng" cho bà khách ngồi bên nghe. Bà khách im lặng hồi lâu rồi nói: "Ôi có cái gì đâu mà mấy ông nhà báo phải đề nghị lên cơ quan khoa học này nọ xin giải thích. Cái hiện tượng phát sáng ở con người cũng đâu có gì phải ngạc nhiên vì con người cũng là một sinh vật, nhưng là một sinh vật thượng đẳng nên cũng có những yếu tố cơ bản của một loài sinh vật. Chị có biết con đom đóm không? Hồi còn ở bậc trung học môn "Vạn Vật" tôi được nghe giáo sư P.K.N giải thích về hiện tượng phát sáng trên thân của con đom đóm. Tôi nghĩ sự phát sáng trên thân thể của người cũng không khác những yếu tố mà con đom đóm đã có.

Trong bài giảng giáo sư P.K.N nói : “ Không phải đom đóm là một con vật phát được ra ánh sáng. Nhiều sinh vật khác cũng có khả năng này. Trên các cánh đồng ở Châu Mỹ cũng có những sinh vật , cùng họ với đom đóm phát ra những tia sáng lập lờ theo những nhịp nhát định thay đổi tùy loài. Ở Nam Mỹ lại có những loài sinh vật trên lưng phát ra những ánh sáng có màu sắc khác nhau (giống *Pyrophora* hay *Cucujos*) . Có khi ánh sáng của chúng phát ra đủ mạnh để chỉ cần một con *Pyrophora* cũng đủ đọc được một tờ báo. Ánh sáng của chúng phát ra có thể là trắng, xanh lá cây, vàng hoặc đỏ tùy theo từng loài. Thổ dân ở đó thường bắt chúng về làm đèn, và những người phụ nữ thường dùng chúng để trang sức vào mái tóc cho đẹp. Ở Chili lại có loài thuộc giống *Pyrophora* có ánh sáng ở trước thân và hai hàng ánh sáng xanh ở hai bên sườn. Không những thế các ấu trùng của chúng cũng có ánh sáng. Có con có hai đốm lửa vàng trên đầu., một dãy ánh sáng xanh ở hai bên sườn, lại thêm một cái “ đèn đỏ” ở đuôi, trông chẳng khác gì một đoàn tàu hỏa. Chính vì thế mà người dân địa phương gọi chúng là “ con sâu của đường sắt”.

Nhưng không phải chỉ có sâu bọ mới có khả năng phát sáng, dưới nước cũng có nhiều loại khả năng phát sáng. Trên mặt biển thường có trùng roi (*Noctiluca miliaris*) có khả năng phát sáng, nhất là khi có nhiều oxy. Do đó khi chúng ta bơi thuyền, có những vệt sáng như lân tinh bám vào mái chèo, hoặc ném hòn đá xuống nước , chúng ta cũng thấy được nước sáng bùng lên rồi lại tắt. Dưới đáy biển tối , lại có những loài cá có một ngọn đèn ở phía

trước để soi đường. Nhiều loại thân mềm, giáp xác khác cũng có khả năng phát sáng. Khả năng phát sáng này của những con vật có liên quan chặt chẽ với chất phốt pho trong nước biển. Những con vật đó tích lũy được nhiều phốt pho trong cơ thể và trong quá trình đặc biệt bị oxy hóa nên phát sáng. Ánh sáng sinh vật là một thứ ánh sáng đặc biệt: nó không nóng như ánh sáng nhân tạo. Đúng về phương diện lý học, điều đó có nghĩa là năng lượng được biến đổi hầu hết quang năng chứ không phải biến phần lớn sang nhiệt năng như những nguồn sáng nhân tạo. Bạn hãy lấy một con đom đóm vút xuống đất rồi dí chân lên. Bạn sẽ thấy một vệt sáng được bôi ra trên mặt đất. Vệt sáng đó còn sáng một thời gian sau mới mờ dần đi rồi mất hẳn. Điều đó nghĩa là ánh sáng phát ra là một hóa trình hóa học chứ không phải là một quá trình sinh học. Có những chất nào đó phản ứng với nhau sinh ra ánh sáng, vì chỉ có như vậy thì sau khi con vật đã chết rồi ánh sáng đó vẫn còn và cơ thể con vật chỉ có nhiệm vụ liên tục sinh ra các chất đó mà thôi .

Nghiên cứu một số con vật phát sáng, người ta đã tách ra được hai chất từ cơ thể chúng: Luxipherin và Luxiphera . Hai chất đó rời nhau là hai chất hóa học thường. Nhưng khi trộn lẫn với nhau trong tối thì người ta thấy chúng phát ra ánh sáng. Nghiên cứu kỹ, người ta thấy Luxiphera là chất men, chất men đó thúc đẩy quá trình oxy hóa chất Luxipherin. Quá trình oxy hóa đó đã phát ra quang năng.

Nghiên cứu kỹ hơn một số sinh vật phát sáng ở biển người ta thấy không phải tự chúng phát sáng mà chính nhờ những loại vi khuẩn phát sáng đặc biệt ký sinh trên cơ thể chúng . Có loài hoạt động khi vật chủ của chúng đã chết. Vì thế chúng ta thường thấy những xác tôm cua ngoài biển phát sáng ra khi trời tối. Và người ta đã có thể nuôi những vi khuẩn đó trong một bình cầu thủy tinh khiến cho bình cầu sáng lên như một ngọn đèn trong căn buồng.

Cũng từ lâu, các nhà khoa học muốn tìm hiểu ý nghĩa của những quá trình phát sáng ở loài vật . Đã có những ý kiến ngây thơ cho rằng chúng phát ra ánh sáng để soi đường (!). Nhưng những con vi khuẩn soi đường để làm gì khi chúng không cần trông. Nhiều con vật phát sáng khác cũng không có mắt. Những loài vật như vậy, ánh sáng chỉ có một đặc tính biến đổi nào đó vô hình trung được duy trì lại. Có những loài nhờ thứ ánh sáng đó mà con vật khác sợ hãi khiến chúng không dám ăn thịt nên dễ tồn tại. Có loài vật vì nhờ có ánh sáng mà con môi tập trung đến nhiều hơn để kiếm thức ăn hơn .

Nhưng cũng có trường hợp ánh sáng sinh vật có ý nghĩa hơn . Đó là trường

hợp các sinh vật phát sáng. Những con đom đóm mà chúng ta thường thấy thật ra phải gọi là đom đóm cái, còn những con đom đóm đực thì không phát sáng. Chính nhờ ánh sáng lập lòe đó mà đom đóm đực biết đường tìm đến đom đóm cái”.

Sau khi nói hết sự hiểu biết của mình qua học hỏi từ ông thầy dạy môn “Vạn Vật” ở bậc trung học cho bà bạn (nói giọng miền Trung) nghe, bà khách nói tiếp: “từ những ý niệm trên bài giảng cho phép chúng ta thấy sự phát sáng ở loài sinh vật là do hai chất hóa học : Luxipheri và Luxiphera có trong cơ thể của sinh vật và khi hai chất này trộn lẫn với nhau trong tối thì người ta thấy chúng phát ra ánh sáng. Đặc biệt con vật cái có hiện tượng này nhiều hơn còn con vật đực hiện tượng phát sáng rất hiếm xảy ra.” Và những trùng hợp cơ bản này tôi có thể nói với chị (quay sang hướng bà nói giọng miền Trung) cô giáo Trần Thị Lộc là một điển hình tiêu biểu một động vật có phát sáng.

Các ông nhà báo viết lên một bài báo rất công phu, tuy nhiên thường vẫn phải phản ánh sự kiện chứ không có tính cách giải quyết rốt ráo sự việc. Như cái bài viết về cô giáo Lộc tự phát sáng mà chị đã kể cho tôi nghe ấy. Ông ký giả nào đó đã quá lười không muốn tự dùng kiến thức của mình để giải thích câu chuyện mà đùn đẩy cho bộ phận khoa học.

H nghe qua câu chuyện của hai người đàn bà đối thoại nhau trên xe buýt khen chê về bài viết của mình mà nhớ đến chuyện “khen chê” của nhà văn Thanh Thương Hoàng trong tập truyện “Những Nỗi Đau Đời” do nhà Nhà Xuất bản Thăng Mỗ ấn hành.

“ Xe hơi đụng Honda bỏ chạy. Người đi Honda nằm bất tỉnh trên đường. Thiên hạ xúm lại ngó và bàn tán sôi nổi về lỗi của xe hơi hay xe Honda. Không ai nghĩ tới việc đưa nạn nhân đi cấp cứu. Chợt có hai thanh niên dạt mọi người ra nói: “ Xin các ông các bà dẹp lối cho chúng tôi đưa anh đi cấp cứu”. Dứt lời một gã nâng nạn nhân, một gã dựng Honda của nạn nhân nổ máy. Rồi đặt nạn nhân lên xe , gã cầm lái, gã ngồi sau ôm nạn nhân. Xe phóng đi. Ai cũng khen hai thanh niên tốt bụng. Tới một quãng vắng, họ vớt nạn nhân xuống bên đường , phóng Honda mất hút. Một người xe đạp tới thấy nạn nhân vội gọi xích lô chở đi bệnh viện. Sợ nạn nhân té, người này cũng lên xe ngồi trên xích lô và để xe đạp phía trước. Tới bệnh viện , người đi xe đạp bồng nạn nhân vào phòng cấp cứu. Khi trở ra tìm mãi không thấy anh xích lô và chiếc xe đạp của mình đâu, kêu ầm lên. Thiên hạ xúm lại hiểu chuyện, chê: “ Rõ đồ ngu!” (tr 248)

H nghĩ : “ Việc khen chê của độc giả về hành động người viết báo đó là việc hiển nhiên. Độc giả có thể lên án một bài báo viết quá khích gây tác hại cho tập thể, độc giả cũng có thể phê phán hành động của người ký giả trên một phương diện nào đó...như là sự nhiệt tình của một ký giả X ở San Jose cách đây khoảng một năm đã cứu lấy sự sụp đổ của một tờ báo để rồi sau đó được các bạn tặng cho danh hiệu là “kẻ ngu đần”.

Nhưng H nhủ thầm người làm báo cũng giống như người buôn bán phải làm vừa lòng tất cả khách hàng (độc giả) và vì thế khó tránh bị khen chê mai mỉa, nên cần phải lắng nghe . Lắng nghe để sửa đổi cho hoàn hảo.”

Một nhà báo nữ khi được hỏi về, những kỷ niệm vui buồn trong đời làm báo của ký giả Kiến Nâu Tuần báo Đời Mới San Jose, bà A vui vẻ trả lời:

“ Tôi đã vào làng báo hải ngoại này cũng đã khá lâu, vui thì không thấy bao nhiêu , nhưng buồn thì hầu như đã tràn ngập trong tâm hồn. Ông ký giả cứ coi chuyện như thế này có vui được không?

Vào năm 1995, tôi làm cho báo B ở San Jose. Được biết tờ báo này là một tờ báo khá lớn phát hành cả Nam lẫn Bắc California và một số các tiểu bang khác. Chủ nhiệm - chủ bút là một cặp vợ chồng nhà văn, nhà thơ khá nổi tiếng trước năm 1975. Mọi người được biết bà C nhiều nhất trong những tác phẩm viết về những nỗi đau do chiến tranh gây ra cho dân lành ở miền Trung Việt Nam. Sau 1975, cả hai đã định cư tại Hoa Kỳ và tiếp tục làm báo. Tờ báo này cũng đã được giới nghệ sĩ minh tinh màn bạc ủng hộ.

Đó là về phương diện hình thức, và tổ chức, nhưng thực tế việc điều hành và nuôi dưỡng tờ báo là một vấn đề cần lưu tâm. Bộ phận báo B ở San Jose giao cho nhóm chúng tôi gồm vài người, và tôi đảm nhận vai trò Trị sự Tòa soạn. Với nhiệm vụ này, tôi rất vất vả với những công việc có tính cách ngoại giao, hành chánh và kể cả những sổ sách kế toán (mặc dù có nhân viên kế toán phụ giúp.) Một thời gian hoạt động tờ báo có khởi sắc về phương diện thông tin, được độc giả gần xa quan tâm, nhưng về kinh tế sinh hoạt của báo dần dần bị sa sút . Những nhân viên lấy quảng cáo cho báo (saleman & salewoman) cũng đã không còn nhiệt tình như lúc ban đầu, nên tình trạng thu nhập của bộ phận báo B San Jose đã rơi vào bế tắc. Người phụ trách tổng quát không còn có thể quản lý nên đã phải cầu cứu đến bộ phận chính của báo ở miền Nam giải quyết vấn đề hầu cứu vãn tình trạng bế tắc. Bà chủ nhiệm bèn phải đích thân khăn gói lên đường kinh lý để tỏ tường có sự. Qua

8 tiếng đồng hồ giam hãm trên chiếc xe vốn đã không quá già theo năm tháng, nhưng cũng không được sang trọng như Lincoln hay Mercedes, bà chủ nhiệm C đã đến cái nôi văn hóa của người Việt ở miền Bắc .

Tại tòa soạn báo B ở đường AV, bà chủ nhiệm nghe nhà báo S phụ trách tổng quát báo cáo về tình hình bế tắc của tờ báo, bà thở dài và nói:

“ Xin mọi người hãy thanh thản, đừng quá bi quan . Tôi có “chiếc đũa thần” và “ vị nữ thần hộ mạng” chiếc đũa này sẽ gấp bỏ đi tất cả những khó khăn mà quý vị đang lo lắng và vị thần nữ sẽ là niềm tin cho mọi người để cùng nhau đưa tờ báo “ ngóc dậy.”

Nói xong, bà lấy trong xách tay ra một chi phiếu 20 ngàn đô trao cho nhà báo S dặn dò trả tiền công cho nhân viên đoạn bà giới thiệu bà A với mọi thành viên có mặt như là một “ nữ thần hộ mạng” sẽ làm cho tờ báo vững và phát triển. Bà C yêu cầu bà A rời khỏi nhiệm vụ của một trị sự viên và tăng cường cho bộ phận đi xin quảng cáo. Dĩ nhiên bà chủ nhiệm C có quyền yêu cầu và nhà báo nữ, bà A cũng có quyền có những lý do riêng để từ chối.

Bà A thẳng thắn từ chối lời yêu cầu của bà chủ nhiệm C. Thế thì cuộc họp trở nên căng thẳng vì bà C quá hy vọng vào bà A là một người đàn bà hoạt bác có thể giúp cho tờ báo tránh khỏi sự sụp đổ, nhưng lời yêu cầu của bà đã bị bà A từ chối thẳng thừng. Bà chủ nhiệm tuyệt vọng chỉ còn căm ghét.

Qua câu chuyện Kiến Nâu chợt nhớ đến câu danh ngôn của Luận Ngữ : “ Yêu người ta mà yêu vô lý, thành ra làm hại người ta. Ghét người ta mà ghét vô lý , thành ra làm hại cho thân mình” .

Nên chi theo Kiến nâu bà chủ nhiệm đừng nên có thái độ ghen ghét nhất là sự ghen ghét vì từ chối một công việc.

Cũng nhân cái ghét của bà chủ nhiệm C đối với nhân viên, Kiến Nâu nhớ đến chuyện cái ghét “ con không giống mình” của Khổng Tử .

“ Doãn Văn Tử sinh được một đứa con , không thấy giống mình, lấy làm giận lắm, thường đánh đập luôn . Một hôm đang cầm gậy đánh, thấy Tử Tư đến chơi bèn nói rằng: “ Nó không giống tôi, không phải là con tôi. Tôi lại ngờ mẹ nó có ngoại tình mà đẻ ra nó, nên tôi muốn bỏ...”

Tử Tư hỏi: Cứ như ông nói, thì vợ Vua Nghiêu Thuấn cũng chẳng đáng ngờ

ư? Hai ông là bậc Thánh đế mà sao đẻ ra Đan Chu và Thường Quân thực không bằng kẻ thất phu. Như thế là con cứ gì mà phải giống cha? Cái đạo thường, thì phần nhiều cha mẹ làm sao đẻ con ra như vậy. Nhưng cha hiền mà đẻ con ra ngu, thì cũng là thể thường tự nhiên như thế, chứ nào có phải tội tự người vợ đâu?

Doãn Văn Tử nghe hiểu, nói rằng: “ Thôi, xin ông đừng nói nữa”. Rồi về sau Doãn Văn Tử không bỏ vợ.

Có cha ấy, tất phải có con ấy, thường thì vẫn thế . Nhưng cũng không phải cái lý nhất định bao giờ cũng thế. Có khi cha mẹ rất hay mà đẻ con ra rất dở . Hồ phụ khuyến tử cũng nhiều , chớ ghét đứa con vì nó không giống mình, cầm gậy đánh nó, rồi lại rắp tằm đuổi mẹ nó đi, thì cũng chẳng là tự ái quá ra si ư ? Cha mẹ sinh con , trời sinh tính , cố nhiên là thế . Nhưng đẻ con phải dạy, dạy con là việc rất cần. Nếu đẻ con chẳng dạy, đẻ vậy mà nuôi, rồi cứ trách con dở, giận con hư đó là lỗi nặng của người làm cha mẹ vậy. Bà chủ nhiệm C ghét bà A vì không làm giống theo ý muốn của mình và đưa đến việc bà A không còn tiếp tục công việc, giống như Doãn Văn Tử cứ thấy con khác mình là lòng không ưng định hại con là một cái lỗi to mà làm người thường mắc phải.

Kiến Nâu cũng là một ký giả chuyên làm mướn nhiều đời cho nhiều chủ báo có lời đề nghị với bà chủ nhiệm C nên đứng trên tinh thần dân chủ mà đối xử bình đẳng lẫn nhau với người cộng tác của mình.

Ký giả K vào nghề viết báo trước năm 1975, không được bao lâu nghề viết báo của ông cũng tàn theo vận nước. Mang ước mộng làm sao để viết báo. Khi đi tản ra hải ngoại nghe được nguồn tin là đại học MS dự tính xin tiền của chính phủ Liên Bang Mỹ để huấn luyện cho những người đã từng làm báo ở Việt Nam, để cho họ có cơ hội trở lại nghề cũ và sinh sống. Ông vất vả lắm mới được nộp được hồ sơ vào trường với hy vọng được nhà trường nhận vào huấn luyện. Nhưng ước mộng làm báo, viết báo không bao giờ có dịp đến với ông, vì chính phủ Liên Bang Hoa kỳ đã hủy bỏ dự án này.

Mang trong lòng nỗi thất vọng, nhưng chưa quá chán nản để bỏ mơ ước của mình, ông tìm gặp lại nhiều bè bạn trước để bộc bạch ý định làm báo, viết báo may ra có những ai còn có thể giúp đỡ ông thực hiện mộng ước. Trong chuyến đi đến California tìm một người bạn là một nhà thơ nổi tiếng, và trong chuyến đi thăm thân hữu này ông cũng đã thực hiện được mơ ước. Được viết tin cho tờ QH lòng ông mừng khắp khởi như mới vừa trúng số

độc đắc. Nhưng nói viết tin là cộng tác cho “le” chơi chữ thật sự ông chỉ là người bị ông chủ báo sai vật. Cứ hễ mỗi buổi sáng ông phải lái xe đưa ông chủ nhiệm đi qua nhà một người bạn của ông chủ nhiệm ở một thành phố khác đánh máy bài vở cho tới đến khuya mới được về (vì thời điểm làm báo lúc này nhất là chữ Việt chưa có phổ biến trên computer và không có máy đánh chữ Việt) sau đó còn lại phải cầm cúi bỏ dấu và sửa chữa lỗi chính tả. Làm được vài số tờ QH đình bản vì không đủ trả tiền in và báo thì không bán được bởi thời điểm này tiệm sách báo hầy còn thừa thớt.

Ông rời tờ QH, bỏ làm báo, đi học và không nghĩ sẽ có ngày trở lại với nghề viết báo nữa. Ông biết rằng ông chủ nhiệm của ông rất đau buồn khi thấy tờ báo từ từ chết, chết trong cảnh nghèo nàn mà một con người nặng với chữ nghĩa không bao giờ muốn thế. Đầu thập niên 80, các dịch vụ quảng cáo hầy còn chưa có một ai khai thác, dùng tiền quảng cáo để nuôi tờ báo, phần lớn chỉ bỏ tiền túi ra trang trải khâu in ấn nên không thể tồn tại lâu dài. Mặc dù vậy, nhưng vẫn có khối người làm báo. Nhiều nhà thức giả cho rằng làm báo, viết báo là một “nghề nghiệp dĩ”, nhưng với ông Lâm Lễ Trinh cựu Bộ Trưởng Nội Vụ Việt Nam Cộng Hòa thì đây là một “nghề nghiệp chương” mà người làm báo phải trả.

Ký giả K trở lại với báo chí sau một thời gian “mai danh ẩn tích” trong một vai trò ký giả dịch tin cho tờ VB. Theo ông trong xuất hiện vào làng báo lần này của ông thì kỹ thuật làm báo của người Việt hải ngoại đã có sự chuyển mình hơn. Đa số các tòa báo đã có máy Verytyper nên không còn phải bỏ dấu (vì trước đó dùng máy đánh chữ của Mỹ đánh xong phải bỏ dấu tiếng Việt) , nhưng tin tức vẫn chịu ảnh hưởng bởi các nguồn tin nước ngoài nhất là tin Việt Nam nên cần có ký giả dịch tin như ông. Thế thì ông lại lao vào nghề làm báo như một định số và với tất cả nhiệt tình và một thời gian ngắn ông và người bạn của ông nhà báo T đã cho ra mắt đồng hương tờ Báo đầu tiên mà theo nhận xét của những người yêu chữ nghĩa thì đây là một bước tiến lớn trong lãnh vực truyền thông của người Việt hải ngoại .

“ Tôi đã thực sự vào vũng bùn báo bổ”. Đó là lời nói của ký giả K khi ông tiếp xúc với một số bạn đồng nghiệp. Với tờ Báo (ông và người bạn cùng quản lý) ông phải làm nhiều công việc cùng một lúc để trám chỗ cho tờ báo, từ việc viết tin sinh hoạt cộng đồng của người Việt hải ngoại đến những tin quốc nội, quốc tế và những bài có tính cách bình luận thời sự , những bài viết phiếm v.v.

Mỗi anh em trong tòa soạn báo ai nấy đều bù đầu bù cổ với công việc, để cốt

cho tờ báo phát hành đúng thời gian . Ký giả K ngoài những bài viết cơ bản ông còn đi lấy quảng cáo. Anh bạn của ông nói “ lấy quảng cáo cũng là một nghề , nhưng với ký giả đó là một nghề bất đắc dĩ” . Nhưng riêng ký giả K thì nghĩ : “ nghề làm báo ở hải ngoại này vô hình trung đã là một nghề bất đắc dĩ rồi, chứ đừng nói chi đến việc đi lấy quảng cáo”. Người viết báo ở hải ngoại đã không được tôn trọng như tinh thần là một “chiến sĩ văn hóa” mà lại còn bị nhìn bởi một góc nhìn không được “ thoáng” của lớp người thương mại. Có một lần ông và người bạn ký giả A đến một cơ sở lấy quảng cáo (mặc dù đã có hẹn) khi đến nơi cả hai phải ngồi đợi mất khoảng 3 tiếng đồng hồ . Xong việc ông chủ cơ sở gọi cả hai vào văn phòng, và nói: “ Tôi nghe tiếng tầm tờ báo của hai vị, nhưng hãy để số điện thoại lại bà xã tôi sẽ liên lạc cùng quý vị vì công việc quảng cáo trên báo là do bà quản lý, riêng tôi không phụ trách công việc này". Rồi đứng dậy bước khỏi văn phòng với sắc mặt lạnh như tiền.

Lần sau ký giả K đi một mình đến gặp một phụ nữ trạc tuổi 30, ông chào bà theo thói quen lịch sự bà ngược nhìn ông mà không chào , chột lạnh lòng hỏi:

- Ông đến đây có chuyện chi?
- Thưa cô tôi muốn gặp bà chủ để trao đổi về quảng cáo cho báo.
- Chủ là tôi đây, ông xin quảng cáo cho báo nào?
- Dạ báo D.
- Báo D hả! Chồng tôi nói hay lắm ! Nhưng thưa ông tôi không thể quảng cáo.
- Bà đã có hẹn với chúng tôi đến lấy mẫu để đăng báo.
- Vâng lúc trước tôi có ý định đó nên gọi ông, nhưng nay tôi.....xin ông thông cảm.

Ký giả K ra về lòng buồn cho sự đời.

Còn ký giả lão thành T H đến Hoa Kỳ trong thời điểm hoàng kim của nền báo chí hải ngoại. (Nói thời điểm hoàng kim là vì thời điểm này báo Việt Ngữ hải ngoại đã chuyển mình về kỹ thuật cũng như về số lượng phát hành.

Có những tờ báo đã vị thế vững vàng trên đường kinh doanh mặc dù sự lệ thuộc quảng cáo cũng chưa dứt hẳn, số độc giả cũng một ngày một đông hơn) Nhưng theo kinh nghiệm hơn 40 năm làm báo trong nước nhìn về mặt kinh tế ông cho rằng đời sống của người ký giả vẫn chưa được cải thiện.

Ký giả NVK nhận xét: “ Nếu so sánh thì giờ bỏ ra để viết bài và số tiền được trả, có lẽ nghề viết báo Việt Ngữ ở Hoa Kỳ là nghề “ rẻ” nhất. Cả trăm tờ báo được phát hành khắp nơi mỗi tuần, cả chục ngàn ấn bản gửi đến tay người đọc mỗi ngày nhưng theo tôi biết hầu như chưa có một người nào có thể nuôi được gia đình bằng tiền lương viết báo cả. Đại đa số những người chấp nhận viết báo đều phải làm một việc khác để nuôi thân, vì thế dù hơn 20 năm trôi qua nhưng nếu anh bạn trẻ Trần Thái Văn có dịp xem lại danh sách mới nhất liệt kê do Tòa Bạch Ốc phổ biến, có lẽ số người mang họ Đinh , Lê , Lý Trần...cũng vẫn đếm được trên đầu ngón tay, và những người gốc Việt Nam này đang săn tin và viết tin cho báo chí Hoa Kỳ , chứ không phải là báo Việt Ngữ. Nếu gần 30 trước tôi chứng kiến được nỗi buồn của anh Du Tử Lê vì không có tiền mua cái máy IBM để làm báo thì 30 năm sau, tôi thấy nỗi buồn của những bậc đàn anh trong nghề vì vẫn chưa dựng được một dàn ký giả cho ngon lành. Tôi biết các anh chưa thành công không phải vì các anh không có tài mà chính vì các anh không có đủ khả năng để trả cho họ đồng lương cần có để nuôi thân.

Không nuôi được gia đình, những người viết báo như chúng tôi còn lấy mất quá nhiều thời giờ đáng lý ra phải dành cho gia đình.

Điều đó có thể nói là Trời thương nên bên cạnh ông lỡ đại mê mẩn với nghề báo bao giờ cũng có một người phụ nữ hiền từ , vui với cái vui “ nghề nghiệp” của chồng, chấp nhận gánh vác hết mọi khó khăn mà ông chồng viết báo nhờ gánh vác. Ông Như Phong Lê Văn Tiến, người được kính trọng và ca ngợi là “ bậc thầy trong nghề báo“ có lần nói với tôi là chỉ có những người phụ nữ Việt Nam “ dõ hơi” mới lấy chồng làm báo, vì vừa phải gánh vác giang sơn nhà chồng lại phải gánh vác cả nghề nghiệp cho chồng.

Tôi biết “ Thầy Như Phong “ nói đùa, nhưng điều” Thầy” nói chứa đựng tất cả sự thật. Tôi không bao giờ quên những người vợ ngày này qua ngày khác, tuần này sang tuần khác , cắm cúi mỗ cò, sửa chữa , trình bày các quảng cáo lẫn bài vở cho tờ báo mà chồng đứng làm chủ; các Chị...cắm cúi làm việc ngày đêm kiếm tiền nuôi con để cho chồng mình có cơ hội sống với “ chữ nghĩa” và “ báo bổ” . Tôi cũng biết ngay những tờ báo có tầm vóc tại hải ngoại như tờ Người Việt, Việt Báo , Viễn Đông v.v. trước khi được ca ngợi

là những tờ báo lớn , cũng từng có sự đóng góp không nhỏ của các chị Đỗ Ngọc Yến, Lê Đình Diệu, Chị Nguyễn Đức Quang, Chị Trần Dạ Từ v.v... Mỗi lần nghĩ đến các Chị, tôi nhớ lại bài học thuộc lòng mở đầu bằng câu “họ là những anh hùng không tên tuổi”. Với tôi và với rất nhiều người, các chị đúng là những anh hùng không tên tuổi, góp phần thật lớn nuôi đứa con tinh thần mang tên “ Báo Chí Việt Nam Hải Ngoại” . Đứa con đó ngày hôm nay đã đi vững bằng hai chân phần lớn là nhờ công lao của các chị, chứ chưa hẳn đã là công lao của chúng tôi, dù ở ngoài xã hội chúng tôi đi đâu cũng được mọi người yêu mến gọi là ông nhà báo.” (Chuyện Làng báo Việt tr 81)

Làm báo ở xứ người thật là khó khăn và nhất là trong giai đoạn nghiệt ngã của nền kinh tế Hoa Kỳ hiện nay. Có người vừa dí dõm vừa cường điệu nói với nhà văn Thanh Thương Hoàng “Nếu bắt buộc phải chọn giữa ở tù và làm báo thì tôi xin chọn ở tù. Anh mới sang đây mấy năm chưa có dịp bơi lội trong “ vũng nước báo bở” nơi hải ngoại này, nên chưa biết cái nổi “đoạn trường” khổ lắm và đôi khi nhục lắm”.

Ký giả Kiến Nâu nhớ không lầm trong ngày ra mắt Tuần Báo Đời có một quan khách phát biểu: “ Tôi đến đây không phải để cầu chúc cho tờ báo mà là để cầu nguyện cho tờ báo được trường tồn”

Theo Kiến Nâu thì đây là lời phát biểu xem qua có vẻ trào phúng nhưng thực tế. Trước viễn ảnh nền kinh tế Hoa Kỳ đang đi xuống thê thảm, đã cuốn theo nền chính trị Mỹ vào tình trạng lao đao, người làm báo Việt trên xứ người ít nhiều phải chịu ảnh hưởng. Do vậy sinh mệnh của mỗi tờ báo đều có số thọ nhất định, mặc dù có những tờ báo đã được quý độc giả mến mộ và khen ngợi rất nhiều về nội dung lẫn hình thức.

Để kết thúc chuyện vui buồn của đời viết báo hải ngoại người viết mượn câu nói của Prevet nói về nghề dạy học để kết thúc câu chuyện: “ trên tấm bảng đen khốn khó, người ta vẫn cố vẽ nên những vòng hạnh phúc”.

“Với những người đang sống với nghề viết báo Việt Ngữ, giữa những hàng mực lem nhem , chúng tôi cũng đã cố gắng vẽ nên những vòng hạnh phúc.”(trích lời nói ký giả NVK)



Ký giả Trần Nghĩa Sĩ & Ký giả Duy Văn
trong một buổi lễ Kỷ niệm Hai Bà Trưng
ở Trung Tâm Sinh Hoạt Văn Hóa Việt Nam Bắc California.



Ký giả Kiến Nâu Phóng Viên Bán Tuần Báo Saigon USA và
Đời Mới Magazine.

NƯỚC MỸ... NGỦ ĐƯỜNG

NỮ GIỚI ĐỒNG TÍNH LUYẾN ÁI (TÌNH YÊU, NỤ CƯỜI VÀ NƯỚC MẮT)

Tôi là Lesbian, hiện tôi đang có cảm tình với một cô gái. Tôi vô cùng đau khổ vì người ta đã có bạn trai và chẳng hề có chút tình cảm nào với tôi cả... Tôi rất tuyệt vọng và cô đơn, tôi không biết phải làm gì? Đó là tâm sự của cô gái có bí danh “*Hồng Yêu Diệu*.”

1) Cuộc sống thật ngoài đời

Như đã biết, tệ đồng tính luyến ái dẫn đến thảm họa Aids. Vì vậy ở Trung Hoa Lục Địa, các con bệnh này được coi là kẻ có tội “bất quang minh” như nhiều tội khác. Ai mắc phải hoặc có biểu hiện đều bị xử phạt nghiêm khắc để ngăn chặn thảm họa Aids.

Các nước Á Châu khác cũng có những đạo luật buộc những kẻ đồng tính luyến ái phải theo một khuôn phép nhất định như cấm không cho họ ra những nơi công cộng hay giới hạn một số việc làm. Ở Nam Kinh những người đồng tính luyến ái, không dám ngang nhiên hoạt động như các nơi khác, vì họ rất sợ cảnh sát bắt. Và người dân xem thành phần này như một thứ bệnh xã hội. Không thấy có những Câu Lạc Bộ cho họ. Họ sinh hoạt với nhau từng nhóm, thường là về đêm. Hàng ngày vào khoảng 9 giờ tối, những kẻ đồng tính luyến ái (cả hai phái nam và nữ) tập trung rất đông một số tụ điểm nơi sinh hoạt quen thuộc của họ trong thành phố rồi dùng ám hiệu riêng để hiểu biết nhau.

Ở các nước Tây phương, những kẻ đồng tính luyến ái được ưu đãi hơn nhất là Hoa Kỳ. Tại thành phố San Francisco chính quyền sở tại đã có những luật lệ đặc biệt cho giới này. Người đồng tính luyến ái được phép “*ăn ở*” với nhau như vợ chồng và có thể ra tòa lập hôn thú theo luật định. Hàng năm họ được quyền tổ chức những cuộc diễn hành “*biểu dương lực lượng*”.

Hiện tượng đồng tính luyến ái ở San Francisco, chẳng những phổ biến mà còn lây lan ra ở các thành phố lân cận. Ngày 25-4- 2003, ở một giáo đường nằm trên đường Castro thành phố vùng vịnh này, một cặp “*nữ lưu*” bỗng nhiên giăng đèn, kết hoa, tổ chức kết hôn rất linh đình, đông đúc, mời hàng trăm bạn bè khách khứa đến dự buổi tiệc rượu “*Cô dâu*” và “*Chú rể*” đều rất tự nhiên, tình tứ và đầy khoái cảm tình yêu như những cặp vợ chồng thực. “*Cô dâu*” trong buổi hôn lễ là một nữ kỹ sư ngành hàng không khoảng 30 tuổi. Còn “*chàng rể*” là một nữ bác sĩ phẫu thuật, tuổi khoảng 35. Đám cưới tổ chức long trọng và “*đêm tân hôn*” đã xảy ra. Họ cũng “*động phòng hoa chúc*” và sau đó vẫn thản nhiên ăn ở với nhau trong một nhà, coi như

không có việc gì xảy ra.

Không phải chỉ ở riêng thành phố San Francisco mà những thành phố phía tây và nam của San Francisco cũng thường xuyên xảy ra những “đám cưới” đồng tính luyến ái kỳ quặc như vậy. Ở San Rafael, một phụ nữ Việt Nam tên Bích Đào 29 tuổi, chưa có chồng đã tìm hiểu và yêu say đắm một phụ nữ khác tên Quỳnh Vân 30 tuổi, cũng chưa có chồng. Đầu năm 2003, họ bắt đầu yêu nhau, và tình yêu trở nên thắm thiết. Sau đó Bích Đào nghe mọi người nói “ người yêu” của mình “ có bồ” là một đàn ông, thế là cô ta buồn rầu, sinh bệnh chết một cách thương tâm.

Ở trường đại học SJ tại San Jose có một nữ sinh viên tên Tuyết Lan lặng lẽ yêu một nữ sinh viên khác tên Phương Nga cùng lớp. Trong thời gian dài Tuyết Lan đã từng giữ trách nhiệm công tác xã hội trong ban đại diện sinh viên. Vì theo đuổi tình yêu theo kiểu “ đồng tính luyến ái” nên Tuyết Lan dần dần bỏ bê công tác, lơ là học tập. Đặc biệt sức khỏe và tinh thần của cô ta một ngày giảm sút, thân thể trở nên gầy yếu, mặt mũi lúc nào cũng bơ phờ, thiếu tinh tảo. Tinh thần cô ta không ổn định, học đâu quên đó, rất dễ cáu gắt với bạn bè. Đối với nam sinh viên cô ta rất sợ hãi, chán ghét và hay né tránh. Ngược lại đối với “ người yêu liễu yếu đào tơ” thì cô lại yêu thương thắm thiết, đêm ngày cô ta tưởng nhớ, trông mong.

Sự “làm tình” của giới đồng tính luyến ái nữ (lesbian) có khác hơn giới “đực rựa”. Trong một Club Bar X gần downtown San Jose, hai ả đàn bà da trắng mặt đầy son phấn lờ lẹt đang ôm nhau trên một ghế trường kỷ đặt ở phòng khách (living room). Họ đang làm những động tác “yêu đương” kỳ quái. Ả có mái tóc ngắn màu hung mang trên người một dụng cụ làm tình là một “dương vật” to và dài của đàn ông. Đôi tay của ả luôn vuốt ve thường xuyên trên thứ “ đồ chơi giả” này. Đoạn ả gấp người về phía “ bộ phận sau” thân thể của người đàn bà tóc đen và trong phút chốc người của ả đã “phủ” trọn vẹn trên thân thể của người đàn bà đó. Những âm thanh “ rên rỉ ” phát ra từ phía hai người từng lúc một : “My Good” “ O ,Yes!”. Trong khi đó tại quầy rượu một cặp “bồ liễu” khác đang đưa nhau vào “động hoa vàng” trên một chiếc ghế khác. Người đàn bà trạc tuổi 40 đang dùng “mười ngón thiên thần” mân mê từng “ vùng” trên thân thể của một ả da đen. Họ nói với nhau bằng những từ ngữ “ I love you” “ Good gives you for me” rồi im lìm sau đó. Mọi người trong quầy rượu như muốn quên họ.

Giới đồng tính luyến ái họ đến với nhau không phân biệt màu da, sắc tộc.... Họ chủ yếu chọn lựa sắc đẹp. “ Ánh mắt của họ rất gian, thường chú ý đến nét mặt của đối phương, một mặt là chủ động chọn lựa sắc đẹp, mặt khác dễ chuẩn bị cảm xúc”. Độ tuổi của những kẻ “đồng tính luyến ái” thường là từ 30 đến 50 tuổi.Số người dưới 35 tuổi chiếm 80%.” Một người quan sát hoạt động của “ đồng tính luyến ái” nói như thế.

Ông Mạc Phong, làm việc trong hội “Senior Member Committee” tại San Jose đã giới thiệu với người viết bài này hai phụ nữ là bạn của ông nghi ngờ có quan hệ “đồng tính luyến ái”. Bà Dương Thu đã tiếp tác giả viết bài này tại phòng khách của một căn hộ nằm trên đường Capitol Express way. Qua trao đổi tâm tình, bà đã xác nhận bà đã có cảm giác yêu người cùng phái với mình gần một thập niên qua. Hiện nay bà đang sống “như vợ chồng” với một người phụ nữ khác tên Thu Vân. “Cuộc sống của chúng tôi rất hạnh phúc và êm ả, chúng tôi không có sự phiền lụy nào về tâm lý. Đôi lúc tôi cảm thấy “ghen ghét” khó chịu khi bắt gặp Thu Vân đang nói chuyện hay cười đùa với ai. Tôi không muốn mất Thu Vân kể từ khi tôi gặp và yêu bà ấy cách đây 12 năm”.

Được hỏi về vấn đề quan hệ tình dục đối với người vợ Thu Vân bà nói là “rất tuyệt” chúng tôi có thể làm “việc ấy” nhiều lần trong ngày, thân thể mệt mỏi cả ra, nhưng thích thú. Cả hai chúng tôi thật “sung sướng” khi gần nhau như vậy. Câu chuyện giữa tôi và bà Dương Thu chưa kết thúc thì Thu Vân bước vào. Một người đàn bà trẻ độ 35 tuổi có đôi mày cong bán nguyệt, môi trái tim, thân hình thon nhỏ gói gọn trong chiếc áo ngủ mỏng. Thu Vân gật đầu chào tôi, rồi sa ngay vào ngồi trong lòng bà Dương Thu. Tôi chưa kịp mở lời, Thu Vân chớp cơ hội hỏi.

- Ông là nhà báo Kiến Nâu?

-Vâng tôi là nhà báo Kiến Nâu đây.

Tôi có nghe ông Mạc Phong nói nhiều về ông, khi ông còn hợp tác với tờ Sài Gòn USA cách đây vài năm. Ông Mạc Phong là người đồng hương của chúng tôi. Tôi và Dương Thu quen với Lệ Lan em gái của ông ấy thuở còn mài đũng quần dưới ghê nhà trường. Chắc ông đến đây tìm hiểu về ...

- Vâng tôi đã được bà Dương Thu cho biết là bà ấy thật sự yêu bà và “vợ chồng” của bà sống rất hạnh phúc. Cứ mỗi lần “lâm chiến” bà như con “gấu tuyết” mãnh liệt vô song, buộc đối phương phải dùng những chiêu thức độc đáo trong “thuật yêu đương” khi đó bà mới “im lìm”.

- Thừa bà, tôi nhận định như vậy có đúng không?

- Ông hơi thiên về tôi nhiều quá mà quên rằng Dương Thu là một người “chồng” tuyệt vời của tôi. Dương Thu có bí quyết mà khi “giao chiến” địch thủ phải xếp giáp chạy dài, không thể có đôi với một cặp “vợ chồng đồng tính luyến ái” nào. Trước đây tôi cũng có nhiều cuộc tình như thế này, nhưng đã “ly dị”, tôi không thể nói với ông tại sao tôi đã “bái bai” những cuộc tình đó.

Đoạn Thu Vân hôn trên má của Dương Thu nhiều lần rồi nói:

- Ông nhà báo có thấy chúng tôi thật hạnh phúc không?

- Dạ thưa “hạnh phúc” ạ.

Được biết Thu Vân là nhân viên kế toán (accounter) của cửa hàng Beauty

Supplies chuyên cung cấp những dụng cụ thiết bị cho tất cả các tiệm mỹ phẩm trong vùng Vịnh và Dương Thu là một dược sĩ.

Trong bản “phong thần đồng tính luyến ái” cũng không quên nhắc tên cặp tình nhân trong làng ca nhạc hải ngoại là ca sĩ L.B và Q.D, đôi tình nhân này có đạo gây ra nhiều dư luận trên các sân khấu ca nhạc tại hải ngoại. Tiếng đồn ca sĩ L.B và Q.D sống với nhau như “vợ chồng” trong một căn nhà đầy đủ tiện nghi ở Palo Alto. Họ đi trình diễn có đôi dù bất cứ nơi đâu. Một hôm L.B lái xe từ địa điểm trình diễn về nhà, L.B bắt gặp Q.D đang “âu yếm” một phụ nữ trẻ trên chiếc giường nệm dành riêng cho hai người. Không cảm được cơn tức giận vì ghen tương L.B đã ném vào đầu người đàn bà kia một chiếc bình sành. Từ sự việc đó L.B và Q.D đã chia tay sau một tuần cố gắng làm hòa nhưng bất thành. Q.D lên “xe hoa” cùng với người phụ nữ có thân hình “bốc lửa” đó. Buồn đời, L.B trả thù đời bằng cách nhờ đám đệ tử, mỗi ngày đi rước cho nàng một cô (dĩ nhiên là đồng tính) để giải quyết và lâu lâu thì đến San Francisco thay đổi “món ăn”. Không lâu sau đó, L.B cặp với một vũ công nữ người Mexico. Hai người đã một cuộc sống thật sự với ước mơ của họ. L.B thường hay đến nhà người bạn của người viết bài này, nên có dịp quen. Biết ra hiện nay, L.B vẫn còn “độc thân” sau vụ “com chẳng lành, canh chẳng ngọt” với người tình vũ công gốc Mỹ.

II) Tâm sự những người trong cuộc

Trong Parking lot của trường City College, tác giả viết bài này đã gặp một cô gái Việt Nam trạc 25 tuổi, có nước da trắng và trên mặt có một ít phần son. Tên cô là Jannie (Mỹ), tên Việt là Hồng, nhưng bạn bè cô thường gọi cô là “Hồng Yếu Diệu”.

Cô đang đọc thư và khóc. Vì tính tò mò tôi hỏi: tại sao cô khóc và tôi có thể giúp gì cho cô trong lúc này? “Hồng Yếu Diệu” như không muốn trả lời câu hỏi của tôi ngay, cô quay mặt sang hướng khác tiếp tục khóc. Thẳng một lát sau, cô nói: cháu đau khổ lắm bác ạ!

Trời sinh cháu ra là con gái nhưng lại cho cháu những suy nghĩ và tính cách của con trai, nhìn bên ngoài cháu là một người rất bình thường nhưng hơi cứng rắn, ai cũng nói cháu rất giỏi và rất thành công, có cá tính và tính cách rất hay... Có lẽ vì vậy mà có rất nhiều bạn nữ khâm phục cháu và thích kết bạn với cháu ... Cháu biết họ chỉ đơn thuần là ngưỡng mộ cháu trong khi cháu lại mang trong người một trái tim kỳ lạ; cháu chưa hề rung động trước một người con trai nào cả, mà ngược lại cháu lại cảm thấy xao xuyến trước người bạn gái hơi dễ thương một chút. Họ xem cháu là người bình thường và thích chơi với cháu nên họ thường có những cử chỉ thân thiện, nếu họ biết những tình cảm sai lệch đó trong cháu thì có lẽ cháu sẽ chẳng còn một người bạn nào bên cạnh cả.

Từ trước đến nay cháu chỉ học và cố gắng không nghĩ đến những cảm xúc

lệch lạc đó nữa, nói thẳng ra là cháu đã từng thích nhiều bạn nữ và có thể đã từng yêu họ, nhưng cháu luôn phải kềm chế hành vi và tình cảm của mình, cháu thật sự đau khổ khi phải làm như thế, nhưng trong hoàn cảnh của cháu thì cháu không thể làm gì hơn là phải tỏ ra mình là một người bình thường ...tất cả họ là bạn học cùng lớp của cháu và cháu lại là một sinh viên giỏi đang học năm cuối, cháu cần giữ thể diện trong lớp và cháu sợ những lời đàm tiếu, sợ dư luận...gia đình rất kỳ vọng vào cháu , nhất là ba cháu một trí thức, một cựu sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa có uy tín trong cộng đồng. Cháu biết chắc ông sẽ không thể nào chấp nhận một đứa con gái là lesbian cả!

Đã có lúc cháu đã thoát khỏi con người thật của mình, buổi sáng cháu là con người gương mẫu đứng đắn bao nhiêu thì về đêm cháu lại trở thành một con người khác bấy nhiêu, cháu tình cờ quen một bạn nữ qua nhắn tin trên điện thoại và cháu thích bạn ấy, cháu rất yêu bạn ấy và chỉ có với bạn ấy, một người không hề biết thân phận thật của cháu , cháu mới dám để cho tình cảm của mình sống sót, nhưng hiện nay cháu cảm thấy đau khổ vô cùng vì người ta đã có bạn trai và chẳng hề chút tình cảm nào với cháu cả. Cháu đang tuyệt vọng và cô đơn, Cháu không biết phải làm gì cả, cháu mâu thuẫn giữa tương lai và tình cảm của mình và thiết nghĩ nếu bạn ấy cũng có tình cảm với cháu với mọi người. Cháu thật sự rất rối.

Nhìn khuôn mặt đau khổ của “ Hồng Yêu Diệu” tôi cảm thấy tội nghiệp cho cô, một người con gái luôn nghĩ đến tương lai và gia đình biết sợ những “dư luận đàm tiếu” nhất là sợ mất uy tín của đẳng sanh thành, mà phải mang một “chứng bệnh xã hội” để giờ đây mang nhiều mặc cảm cô đơn.

“Tôi sinh ra trong một gia đình bình thường như bao người con gái khác, nhưng tôi không thể nào hòa đồng được với những thành viên trong gia đình. Lớn lên tôi yêu tha thiết một người con trai cùng khu phố. Sau một thời chúng tôi chia tay nhau vì nhiều lý do đến nay tôi cũng chẳng thể nào quên được mỗi tình đầu của mình. Nhưng bỗng nhiên thời gian gần đây, tôi cảm thấy chán ghét những người con trai đang đeo đuổi theo tôi. Tôi cũng không trả lời thư của một số bạn trai, nhưng đối với Liên người bạn nữ cùng lớp sư phạm, tôi đặc biệt có cảm tình thân thiết. Mỗi khi vào lớp tôi không thấy Liên là tôi cảm thấy khó chịu, tâm hồn bồn chồn như đã mất một vật quý. Còn hơn thế nữa sau mỗi lần mời Liên đi xem ciné và bị từ chối, người của tôi như điên dại, tôi không thiết tha mọi thứ trên đời. Tôi không ăn uống ngon khi thiếu Liên. Có lần tôi có ý định “ thanh toán” Liên khi gặp Liên đang nói chuyện với một bạn trai trước cổng trường. Tôi nghĩ tôi có thể “dâng hiến” thể xác cho Liên người mình yêu một cách trọn vẹn. Chúng tôi sẽ có những cuộc “ ân ái” no tròn với nhau trên những khách sạn sang trọng hoặc những motel nhỏ xinh xắn nằm cạnh bờ biển. Nhưng Liên thì không.

Tôi đã quá thất vọng và niềm đau cứ ray rứt từng đêm. Tôi đã mua nhiều món quà tặng Liên, nhưng cô không quan tâm tới.

Một bữa nọ, Liên và tôi đến phi trường San Francisco đưa một bạn cùng lớp về Việt Nam chịu tang người mẹ đã mất. Tình cờ Liên đã gặp người bạn trai và hai người đã ôm hôn nhau tại quầy soát vé. Tôi không chịu nổi cảnh tượng đó nên đã hành hung người bạn trai của Liên. Tôi đã bị cảnh sát bắt giữ và Liên đã thật sự xa tôi. Giờ đây tôi rất đau khổ.” Đó là tâm sự của Phi Loan sinh viên năm thứ hai ngành sư phạm của trường City College San Jose tâm sự cùng với ký giả Kiến Nâu trên chuyến xe lửa San Jose - San Francisco.

Nếu em là lesbian, em không đại gì kết hôn, nhà nữ thể thao MH của câu lạc bộ quần vợt “ Vietnamese Sport SF” nói với ký giả DV Tuần Báo Đời Mới như thế, trong dịp cô tranh giải quán quân quần vợt “ Asian Sport Membership” tổ chức tại SF.” Bởi không ai bắt em phải kết hôn và cũng không ai bắt em phải sinh con. Em lấy chồng, sinh con là vì em muốn có gia đình, có tương lai hạnh phúc. Nếu em là lesbian, em nhận ngay bởi vì người đồng tính không có gì xấu hổ. Nhà thể thao đồng tính có thể công khai thừa nhận để sống một cuộc sống đích thực chứ không phải cố gắng che giấu, giấu diếm vì sợ mất người hâm mộ. Khán giả đích thực yêu tài năng chứ không phải giới tính của họ. Em đồng ý, con người ai cũng có mặt xấu, mặt tốt. Có những người đồng tính sống tốt vô cùng, đến đồng bạc cũng đem ra chia sẻ cho bạn bè lúc khó khăn. Sự tử tế thì chẳng bao giờ có giới tính. Thú thật trước đây, em có thường giao du với một số bạn bè nữ chúng em sống một cách hồn nhiên, ăn ở chung, chúng em thương yêu nhau trong tình thương “ đồng bạn tập thể” chứ không yêu riêng một cá nhân nào. Có lẽ vì thế bị dư luận đàm tiếu em là “ đồng tính luyện ái” em vô cùng tức giận, nhưng rồi nghĩ phải bình tĩnh. Trạng thái “ bình chân như vại” đó không kéo dài bao lâu vì có quá nhiều mũi dùi châm chích vào em sau lần em thi đấu quốc tế trở về tháng 5-2001. Và sau đó em quyết định lấy chồng, cũng từ đó dư luận đã thông cảm cho em.

Hiện tượng đồng tính luyện ái đã bị lên án tích cực ở xã hội Á châu, và đã được cộng nhận sinh hoạt ở các nước Âu Mỹ. Thực hiện “văn minh sinh” một số nước Á châu tìm mọi cách để lành mạnh hóa và văn minh hóa xã hội, đẩy lùi tệ nạn xã hội đang lây lan này. Các nhà xã hội của các nước Á châu đang chủ trương thi hành trong vấn đề này là “ phòng” và “ trị” có hiệu quả căn bệnh phổ biến này. Xã hội Âu Tây dường như không quan tâm mấy đến vấn đề này vì có thể họ quan niệm rằng, tự nhiên là con người có thể sống đúng với những gì mà tạo hóa đã ban cho họ, nghĩa là được sống, yêu và cảm nhận bằng con người của chính họ, bất kể tình cảm đó là dành

cho người đồng giới hay khác giới. Và đồng tính luyến ái không phải là căn bệnh của thị trường, nó đã đang và sẽ mãi không thể là căn bệnh được.

NƯỚC MỸ... NGŨ ĐƯỜNG

PHỞ MÓN ĂN ĐẶC SẢN CỦA DÂN TỘC "NGƯỜI VIỆT CÒN, PHỞ CÒN"

*Ôi mai một về quê hương có phở
Cởi mở tâm tình ngò ngát, hành hoa
Ớt tiêu cay cay tràn đôi lệ nóng
Mừng anh em vui núi thuận sông hòa.*

(Vũ Kiện)

Thú thật lúc còn nhỏ tôi không biết phở là gì! Cách đây khoảng 50 năm, thiết tha mà nói ngay cả những người lớn sống trong gia đình tôi cũng chưa biết phở bao giờ. “Phở là món ăn cao cấp lắm, chỉ dành riêng cho những quan chức hoặc những người giàu có”. Tôi nghĩ như vậy. Theo lời kể của ngoại tôi: Người dân “có tiền” cư ngụ các quận hẻo lánh ở quê tôi muốn ăn phở phải dậy sớm đón xe lôi (1) ra tỉnh vì cho tới năm 1948, cả tỉnh lỵ Tây Ninh chỉ có một tiệm phở do người Việt gốc Hoa làm chủ, nên phở rất xa lạ với mọi người.

Tôi được ăn phở lần đầu tiên vào năm 15 tuổi, do Thầy giám học Tùng “chiêu đãi” sau khi thi đậu bằng Trung Học Đệ Nhất Cấp hạng ưu. Từ đó tôi hiểu ra phở là món ăn rất đặc biệt không chỉ dành riêng cho quan chức hay người giàu, ai ai cũng có thể ăn được nếu có chút ít tiền. Biết như vậy, nhưng thời sinh viên tôi ít khi được ăn phở, vì không tiền và nếu có được thưởng thức khi dịp lãnh học bổng. Ngay những năm xa xưa đã đi làm cho chính phủ Việt Nam Cộng Hòa rồi mà phở đối với tôi cảm thấy vẫn là món ăn “xa xỉ”, một tháng chỉ cho phép tôi thưởng thức một vài lần trong một “quán cóc” ven đường hoặc ở trong ngõ hẻm chứ không được ngồi “chễm chệ” trong các nhà hàng bề thế. Giờ đây việc trả tiền cho một tô phở với tôi không còn là vấn đề nữa, tôi thường ăn phở mỗi khi tôi cảm thấy đói. Phở là món ăn hấp dẫn đối với tôi, vài ngày không ăn là nhớ... ăn mãi thành ghiền.

Gia đình và bạn bè tôi là khách hàng quen thuộc của một số tiệm phở trong

vùng Thung Lũng Hoa Vàng. Từ phở Thiên Long trong khu Grand Century Mall, Phở Bàng ngay góc đường Tully và King, Phở Lý trên đường Capptol Express Way, Phở 54 Alumrock, Phở Hà trong khu Asian Plaza trên đường Mc Laughlin, phở Ý trong khu nhà hàng chay Di Lạc, phở Kim Long trên đường Capitol Express Way và những cái tên hiệu Phở quen thuộc khác trong “làng phở” thành phố San Jose. So với những nhà hàng không chuyên về phở, nhưng có thực đơn “phở” cho thực khách thì giá tiền một tô phở thường có rẻ hơn chút đỉnh, nhưng phải chấp nhận thịt “bò” gân sách ... có khi nhai hoài không đứt và nước phở thì đôi khi còn tanh mùi xương, thậm chí còn có quá nhiều bột ngọt khi ăn thực khách bị khô cổ khát nước, thỉnh thoảng nhưc đầu..., thì những tô phở ở các tiệm đã nêu trên, tô phở khi mang ra cho khách được trình bày một cách “tươi tắn” nếu không muốn nói là hoàn hảo từ những tô đựng phở cho tới những đĩa đựng rau, giá v.v. đều đầu vào đó. Chưa nói đến nước phở màu vàng thật hấp dẫn và thịt bò, gân, sách..., đều mềm và thơm.

Ngoài việc chú ý về tô phở ngon hay dở, thực khách thường ít quan tâm đến khung cảnh của các tiệm phở, vì thấy nó đều na ná giống nhau, không thấy sự đầu tư trang trí. Tuy nhiên Parking lot cho khách đậu xe của mỗi tiệm phở là yếu tố tiên quyết cần phải có, nếu thiếu yếu tố này thì sự phát triển của tiệm phở e rằng bị giới hạn, nói cách khác có thể “sập tiệm”. Có nhiều tiệm phở có chỗ đậu xe rất rộng như phở Q ở khu Lion Plaza, nhưng vào ngày lễ hoặc ngày cuối tuần thực khách muốn vào ăn phở Q vẫn không tìm thấy chỗ đậu. Ông Huân cùng vợ ở Nam Cali lên tham dự buổi ra mắt sách ở Thánh Đường Tự Do nhân ghé qua phở Q để “lót dạ” về đường, nhưng sau một tiếng đồng hồ ông cũng chưa tìm được chỗ đáp cho xe, đành nói chi đến vấn đề ăn uống. Ông phải trở về nhà với chiếc bánh mì Sandwiches trên tay để kịp giờ.

Có một vài tiệm phở thật tình mà nói, thực khách cảm thấy khó chịu khi cầm những đôi đũa bằng tre nhỏ tí xíu “trần trụi” không được che thân bằng một thứ “quần áo giấy” nào và chiếc muỗng thì bóng nhẫy vì chưa rửa sạch mỡ bò, giấy lau miệng thì chỉ duy nhất một tờ giấy thay vì một hộp để khách có thể sử dụng khi cần trong lúc ăn. Đôi khi còn thấy dưới chân bàn ăn nhiều rác rưởi đồ thừa của khách bị rơi rớt. Thực khách cũng không thích thói quen những người đàn bà trong quầy tính tiền cũng như những người phụ việc mặc những chiếc áo ngắn quá sát nách để lộ ra những “chùm lông kém thân thiện”. Cũng không thể “cảm tình” hơn khi người đàn bà tay vừa bung phở phục vụ cho khách trong khi miệng nói luôn mồm, kém vệ sinh. Còn hơn nữa những “trụ” thanh niên trong lúc phục vụ cho khách lại cứ kè

kè trên tay một điều thuốc đang cháy dở. Mặc dù, luật CaLi không cho phép hút thuốc những nơi công cộng, nhưng cũng có nhiều nhà hàng hoặc tiệm phở không giữ đúng qui định.

Khi mọi nơi đều giống nhau, thật khó so sánh càng không có sự chọn lựa. Cho đến khi phở Bà Đậu, thường được gọi là Phở 288 Công Lý Chánh Góc xuất hiện xuất hiện bao hàm ý nghĩa những món ăn thuần túy của người Việt đã được hệ thống hóa và đầu tư bởi một nhà kinh doanh chuyên nghiệp, trở nên khác. Không phải khác về hương vị, khác về công thức nấu phở, mà khác về cách chọn lựa nguyên liệu để nấu phở và hoàn toàn khác về cách phục vụ phở cho thực khách.

Được biết phở Bà Đậu Chánh Góc (Công Lý) là phở Bắc gia truyền nổi tiếng tại quê nhà suốt 40 năm qua do chính bà Đậu đảm trách, các món đặc biệt ..., phở Gà , Newyork Steak , BBQ, Rib, Eye Steak, Pork Chops, Chicken, Salmon, Jumbo Prawns., thực đơn phở Bắc gia truyền Công Lý còn có thêm Seafood, Combo Dishes, Side Disches gồm nhiều món ăn độc đáo! Ngon rẽ! Một điều làm cho mọi người ghi nhớ là châm ngôn của phở Công Lý : “ Heatthy & Delicious Food with atouch of Asian Flavor We proudlyserve U.S.D.A. choice meats”

Ở thành phố San Jose mỗi khi thèm phở, gia đình tôi thường đến Phở 288 Công Lý (Bà Đậu) trên đường Alum Rock . Đó là tiệm phở có màu sắc trẻ trung, năng động. Bảng hiệu, vật trang trí trên tường, ghế ngồi của khách, đồng phục của nhân viên đều nhất quán. Cách trang trí ở đây thoáng và sạch sẽ với nhiều cây xanh, sàn nhà không một cọng rác, luôn có nhân viên lau chùi. Bàn ăn thiết kế toàn mặt nhựa láng bóng, mỗi lần khi khách ăn xong lại được xịt nước “clean” lau bóng; những người nấu bếp ăn mặc tạp dề, đội nón che kín tóc, dùng bao tay (dùng một lần rồi bỏ) gấp thức ăn nêm vào tô phở, có quầy thu tiền và người thu tiền lúc nào cũng duyên dáng lịch sự, có hai phòng vệ sinh (restroom) cho nam và nữ.

Hình thức trang trí, vệ sinh, cung cách phục vụ mới, sự lịch thiệp của nhân viên rồi cũng qua đi, nếu không có hương vị vừa miệng để giữ chân khách. Phở Bắc Công Lý có hai loại đặc biệt nhất : Phở Bò và phở Gà. Nhưng gia đình tôi và bè bạn thích phở Bò, vì phở Bò ở đây hơn hẳn một số tiệm phở trong vùng về chất lượng thịt bò mềm và thơm gầu, vè , gân, sách trắng dòn, nước dùng của tiệm Phở Bắc Công Lý rất vừa miệng, không mặn, cũng không ngọt mùi đường hay bột ngọt và cũng chẳng có lớp mỡ vàng trên bề mặt, mới nhìn thôi cũng phát chán. Điểm chính của tô phở là nước dùng có

màu nâu nhạt, sóng sánh ánh vàng, thoảng nhẹ mùi gừng, không ngửi thấy vị tanh của xương, bánh phở mỏng và dai không bị nát. Những phụ liệu đi kèm như tương ớt cũng là màu thật của ớt, tương đỏ (hoisin sauce), giá sống trắng phau cọng mập tròn, rau thơm có hai loại quế và ngò gai, những thứ có mùi vị hợp với thịt bò được rửa sạch sẽ, xếp ngay ngắn trên đĩa, khi khách gọi phở mới lấy từ phòng nấu đem ra, đĩa tre được đặt trong bao giấy kín và chỉ dùng một lần, muống sành trắng men bóng xuất xứ từ Trung Hoa hoặc Nhật Bản được đặt gọn trong ngăn có bao ny lon, giấy lau miệng đầy ắp trong hộp tùy nghi khách sử dụng.

Cảm giác an toàn về khung cảnh lẫn sự bày biện khiến khách càng ăn ngon miệng, nhất là với những người từ lâu đã bỏ thói quen dùng bột ngọt như gia đình tôi. Không chỉ có ý định thành lập một hệ thống nhà hàng Phở Bắc Công Lý (Bà Đậu) với một tiêu chuẩn thống nhất ở Bắc Cali, ông Dũng - người sáng lập ra Phở Bắc Công Lý còn mong muốn đem “Phở” của ông xuống tận miền Nam và các tiểu bang của Hoa Kỳ. Đặc biệt là đem phở vào giới thực khách Mỹ và Âu Châu. Với cách bán phở như đã làm của phở Bắc Công Lý thì việc đem phở đến cho các dân tộc khác, ông Dũng tin rằng phở sẽ là món ăn đại diện xứng đáng, giống như món shushi của Nhật, hay hamburger của Mỹ. Bản thân ông Dũng cũng thừa nhận mình là người “ghiền phở” đã từng là khách hàng quen thuộc của một số tiệm phở nổi tiếng ở Saigon. Chính là người gốc Bắc nên có lẽ đã hấp thụ được “ truyền thống” nấu phở đặc biệt của miền Bắc- miền đất sản sinh ra món phở- và rất thích cái cách “ bung tô húp nước lèo” trước khi nhúng đĩa gấp bánh phở của người Bắc. Ông thú nhận: “ Về nghề nghiệp, tôi rất buồn nếu như người khách nào vào tiệm phở của tôi cũng ném đầy tương và ném đủ thứ rau vào tô phở rồi mới bắt đầu ăn. Lúc ấy, họ đã “ giết chết” tô phở của tôi rồi!”.

Để có một tô phở vừa miệng khách, ông Dũng rất kỹ lưỡng và kén chọn nguồn nguyên liệu; nước lèo trước khi nấu luôn dùng hệ thống lọc có tia cực tím nhằm loại trừ tạp chất và vi khuẩn; bảo quản nguyên liệu (thịt bò và các loại thịt khác; xương) luôn luôn tươi, nơi rửa chén đều trang bị hệ thống nước nóng. Nhưng đó không phải là cuộc “ cách mạng” về phở, ông Dũng nói: “ Tôi không làm cái gì để thay đổi giá trị của tô phở, mà tôi đem tô phở về nguồn cội của nó. Vì ông bà ta ngày xưa nấu phở bằng nguồn nước tinh khiết và không biết dùng bột ngọt để nêm phở”. Vốn là con nhà nòi (cha truyền con nối) trong nghề nấu phở nên ông Dũng muốn xây dựng hình ảnh mới về tiệm phở và muốn thị trường của phở VN mở rộng ra thế giới. Ông cho biết phở Bắc Công Lý có một nhóm nghiên cứu để luôn nghĩ ra cái mới và điều chỉnh những mặt chưa tốt mà khách hàng góp ý.

Về giá cả phở Công Lý, cũng bình thường và bình dân như những tiệm khác, nhưng phẩm chất 100% tốt hơn. Đó là một thử thách đối với phở Công Lý phát triển sau này. “ Tôi chỉ muốn khách vào đây ăn và chấp nhận được cách phục vụ của tôi. Vì thế, nên tôi phải quản lý việc mua sắm khéo hơn” . Hiện nay phở Công Lý có lượng khách mỗi ngày vượt ngoài sự mong đợi của ông Dũng. Điều này sẽ lặp lại khi phở Bắc Công Lý muốn có mặt khắp các tiểu bang của Hoa Kỳ.

Một thực khách quen thuộc của phở Bắc Công Lý khi được ký giả Duy Văn của Báo Đời Mới hỏi về, cung cách phục vụ và chất lượng của phở Bắc Công Lý. Ông Tuấn dài dòng: “Tôi là dân ghiền phở. Tôi biết ăn phở từ lúc 7 tuổi nên có thể nói khi bụng tôi phở “ ngủi” là tôi biết ngon hay dở liền hề! Có những tiệm phở cho thịt rất nhiều, mà nước “lèo” thì không ngon, thường là mặn, còn lạt thì lạt quá xá! Việc phục vụ có tính cách công thức hóa, làm theo một quán tính thường thức chưa đạt tiêu chuẩn mong muốn của thực khách. Nhưng phở Bắc Công Lý thì khác hẳn, nước nấu tinh khiết, hương vị thơm mịn màng . Và nhân viên luôn vui vẻ phục vụ theo yêu cầu của thực khách.”

Không đứng ngoài danh sách những món ăn thông dụng của người Việt, phở còn muốn vượt trội hơn những món ăn thuần túy khác về số người thưởng thức, nên phở có thể được gọi là “ món ăn của dân tộc Việt” mà người Á Châu biết đến nhiều nhất, nay là người Mỹ.

Nhà thơ Vũ Kiện, người có thời là thực khách trung thành với các tiệm phở ở Saigon đã ví phở như là “món ăn” chất chứa trong đó “tinh hoa” của quê hương.

*Nước dùng đậm vì muối nồng biển Mẹ
Nước dùng trong vì ngọt nước sông Cha
Bánh sợi dẻo vì gạo đồng lúa Việt
Bò thơm hơn vì bò cỏ quê nhà*

Thời gian dài bị giam cầm trong lao tù, không được ăn phở nhà thơ đã ước mơ, khao khát, mời mọc:

*Ôi, mốt mai về quê hương có phở
Cởi mở tâm tình ngò ngát, hành hoa
Đời hạnh phúc chan hòa thêm nước tiết*

Ta mời nhau một bát để làm quà”

Còn đi xa hơn Vũ Kiện đã khéo nhắc chúng ta, phở là một niềm tự hào của nền văn hóa dân tộc Việt. Ông cũng không quên nhắc đôi gánh phở đã biệt tích từ lâu như là một gánh giang sơn vậy.

*Gánh giang sơn gồng bằng đôi gánh phở
Quẩy lên đường nghi ngút ẩm tình thân
Đường Nam, Bắc vượt bằng tô xe lửa
Dù bà con xa cũng hóa thành gần”*

Mặc dù cuộc đời con người ta có những thăng trầm, những gian lao khốn khó đã đem ít nhiều phiền lụy cho cuộc sống, nhưng phở vẫn không xa rời trong tâm hồn của người Việt Nam. Một sự gắn liền có ý thức, tình tự dân tộc khó quên. Và hãy quên đi những ngày tháng muôn phiền, cùng cởi mở tâm tình quanh bát phở để được nhận diện tầm vóc của quê hương.

*Mình quên đi những ngày khốn khó
Trại lao tù bưng lếp đến nôn nao
Ở ngoài chợ tháng lương tròn ký thị
Phở Món Ăn Đặc Sản Của Dân Tộc 193
Già hom còn trẻ đôi đến xanh xao*

*Hãy xóa hết tháng ngày bỏ xứ
Ở đây thiên đường thừa nạm, về gân
Sao vẫn thiếu trong chạp chờn thức ngủ
Một vị gì ngan ngát của quê thân*

Có người cho rằng nhìn vào tô phở thấy cả quê hương quả là chí lý. Kẻ viết bài này xin bắt chước cụ Phạm Quỳnh nói về Truyện Kiều mà mạnh miệng nói: “ Người Việt còn, Phở còn. Phở còn, Người Việt còn” để vinh danh một món ăn đặc sản của quê hương, dân tộc.

Chú thích:

(1) Xe lôi (xe đạp hoặc gắn máy, móc phía sau một thùng có hai bánh xe, thường thấy xuất hiện ở miền Đông và miền Tây Nam Việt Nam)



phở gà



Phở bò





NƯỚC MỸ... NGŨ ĐƯỜNG

TỪ CÁI CHẾT THƯƠNG TÂM CỦA NGƯỜI MẸ TRẺ VIỆT NAM ĐẾN SỰ TRANH ĐẤU CỦA CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT

A) Những chuyện quanh cái chết của cô Trần Thị Bích Câu

Trong tuần qua hầu hết các báo Mỹ, Mỹ và Việt ngữ đã đưa tin về cái chết tức tưởi của một người đàn bà Việt Nam, cô Trần Thị Bích Câu 25 tuổi tại San Jose. Sự việc đưa đến cái chết đáng thương tâm, Bán Tuần Báo Saigon USA tường thuật như sau:

“Nghe tiếng gõ cửa dồn dập, người nhà ra mở cửa mà không hiểu chuyện gì. Một người cảnh sát Mỹ to lớn lấn cửa bước vào. Chỉ kịp bước hai bước, người cảnh sát hô to vài ba tiếng “Ê! Ê! Ê..!” Người phụ nữ 25 tuổi nhỏ bé yếu đuối, tay cầm con dao gọt khoai đứng bên bàn ăn, vẫn chưa hiểu chuyện gì, không biết trả lời sao. Tức thì một tiếng “Đoàng!” khô khan. Viên đạn bắn thẳng vào người phụ nữ. Cô ngã quỵ xuống không kịp kêu thốt một lời. Người nhà quay lại, chỉ kịp thấy miệng cô hắt ra hơi thở cuối cùng. Tất cả

mọi chuyện xảy ra để kết liễu một đời người vô tội, một phụ nữ yếu đuối, một người mẹ với hai con thơ dại, chỉ xảy ra vốn vụn trong vòng 2, 3 giây đồng hồ, vào lúc 8 giờ rưỡi tối hôm chủ Nhật ngày 13 tháng 7 năm 2003 tại căn nhà chung cư, góc đường 12thStreet và Taylor, thành phố San Jose, tiểu bang California.

Người phụ nữ vẫn số vừa mới 25 tuổi, mẹ hai con trai đứa lên 4, đứa gần lên 3. Cô Trần Thị Bích Câu có người bạn trai tên Q. Cô mới qua Mỹ được 6 năm nay và dọn về căn chung cư trên đường Taylor, bên cạnh tiệm Sơn Appliances của ông bà Trần Hựu được chừng 3 tháng nay.

Chiều chủ nhật vừa qua, một buổi chiều định mệnh, tai ương kéo đến quá bất ngờ và nhanh chóng, không ai có thể tưởng tượng nổi. Cái cảm giác mất đi một người thân yêu vẫn hình như không thể trở thành một điều thực tế để mọi người chấp nhận được, nhất là anh Q. Anh thơ thẩn đi ra, đi vào như người mất hồn, thỉnh thoảng nước mắt bắn tung ra trong khi anh cố gắng cắn môi, nuốt chặn cơn nấc cho khỏi khóc thành tiếng.

Anh Q. 34 tuổi, người miền Trung, cố gắng lượm nhặt kể lại câu chuyện qua tiếng được tiếng mất. Buổi chiều, cô Câu và anh Q có chuyện cãi vã. Hai anh chị, một người đi làm, một người ở nhà coi hai con nhỏ ở tuổi phá phách. Hai cháu khỏe mạnh ham chơi bị tù túng trong căn nhà chật, hay chạy ra đường thoáng mát. Chú Hựu hàng xóm, thường ra vào tiếp khách ở tiệm máy bên cạnh, thấy cháu bé hay chạy ra chơi bên vỉa hè, thường nhắc nhở má cháu lo để ý trông chừng cháu kéo xe cộ tấp nập trên đường. Chiều chủ nhật 13 tháng Bảy trời nóng bức oi ả. Cô Câu lỡ quên chìa khóa trong phòng ngủ, cửa khóa không vào phòng ngủ được. Anh Q muốn tìm cái vặn vít để cạy cửa nhưng không cạy được. Loay hoay một hồi, cô Câu bực mình muốn tự lo lấy. Cô gọi 911 để yêu cầu cảnh sát tới giúp mở cửa. Vì cô Câu không rành tiếng Mỹ, bên đầu giây 911 có người Việt Nam giúp đỡ. Qua câu chuyện, nhân viên 911 vui vẻ bảo cô Câu rằng cảnh sát bận rộn, không thể giúp chuyện cạy cửa được, cô phải tự lo lấy hoặc kêu thợ ổng khóa tới mở cho.

Một hồi sau, cô Câu nảy ra sáng kiến. Cô cầm một con dao, đi vòng ra cửa sau. Cô mò mẫm cạy được miếng cửa lưới nơi cửa sổ phía sau nhà. Cạy xong cửa lưới, cô Câu ráng trèo lên nhưng không tài nào vọt tới. Cô cao 1m5 tức khoảng 5 feet, nặng chưa tới 100 pounds. Sức khỏe cô yếu đuối, không tài nào trèo lên thành tường để leo vào cửa sổ sau nhà được. Cô loay hoay đi quanh hàng xóm nhờ người phụ cô trèo vào, nhưng mấy ông Mễ quanh nhà

e ngại, không muốn giúp vì biết có người đàn ông trong nhà cô.

Một hồi sau, cô Câu lại quay vào nhà. Tay cô cầm cái dao gọt vỏ, tức là cái “peeler” để gọt vỏ khoai, vỏ trái cây, v.v.. để làm bếp. Gọi là cái dao nhưng không đúng. Đó là một cái dụng cụ đầu tròn, có hai miếng thép mỏng với lưỡi nhọn quay vào bên trong, nằm sát nhau để gọt vỏ. Bên ngoài không có bề sắc hoặc mũi nhọn. Cô Câu mệt mỏi và bức mình vì không cạy cửa vào được, lại càng thêm khổ sở vì không trèo vào được bằng cửa sổ. Cô ngồi tại bàn ăn than thở khóc lóc.

Một hồi sau, không rõ tại sao cảnh sát lại tới nhà. Nếu cảnh sát tới nhà sau gần một tiếng đồng hồ thì vừa vô lý, vừa trễ nãi, sau khi đã từ chối trong đường giây 911 rằng họ sẽ không tới. Do đó, vào khoảng 8 giờ 30 chạng vạng tối, khi nghe tiếng gõ cửa, thì anh Q ngạc nhiên ra mở cửa nhưng không thể ngờ rằng cảnh sát tới. Do đó khi anh vừa hé cửa định thò đầu ra thì viên cảnh sát ập vào và bước qua cửa, vào bên trong nhà. Anh Q. chỉ kịp phân trần vài tiếng ngăn ngừa, chưa kịp nói rõ đầu đuôi câu chuyện, thì nghe ông cảnh sát to lớn đó hô lên vài ba tiếng “Ê! Ê!...” rồi bỗng nhiên “Đoàng” một tiếng. Khô khan. Lạc lõng. Vô tình. Q vừa kịp quay đầu lại thì thấy cô Câu té xuống, miệng cô mấp máy như muốn nói điều gì. Q bước tới gần ráng đỡ cô dậy.

Tưởng rằng cảnh sát bắn đầu đạn cao su để cảnh cáo và trấn áp đối phương. Ai ngờ cô Câu chỉ kịp hắt ra hơi thở cuối cùng.

Ngày hôm sau thứ Hai 14 tháng 7, bài báo tiếng Mỹ tại San Jose chạy một bản tin hoàn toàn sai lạc bằng những thông tin do cảnh sát đưa ra rằng cảnh sát phải bắn hạ cô để tự vệ vì cô đã dùng dao chặt thịt “đầu” với nhân viên công lực.

Sự thật đã được dần dà phơi bày khi các phóng viên báo chí truyền hình khắp vùng San Jose – San Francisco – Bay area kéo tới nhà chụp hình quay phim làm phóng sự, thì ai cũng ngao ngán lắc đầu cho một cái chết vô lý, tức tưởi vì một người cảnh sát to lớn, sừng ông đầy đủ, có cả hộ tổng tiếp vận sau lưng, đi tới nhà một phụ nữ mà đã từng gọi kêu cứu nhờ mở cửa giùm, mà người phụ nữ ấy lại nhỏ bé, yếu đuối, không trèo được qua cửa sổ, không cạy nổi cánh cửa, thì làm sao động được sợi lông chân của ông cảnh sát, thì nói gì tới việc cảnh sát tự vệ trong hoàn cảnh gọi là “nguy hiểm” được?

Căn phòng nhỏ bé từ cửa ra vào tới bàn ăn, chỗ cô Câu đứng chỉ có vài mét.

Một bước chân xọc tới là một người đàn ông có thể bước tới trấn áp đối thủ, hoặc một bước lui là có thể núp an toàn sau cánh cửa ra vào. Vả lại, dầu sao chẳng nữa, cảnh sát là người được huấn luyện để nhân định tình hình, quan sát đối phương, để chuẩn bị tiến thoái, biết tự vệ phòng thủ, kể cả rút lui. Vai trò chính của cảnh sát là bảo vệ an ninh cho người dân. Kỹ thuật chính khi bước vào cảnh xung đột là làm dịu tình hình – diffuse the situation. Đó chính là bốn phận và khả năng chuyên môn của một người khoác áo nhân viên công lực.

Bước vào nhà người lạ, chỉ trong vòng vài giây, bắn liền một phát giết chết một người phụ nữ nhỏ bé vô tội, để lại hai con thơ dại. Một cái chết oan uổng bất công không thể nào để xảy ra, như hôm chủ nhật vừa qua và càng không thể nào để cho tái diễn trong tương lai.

Cho tới lúc báo lên khuôn, gia đình vẫn chưa được thăm xác người quá cố. Gia đình trong hoàn cảnh bối rối, chưa biết phải làm gì trước, cái gì sau. Sự mất mát quá lớn, quá đột ngột còn đang dần dà thấm vào tim não của mọi người.

Đây cũng là một bài học quá đắt cho người di dân, trong hoàn cảnh bối rối khó xử, gặp thêm trở ngại ngôn ngữ, khi gọi 911 mà không giải thích rõ ràng sự thật, thì khi đối đầu với cảnh sát lăm lăm súng ống, tai nạn bất ngờ rất dễ xảy ra, có khi lại quá đau đớn muộn màng.

Cái chết tức tưởi của người phụ nữ Việt Nam này cần sự lên tiếng của mọi người đồng hương xa gần."

Theo Việt Nam Thời Báo: "Hai cảnh sát viên được gọi đến tại một căn nhà ở dãy phố 500 East Taylor St. vào lúc 9 giờ tối chủ nhật sau khi một nhân chứng kể lại nhìn thấy một đứa bé chừng 2 tuổi chạy vòng vòng trên con đường gần nhà. Lúc hai cảnh sát sát viên đến căn nhà, đứa bé đã vào trong nhà. Nhân chứng kể thêm nghe tiếng la hét trong căn nhà đó, và nghĩ rằng một phụ nữ bị hành hung. Nhưng lúc cảnh sát gõ cửa nhà, và chồng của bà Câu cho biết vợ ông đang "hành động điên rồ". Khi cảnh sát bước vào nhà bếp, bà Câu quát lên và đuổi cảnh sát ra khỏi nhà.

Hai cảnh sát viên trấn an bà Câu và ông Câu bằng hai đứa con tránh đi nơi khác. Bà Câu rút con dao trong bếp chỉ về phía cảnh sát viên yêu cầu ra khỏi nhà bà.

Lúc đó, hai cảnh sát viên rút súng ra và đứng ngăn chặn giữa bà và hai đứa con. Bà Câu tiến lại chỗ cảnh sát vung con dao quá đầu tính phóng tới hai cảnh sát viên, và một trong hai cảnh sát viên nổ súng bắn chết bà. Về phía phát ngôn viên Cảnh sát San Jose, Steve Dixon, nói rằng, "chúng tôi có thiết bị xịt hơi cay, tuy nhiên thời gian cấp bách như thế không thể sử dụng được. Tuy các cảnh sát viên có trang bị các dụng cụ xịt hơi cay, nhưng không hẳn trong tất cả các trường hợp đều kịp sử dụng".

Theo tờ Tuần Báo Việt Mercury số ra ngày 18 -7-2003, sự việc đưa đến cái chết oan uổng như sau:

"Theo Sở Cảnh Sát San Jose thì hôm tối chủ nhật vừa qua (13-7-03) hai cảnh sát viên Marshall và Tom Mun đã đến căn nhà của cô Bích Câu vì có người láng giềng báo cáo có một đứa bé đang lang thang một mình ở bên ngoài. Khi họ đến, đứa bé đã ở trong nhà, nhưng họ nghe tiếng la hét từ bên trong. Các người thân của nạn nhân nói rằng cô Bích Câu lúc đó đang la hét bức tức vì cô không tìm ra chìa khóa mở cửa phòng. Cô đã dùng con dao bào gọt rau trái để cạy khóa và khi cảnh sát bước vào cô đang ngồi trong bếp, tay cầm con dao bào. Tuy nhiên, cảnh sát nói cô đang chụp một con dao phay và la hét đuổi họ đi. Cảnh sát bảo họ không thể bỏ đi được vì như thế nghĩa là để người phụ nữ có vũ khí trong tay một mình trong nhà với bạn trai của cô Đặng Bùi và hai đứa con của họ, Tony Bùi, 3 tuổi và Tommy Bùi, 2 tuổi. Trung sĩ cảnh sát Steve Dixon bảo trong khi các cảnh sát viên cố gắng làm cô bình tĩnh lại, thì cô đưa cao con dao lên như ném nó. Cảnh sát viên Chad Marshall phục vụ trong lực lượng Cảnh sát bốn năm, bắn một phát vào ngực cô. Và cô đã chết tại chỗ .

Anh Đặng Bùi quả quyết rằng cô Bích Câu cầm một con dao bào (vegetable peeler) trong tay, chứ không phải là con dao phay (cleaver) như cảnh sát đã nói .Anh bảo mặc người bạn gái của anh nổi nóng , cô luôn bình tĩnh trong một vài phút.

Anh nói: “Họ la lên, Hey, hey, họ bắn ngay lập tức."Anh vừa nói vừa diễn tả lại cảnh tượng anh đã chứng kiến từ chỗ đứng với hai đứa con....

Cảnh sát trưởng Lansdowne cho biết chính quyền cũng chưa rõ cô Bích Câu có bệnh tâm thần không."chúng tôi đang điều tra vấn đề đó, như người bạn trai của cô cho biết là cô ấy hình như có uống thuốc cho một bệnh tâm thần gì đó."

Trong cuộc tiếp xúc với cộng đồng người Việt hôm thứ tư, ông Lansdowne cho thấy có một cách biệt văn hóa giữa cảnh sát và cộng đồng người Việt San Jose. Tuy đối với người Việt, con dao mà cô Bích Câu cầm là con dao bào gọt rau, nhưng đối với cảnh sát, thì đó là con dao phay, một vũ khí giết người.

Ông Lansdone cho biết "con dao, con dao bào hay bất cứ thứ gì, nếu vật ấy có khả năng gây thương tích cho con người thì đó vẫn là một vũ khí giết người".

Trong một cuộc tiếp xúc với ông Lansdone, có người đặt câu hỏi là trong vụ này khoảng cách giữa người cảnh sát và nạn nhân rất gần, tại sao không dùng ba tông hay Pepper Spray, mà lại phải nổ súng, ông cho biết "trong thời gian tích tắc người cảnh sát thật khó mà quyết định. Cứ tưởng là dễ, nhưng thực sự thì không dễ tí nào. Người cảnh sát phải tự bảo vệ mình và bảo vệ những người chung quanh trong trường hợp đó"

Trả lời câu hỏi, phải chăng sau khi bắn xong, cảnh sát đã nhốt mấy đứa bé và bạn trai của nạn nhân để xóa bỏ các chứng cứ của mình, ông cảnh sát trưởng nói việc làm này chỉ là thủ tục, không có trường hợp ngoại lệ. Sau sự việc hiện trường cần phải được thu thập dấu vết, chụp ảnh ghi lại đúng như những gì đã xảy ra. Không có một vật gì xê xích đúng như hiện trạng."

B) Cộng đồng Việt Nam phản nộ trước cái chết của cô Trần Thị Bích Câu

Thứ tư ngày 16 tháng năm 2003, cộng đồng người Việt vùng San Jose đã biểu tình nhằm phản đối hành động sát nhân này của cảnh sát San Jose và đòi đưa vụ việc ra ánh sáng. Cuộc biểu tình phát xuất từ ngôi nhà số 570 đường Taylor St góc đường 12th St của cô Trần Thị Câu lan rộng đến City Hall rồi đến Sở Cảnh sát San Jose. Hầu hết những người tham gia cuộc biểu tình đều phản uất trước hành động hấp tấp của cảnh sát, khi chưa tìm hiểu đích xác đã quá vội vàng hạ sát người mẹ trẻ tuổi để lại hai con dại. Họ đòi hỏi chính quyền điều tra, để ngăn chặn không cho sự việc này xảy ra nữa, chấm dứt giết phụ nữ vô tội (stop killing innocent women), chấm dứt sự dã man của cảnh sát (stop police brutality)

"Được hỏi về phản ứng của ông ra sao trong vụ này, một người Mỹ có tên Stephen Hazel đã nói : "Đây là một hành động dã man không thể bào chữa được" Ông này cũng lên tiếng chỉ trích ông Bill Lansdone Cảnh sát Trưởng San Jose, là đã cố tình bao che cho thuộc cấp của ông khi nói rằng hai cảnh

sát viên liên hệ đã không có đủ thời giờ để giàn xếp, trong khi thực sự, theo lời một cư dân ngụ tại một căn phố bên kia đường, thì chỉ có một viên cảnh sát bước vào bên trong nhà và sau đó là tiếng súng nổ".

(trích Việt Nam Nhật Báo số 4330 thứ năm ngày 17-7-2003)

Ông Nguyễn Hồng Dũng Ban Đại Diện Cộng Đồng Người Việt Bắc CaLi nói: "Theo tôi thì sự kiện xảy ra cho cô Trần Thị Bích Câu vào hôm chủ nhật vừa qua là một việc vô cùng đau đớn không những Cộng Đồng Người Việt Bắc California mà còn cho tất cả cư dân trong thành phố vốn nổi tiếng là đa dạng và hiền hòa .

Hai cảnh sát viên đã thi hành công tác "quá đáng"nếu nói rằng tự vệ với một cô gái 25 tuổi đời nhỏ nhắn dưới 100 pounds, ở trong nhà của cô ta và cô ta không hề phạm tội mà nhân viên công lực nổ súng, thì không thể chấp nhận được . Nói về cân bằng lực lượng thì rõ ràng hai nhân viên công lực thừa khả năng trấn áp người bị giết một cách dễ dàng, không cần sử dụng đến vũ khí , cho dù người phụ nữ này có cầm dao trong tay.....Cộng đồng bắc CaLi đau buồn trước sự kiện này. Ông Dũng yêu cầu Sở Cảnh Sát San Jose xem xét lại hành vi tùy tiện, lạm dụng vũ khí trong tay của những ông cò thường nhìn người dân dưới con mắt "phạm tội"

Ông Nguyễn Duy Tường, Giám Đốc Điều Hành Trung Tâm Cộng Đồng Đông Nam Á SF cũng đã gửi điện thư tới ông thị Trưởng San Jose Ron Gonzales yêu cầu điều tra về cái chết bi thảm của cô Trần Thị Bích Câu, đưa vụ việc qua Giám Sát Viên Độc Lập điều tra để giải tỏa những nhận thức là Cảnh sát San Jose hành động "kỳ thị sắc tộc", "tác phong cảnh sát", và "hay có khuynh hướng sử dụng bạo lực quá độ"(trích Tin Việt News số 396 thứ năm ngày 17-7-2003)

Cô Madison Nguyễn một ủy viên giáo dục trẻ tuổi thuộc học khu Franklin McKinley và luật sư Nguyễn Tâm đã đi đầu hướng dẫn đoàn biểu tình đến Sở Cảnh Sát yêu cầu điều tra công khai về cái chết oan ức của cô Trần Thị Bích Câu và cho rằng việc hành động hấp tấp của cảnh sát cần nên cải tiến, nếu không sẽ gây nguy hại cho bao dân lành vô tội.

Phát biểu trước các đồng hương rằng đối với cô tai nạn này xảy ra vì có sự không hiểu nhau. "Chúng ta đang sống trong một xã hội với nhiều sắc dân khác nhau và tại thành phố này, tại tiểu bang này, tại đất nước này đang mất đi những mạng sống chỉ vì hiểu lầm nhau. Thay mặt cho cộng đồng Việt

Nam tôi mạnh mẽ yêu cầu sở cảnh sát San Jose mau chóng mở cuộc điều tra để làm rõ sự thật. ... Người ta không thể mất đi một mạng sống chỉ vì những trở ngại vì ngôn ngữ hoặc thiếu sự truyền đạt rõ ràng."

(Viết Mercury thứ sáu 18-7-2003)

Luật sư Nguyễn Tâm cho rằng sau bắn chết người, phía cảnh sát San Jose làm những việc để bào chữa , che đậy cho họ mại ly nạn nhân bằng cách là cho những thông tin báo chí cũng như là những hình ảnh tiêu cực về nạn nhân như là bà ấy bị tâm thần bà ấy định đấu với cảnh sát bằng con dao chặt thịt và có những lời mỉa mai ví dụ như ông cảnh sát trên báo Mercury nói rằng là: "tự nhiên dao chặt thịt biến thành dao bào gọt rau trái." Tôi thấy sự việc cảnh sát họ đã mỉa mai như vậy nên tôi đã tìm cái mẫu mã cái dao của cảnh sát đưa ra và mời hai đài truyền hình tới quay cảnh cái dao tôi biểu diễn là cái dao bào theo văn hóa của người Việt và tôi nói cho biết đây là cái cạo vỏ dày vỏ khoai nó khác với cái cạo nhỏ của Mỹ để họ biết thêm về cái văn hóa Việt Nam.

C) Vụ án đang tiến hành điều tra

Sau khi vụ việc xảy ra, các nhân viên điều tra và nhân viên kỹ thuật hình sự đã đến hiện trường điều tra, tuy nhiên cho đến thời điểm này, phía cảnh sát vẫn chưa tìm ra lý do vì sao bà Câu lại có những hành động như thế . Một cuộc điều tra phối hợp do Sở Cảnh Sát và văn phòng Biện Lý quận hạt Santa Clara đang được tiến hành. Hai nhân viên cảnh sát trên bị tạm đình chỉ công tác trong thời gian tiến hành điều tra".

"Con dao, để trong hộp, được trưng ra là con dao mà người Việt gọi là dao bào dùng trong nhà bếp chuyên để gọt vỏ khoai, bầu bí, dưa leo, xoài...

Các thân nhân của nạn nhân nói cảnh sát đã bắn mà không cảnh cáo trước. Nhưng theo tờ SF Chronicle hôm thứ tư thì một công tố viên cao cấp hàng đầu nói các thân nhân ấy không hề chứng kiến vụ bắn và cũng không thấy “con dao phay” mà người đàn bà 25 tuổi ấy đã giơ cao lên khỏi đầu như thể muốn ném tới cảnh sát viên. Công tố viên này nói trước khi vụ nổ súng xảy ra, các cảnh sát đã bảo người bạn trai của nạn nhân đưa hai người con trai nhỏ của nạn nhân vào phòng bên trong cho an toàn, nên họ không thấy cảnh nạn nhân bị bắn gục trên sân nhà bếp.

Công tố viên Hạt Santa Clara , Karyn Sinnunu nói, tuy cuộc điều tra đang

tiến hành, nhưng bà đã có bước khác thường là thúc giục cảnh sát trưng ra con dao ấy bởi vì bà nghĩ sau khi biết rõ nạn nhân đã cầm trong tay cái gì có thể làm lay chuyển ý nghĩ không công bằng của công chúng vào Sở Cảnh Sát.

Bà Sinunu tới căn nhà đêm chủ nhật là việc làm thường lệ để duyệt một cách độc lập về các vụ nổ liên quan tới cảnh sát, nói, "Tôi nhận được một số cú điện thoại liên hệ vụ này. Tôi nghĩ người ta muốn tượng ra con dao bào vỏ... Bà ấy tiến về phía họ với con dao này dài cỡ 10 inches với lưỡi dao dài 6 inches và rộng 2 inches rưỡi. Tôi đã yêu cầu Sở cảnh Sát trưng ra con dao này để công chúng có thể thấy đây là vũ khí làm chết người, chứ không phải là thứ tầm thường làm bếp".

Phụ tá cảnh sát trưởng San Jose, ông Rob Davis nói, "Tôi sẽ gọi con dao này là một con dao phay là vũ khí giết người".

Nhưng một người đàn ông trong gia đình nạn nhân trả lời điện thoại từ nhà hôm thứ ba nói với tờ SF Chronicle đó là dao bào dùng bào dưa leo và các loại rau khác...."(trích Việt Nam Nhật Báo số 4330 thứ năm 17- 7- 03)

Theo tờ nhật báo CaliToDay cho đến ngày 17-7-2003, Văn phòng Biện Lý Quận Hạt Santa Clara kêu gọi tiến hành mở phiên tòa về vụ án cảnh sát bắn chết cô Trần Thị Bích Câu và nếu tòa án chấp thuận yêu cầu này thì đây là lần thứ hai tòa án quận hạt cho phép mở phiên tòa loại này, trong đó có mặt các nhân chứng và các nhà chuyên môn để thẩm định những chứng cứ trưng ra.

Cho đến 5 giờ 30 phút chiều ngày thứ năm (17-7-2003) qua thăm dò của tờ báo San Jose Mercury News trong số 1034 người trả lời câu hỏi thứ nhứt là "Cảnh sát có nên dùng vũ lực bắn chết chị Câu Thị Trân không?" kết quả là có 163 người trả lời là "nên" tức chiếm tỉ lệ 16% và nói Cảnh sát chỉ làm đúng thủ tục mà thôi.. 699 người trả lời là "không nên" chiếm tỉ lệ 68% và cho rằng lẽ ra cảnh sát họ phải biết ứng xử tốt hơn. Và 172 người trả lời tức chiếm 17% "Có lẽ. Khó trả lời ngay được phải đợi khi nào mọi việc ngã ngũ đã"(Theo SJ Mercury News)

D) Nhận định qua sự kiện

Qua sơ khởi điều tra của các thanh tra , công tố viên đã được một số ít báo Mỹ cũng như Việt đăng tải thì người ta vẫn thấy những luận điệu theo kiểu

"Huyện bênh Huyện, Phủ bênh Phủ" của các cơ quan thẩm quyền tư pháp Mỹ. Họ lập lòe và cứ lý luận cho rằng nạn nhân là người gây ra thảm cảnh với chính họ. Và việc là họ đưa vấn đề con dao là yếu tố chính để che lấp đi hành động dã man của cảnh sát. Ông Phụ tá cảnh sát trưởng Rob Davis cho rằng "Tôi sẽ gọi con dao này là con dao phay, là vũ khí giết người". Còn bà công tố viên Sinunu nói: "Tôi yêu cầu Sở Cảnh Sát trưng ra con dao này để công chúng có thể thấy đây là vũ khí làm chết người, chứ không phải là thứ tầm thường làm bếp" hay ông phát ngôn viên Cảnh sát San Jose, Steve Dixon, nói rằng, "chúng tôi có thể bị xịt hơi cay, tuy nhiên thời gian cấp bách như thế không thể sử dụng được. Tuy các cảnh sát viên có trang bị các dụng cụ xịt hơi cay, nhưng không hẳn trong tất cả các trường hợp đều kịp sử dụng".

Những phát biểu của phía Mỹ nhằm chứng minh việc giết người của cảnh sát là hợp pháp (do nạn nhân có ý tấn công nhân viên công lực).

Cứ nhìn hai thể lực chúng ta có thể nhận định ra ngay việc đổ tội cho nạn nhân một người đàn bà nhỏ nhắn, yếu đuối nặng không đầy 100 pounds, không thể trèo nổi một bức tường cao để vào nhà hay làm một công việc gì có tính cách nặng nhọc thì làm sao có thể ngang nhiên chống lại cảnh sát. Trong khi hai người cảnh sát to lớn được trang bị tất cả những dụng cụ hành sự có thể buộc đối phương khuất phục mà chẳng cần đến vũ khí .

Cái lỗi mĩa mai, châm biếm sau khi nạn nhân đã chết của cảnh sát San Jose ,có thể phát xuất từ quan điểm khinh miệt người Việt, hay nói đúng hơn là sự kỳ thị ra mặt của cảnh sát đối với các sắc dân thiểu số.

Đã bắn người chết rồi mà lại còn chế giễu thật là một điều xúc phạm lớn đối với vong hồn người quá cố, đồng thời xúc phạm mạnh đến truyền thống đạo lý của người Việt Nam.

Mong rằng cộng đồng người Việt Bắc Cali , nhất là các Ban Đại Diện Cộng Đồng nên có những liên hệ với chính quyền địa phương và làm sáng tỏ những vấn đề còn tồn đọng, sớm đưa sự việc giết người và khinh miệt người Việt nam ra trước công lý .

E) Một số kết quả của cuộc tranh đấu

Cái chết thương tâm của cô Trần Thị Bích Câu đã gây phản nộ không những cho Cộng Đồng Người Việt, mà còn ảnh hưởng đến các cộng đồng bạn kể cả

cộng đồng người Mỹ bản xứ, bởi từ việc cảnh sát San Jose đưa ra những bản tin thất thiệt cho nạn nhân Trần Thị Bích Câu và bệnh vực cho hành động thô bạo của hai cảnh sát viên Tom và Chad Marshall. Cảnh sát trưởng Lansdowne đã biện bạch cho chủ trương bạo động của cảnh sát.

Cộng đồng Việt và các cộng đồng bạn đã biểu tình chống hành động bùng bít và sai trái đó của cảnh sát và đã lật ngược tình hình sự thật phải trả lại cho sự thật.

Hôm thứ năm 17-7-2003, Sở Cảnh Sát San Jose đã tỏ thiện chí đầu tiên bằng cách mời một cuộc họp để mong tìm biện pháp hàn gắn với cộng đồng người Việt và tái dựng niềm tin của dân chúng. Vì qua vụ bắn giết, người dân hiện nay quả nhiên đã sợ không dám gọi điện thoại cấp cứu 911.

Đại úy Randall L. Cooper đã mời Luật sư Nguyễn Tâm, cô Madison Nguyễn, nhà báo Duy Văn Tuần Báo Đời Mới và ông Nguyễn Khôi của đài phát thanh Quê Hương tham dự một buổi họp nhằm mục đích tìm hiểu nguyện vọng của bà con đồng hương để có phương thức giáo dục cộng đồng Việt về việc mỗi khi tiếp xúc với cảnh sát. Nhưng Luật sư Tâm đại diện phái đoàn nhấn mạnh: “giáo dục cảnh sát thì đúng hơn”. Luật sư Tâm đã dẫn chứng rõ ràng là cảnh sát không biết chút gì về văn hóa, cuộc sống gia đình của người Việt, cụ thể là cái dao bào thông dụng thì làm sao trở thành vũ khí chết người được mà cảnh sát gọi đó là cái dao phay chặt thịt (meat cleaver) và vu khống là cô Trần Thị Bích Câu cầm con dao phay là vũ khí có thể giết chết người để cảnh sát bắn chết cô một cách oan uổng.

Việc tranh đấu của phái đoàn với Sở Cảnh Sát San Jose đã có những kết quả cụ thể:

- Cảnh sát đã rút lại từ ngữ "meat cleaver" để thay bằng từ “dao cạo” là "peeler", nghĩa là đương nhiên công nhận cái dao cô Câu cầm trên tay trước khi cảnh sát bắn chết là cái dao cạo không thể giết người được.
- Đại bồi thẩm đoàn điều tra công khai. "Nếu chúng ta bỏ sót bất cứ một chi tiết nhỏ bé nào, thì đáng mang tội với oan hồn của người quá cố". Phó biện lý Sinunu đã nói như vậy khi bà ban hành lệnh yêu cầu đại thẩm đoàn khởi tố điều tra công khai.

Đây là lần thứ hai trong lịch sử thành phố có một thủ tục và đặc biệt như thế, tức là một cuộc điều tra công khai để cho mọi người được tham dự và thấy

rõ mọi diễn tiến .

- Mọi cộng đồng sắc dân sẽ tổ chức đêm thấp nền vĩ đại toàn thành phố.
- Lập quỹ giáo dục cho hai cháu nhỏ giao cho gia đình nạn nhân.
- Ủy ban nhân quyền quận hạt Santa Clara đưa vấn đề của Trần Thị Bích Câu vào nghị trình và ủy ban liên sắc tộc sẽ chính thức công bố chương trình hành động vào thời gian tới.

Theo thăm dò của các báo chí Mỹ thì có khoảng 71% dân chúng chống lại bạo lực của cảnh sát. Riêng tại thành phố San Jose thì người dân yêu cầu cảnh sát trưởng từ chức.

* Cải tiến hành động của cảnh sát , sửa đổi cách tiếp xúc với người Á Đông.

Đề nghiên cứu phương thức hợp tác làm cách nào thông tin giữa cảnh sát và người sắc dân thiểu số Á Đông nói chung và nói riêng người Việt Nam hiểu cách đối phó với những tình huống xấu. Họ đã đồng ý thiết lập một chương trình giáo dục về những phòng chống tội phạm trong cộng đồng người Việt, đồng thời chỉ rõ những phương thức cho cộng đồng người Việt khi tiếp xúc với cảnh sát hay nhân viên công lực, đặc biệt là những người Việt có trở ngại chút ít về sinh ngữ. Đồng thời cũng nghiêm chỉnh cải sửa những khuyết điểm trong ngành cảnh sát.

* Đây là những điều cần biết về an toàn cho trẻ em.

An toàn trong nhà ở một mình

Có thể có lúc nào đó, trẻ em sẽ ở nhà một mình , cho dù chỉ có một thời gian rất ngắn. Những điều sau đây nên được học tập và tuân theo.

- Tất cả các cửa lớn cũng như cửa sổ nên đóng và khóa lại. Đừng quên kéo lại các cửa kính.
- Nếu có ai đến gõ cửa, đừng mở cửa. Hãy nhìn qua lỗ tròn của cửa lớn hoặc cửa sổ để biết chắc mình quen biết người đó.
- Đừng mở cửa và hãy hỏi "Ai đó?"(Who is it ?) . Nếu đó là người lạ, hãy bảo người ấy là cha mẹ đang bận không thể mở cửa được bây giờ. Nếu họ

không đi ngay, hãy gọi 9-1-1 để xin giúp đỡ.

- Khi chuông điện reo cũng xử sự như trường hợp trên. Hãy nói với họ rằng cha mẹ em đang bận và yêu cầu họ gọi lại sau.
- Nếu có máy trả lời (answering machine) , hãy để máy trả lời. Hãy lắng nghe lời nhắn

1) Đừng bao giờ nói với ai là em ở nhà một mình

- Đừng bao giờ đụng vào bất cứ thứ gì trong tủ thuốc hoặc các sản phẩm lau chùi để bất cứ ở đâu trong nhà.
- Đừng bao giờ uống thuốc kể cả Vitamins, nếu không có sự chấp thuận của cha mẹ.
- Đừng sử dụng diêm quẹt máy móc kể cả bếp lò và máy hâm thức ăn (microwave)

2) An toàn về vũ khí

- Hãy xem vũ khí như người lạ.
- Tránh xa nó ra.
- Đừng đụng vào nó.
- Nói với người lớn biết về vũ khí đó
- Nếu em đang ở nhà người khác hãy báo cho người lớn biết. Nếu không có mặt người lớn, hãy bỏ đi ngay và nói cha mẹ em biết.

3) Khi nào cần sử dụng 911

- Đừng ngần ngại sử dụng 9-1-1 nếu quý vị tin rằng tính mạng của mình có nguy cơ bị đe dọa. Điều này cũng áp dụng cho bất cứ hoàn cảnh đáng nghi ngờ nào.
- Quý vị có thể gọi 9-1-1 ở bất cứ điện thoại nào mà không tốn tiền

- Tất cả các cú điện thoại gọi 9-1-1 đều được tự động hiện lên trên máy. Vì vậy nếu quý vị không chắc về địa điểm ở đâu hoặc không thể nói được bất cứ lý do gì, cảnh sát viên vẫn được gọi đến để giúp đỡ quý vị.
- Nếu quý vị là nạn nhân của vụ cướp, điều an toàn hơn cả là quý vị nên hợp tác và đưa cho kẻ cướp những gì chúng đòi hỏi.
- Nếu quý vị trở thành nạn nhân của một vụ tấn công cơ thể, hãy nghĩ đến những điều có thể làm được tùy theo hoàn cảnh và kế hoạch hành động của mình.

Việc hợp tác của cảnh sát với cộng đồng người Việt sẽ tích cực hơn khi phía cảnh sát thấy rằng và chấp nhận sự hiện hữu những thực thể văn hóa người Việt như là một hiện thực mà họ phải tìm hiểu và có trách nhiệm phát triển để khỏi có những cơ cực về quan niệm, gây những sự hiểu nhầm lầm đáng tiếc.

Người cảnh sát nên cần có những bình tĩnh hơn ai hết để quyết đoán những tình huống, kể cả những sự nguy hiểm. Việc đem lại cái chết thương tâm cho cô Trần Thị Bích Câu, cảnh sát không thể nói là không hiểu thế nào về chiếc dao bào hay dao tấn công(dao phay) . Sự biện bạch lý luận vòng vo trên lý thuyết pháp luật về định nghĩa thế nào là con dao là vũ khí giết người v.v. chỉ là những trò chạy tội và còn khinh thường mọi người. Cảnh sát Mỹ nói chung và cảnh sát San Jose nói riêng cần nên thực tế với lòng mình, đừng để cho người dân xem những người thừa hành công lý, luật pháp lại là những người nói dối.

* TP San Jose bồi thường 1.8 triệu đôla cho gia đình người phụ nữ Mỹ gốc Việt bị cảnh sát bắn nhầm

Theo Thanh Trúc, phóng viên đài RFA, loan báo trên làn sóng phát thanh, ngày 02 tháng 12 năm 2005.

Nhà chức trách thành phố San Jose ở miền Bắc tiểu bang California quyết định bồi thường một triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn mỹ kim cho gia đình một phụ nữ Mỹ gốc Việt bị cảnh sát bắn chết trong một vụ ngộ sát hồi năm 2003.

Bà Trần Thị Bích Câu là một phụ nữ Mỹ gốc Việt 25 tuổi, có chồng và hai con trai một năm tuổi một ba tuổi. Bà bị cảnh sát bắn chết tại nhà khi đến xử

lý một vụ cãi nhau giữa hai vợ chồng hồi tháng Bảy năm 2003.

Vụ việc đáng tiếc khiến cộng đồng Mỹ gốc Việt ở thành phố San Jose nói riêng và tiểu bang California tức giận, biểu tình đòi đưa vụ việc ra ánh sáng.

* Diễn tiến

Đầu đuôi câu chuyện là lúc đó hàng xóm nghe tiếng hai vợ chồng bà Trần Thị Bích Câu cãi nhau. Theo luật pháp nước Mỹ, họ có quyền gọi cảnh sát để báo cáo về trường hợp bạo hành gia đình cần được can thiệp.

Hậu quả là khi nhân viên công lực tới nơi, thấy chồng và hai đứa con trai bà Bích Câu đứng ngoài đường, một người cảnh sát tiến vào trong nhà, gặp bà Bích Câu đứng trong bếp, tay cầm con dao bào gọt trái cây hoặc rau quả.

Cho rằng đương sự có thể dùng con dao- mà sau này ông ta khai là dao phay- để gây hại đối với mình, người cảnh sát đã nổ súng bắn chết bà Trần Thị Bích Câu tại chỗ.

Sau đó, chỉ cục cảnh sát San Jose tạm ngưng công tác người bắn chết bà Bích Câu để điều tra, trong lúc dư luận người Mỹ gốc Việt ở San Jose bán tán xôn xao về sự kiện này.

Cộng đồng Mỹ gốc Việt tại thành phố San Jose tổ chức nhiều cuộc biểu tình đến tận cơ quan cảnh sát địa phương, yêu cầu mở cuộc điều tra, chỉ trích người cảnh sát bắn chết bà Bích Câu là hành động vượt quá quyền hạn không thể chấp nhận được.

* Theo nguồn tin của Báo Saigon USA, số ra ngày 2 -12- 2005: Vào chiều thứ ba ngày 29 tháng 11 năm 2005 Hội Đồng Thành Phố SanJose đã quyết định bồi thường cho gia đình nạn nhân Trần Thị Bích Câu một số tiền là \$1,825,000 đô la để giải quyết vụ kiện đang tiến hành tại tòa liên bang San Jose. Số tiền này gồm có bồi thường cho hai đứa con của Bích Câu, mỗi em là \$500,000 cộng thêm tiền lệ phí luật sư \$620,000 và số tiền còn lại là tiền tòa án và chi phí tố tụng.



Luật sư Nguyễn Tâm , 2 Nhân Viên Cảnh Sát Việt , Đại Úy Randall Cooper Chỉ huy phó Cảnh Sát Điều Tra Tội Phạm và Ký Giả Duy Văn Hà Đình Huy trong việc tranh đấu đòi công lý cho Cô Trần Thị Bích Câu





Đồng Hương Thương Tiếc Cô Trần Thị Bích Cầu



Nguồn: Thư viện toàn cầu

Người đăng: Ct.ly

Thời gian: 03/11/2007 2:42:56 CH